

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

XANH TƯƠI TƯ DUY
VỮNG BỀN TĂNG TRƯỞNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

MỤC LỤC

An aerial photograph of a vast tea plantation with neat rows of green tea bushes. In the background, there is a large body of water, possibly a reservoir or lake, and rolling hills under a clear blue sky. A drone is captured in flight, hovering over the tea fields. The overall scene is bright and scenic, representing a modern agricultural setting.

04 TỔNG QUAN

42 THÔNG TIN CHUNG

68 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM 2023

104 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

114 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

182 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

212 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

XANH TƯƠI Ứ THỨC DẪN ĐƯỜNG HÀNH ĐỘNG

01 TỔNG QUAN

- 06 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 08 Thông điệp của Tổng Giám đốc
- 12 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 14 Hội đồng Quản trị
- 20 Ban Kiểm soát
- 24 Ban Điều hành
- 34 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý
- 36 10 sự kiện tiêu biểu của HDBank



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Tôi tin tưởng chắc chắn rằng HDBank sẽ không chỉ đạt được kết quả kinh doanh tốt như kỳ vọng của cổ đông, khách hàng, đối tác kinh doanh và người lao động mà còn chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội. Việc tích hợp chiến lược phát triển bền vững cùng các mục tiêu kinh doanh sẽ giúp lan tỏa, đóng góp những giá trị thiết thực vào sự phát triển chung của xã hội

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng và đối tác của HDBank,

Thay mặt Hội đồng Quản trị HDBank, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý vị vì sự đồng hành và ủng hộ của Quý vị dành cho Ngân hàng trong suốt thời gian qua.

Năm 2023 là một năm đầy biến động với nhiều thách thức trên toàn cầu, khi nhu cầu tiêu dùng sụt giảm mạnh, lạm phát tăng cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, xung đột địa chính trị và biến đổi khí hậu là những mối lo ngại thường trực. Tại Việt Nam, nền kinh tế ghi nhận mức tăng trưởng GDP chỉ 5,05% so với năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng 8% của năm 2022. Sản xuất công nghiệp, xuất khẩu cùng sụt giảm và đầu tư công đạt thấp hơn kế hoạch đề ra. Ngành Ngân hàng cũng phải đối mặt với những khó khăn do cầu tín dụng yếu ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, chất lượng tài sản của hệ thống ngân hàng đối diện những quan ngại. Điều này đã được nhấn mạnh trong báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2023 tăng ở mức 4,95%.

Trong bối cảnh nhiều thách thức đó, HDBank đã thể hiện sự nhất quán và linh hoạt trong chiến lược hoạt động giúp nắm bắt các cơ hội để đạt được những kết quả tích cực. Tổng tài sản đạt vượt 602 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng lên đến 44,7% so với năm 2022. Tổng huy động đạt trên 537 nghìn tỷ đồng, tăng 46,5%. Dự nợ tín dụng vượt 353 nghìn tỷ đồng, tăng 31,8% so với cùng kỳ, mức cao dẫn đầu trong ngành Ngân hàng.

Lợi nhuận trước thuế đạt 13.017 tỷ đồng, tăng 26,8% so với cùng kỳ và hoàn thành kế hoạch cổ đông giao. Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ chỉ 1,5% và tỷ lệ nợ xấu hợp nhất chỉ 1,8%.

Các tỷ lệ an toàn hoạt động khác được đảm bảo, là minh chứng sức khỏe tài chính vững mạnh của HDBank.

Trên thị trường chứng khoán, vị thế của HDBank được nâng cao khi là một trong hai ngân hàng có giá cổ phiếu tăng mạnh nhất, đạt 54,3%. Giá trị vốn hóa đạt 58,7 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 46,4% so với cuối năm 2022. Thêm vào đó, HDBank được Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chính thức đưa vào danh mục chỉ số VN Diamond Index và tiếp tục giữ vững vị trí trong chỉ số Phát triển Bền vững (VNSI). HDBank cũng được vinh danh với những giải thưởng lớn, bao gồm Giải thưởng Hội đồng Quản trị của năm (Board of the Year) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) trao tặng và giành hai giải thưởng quan trọng tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết Xuất sắc 2023, bao gồm giải Báo cáo thường niên tốt nhất (trong số các công ty có vốn hóa thị trường lớn) và Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông tốt nhất.

Không chỉ các hoạt động kinh doanh chính diễn ra sôi nổi, HDBank đã đẩy mạnh các sáng kiến chiến lược như chuyển đổi số, triển khai toàn diện Basel III, các sáng kiến ESG và chương trình đồng hành cùng khách hàng vượt lên khó khăn.

Trong năm 2023, các sáng kiến chuyển đổi số đã giúp Ngân hàng gia tăng mạnh mẽ cả về số lượng người dùng số và số lượng giao dịch số, lần lượt tăng 107% và 88% so với cùng kỳ năm trước. 94% giao dịch của Khách hàng Cá nhân được thực hiện trên nền tảng số, cao hơn đáng kể so với tỷ lệ 77% của năm 2022. Lần đầu tiên, số lượng khách hàng mới đến từ các kênh số cao hơn số lượng khách hàng mới đến từ các kênh truyền thống.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cổ đông, đối tác và khách hàng đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng HDBank. Tôi tin rằng, Ngân hàng không thể hoàn thành xuất sắc các mục tiêu năm 2023 nếu không có sự hỗ trợ của Quý vị trong bối cảnh vĩ mô trong nước và toàn cầu nhiều biến động. Kết quả này giúp chúng tôi thêm vững tin có thể hiện thực hóa mục tiêu đưa HDBank trở thành Ngân hàng tốt nhất trong tương lai.

Năm 2024 có thể còn nhiều biến động, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu chỉ đạt 2,4%. Điều này có thể ảnh hưởng đến các nền kinh tế đang phát triển với mức tăng trưởng được WB dự báo chỉ đạt 3,9%. Căng thẳng địa chính trị và diễn biến nhanh

chóng của cuộc cách mạng công nghệ cũng sẽ làm gia tăng sự khó đoán định. Để đi qua những thách thức này, việc duy trì sự cẩn trọng và khả năng thích ứng cao có ý nghĩa rất quan trọng. Mở rộng quan hệ đối tác chiến lược với những khách hàng có hệ sinh thái lớn sẽ là chìa khóa để nâng cao hiệu quả cung ứng sản phẩm dịch vụ của HDBank và cũng phù hợp với cam kết mạnh mẽ của Ngân hàng trong thực thi chiến lược tăng trưởng bền vững và hoàn thành các sáng kiến chiến lược.

HDBank luôn kiên định các giá trị cốt lõi: **trung thực và trách nhiệm, khách hàng là trọng tâm, chuyên nghiệp và hợp tác, nhất quán và linh hoạt, hiệu quả và sáng tạo**. Ngân hàng chủ động tham gia các chương trình quan trọng của Chính phủ và ngành Ngân hàng, bao gồm thúc đẩy kinh tế Xanh, kinh tế tuần hoàn hướng đến mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, tài chính toàn diện và phát triển nông nghiệp - nông thôn. Ngân hàng cũng đã chuẩn bị nguồn lực cho việc tham gia để án tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước tin tưởng giao phó.

Với tư cách là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, tôi tin tưởng chắc chắn rằng HDBank sẽ không chỉ đạt được kết quả kinh doanh tốt như kỳ vọng của cổ đông, khách hàng, đối tác kinh doanh và người lao động mà còn chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội. Việc tích hợp chiến lược phát triển bền vững cùng các mục tiêu kinh doanh sẽ giúp lan tỏa, đóng góp những giá trị thiết thực vào sự phát triển chung của xã hội và mang tới thịnh vượng cho cổ đông và đối tác kinh doanh của Ngân hàng.

Hành trình trở thành "**Ngân hàng Tốt nhất**" cần có sự đồng hành, hợp tác của tất cả các bên liên quan. Hội đồng Quản trị HDBank đánh giá cao sự tin tưởng và hỗ trợ mạnh mẽ của Quý cổ đông, nhà đầu tư và đối tác. Những ý kiến đề xuất, đóng góp của Quý vị là vô giá và chúng tôi hy vọng Quý vị tiếp tục đồng hành với HDBank hướng tới những thành công mới trong tương lai.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KIM BYOUNGHO

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Trong năm 2023, HDBank tiếp tục gia tăng mạnh mẽ vị thế và thị phần trên thị trường, nâng tổng tài sản vượt mức 602 nghìn tỷ đồng, đạt 116% kế hoạch. Quy mô tổng dư nợ đạt trên 353 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 31,8% so với năm 2022.



TỔNG HUY ĐỘNG VỐN

536.000 tỷ đồng

▲ 46,5% so với năm 2022



GIÁ TRỊ VỐN HÓA HDB

602.000 tỷ đồng

▲ 46,4% thuộc Top 5 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN30 có giá trị vốn hóa tăng trưởng mạnh nhất năm 2023

Kính gửi Quý khách hàng và đối tác, Quý cổ đông và nhà đầu tư!

Thay mặt Ban Điều hành HDBank, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn sự đồng hành quý báu của Quý vị trong năm 2023 vừa qua, một năm nhiều biến động và nhiều thách thức trên các thị trường.

Năm 2023 ghi dấu tròn 10 năm của quá trình đổi mới của HDBank, là năm bản lề cho nửa cuối giai đoạn chiến lược 05 năm 2021-2025. Nhiều giá trị và thành công đã được HDBank tích lũy trên hành trình đó để vững vàng và mạnh mẽ vượt thách thức, luôn sẵn sàng tâm thế và tinh thần đổi mới, sáng tạo để nắm bắt các cơ hội một cách hiệu quả nhất. Cùng với sự đồng hành quý báu của Quý khách hàng và đối tác, Quý cổ đông và nhà đầu tư, HDBank đã hoàn thành vượt bậc các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm qua.

Trong năm 2023, HDBank tiếp tục gia tăng mạnh mẽ vị thế và thị phần trên thị trường, nâng tổng tài sản vượt mức 602 nghìn tỷ đồng, đạt 116% kế hoạch. Quy mô tổng dư nợ đạt trên 353 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 31,8% so với năm 2022. Giá trị thương hiệu HDBank gắn với niềm tin trên thị trường tiếp tục được nâng cao, thể hiện rõ qua tổng huy động vốn tăng trưởng tới hơn 46,5% và đạt trên 536 nghìn tỷ đồng.

Đánh dấu chuỗi 10 năm tăng trưởng bền vững liên tục, năm 2023 HDBank đã ghi nhận mức lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay với trên 13.000 tỷ đồng. Các chỉ số hiệu quả như ROE, ROA tiếp tục ở nhóm dẫn đầu thị trường. Các tỷ lệ an toàn hoạt động được củng cố tốt hơn quy định của Ngân hàng Nhà nước và theo các chuẩn mực quốc tế. Cũng trong năm vừa qua, HDBank trở thành Ngân hàng

Thương mại tiên phong tại Việt Nam triển khai toàn diện chuẩn mực Basel III; thực thi hiệu quả các tiêu chuẩn ESG (về Môi trường, Xã hội và Quản trị) được các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế đánh giá cao.

Giá trị vốn hóa HDB tăng từ 40.118 tỷ đồng lên 58.719 tỷ đồng, tăng 46,4% thuộc Top 5 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN30 có giá trị vốn hóa tăng trưởng mạnh nhất năm 2023. Gia tăng lợi ích cho cổ đông, năm 2023 HDBank đã hoàn tất kế hoạch chi trả cổ tức với tỷ lệ 25% và là Ngân hàng Thương mại duy trì đều đặn tỷ lệ cổ tức cao trong nhiều năm qua.

“Xanh tươi tư duy- Vững bền tăng trưởng”, năm 2023, HDBank đã tiếp tục tăng giá trị đóng góp cho ngân sách Nhà nước và tăng bậc trong Top 30 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất cả nước trong năm qua. Nhiều chương trình hỗ trợ khách hàng và nền kinh tế phục hồi đã được HDBank đẩy mạnh và triển khai xuyên suốt, song song với các chương trình đầu tư phát triển các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa và thể thao,... các hoạt động xã hội và cộng đồng được triển khai rộng khắp trên toàn hệ thống.

Thực hiện hướng trọng tâm đã định rõ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HDBank đã đẩy mạnh đầu tư và mở rộng mạng lưới tại các thị trường đô thị loại 2, khu vực nông nghiệp và nông thôn; tiên phong triển khai hiệu quả triển khai các đề án chuyển đổi số; hoàn thiện danh mục các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp tài chính, qua đó nâng cao hành trình trải nghiệm của khách hàng, mở rộng thị phần và tạo nền tảng quan trọng cho các mục tiêu tăng trưởng bền vững tiếp theo.

Kính thưa Quý khách hàng và đối tác, Quý cổ đông và nhà đầu tư!

Mặc dù còn nhiều thử thách phía trước, song nền kinh tế Việt Nam trong năm 2024 được dự báo có nhiều triển vọng để phục hồi bền vững và mở ra những cơ hội mới. Trong năm 2024, HDBank tin tưởng sẽ tiếp tục hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra, cụ thể:

Mục tiêu 1 Hiệu quả hoạt động gắn liền Chiến lược 5 năm

- ▶ Triển khai các chương trình chuyển đổi chiến lược phù hợp với các mục tiêu phát triển cho giai đoạn 2024 - 2025.
- ▶ Phương án kinh doanh thích ứng linh hoạt với diễn biến thị trường và chính sách điều hành của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, nắm bắt cơ hội để phát triển đột phá nhưng vẫn đảm bảo chất lượng tài sản và an toàn hoạt động.
- ▶ Đẩy mạnh huy động vốn cấp 1, vốn cấp 2 theo nhu cầu vốn dự kiến cho các chiến lược kinh doanh trong năm 2024. Kiên định thực thi chương trình hành động CASA để cải thiện mạnh mẽ tỉ lệ CASA, trung hoà chi phí vốn.

Mục tiêu 2 Khách hàng và kênh phân phối

- ▶ Tập trung xây dựng và hoàn thiện các hành trình khách hàng như là chương trình chuyển đổi chiến lược trọng tâm.
- ▶ Chú trọng phát triển khách hàng mới song song với đánh thức nguồn khách hàng tiềm năng thông qua các chương trình kích hoạt và nền tảng loyalty SkyJoy; đẩy mạnh tài trợ chuỗi và ưu tiên kết nối, liên kết các đối tác nền tảng có hệ sinh thái rộng theo hướng tiếp cận của Partnership Banking và VCF.
- ▶ Đa dạng hóa kênh bán hàng qua App, Website HDBank mới theo tư duy E-Commerce; phát triển khách hàng trên ứng dụng/App của đối tác liên kết có nền tảng khách hàng lớn; Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các chương trình Marketing số; Triển khai từng bước mô hình kinh doanh KIOSK BANK gắn liền với quảng bá thương hiệu.
- ▶ Kiện toàn, tối ưu hóa mạng lưới hoạt động, tiếp tục nâng tầm quy mô và hiệu quả hoạt động của các chi nhánh/phòng giao dịch, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững; Thành lập Trung tâm CMBC mới theo đúng tiến độ; Chuyển đổi và kiện toàn Priority Banking và dịch vụ khách hàng tại quầy

Mục tiêu 3 Sản phẩm dịch vụ

- ▶ Chính sách tín dụng theo gói Combo để thâm nhập khách hàng và bán trọn gói sản phẩm dịch vụ, gia tăng hiệu quả khai thác.
- ▶ Đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện, gia tăng tiện ích, trải nghiệm và bảo mật cho khách hàng.
- ▶ Làm mới lại mảng Banca và đẩy mạnh dịch vụ ngân hàng đầu tư cho Priority Banking.
- ▶ Tích hợp các sản phẩm lên ứng dụng để số hóa các giao dịch truyền thống, đưa các sản phẩm đến gần hơn với các vùng kinh tế nông nghiệp, nông thôn với các tính năng tự động "One Click" thuận tiện và dễ dàng sử dụng.
- ▶ Phát triển các tính năng, dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại để tăng sự hài lòng của khách hàng.
- ▶ Triển khai chính thức Ngân hàng số Vikki đến khách hàng.
- ▶ Đẩy mạnh triển khai OneCredit và OnePayroll (về tín dụng) và OneClick (về dịch vụ) như dòng sản phẩm thương hiệu HDBank.

Mục tiêu 4 Văn hóa và thương hiệu

- ▶ Triển khai các hành trình văn hóa; Củng cố các giá trị cốt lõi của văn hóa HDBank.
- ▶ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức tuân thủ và kiểm soát rủi ro trong hoạt động và văn hóa học hỏi sáng tạo, nâng cao và cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu.
- ▶ Xây dựng một văn hóa "Thực Thi" có tính cam kết cao, gắn liền với kết quả và tưởng thưởng xứng đáng.
- ▶ Phát huy môi trường làm việc cởi mở, thân thiện, gắn kết và hỗ trợ giữa các cấp, đón nhận các phản biện chân thành, xây dựng để phát huy trí tuệ tập thể; Đảm bảo văn hóa doanh nghiệp đi vào đời sống, trở thành văn hóa ứng xử đặc trưng.
- ▶ Nâng cao nhận diện thương hiệu HDBank tại các trụ sở đơn vị kinh doanh, bao gồm Kiosk Bank, trở thành ngân hàng có độ nhận diện thương hiệu và sức khoẻ thương hiệu thuộc Top dẫn đầu các Ngân hàng Thương mại cổ phần.

Mục tiêu 5 Cổ phiếu HDB

- ▶ Nâng cao giá trị vốn hóa và vị thế của HDBank trên thị trường chứng khoán.
 - Giá trị vốn hóa HDBank biến động tích cực hơn mức bình quân của ngành Ngân hàng và rổ VN30, tăng hạng so với năm 2023, phần đầu tăng trưởng 35%.
 - HDBank tiếp tục được chọn trong rổ VN30, VNDiamond, VNSI và giành các giải thưởng lớn dành cho công ty niêm yết.
- ▶ Công tác quan hệ nhà đầu tư và thị trường chứng khoán
 - Tăng cường thu hút nhà đầu tư trong nước và quốc tế.
 - Triển khai hiệu quả công tác tiếp xúc trực tiếp nhà đầu tư quốc tế.
 - Chuẩn bị tốt cho kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư chiến lược.

Mục tiêu 6 Triển khai chiến lược phát triển xanh, tài chính bền vững, thực hành Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG)

- ▶ Xây dựng chiến lược và quản trị ESG toàn hàng; Báo cáo và công bố thông tin ESG.
- ▶ Quản lý rủi ro ESG: tăng cường đào tạo nội bộ, kiểm soát rủi ro ESG trong hoạt động vận hành và kinh doanh.
- ▶ Tiếp tục nâng cấp khung tín dụng xanh, phát triển sản phẩm tài chính bền vững.
- ▶ Thúc đẩy và mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, định chế tài chính và các cơ quan Bộ ngành trong nước để thúc đẩy tín dụng xanh, tài chính bền vững,... hướng đến mục tiêu Ngân hàng phát thải ròng bằng "0" (Net Zero Bank).

Với định hướng "**Xanh tươi tư duy - Vững bền tăng trưởng**", HDBank đặt trọng tâm tiếp tục đổi mới tư duy, tiên phong sáng tạo, linh hoạt và thích ứng hiệu quả trong năm 2024. HDBank cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ và đồng hành của Quý khách hàng và đối tác, Quý cổ đông và nhà đầu tư trong hành trình hướng tới những thành công mới.

Trân trọng cảm ơn.
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM QUỐC THANH

TẦM NHÌN

Trở thành một Tập đoàn Tài chính hàng đầu với cốt lõi là Ngân hàng Thương mại thuộc Top dẫn đầu tại Việt Nam, có sản phẩm và dịch vụ khách hàng vượt trội, mạng lưới quốc tế, hoạt động hiệu quả và có thương hiệu được các khách hàng tự hào tin dùng.

SỨ MỆNH

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

HDBank cam kết mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng bằng các giải pháp tài chính trọn gói và sáng tạo, đáp ứng được nhu cầu đa dạng và luôn thay đổi dựa trên sự thấu hiểu khách hàng.

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

HDBank tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thú vị và có mức đãi ngộ xứng đáng giúp nhân viên có thể học hỏi, sáng tạo và cống hiến để cùng thành đạt về sự nghiệp.

ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC

HDBank cam kết tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các đối tác nhờ tăng trưởng mạnh và bền vững đi cùng với hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả và quản lý rủi ro chặt chẽ.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRUNG THỰC VÀ TRÁCH NHIỆM

HDBank là một tập thể đáng tin cậy, trung thực, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM

HDBank luôn coi khách hàng là trọng tâm trong mọi hoạt động của Ngân hàng và luôn phấn đấu đáp ứng tốt nhất những mong đợi của khách hàng.

NHẤT QUẢN VÀ LINH HOẠT

HDBank hiểu rõ mục tiêu của mình và nhất quán trong việc theo đuổi các mục tiêu đó. Trong hành động, chúng tôi luôn năng động và linh hoạt để đạt mục đích đã đề ra.

HIỆU QUẢ VÀ SÁNG TẠO

HDBank không ngừng học hỏi, sáng tạo và tự hoàn thiện để hoạt động hiệu quả và vượt trội trong việc phục vụ khách hàng.

CHUYÊN NGHIỆP VÀ HỢP TÁC

HDBank làm việc và ứng xử một cách chuyên nghiệp. HDBank chia sẻ và hợp tác thân thiện với đồng nghiệp và đối tác dựa trên sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau.

» HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Từ trái qua phải

Ông PHẠM QUỐC THANH
Thành viên Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc

Ông LƯU ĐỨC KHÁNH
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Ông NGUYỄN HỮU ĐẶNG
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng Quản trị

Ông KIM BYOUNGHO
Chủ tịch Hội đồng Quản trị,
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Ông NGUYỄN THÀNH ĐỒ
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông LÊ MẠNH DŨNG
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập



Ông KIM BYOUNGHO

Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Ông Kim Byounggho có gần 40 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính - Ngân hàng, từng giữ các chức vụ Giám đốc Tài chính, Tổng Giám đốc tại Hana Bank (ngân hàng lớn thứ nhì tại Hàn Quốc) và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Tài chính Hana Financial Group tại Hàn Quốc. Trong gần ba thập kỷ, ông đã dẫn dắt Hana Bank đổi mới toàn diện và phát triển mạnh mẽ, gia nhập nhóm những ngân hàng lớn nhất Hàn Quốc và vươn tầm quốc tế.

Tại Hana Financial Group, ông là người dẫn dắt giao dịch mua lại Ngân hàng Seoul năm 2002, qua đó đưa Hana Bank vào nhóm ngân hàng lớn nhất Hàn Quốc. Năm 2012, ông trực tiếp chỉ đạo việc Hana Bank mua lại hơn 51% vốn của Ngân hàng Korea Exchange Bank (KEB) từ quỹ Lone Star (Hoa Kỳ). Giao dịch hoàn tất năm 2015 giúp Hana Bank nâng quy mô tổng tài sản lên hơn 240 tỷ USD và trở thành ngân hàng số 1 Hàn Quốc về mạng lưới quốc tế với 137 chi nhánh tại 24 quốc gia. Đồng thời, ông tham gia chỉ đạo thực hiện thành công nhiều dự án quốc tế của Hana Bank tại các thị trường như Indonesia, Trung Quốc, Mỹ và Việt Nam.

Ông Kim Byounggho trở thành Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của HDBank từ ngày 26/04/2022 và được Hội đồng Quản trị bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 29/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 40 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 2 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) - Đại học California (Berkeley, Hoa Kỳ), Cử nhân Văn học Anh (chuyên ngành chính) & Quản trị Kinh doanh (chuyên ngành phụ) - Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc), thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng (CPA) Hoa Kỳ.



Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị

Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động kinh tế tại Việt Nam và các nước khác trên thế giới trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là Tài chính - Ngân hàng, tham gia điều hành một số ngân hàng ở nước ngoài, sáng lập và quản trị một số ngân hàng tại Việt Nam. Với cương vị là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank, bà đã đề xuất thực hiện nhiều đổi mới, đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của HDBank. Bên cạnh việc kinh doanh hiệu quả, bà còn tham gia tích cực trong các tổ chức giáo dục đào tạo, xã hội, từ thiện... với mục đích gắn kết cộng đồng.

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo bắt đầu là Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 30/06/2005 và là người chủ trì các chương trình, cải cách tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên vị trí dẫn đầu hệ thống ngân hàng.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 28 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 21 năm

Trình độ học vấn: Tiến sĩ ngành Điều khiển học tự động - Học viện Mendeleev, Cử nhân Tài chính tín dụng - Học viện Thương mại Matxcova, Cử nhân ngành Quản lý kinh tế lao động - Đại học Kinh tế Quốc dân Plekhanov, Ủy viên sáng lập Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.



Ông LƯU ĐỨC KHÁNH
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông là chuyên gia trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Ông đã từng giữ các vị trí lãnh đạo quan trọng tại các ngân hàng như: HSBC, Techcombank, ABBANK... và góp phần giúp các ngân hàng này đạt được những thành công vững chắc tại thị trường Việt Nam.

Tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 03/07/2009, ông đã có nhiều định hướng chiến lược cho các hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro, công nghệ... nhằm phát triển HDBank trở thành ngân hàng hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 16 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) - Đại học New England (Úc), Cử nhân Thiết bị Điện tử và Bán dẫn - Đại học Bách khoa Lviv (Ukraine), Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



Ông NGUYỄN THÀNH ĐỒ
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản lý tài chính và công tác Tài chính đối ngoại. Ông từng là Phó Vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính.

Ông tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 21/04/2017 và đã có những đóng góp hiệu quả cho việc hoạch định chiến lược phát triển của HDBank.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 38 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 10 năm

Trình độ học vấn: Tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng - Trường Đại học Tài chính Matxcova - Liên bang Nga.



Ông NGUYỄN HỮU ĐẶNG
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông đã có gần 30 năm gắn bó với HDBank. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, ông thường xuyên đưa ra những hướng đi mới, đem lại kết quả thiết thực cho sự phát triển của HDBank.

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng với thời gian công tác tại Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Ngân hàng Công thương và gần 30 năm gắn bó với HDBank.

Tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 31/12/2010, ông đưa ra những hướng đi mới, đem lại kết quả thiết thực cho sự phát triển của HDBank.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 32 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: gần 30 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) - Đại học GRIGGS (Hoa Kỳ), Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



Ông LÊ MẠNH DŨNG
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Ông có kinh nghiệm với gần 30 năm công tác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các vị trí Trưởng phòng Tín dụng, Ngân hàng Woori Bank - Chi nhánh Hà Nội, Giám đốc nhóm tư vấn Định chế Tài chính của Citi Capital Partners; Giám đốc Đầu tư tại Mekong Capital, Đại diện DEG - Deutsche Investitions- und Entwicklungsgesellschaft mbH (thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức) tại Việt Nam.

Trong vai trò Trưởng đại diện, ông Dũng trực tiếp dẫn dắt và xây dựng chiến lược đầu tư của DEG tại thị trường Việt Nam, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp tiềm năng tại Việt Nam phát triển bền vững, tạo dựng các giá trị lâu dài cho nền kinh tế cũng như cộng đồng, xã hội.

Ông tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank với tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập từ ngày 26/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 2 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Viện Đào tạo về quản lý (CFVG), do Đại học Kinh tế Quốc dân và Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris đồng cấp bằng, Cử nhân Kế toán Ngân hàng - Học viện Ngân hàng.



Ông PHẠM QUỐC THANH
Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

Ông đã có hơn 30 năm hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng. Ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác Quản trị rủi ro, xây dựng và điều hành mảng kinh doanh Khách hàng Doanh nghiệp. Ông từng nắm giữ nhiều vị trí lãnh đạo cao cấp tại các ngân hàng HSBC, ACB, ABBank, Techcombank.

Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc HDBank từ tháng 03/2013 đến khi được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc HDBank vào tháng 4/2020. Ông có nhiều đóng góp cho chiến lược phát triển đột phá mạnh mẽ của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển Khách hàng Doanh nghiệp, chương trình Tín dụng xanh, tài trợ chuỗi, mở rộng hệ sinh thái và chuyển đổi số của HDBank.

Từ ngày 26/04/2023, ông tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank và hiện giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc HDBank.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 31 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 11 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, Cử nhân Anh ngữ - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

Thời điểm 26/04/2023

- ▶ Bà Nguyễn Thị Tâm chính thức được Đại hội đồng cổ đông HDBank miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank nhiệm kỳ 2022 - 2027 theo nguyện vọng cá nhân.
- ▶ Ông Phạm Quốc Thanh được Đại hội đồng cổ đông HDBank thống nhất bầu bổ sung là Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank nhiệm kỳ 2022 - 2027.



Từ trái qua phải
Bà ĐƯỜNG THỊ THU
Thành viên Ban Kiểm soát



Ông ĐÀO DUY TƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm soát



Bà BÙI THỊ KIỀU OANH
Thành viên Ban Kiểm soát



Ông NGUYỄN LÊ HIẾU
Thành viên Ban Kiểm soát



Ông ĐÀO DUY TƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán. Ông từng đảm nhiệm các vị trí Kế toán trưởng của Xí nghiệp 347, Công ty Sông Hồng - Bộ Quốc phòng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Phú An, Công ty Cổ phần Đầu tư Sóng Việt; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính của Công ty Xuất nhập khẩu Nhà Bè.

Tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 03/12/2010, ông đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát mọi hoạt động, đảm bảo các chỉ tiêu hoạt động an toàn và hiệu quả theo đúng yêu cầu của HDBank và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 14 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 14 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán - Đại học Kinh tế Quốc dân



Bà ĐƯỜNG THỊ THU
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà từng là Giảng viên trường Đại Học Hồng Đức, Cán bộ tín dụng Sacombank. Gia nhập HDBank từ năm 2006, bà đã trải qua các vị trí Kiểm toán viên nội bộ, Trưởng Kiểm toán nội bộ Khu vực và Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng HDBank. Với gần 20 năm công tác tại HDBank, bà đã cùng đồng hành và đóng góp tích cực trong hành trình phát triển bền vững của HDBank.

Bà tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 26/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 19 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 18 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán - Học viện Tài chính.



Bà BÙI THỊ KIỀU OANH
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà có nhiều kinh nghiệm tại các vị trí ở các tổ chức tín dụng như: Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Á, Giám đốc Techcombank Chi nhánh Chợ Lớn, Phó Giám đốc Phụ trách khối Khách hàng Cá nhân - Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín (Vietbank), Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ HDBank.

Bà tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 26/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 21 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 4 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng - Đại học Thăng Long - Hà Nội.



Ông NGUYỄN LÊ HIẾU
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng tại nhiều vị trí như Quan hệ khách hàng Doanh nghiệp - Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB), Giám đốc Phòng Giao dịch Chánh Hưng - Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á (NamABank), Trưởng Kiểm toán nội bộ Khu vực Đồng Sài Gòn - HDBank, Thành viên đội triển khai Basel - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Ông tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 26/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 7 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 6 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế phát triển - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Thạc sĩ chuyên nghiệp về Khoa học dữ liệu và Ứng dụng trí tuệ nhân tạo - Học Viện công nghệ Châu Á (AIT), Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



Hàng đứng, từ trái qua phải

- Ông TRẦN HOÀI PHƯƠNG**
Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp
- Ông TRẦN THÁI HÒA**
Phó Tổng Giám đốc
- Ông TRẦN XUÂN HUY**
Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị
- Ông NGUYỄN CẢNH VINH**
Phó Tổng Giám đốc
- Ông NGUYỄN VĂN HẢO**
Phó Tổng Giám đốc
- Ông TRẦN HOÀI NAM**
Phó Tổng Giám đốc

Hàng ngồi, từ trái qua phải

- Ông LÊ THANH TÙNG**
Phó Tổng Giám đốc
- Bà TRẦN THU HƯƠNG**
Giám đốc Khối Vận hành
- Ông PHẠM QUỐC THANH**
Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Hàng đứng, từ trái qua phải

- Ông LÊ THÀNH TRUNG**
Phó Tổng Giám đốc
- Ông NGUYỄN ĐĂNG THANH**
Phó Tổng Giám đốc
- Ông PHẠM VĂN ĐẦU**
Giám Đốc Tài Chính kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty
- Ông TRẦN QUỐC ANH**
Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân
- Ông HUỖNH TRUNG MINH**
Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm

Hàng ngồi, từ trái qua phải

- Bà HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN**
Kế toán trưởng
- Ông NGUYỄN MINH ĐỨC**
Phó Tổng Giám đốc
- Ông HOÀNG ĐỨC LONG**
Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ



Ông PHẠM QUỐC THANH
Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông đã có hơn 30 năm hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng. Ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị rủi ro, xây dựng và điều hành mảng kinh doanh Khách hàng Doanh nghiệp. Ông từng nắm giữ nhiều vị trí lãnh đạo cao cấp tại các ngân hàng HSBC, ACB, ABBank, Techcombank.

Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc HDBank từ tháng 03/2013 đến khi được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc HDBank vào tháng 4/2020. Ông có nhiều đóng góp cho chiến lược phát triển đột phá mạnh mẽ của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển Khách hàng Doanh nghiệp, chương trình Tín dụng xanh, tài trợ chuỗi, mở rộng hệ sinh thái và chuyển đổi số của HDBank.

Từ ngày 26/04/2023, ông tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank và hiện giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc HDBank.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 31 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 11 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, Cử nhân Anh ngữ - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.



Ông LÊ THANH TÙNG
Phó Tổng Giám đốc

Ông đã gắn bó với HDBank gần 30 năm qua các chức vụ như: Giám đốc chi nhánh, Giám đốc khu vực. Với năng lực lãnh đạo và sự nhạy bén, ông đã quản lý, phát triển hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, phòng giao dịch trong phạm vi khu vực, đóng góp không nhỏ vào công tác mở rộng mạng lưới hoạt động, góp phần vào sự tăng trưởng vượt bậc của HDBank trong thời gian qua.

Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc, quản lý trong các công ty tài chính, ngân hàng trước khi gia nhập HDBank và hiện là Bí thư Đảng bộ HDBank.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 16/09/2009.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 28 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 26 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh và Cử nhân Luật.



Ông TRẦN HOÀI NAM
Phó Tổng Giám đốc

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, đặc biệt trong quản lý các hoạt động về Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính. Ông là một lãnh đạo năng động, có nhiều sáng kiến đổi mới. Hiện tại, ông phụ trách quản lý và phát triển Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tại HDBank, đẩy mạnh hợp tác giữa HDBank với những đơn vị lớn, uy tín trong và ngoài nước. Ông từng nắm giữ các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị như: Bộ Khoa học Công Nghệ, Citibank, VIB...

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 27/02/2012.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 28 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 12 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Học viện Kỹ thuật Châu Á (AIT), Cử nhân Đại học Bách Khoa Hà Nội.



Ông NGUYỄN MINH ĐỨC
Phó Tổng Giám đốc

Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm quản lý điều hành tổ chức Tài chính tín dụng. Gia nhập HDBank năm 2009, ông có nhiều đóng góp quan trọng cho thành công của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực Quản lý rủi ro, Kiểm soát tuân thủ, góp phần đưa HDBank vào Top các ngân hàng dẫn đầu về chất lượng tài sản với hệ thống Quản trị rủi ro hiệu quả, luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của cơ quan quản lý, từng bước ứng dụng các chuẩn mực quốc tế.

Ông nguyên là Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng Hải, đã từng giữ chức vụ cao ở một số ngân hàng tại Việt Nam.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 30/12/2013.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 32 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 15 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Luật.



Ông LÊ THÀNH TRUNG
Phó Tổng Giám đốc

Ông có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng trong và ngoài nước. Đặc biệt, ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị điều hành hệ thống, tổ chức bộ máy, quản trị rủi ro, quan hệ khách hàng.

Ông từng giữ các vị trí lãnh đạo cao cấp tại Công ty cho thuê tài chính Vietcombank và các ngân hàng: Vietcombank, Shinhan Vina Bank.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 15/02/2012.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 32 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 12 năm

Trình độ học vấn: Tiến sĩ Kinh tế và là Cử nhân Luật.



Ông NGUYỄN CẢNH VINH
Phó Tổng Giám đốc

Ông Vinh khởi đầu sự nghiệp phong phú của mình với công việc Giảng viên Đại học Xây dựng Hà Nội trước khi đến với Tài chính - Ngân hàng, lĩnh vực mà ông gắn bó đã gần 30 năm. Trong suốt thời gian đó, ông nắm những vị trí lãnh đạo cấp cao trải dài từ đơn vị kinh doanh trực tiếp đến cương vị Phó Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc ở những ngân hàng hàng đầu ở Việt Nam, trong đó có 21 năm ở Techcombank. Gia nhập HDBank từ cuối năm 2022, ông nhanh chóng hòa nhập và đóng góp hiệu quả cho HDBank trong giai đoạn HDBank tăng tốc trong các chiến lược phát triển.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 01/11/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 28 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 2 năm

Trình độ học vấn: Kỹ sư Trường Đại học Xây dựng, Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Đại học La Trobe.



Ông TRẦN THÁI HÒA
Phó Tổng Giám đốc

Ông là người giàu kinh nghiệm làm việc và quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng với gần 30 năm công tác tại các ngân hàng khác nhau. Trước khi gia nhập HDBank, ông đã có 17 năm làm việc tại Ngân hàng Nhà nước TP. Hồ Chí Minh và tại VietABank với vai trò lãnh đạo như Trưởng phòng, Phó Tổng Giám đốc.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 27/05/2015.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 29 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 9 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.



Ông NGUYỄN VĂN HẢO
Phó Tổng Giám đốc

Ông có kinh nghiệm gần 25 năm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, trong đó đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý và điều hành quan trọng; Trưởng phòng The Bank of Tokyo Mitsubishi UFJ tại Việt Nam, Giám đốc Tài chính PG Bank, Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 02/10/2020.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 24 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 4 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kinh tế.



Ông NGUYỄN ĐĂNG THANH
Phó Tổng Giám đốc

Ông có nhiều năm kinh nghiệm và từng đảm nhận nhiều vị trí lãnh đạo khác nhau trong lĩnh vực Ngân hàng và Bất động sản.

Trước khi gia nhập HDBank, ông từng giữ các vị trí quản lý cấp cao tại các đơn vị khác: Phó Tổng Giám đốc Sacombank, Phó Tổng Giám đốc Techcombank, Tổng Giám đốc VietBank, Tổng Giám đốc Đông Dương Corporation, Tổng Giám đốc Hoa Lâm Corporation, Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC Land.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 09/07/2020.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 24 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 4 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân ngành Kinh doanh tiền tệ - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



Ông TRẦN XUÂN HUY
Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị

Ông Huy có gần 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, từng giữ vai trò quản lý, lãnh đạo cấp cao trong Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị và cố vấn chiến lược tại các định chế tài chính như: Sacombank, VIB, ABBank, SHB...

Ông Huy đảm nhiệm vai trò dẫn dắt, thúc đẩy các dự án chiến lược; củng cố nền tảng, năng lực cốt lõi và lợi thế cạnh tranh của Ngân hàng.

Tham gia Ban Điều hành HDBank từ ngày 16/10/2023.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 24 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 8 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, Cử nhân Tiếng Anh - Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.



Ông PHẠM VĂN ĐẤU
Giám đốc Tài chính kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty

Ông có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Trong đó, ông am hiểu và nắm vững các nghiệp vụ về tín dụng, kế toán, tài chính, nguồn vốn và kế hoạch. Ông là người nắm giữ nhiệm vụ quan trọng trong lĩnh vực Tài chính của Ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả nhất, đồng thời xây dựng các kế hoạch chi tiết cho quá trình phát triển của HDBank.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Tài chính tại HDBank từ ngày 16/09/2009.

Đảm nhận vai trò Người phụ trách Quản trị Công ty từ ngày 26/05/2023.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 25 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 25 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế.



Ông HOÀNG ĐỨC LONG
Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ

Ông gắn bó với HDBank gần 25 năm và đã trải qua nhiều vị trí tại Khối Nguồn vốn. Ông có đóng góp lớn vào việc điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh Nguồn vốn và Tiền tệ, mang lại hiệu quả kinh doanh tốt trong nhiều năm qua tại HDBank, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của HDBank trên thị trường tài chính. Ông đóng vai trò tham mưu chính cho Ban Điều hành, Hội đồng ALCO trong quản trị bảng cân đối tài sản, tối ưu hóa nguồn vốn và sử dụng vốn, quản lý thanh khoản, mở rộng kinh doanh tiền tệ và hoạt động thị trường vốn của HDBank.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 23 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 23 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



Ông HUỖNH TRUNG MINH
Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm

Ông Minh có gần 30 năm công tác trong lĩnh vực Bảo hiểm và Tài chính. Trước khi đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm tại HDBank, ông đã công tác tại các vị trí Trưởng Ban Kinh doanh - Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam, Giám đốc vùng - Ngân hàng ANZ Việt Nam, Giám đốc miền Nam - Ngân hàng VIB, Phó Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân - HDBank.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm tại HDBank từ ngày 27/01/2021.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 16 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 9 năm

Trình độ học vấn: Kỹ sư Kinh Tế - Trường Đại học Hàng Hải, Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Trường Khoa học Ứng dụng và Nghệ thuật Tây Bắc Thụy Sĩ.

Ông TRẦN HOÀI PHƯƠNG*Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp*

Ông gia nhập HDBank từ năm 2019, hiện là Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, thành viên Ban Điều hành. Ông đã có gần 30 năm công tác tại các tổ chức Tài chính quốc tế lớn như Standard Chartered, Citi, BNP Paribas đến vị trí quản lý, Ban Điều hành và các ngân hàng trong nước như Techcombank, TPBank và OCB đều ở vị trí Phó Tổng Giám đốc. Với thâm niên hơn 25 năm, ông có nhiều kinh nghiệm trong xây dựng giải pháp và phát triển quan hệ với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đa quốc gia, tài trợ xuất nhập khẩu và nền tảng tài trợ chuỗi.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp tại HDBank từ ngày 31/12/2020

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 29 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 5 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân chuyên ngành Ngoại thương - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (1989 - 1994).

Ông TRẦN QUỐC ANH*Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân*

Ông đã có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng. Đặc biệt, ông có nhiều kinh nghiệm và đam mê kinh doanh trong lĩnh vực Ngân hàng Bán lẻ hiện đại. Trước khi gia nhập HDBank, ông đã có nhiều năm làm việc tại ACB với nhiều vị trí quan trọng tại Khối Bán lẻ như Giám đốc Sản phẩm, Giám đốc Trung tâm tín dụng, Phó trưởng Ban Tín dụng Hội sở...

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân tại HDBank từ ngày 07/05/2015

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 29 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 10 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân ngành Ngân hàng - Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Bà TRẦN THU HƯƠNG*Giám đốc Khối Vận hành*

Bà có hơn 20 năm kinh nghiệm ngân hàng qua nhiều lĩnh vực tại các tổ chức Tín dụng, trong đó có gần 15 năm gắn bó với HDBank. Bà được giao điều hành Khối Vận hành với mục tiêu đổi mới hoạt động vận hành hướng đến tiêu chuẩn quốc tế, hiệu quả, với chiến lược áp dụng công nghệ, tự động hóa vào hoạt động, quy trình vận hành và xây dựng năng lực đội ngũ nhân sự vận hành, nhân sự Dịch vụ khách hàng HDBank chuyển đổi, đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển vững mạnh của HDBank.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Vận hành tại HDBank từ ngày 28/08/2020

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 21 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 14 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân ngành Ngân hàng - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Bà HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN*Kế toán trưởng*

Với gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán của Ngân hàng, bà được đánh giá là một trong những chuyên gia hàng đầu về mảng này. Bà đã gắn bó gần 30 năm với HDBank qua các vị trí Thanh toán viên, Chuyên viên kế toán, Kiểm soát viên, Phó Giám đốc chi nhánh, Trưởng Phòng Kế toán- Tài chính và Kế toán trưởng, giúp bà hiểu rõ các mảng hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng, từ đó đóng góp xây dựng Bộ máy kế toán, các chính sách Tài chính- kế toán phù hợp, phản ánh chính xác tình hình hoạt động của Ngân hàng.

Đảm nhận vai trò Kế toán trưởng tại HDBank từ ngày 07/07/2011.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 26 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 26 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

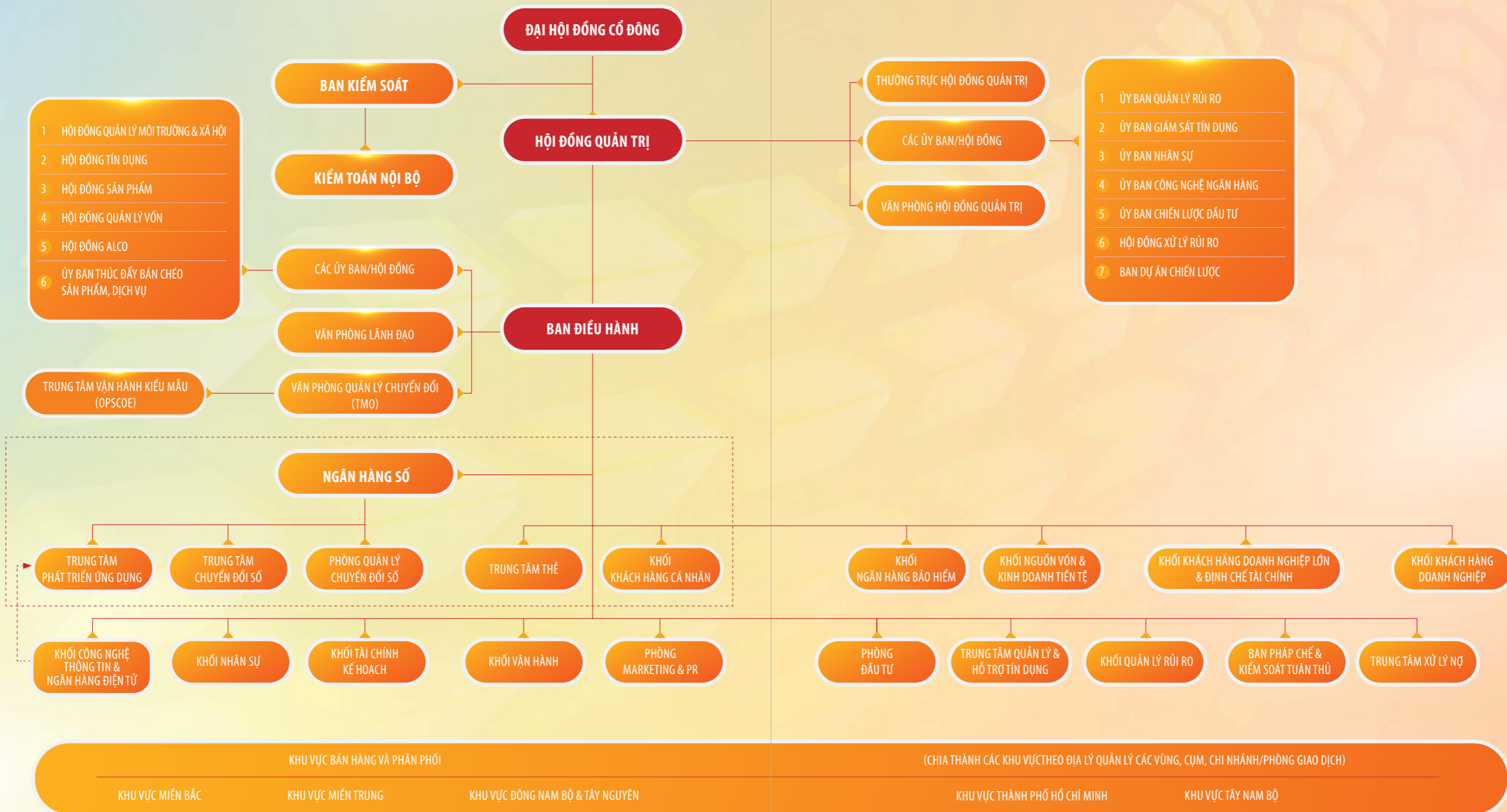
Thời điểm 26/05/2023

- ▶ Hội đồng Quản trị HDBank thôi giao nhiệm chức vụ Người phụ trách Quản trị Ngân hàng đối với ông Lê Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng Lãnh đạo.
- ▶ Hội đồng Quản trị HDBank bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Ngân hàng đối với ông Phạm Văn Đẩu - Giám đốc Tài chính.

Thời điểm 16/10/2023

- ▶ Hội đồng Quản trị HDBank bổ nhiệm ông Trần Xuân Huy đảm nhận chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Dự án.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



10 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2023

1 HDBANK TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG CAO TRONG NHÓM ĐẦU NGÀNH

Với chiến lược phát triển bền vững và quản trị rủi ro hiệu quả, HDBank đã vượt lên những biến động trong năm 2023 để tăng trưởng cao về toàn bộ các chỉ tiêu, nợ xấu trong nhóm thấp nhất ngành. Tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản HDBank đạt trên 602 nghìn tỷ đồng, tăng 44,7% so với năm 2022; Huy động vốn đạt 537 nghìn tỷ đồng, tăng 46,5%; Dự nợ tín dụng hợp nhất đạt 353 nghìn tỷ đồng tăng 31,8%.

Lợi nhuận trước thuế tăng 26,8% đạt 13.017 tỷ đồng - mức cao nhất từ trước đến nay của HDBank. Các chỉ tiêu ROA đạt 2,0%, ROE đạt 24,2%, đều cao hơn cùng kỳ năm trước và trong nhóm dẫn đầu toàn ngành. An toàn vốn CAR (chuẩn Basel II) đạt tới 12,6%, bằng 150% so với quy định của ngành Ngân hàng (8%).

2 MỞ RỘNG MẠNH MỀ NỀN TẢNG KHÁCH HÀNG, NÂNG TẦM SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Năm 2023, HDBank thu hút mới hơn 1 triệu khách hàng, nâng tổng số khách hàng sử dụng Dịch vụ ngân hàng và Tài chính tiêu dùng lên trên 17 triệu người, trong đó mô hình kinh doanh B2B2C (Business To Business To Customer) đóng vai trò quan trọng.

HDBank không ngừng đa dạng hóa và nâng tầm chất lượng sản phẩm dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất mọi nhu cầu của khách hàng. Một điểm nhấn nổi bật là việc ra mắt dịch vụ khách hàng ưu tiên HDBank Priority, với hành trình trải nghiệm cao cấp, sản phẩm chuyên biệt, nhiều tiện ích và đặc quyền vượt trội dành cho phân khúc khách hàng cao cấp. Chỉ trong thời gian ngắn sau khi ra mắt, dịch vụ đã được khách hàng đón nhận mạnh mẽ.



Nhiều năm liền, HDBank duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm đầu ngành, được nhiều tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận bằng những giải thưởng lớn



HDBank là một trong những ngân hàng đầu tiên công bố hoàn thành triển khai Basel III

3 NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ RỦI RO THEO CHUẨN MỰC QUỐC TẾ BASEL III

Tiên phong áp dụng các chuẩn mực quốc tế, năm 2023 HDBank đã hoàn thành triển khai nâng cấp toàn diện Basel II lên Basel III Reforms, sẵn sàng áp dụng từ năm 2024 việc triển khai thành công chuẩn mực Basel III Reforms tạo cơ sở để HDBank tiếp tục tăng trưởng cao và bền vững trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Cùng với đó, HDBank chủ động thiết lập các chỉ số an toàn hoạt động ở mức tốt hơn so với quy định của Ngân hàng Nhà nước, như chỉ số CAR (theo Thông tư 41) đạt 12,6%; tỷ lệ LDR ở mức 68,7%; tỷ lệ vốn ngắn hạn dùng cho vay trung dài hạn ở 23,3%. Đồng thời, nhiều chỉ số quản trị đáp ứng tốt yêu cầu theo Basel III như chỉ số CAR (Basel III) ước đạt trên 11%, cao hơn so mức khuyến nghị tối thiểu; tỷ lệ đảm bảo thanh khoản LCR đạt 132,5%; tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng NSFR đạt 128%.

Trong năm 2023, HDBank cũng đã hoàn thiện Khung Quản lý rủi ro hoạt động hoàn chỉnh cùng với các công cụ giúp nhận diện, đo lường, giám sát và quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, chủ động nắm bắt các dấu hiệu cảnh báo sớm rủi ro để có biện pháp quản trị rủi ro hoạt động kịp thời,... tiếp tục củng cố nền tảng quản trị của HDBank.

4 ĐỒNG HÀNH CÙNG KHÁCH HÀNG THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Bám sát định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, trong năm 2023 HDBank đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế phục hồi. Hưởng ứng lời kêu gọi của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, HDBank đã triển khai "Gói tín dụng 30.000 tỷ" với lãi suất ưu đãi. Đến hết năm 2023, tổng doanh số giải ngân lũy kế đạt hơn 10.500 tỷ đồng với hơn 1.600 doanh nghiệp được hỗ trợ. Ngân hàng cũng đã tích cực triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ, với tổng doanh số hỗ trợ lãi suất trong năm 2023 đạt trên 4.500 tỷ đồng, nâng tổng doanh số hỗ trợ lũy kế từ 2022 đến nay đạt gần 6.300 tỷ đồng.

Thêm vào đó, nhằm đồng hành cùng công nhân và người lao động, HD SAISON - Công ty Tài chính thuộc HDBank - đẩy mạnh triển khai gói tín dụng ưu đãi phục vụ đời sống, quy mô 10.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi chỉ bằng 50% so với thị trường. Tính đến 31/12/2023, đã có hơn nửa triệu công nhân trên cả nước vay được nguồn vốn ưu đãi với tổng số vốn gần 8.000 tỷ đồng.

Các chương trình trên đã giúp khách hàng được đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ đời sống, sản xuất kinh doanh.



Tháng 9/2023, đúng dịp sự kiện Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden thăm Việt Nam, HDBank và Trường Đại học Fulbright Việt Nam ký kết thỏa thuận hợp tác cung cấp vốn đối ứng trị giá tương đương 20 triệu USD.



MỞ RỘNG HỢP TÁC VỚI CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Các hoạt động mở rộng hợp tác quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được những kết quả tích cực. Tháng 5/2023, HDBank và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) ký kết hợp tác về việc tư vấn mở rộng hoạt động tài trợ chuỗi, làm cơ sở để nâng cấp và mở rộng nền tảng tài trợ Chuỗi giá trị. Đây là một trong những dự án quan trọng của HDBank trong chiến lược phát triển giai đoạn 2021- 2025, hướng tới mục tiêu phát triển danh mục tài trợ chuỗi lên tới 3 tỷ USD.

Trong năm 2023, HDBank tiếp tục đẩy mạnh kết nối và hợp tác với các Định chế Tài chính quốc tế, góp phần nâng tổng hạn mức tài trợ thương mại cho HDBank lên xấp xỉ 3 tỷ USD, với sự hợp tác cùng các Định chế Tài chính hàng đầu thế giới như: IFC, ADB, JP Morgan, CitiBank, Wells Fargo, ICBC, DBS, UOB, MUFG, SMBC, Commerzbank, Shinhan Bank... Thêm vào đó, HDBank nhận được sự hợp tác và hỗ trợ tích cực từ IFC, DEG, Proparco, Leapfrog trong việc nâng cấp hệ thống Quản trị rủi ro môi trường và xã hội (ESMS), tài trợ chuỗi góp phần đưa HDBank tiến gần hơn tới các tiêu chuẩn quốc tế trong hoạt động và kinh doanh.

Tháng 9/2023, đúng dịp sự kiện Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden thăm Việt Nam, HDBank và Trường Đại học Fulbright Việt Nam đã ký kết thỏa thuận hợp tác cung cấp vốn đối ứng trị giá tương đương 20 triệu USD để xây dựng trường và các cơ sở vật chất, giúp nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy, phát triển nghiên cứu khoa học và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.



GIÁ TRỊ VỐN HÓA TĂNG TRƯỞNG TOP ĐẦU THỊ TRƯỜNG, GIA TĂNG LỢI ÍCH CHO CỔ ĐÔNG

Năm 2023, thị giá cổ phiếu HDB tăng 54,3%, mạnh gấp 2,5 lần mức tăng bình quân ngành Ngân hàng, gấp 4,3 lần mức tăng của VN30, gấp 4,45 lần mức tăng của VNIndex. Giá trị vốn hóa HDBank đã tăng 46,4% đạt 58.719 tỷ đồng, vào Top 20 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất rổ VN30. HDB cũng thuộc Top 10 cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhiều nhất. Năm qua, HDB là cổ phiếu ngân hàng duy nhất đủ điều kiện được Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE) chọn vào rổ VNDiamond.

HDBank tiếp tục vào rổ chỉ số Bền vững VNSI, tập hợp 20 công ty được HoSE đánh giá cao nhất về hoạt động bền vững. Ngân hàng đồng thời giành 2 giải thưởng quan trọng về quản trị công ty: Công ty niêm yết vốn hóa lớn có báo cáo thường niên xuất sắc và Công ty niêm yết tổ chức Đại hội cổ đông tốt nhất.

HDBank có truyền thống trả cổ tức đều đặn hàng năm với tỷ lệ cao. Năm 2023, Ngân hàng tiếp tục phát huy truyền thống này với việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và tiền mặt với tổng tỷ lệ 25%, mức cao trên thị trường.



Ông Trần Hoài Nam- Phó Tổng Giám đốc HDBank (trái)- đại diện HDBank nhận giải Ngân hàng bán lẻ duy nhất tại Châu Á và khu vực Trung Đông ở hạng mục “Ngân hàng có nhiều hoạt động về phát triển bền vững nhất năm 2023” (Sustainability initiative of the year) do The Asian Banking and Finance vinh danh



THỰC THI HIỆU QUẢ ESG

Với chiến lược “Phát triển bền vững - Tiên phong dẫn đầu”, năm 2023 HDBank đã đẩy mạnh thực thi chiến lược ESG, tích hợp hiệu quả các yếu tố phát triển bền vững vào hoạt động: tín dụng xanh, gia tăng đầu tư cho các lĩnh vực y tế và giáo dục, mở rộng các hoạt động thân thiện với môi trường, chú trọng phát triển cộng đồng, nâng cao sự đa dạng, công bằng trong cơ cấu lao động và cơ hội thăng tiến...

Đối với yếu tố Quản trị (Governance), HDBank luôn tuân thủ các quy định và áp dụng thông lệ tốt nhất về quản trị; hiểu rõ và nhất quán theo đuổi các mục tiêu; xây dựng HDBank theo chuẩn mực quốc tế.

Đối với yếu tố Môi trường (Environmental), trụ sở HDBank trên toàn quốc tận dụng tối ưu đặc điểm điều kiện tự nhiên, phù hợp với các tiêu chuẩn công trình xanh. HDBank cũng truyền thông tới đến cán bộ nhân viên và khách hàng ý thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ tài môi trường, đồng thời tích cực thu hút và cung ứng nguồn vốn xanh.

Đối với yếu tố Xã hội (Social), HDBank đảm bảo hài hoà lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông, đối tác, khách hàng, cán bộ nhân viên và cộng đồng xã hội.

Phát triển theo tiêu chí ESG đã giúp HDBank đạt kết quả kinh doanh bền vững, lợi nhuận tăng trưởng nhưng ít để lại tác động tới môi trường, bắt kịp xu thế phát triển của thế giới. Những nỗ lực này được các tổ chức trong nước và quốc tế đánh giá cao.

Trong năm qua, HDBank đã được trao 11 giải thưởng về phát triển bền vững, tiêu biểu như: The Asian Banking and Finance (ABF) trao tặng HDBank - Ngân hàng bán lẻ duy nhất tại Châu Á và khu vực Trung Đông ở hạng mục “Ngân hàng có nhiều hoạt động về phát triển bền vững nhất năm 2023”; giải thưởng Board of the Year do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) trao tặng; giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất về tài chính bền vững” (Best bank for sustainable finance) từ The Asset; giải thưởng “Ngân hàng tiêu biểu về tín dụng xanh, Ngân hàng đồng hành cùng SME” do IDG trao tặng...



CHUYỂN ĐỔI SỐ GẶT HÁI NHIỀU “TRÁI NGỌT”



Ông Nguyễn Văn Hòa- Phó Tổng Giám đốc HDBank (ngoài cùng, bên trái)- đại diện HDBank nhận giải Thương hiệu bền vững nhờ Đổi mới sáng tạo cho HDBank, do Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia trao tặng



PHÁT HUY NỀN TẢNG VĂN HÓA ĐÁNG TỰ HÀO

Hành trình 35 năm phát triển của HDBank luôn gắn kết giữa chiến lược kinh doanh và văn hóa chuyên nghiệp, nhân văn, đầy bản sắc.

Văn hóa HDBank được khái quát trong 05 giá trị cốt lõi: **khách hàng là trọng tâm; trung thực và trách nhiệm; nhất quán và linh hoạt; chuyên nghiệp và hợp tác; hiệu quả và sáng tạo.** Năm 2023, Ban Lãnh đạo HDBank đã thực hiện chuỗi workshop “**Xây dựng văn hóa hướng đến hiệu suất cao**” trên cả nước, từ đó xây dựng bộ tiêu chuẩn



Ban Lãnh đạo HDBank nhận giải HDBank Nơi làm việc tốt nhất Châu Á do HR Asia trao tặng

Nối tiếp thành công trong nửa đầu giai đoạn chiến lược chuyển đổi số 2021-2025, nhiều dự án quan trọng được HDBank đẩy mạnh triển khai trong năm 2023. Hướng đi chiến lược này gắn với năng lực đổi mới và sáng tạo, qua đó phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới trên nền tảng số, mang lại trải nghiệm vượt trội cho khách hàng đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành của Ngân hàng.

Đến hết năm 2023, khách hàng mới được thu hút trên kênh số tăng 58% so với cùng kỳ và đã vượt qua số lượng khách hàng mới được thu hút qua kênh truyền thống. Số tài khoản eBanking tăng 73%, số lượng giao dịch trên eBanking tăng 86%, giao dịch tài chính trên eBanking tăng 132%; số dư tiền gửi tiết kiệm trực tuyến (VND) tăng 449%. Tỷ lệ giao dịch số trong tổng số giao dịch của Khách hàng Cá nhân tăng lên 94% từ mức 77% cùng kỳ năm trước.

HDBank được người tiêu dùng bình chọn ở Top 10 Thương hiệu bền vững nhờ Đổi mới sáng tạo tại Better Choice Awards năm 2023.

văn hóa HDBank trên cơ sở lấy các ý kiến đóng góp trên cơ sở 05 giá trị cốt lõi đó.

Đến hết năm 2023, HDBank có khoảng 17.345 người lao động với tỷ lệ lao động có thâm niên từ 5 năm trở lên chiếm tỷ trọng lớn. HDBank cũng là ngân hàng duy nhất liên tục 6 năm là ngân hàng có môi trường làm việc tốt nhất châu Á do HR Asia - Tạp chí hàng đầu về nhân sự tại khu vực châu Á bình chọn.



RA MẮT APP HDBANK NÔNG THÔN, ĐỒNG HÀNH CÙNG NGƯỜI NÔNG DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Nông nghiệp và nông thôn là một trong những trọng tâm trong chiến lược phát triển của HDBank hướng tới đối tượng khách hàng giàu tiềm năng và chưa có nhiều cơ hội lựa chọn sản phẩm dịch vụ Tài chính ngân hàng. Đồng thời, đây là cũng là một phần trong nỗ lực góp phần thực thi chiến lược tài chính bao trùm của ngành Ngân hàng. HDBank đã xây dựng và phát triển các chương trình, sản phẩm và dịch vụ phù hợp với đặc thù của các địa phương và các nhóm khách hàng.

Cùng với website HDBank 63 tỉnh thành, trong năm 2023 HDBank đã chính thức ra mắt Dịch vụ HDBank nông thôn - giải pháp tài chính chuyên biệt và ưu việt, tích hợp công nghệ thông minh với sản phẩm nổi bật là App HDBank Nông thôn. Năm 2023, HDBank cũng đã hợp tác với Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp (Agritrade) và TikTok Việt Nam để cùng triển khai chương trình Quốc gia Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), quảng bá và xúc tiến



thương mại nông sản của các địa phương trên các nền tảng số và thương mại điện tử, hướng dẫn người dân ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, tạo ấn tượng mạnh mẽ và sự lan tỏa sâu rộng được thị trường đón nhận.



XANH TƯƠI MỤC TIÊU NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG



02 THÔNG TIN CHUNG

- 44 Tổng quan về HDBank
- 45 Công ty con thuộc HDBank
- 46 Ngành nghề kinh doanh chính, địa bàn kinh doanh, mạng lưới theo tỉnh thành
- 48 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển
- 50 Biểu đồ tăng trưởng qua các năm 2021, 2022, 2023
- 53 Môi trường kinh doanh, cơ hội, rủi ro và thách thức
- 54 Triển vọng kinh tế năm 2024
- 58 Quản trị rủi ro của HDBank
- 59 Các mục tiêu phát triển chiến lược 2021 - 2025
- 60 Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh 2024
- 62 Mục tiêu chủ yếu của Ngân hàng trong năm 2024
- 64 Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn
Những dấu ấn và giải thưởng tiêu biểu



TỔNG QUAN VỀ HDBANK

Tên Doanh nghiệp:	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên tiếng Anh:	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Tên viết tắt:	HDBank
Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992 và thay đổi lần thứ 33 ngày 05/09/2023
Vốn điều lệ hiện tại:	29.076 tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu:	46.400 tỷ đồng
Trụ sở chính:	Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84-28) 6291 5916
FAX:	(84-28) 6291 5901
Website:	www.hdbank.com.vn
Giấy phép hoạt động:	Số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020
Logo:	 Cam kết lợi ích cao nhất
Mã cổ phiếu:	HDB

CÔNG TY CON THUỘC HDBANK

CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HD SAISON (HD SAISON)

Địa chỉ:	Lịch sử hình thành:
Tầng 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tiền thân của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON ("HD SAISON") là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài chính Việt - Société Générale ("SGVF"). Tập đoàn Société Générale S.A, chủ sở hữu duy nhất của SGVF đã chuyển nhượng 100% vốn chủ sở hữu của SGVF cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("HDBank") và SGVF đã chính thức đổi tên thành Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("HDFinance").
Vốn điều lệ:	Tiếp theo đó, sau khi nhận được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, HDBank đã chuyển nhượng thành công 49% Vốn điều lệ của HDFinance cho Công ty Credit Saison Co., Ltd. và 1% Vốn điều lệ cho Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. HDFinance chính thức thay đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và thay đổi tên thành Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON như hiện nay.
Tỷ lệ sở hữu:	Sản phẩm dịch vụ:
50%	HD SAISON thực hiện các hoạt động cho vay tiêu dùng bao gồm: Cho vay mua trả góp phương tiện đi lại, đồ dùng, trang thiết bị gia đình, chi phí học tập, thẩm mỹ, nha khoa, tiệc cưới, du lịch, thể dục/thể thao và cho khách hàng vay tiền mặt phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân.
	Bên cạnh đó, ứng dụng di động HD SAISON có mặt trên cả hai nền tảng hệ điều hành phổ biến iOS và Android, mang đến cho khách hàng trải nghiệm vay trực tuyến 100% chỉ bằng những cú chạm đơn giản trên màn hình điện thoại.
	Ngoài ra HD SAISON phát hành thẻ tín dụng quốc tế HD SAISON VISA với công nghệ chip EMV tích hợp công nghệ thanh toán không tiếp xúc (contactless), mang đến trải nghiệm mới cho khách hàng với phương thức thanh toán hiện đại, nhanh chóng và có tính bảo mật cao.
	Mạng lưới điểm giao dịch tại 31/12/2023 là:
	24.234 điểm giao dịch tài chính tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH, ĐỊA BÀN KINH DOANH, MẠNG LƯỚI THEO TỈNH THÀNH

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 47/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 02 năm 1989 và Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020 của Ngân hàng Nhà nước ngày 12 tháng 02 năm 2020 (thay thế Giấy phép số 00019/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/06/1992).

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện đầy đủ các giao dịch của một ngân hàng thương mại theo quy định pháp luật hiện hành, trong đó bao gồm: huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức

và cá nhân, cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và nguồn vốn của Ngân hàng, thực hiện bảo lãnh ngân hàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, thực hiện các giao dịch ngoại tệ, kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối, các sản phẩm phái sinh trên thị trường trong nước và quốc tế, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, đại lý bảo hiểm, mở tài khoản thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán, tư vấn tài chính doanh nghiệp và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

- 01**
Hội sở chính tại Thành Phố Hồ Chí Minh
- 01**
Văn phòng đại diện tại Hà Nội

- 01**
Văn phòng đại diện tại Myanmar
- 352**
Chi nhánh, Phòng giao dịch trải rộng trên toàn lãnh thổ Việt Nam

Mạng lưới hoạt động trong nước phân bố rộng khắp các tỉnh/thành phố giúp HDBank và các đơn vị thành viên tiếp cận khách hàng tại 63/63 tỉnh thành phố trên toàn quốc, cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tài chính tiêu dùng cho nhiều đối tượng khách hàng.

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ	SỐ LƯỢNG CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH
Thành phố Hồ Chí Minh	61 (Bao gồm Hội sở chính)
Hà Nội	56 (Bao gồm Văn phòng đại diện miền Bắc)
Miền Bắc	76
Miền Trung	40
Đông Nam Bộ - Tây Nguyên	75
Tây Nam Bộ	46
Myanmar	01 Văn phòng đại diện



TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2011

- Ngân hàng chính thức đổi tên gọi thành Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh như hiện nay.

2015

- HDBank chuyển nhượng 49% vốn tại HDFinance cho đối tác Credit Saison (Nhật Bản) và Công ty được đổi tên thành HD SAISON.

2017

- IPO thành công và được phê duyệt niêm yết cổ phiếu HDB tại HoSE.

2018

- Được Moody's nâng bậc xếp hạng tín nhiệm lên B1.
- Cổ phiếu chính thức được giao dịch trên HoSE và nằm trong nhóm 20 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất.

2021

- Tăng Vốn điều lệ lên hơn 20.073 tỷ đồng.
- Phát hành thành công 165 triệu USD Trái phiếu quốc tế.
- Cơ quan xếp hạng tín nhiệm Moody's nâng triển vọng xếp hạng HDBank từ Ổn định lên Tích cực.

2023

- Vượt lên những biến động trong năm 2023 để đạt mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay về lợi nhuận.

2022

- Kết quả kinh doanh cao nhất từ trước đến nay, gia nhập câu lạc bộ ngân hàng có lợi nhuận trước thuế vượt 10 nghìn tỷ đồng.
- Là một trong bốn ngân hàng lành mạnh được Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước tin tưởng lựa chọn tham gia Đề án tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng Thương mại.
- Khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trên thị trường với nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế.

2020

- Mừng 30 năm thành lập và phát triển, HDBank đón nhận nhiều giải thưởng và danh hiệu cao quý.
- Tăng Vốn điều lệ lên hơn 16.088 tỷ đồng.
- Phát hành thành công 160 triệu USD Trái phiếu quốc tế - là tổ chức tín dụng có khối lượng phát hành thành công lớn nhất trong năm.

2016

- HDBank được cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's xếp hạng tín nhiệm lần đầu ở mức B2.

2013

- HDBank mua lại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tài chính tiêu dùng Société Générale Viet Finance (SGVF), công ty con 100% vốn của tập đoàn Société Générale (Cộng hòa Pháp). Sau khi được HDBank mua lại, SGVF được đổi tên thành HDFinance.
- Ngân hàng thực hiện sáp nhập Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Á vào HDBank.

1989

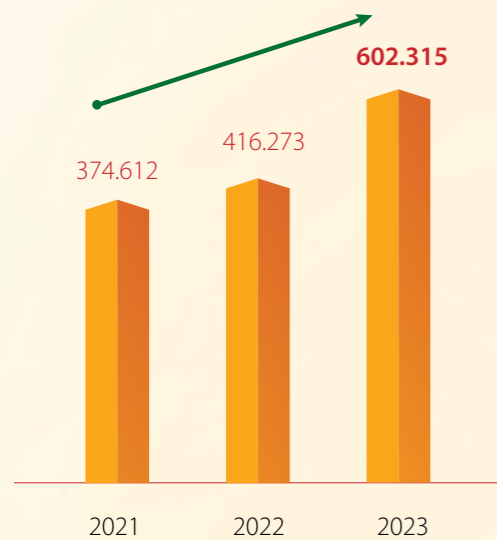
- HDBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh.

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG QUA CÁC NĂM 2021, 2022, 2023

Tổng Tài sản

ĐVT: tỷ đồng

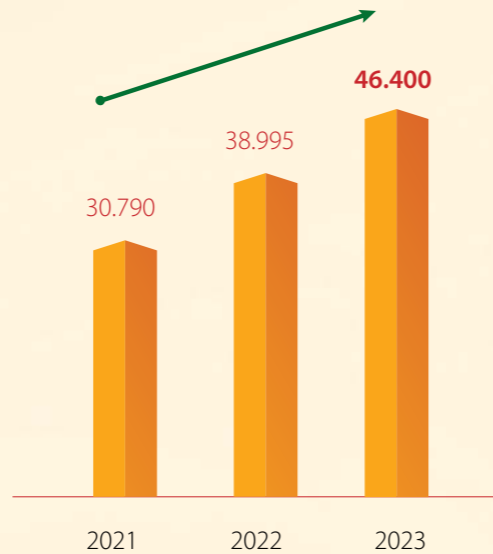
Tổng tài sản HDBank lần đầu tiên chạm mốc 602.315 tỷ đồng, tăng trưởng 44,7% so với năm 2022 và mức tăng trưởng CAGR trong 10 năm phát triển là 21,5%.



Vốn chủ sở hữu

ĐVT: tỷ đồng

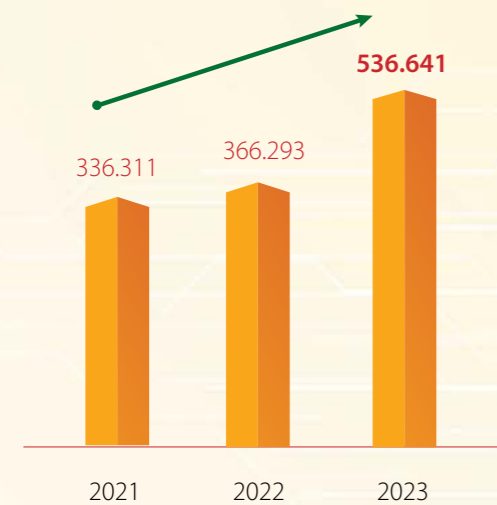
Vốn chủ sở hữu tăng 19,0% so với năm 2022, trong đó vốn điều lệ tăng 14,9% và mức tăng trưởng CAGR trong 10 năm phát triển là 18,4%.



TỔNG HUY ĐỘNG

ĐVT: tỷ đồng

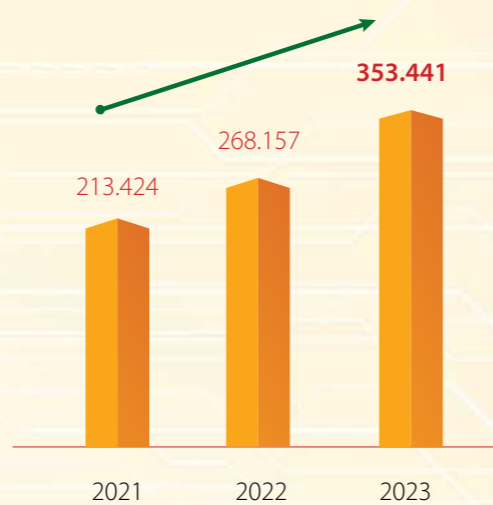
Tổng huy động tăng trưởng ổn định với mức tăng 46,5% so với năm 2022 và mức tăng trưởng CAGR trong 10 năm phát triển là 21,5%.



TỔNG DƯ NỢ TÍN DỤNG

ĐVT: tỷ đồng

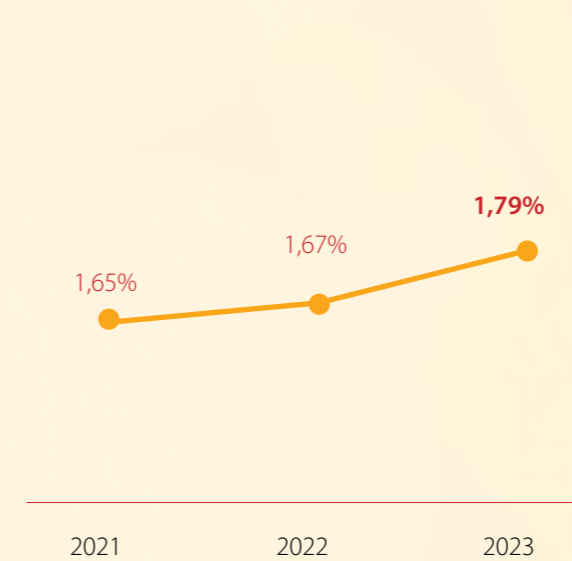
Tổng dư nợ tín dụng tăng trưởng ấn tượng 31,8% so với năm 2022 và mức tăng trưởng CAGR trong 10 năm phát triển là 21,8%.



Tỷ lệ nợ xấu

ĐVT: %

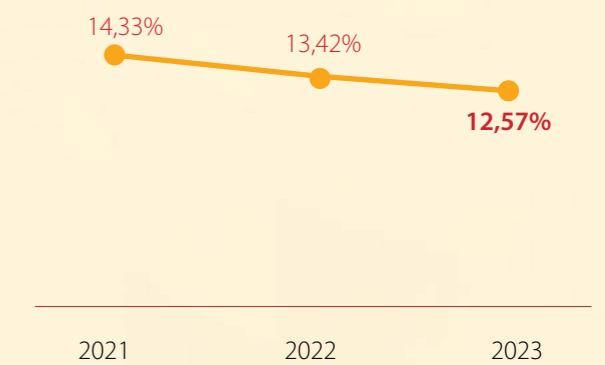
Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất được kiểm soát tốt dưới 2% và Tỷ lệ nợ xấu riêng HDBank năm 2023 ghi nhận ở mức thấp 1,51%.



Tỷ lệ an toàn vốn CAR (Basel II)

ĐVT: %

Tỷ lệ an toàn vốn CAR (Basel II) của HDBank luôn được kiểm soát ở mức cao so với quy định của Ngân hàng Nhà nước (8%). Đáng chú ý, HDBank cũng là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam vừa hoàn thành triển khai toàn diện Basel III Reforms, khẳng định nền tảng quản trị rủi ro vững chắc của HDBank trong hoạt động, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

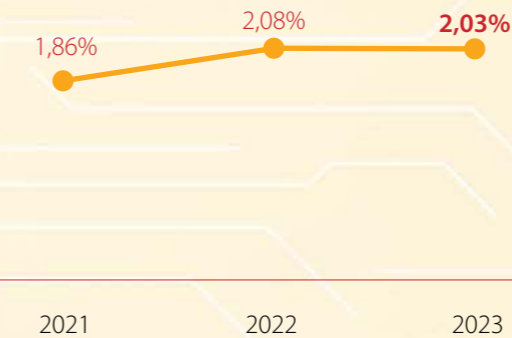


TỶ SUẤT SINH LỜI

Tỷ suất sinh lời cao và bền vững, đem lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và nằm trong nhóm dẫn đầu toàn ngành và mức tăng trưởng CAGR trong 10 năm phát triển ROAA là 20,6%, ROAE là 22,8%.

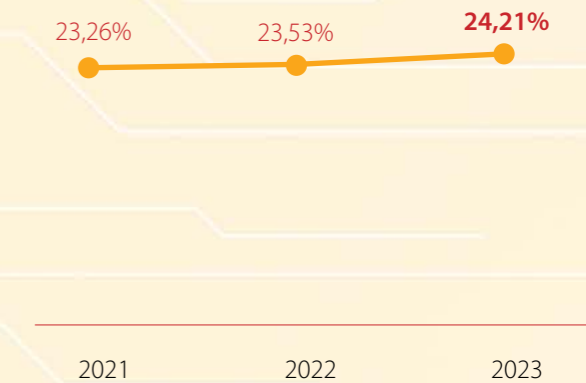
ROAA

ĐVT: %



ROAE

ĐVT: %



MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, CƠ HỘI, RỦI RO VÀ THÁCH THỨC

Dưới ảnh hưởng của chu kỳ thắt chặt tiền tệ với quy mô và tốc độ chưa từng có trong lịch sử nhằm đối phó với sức ép từ lạm phát, kinh tế toàn cầu năm 2023 chịu áp lực tăng trưởng đáng kể trong một môi trường vĩ mô đầy bất định. Theo dự kiến của World Bank, mức tăng trưởng chung toàn cầu sẽ chỉ đạt khoảng 3% trong năm 2023 so với mức 3,5% của năm 2022 và 3,8% của giai đoạn 2000-2019; Triển vọng lạm phát mặc dù sẽ tiếp tục được cải thiện, đạt mức bình quân 6,9% song vẫn sẽ chưa thể quay trở lại ngưỡng mục tiêu cho đến năm 2025 ở hầu hết các nền kinh tế. Một số điểm nóng của thị trường tài chính năm 2023 có thể kể đến như chuỗi khủng hoảng ngành Ngân hàng tại một số nền kinh tế lớn, mặt bằng lãi suất FED duy trì ở mức cao trong thời gian dài, ảnh hưởng từ ngành Bất động sản tại Trung Quốc, tăng trưởng kinh tế âm ảm đạm tại các nước Châu Âu cùng với rủi ro địa chính trị leo thang kéo dài giữa Nga - Ukraine, Israel - Hamas đã khiến dòng chảy thương mại và đầu tư toàn cầu trong năm 2023 trở nên suy yếu rõ rệt.

Là một nền kinh tế với độ mở cao và phụ thuộc nhiều vào hoạt động xuất nhập khẩu và đầu tư, Việt Nam trong năm 2023 đã đương đầu với rất nhiều thách thức khi nhu cầu tiêu dùng tại các nền kinh tế đối tác quan trọng suy giảm, hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam có mức tăng trưởng chậm hơn các năm trước do tâm lý ngại rủi ro gia tăng và khó khăn trong việc mở rộng kinh doanh khiến nhu cầu hấp thụ vốn của nền kinh tế chậm lại đáng kể.

Để thích ứng và vượt qua những khó khăn đó, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ một cách chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác, đảm bảo an toàn và thanh khoản của hệ thống, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững. Trong năm 2023, tăng trưởng GDP bình quân đạt 5,05% với đầu tàu là khu vực dịch vụ và công nghiệp, xây dựng. Trong suốt giai đoạn 2011-2023, GDP của năm 2023 chỉ tốt hơn mức 2,87% của năm 2020 và 2,55% của năm 2021, cho thấy ảnh hưởng nặng nề của chu kỳ thắt chặt lãi suất toàn cầu lên nền kinh tế Việt Nam. Các động lực tăng trưởng khác đến từ nỗ lực giải ngân đầu tư công của Chính phủ với quyết tâm chính trị cao, xu hướng phục hồi trở lại mạnh mẽ của dòng vốn FDI dưới ảnh hưởng của làn sóng Trung Quốc +1 và sự phục hồi trở lại của du lịch nội địa. Lạm phát trong năm 2023 tiếp tục được kiểm soát tốt với mức tăng chỉ khoảng 3,3% so với mục tiêu 4,5%, chủ yếu nhờ giá dầu thế giới nằm trong xu hướng giảm trong nửa cuối năm 2023. Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước: Đồng Việt Nam (VND) chỉ mất giá khoảng 2,2% trong khi các đồng nội tệ của các quốc gia khác trong khu vực Châu Á khác giảm đến 5-10% so với USD, tín dụng tăng khoảng 13,7% và huy động tăng khoảng 14% so với cuối năm 2022, thanh khoản thị trường liên ngân hàng thường duy trì ở trạng thái ổn định và dồi dào, nhiều nút thắt thị trường vốn doanh nghiệp và bất động sản đang được tích cực gỡ bỏ.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ NĂM 2024

TRIỂN VỌNG KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM NĂM 2024

Cuộc chiến chống lạm phát toàn cầu đang dẫn hạ nhiệt khi hầu hết các Ngân hàng Trung ương lớn bắt đầu đưa ra tín hiệu thực hiện nới lỏng chính sách tiền tệ trong giai đoạn nửa sau năm 2024 khi chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng suy giảm và kịp thời, trong khi mức tăng trưởng của nền kinh tế đang chịu áp lực rất lớn, thậm chí tiệm cận suy thoái. Trong năm 2024, World Bank dự báo mức tăng trưởng toàn cầu sẽ tiếp tục duy trì ở mặt bằng thấp khi các ảnh hưởng thắt chặt từ năm 2023 và nửa đầu năm 2024 sẽ có độ trễ nhất định, với mức tăng trưởng bình quân quanh 2,9%; Lạm phát toàn cầu chỉ tăng khoảng 5,8% so với mức 6,9% của năm 2023. Việc các Ngân hàng Trung ương của các nền kinh tế lớn thực hiện đồng loạt điều hành chính sách tiền tệ có xu hướng nới lỏng sẽ thúc đẩy sự phục hồi tổng cầu hàng hóa, cải thiện tâm lý và dòng tiền đầu tư sang các thị trường mới nổi. Các gói kích thích tài khóa quy mô lớn nhằm đến từng khu vực kinh tế cụ thể tại Trung Quốc và sự hỗ trợ chính sách quyết liệt cho thị trường bất động sản nội địa được kỳ vọng sẽ làm động lực hỗ trợ cho mức tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu trong năm 2024.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Song hành với các thuận lợi và thách thức của nền kinh tế, ngành Ngân hàng vẫn đang đứng trước nhiều cơ hội để phát triển và tăng trưởng trong năm 2024, đồng thời phải đối diện với các yếu tố rủi ro không tránh khỏi.

Áp lực trong việc điều hành chính sách tiền tệ để duy trì sự cân bằng giữa kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế bền vững và đồng thời đảm bảo sự ổn định của thị trường tài chính và các cân đối lớn của nền kinh tế được xem là một trong những thách thức lớn nhất đối với Ngân hàng Nhà nước và ngành Ngân hàng. Tuy nhiên, vẫn có nhiều cơ hội cho ngành Ngân hàng để phát triển một cách bền vững và hiệu quả.

Tại Việt Nam, Quốc hội đặt **mục tiêu tăng trưởng kinh tế cho năm 2024 quanh 6-6,5%** và lạm phát quanh 4-4,5%. Theo đó, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước được kỳ vọng sẽ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ một cách chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác, đảm bảo an toàn và thanh khoản của hệ thống, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững. Bên cạnh đó, hoạt động giải ngân đầu tư công sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2024 thông qua các dự án đầu tư hạ tầng trọng điểm, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Trung Quốc,... sẽ cải thiện đáng kể triển vọng chung của nền kinh tế và dòng tiền đầu tư vào Việt Nam.

Cụ thể, ngành Ngân hàng đã liên tục triển khai, cải tiến và đảm bảo tuân thủ các quy định quốc tế về tài chính, chuẩn mực quản trị ngân hàng để thích ứng với những biến động, thay đổi của thị trường tài chính toàn cầu. Bên cạnh đó, các ngân hàng cũng đang đầu tư mạnh vào nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ mới để không những đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin mà còn thực hiện chuyển đổi số để tự động hóa quy trình nghiệp vụ, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số, nâng cao chất lượng phục vụ và tăng tính tiện ích, trải nghiệm cho khách hàng.

QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA HDBANK

HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO NĂM 2023

Năm 2023, HDBank tiếp tục duy trì tốt hệ thống kiểm soát nội bộ, với 3 trụ cột của Basel II và phù hợp với Thông tư 41 và Thông tư 13, bao gồm: Tính CAR theo Basel (trụ cột 1), áp dụng đánh giá nội bộ mức đủ vốn - ICAAP (trụ cột 2) và minh bạch thông tin (trụ cột 3). HDBank đang hướng tới áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 9) trong năm 2024-2025 với sự tư vấn của các công ty tư vấn hàng đầu trên thị trường.

Các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của HDBank luôn được quản lý chặt chẽ trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ an toàn vốn CAR đạt 12,6%; Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ đạt 1,51%; Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn là 24,08%, thấp hơn mức 30% theo quy định; Tỷ lệ dư nợ/huy động là 66,2% so với mức quy định tối đa 85%.

Bên cạnh đó, HDBank cũng tiếp tục nâng cao hơn nữa hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao năng lực về vốn, nâng cao năng lực về quản trị rủi ro, thông qua việc triển khai Basel III (với sự tư vấn của công ty tư vấn hàng đầu), với định hướng trở thành một trong những ngân hàng Việt Nam có hệ thống quản lý rủi ro hiện đại, hoạt động lành mạnh và bền vững, cam kết lợi ích cao nhất cho khách hàng.

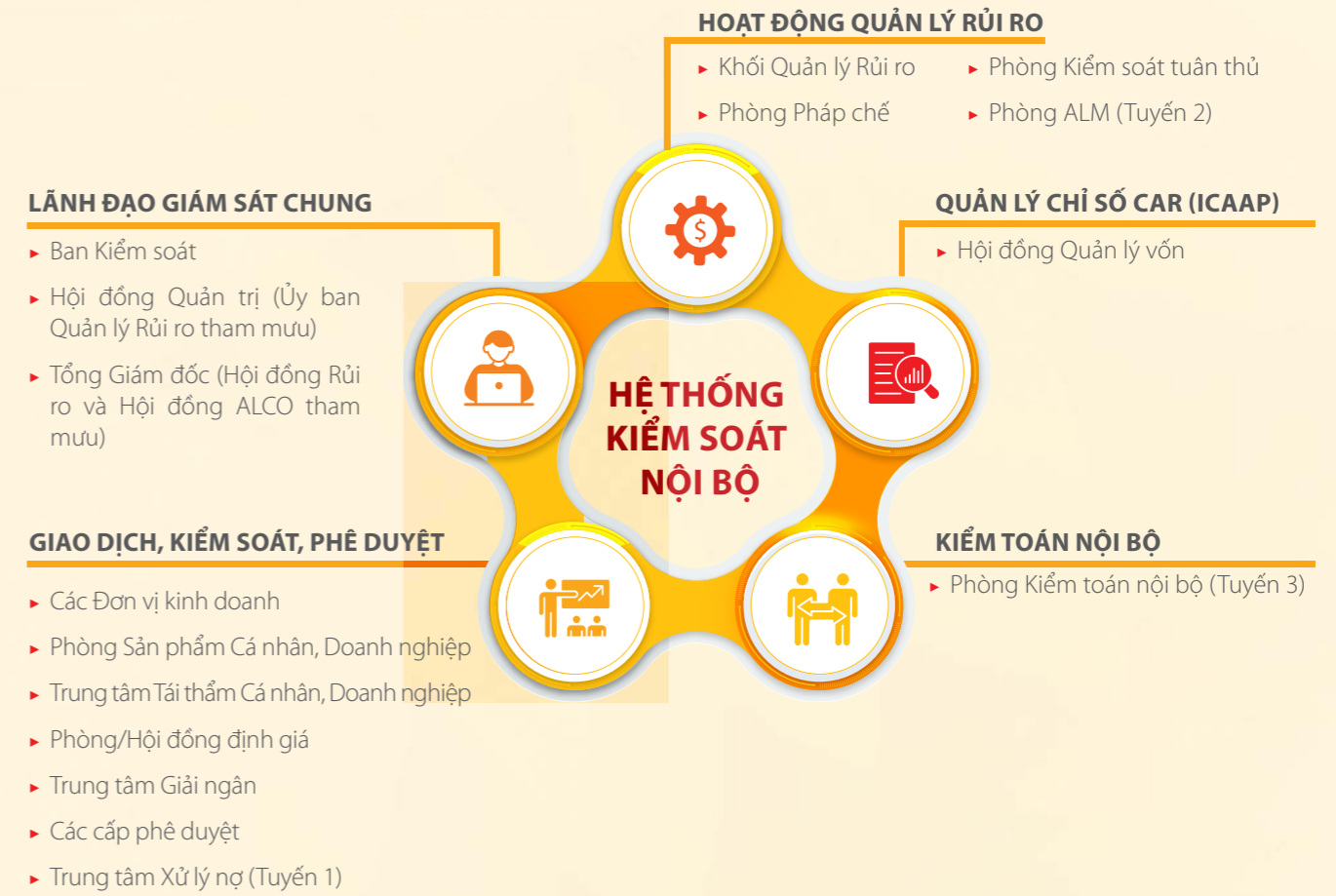
Đối với công tác Quản lý rủi ro hoạt động, Ngân hàng đã hoàn thiện khung Quản lý rủi ro hoạt động hoàn chỉnh với sự tư vấn của công ty tư vấn hàng đầu trên thị trường. Hệ thống bao gồm các công cụ giúp nhận diện, đo lường, giám sát và quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, chủ động nắm bắt các dấu hiệu cảnh báo sớm rủi ro để có biện pháp quản trị rủi ro hoạt động kịp thời.

Đối với công tác Quản lý rủi ro tác động Môi trường và Xã hội, trong năm 2023, HDBank đã ban hành Quy chế về Chính sách Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) và Quy định về Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng nhằm nâng cao hoạt động bền vững của Ngân hàng trong việc phục vụ khách hàng và hợp tác với các đối tác. Điều này nhấn mạnh cam kết của HDBank trong việc tôn trọng cuộc sống con người, tạo ra tác động tích cực đối với môi trường và tuân thủ các quy định pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế. HDBank cũng cam kết hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) thông qua việc tích hợp mục tiêu phát triển bền vững ESG (bao gồm Môi trường, Xã hội và Quản trị) vào mục tiêu phát triển kinh doanh chung. Điều này sẽ góp phần vào quá trình chuyển đổi xanh và tăng trưởng bền vững của nền kinh tế.

Trong năm 2023, HDBank tiếp tục tổ chức các buổi đào tạo nhằm nâng cao kiến thức về quản lý rủi ro, cập nhật thông tin về các quy định mới và nâng cao ý thức quản lý rủi ro từ cấp quản lý đến tất cả nhân viên.

MÔ HÌNH HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

HDBank đã tổ chức triển khai Hệ thống kiểm soát nội bộ (Internal Control System) phù hợp với Thông tư 13 của Ngân hàng Nhà nước, với Tiêu chuẩn Basel: Áp dụng ba (3) Tuyến bảo vệ (Line of defense) và năm (5) Hoạt động chính theo mô hình sau:



HỆ THỐNG QUY ĐỊNH, GIỚI HẠN, CHỈ SỐ AN TOÀN

- ▶ Hệ thống các quy định, giới hạn và chỉ số an toàn tiếp tục được Ngân hàng xây dựng và hoàn thiện. Hệ thống các quy định được tổ chức theo ba cấp: Quy chế (do Hội đồng Quản lý ban hành để ra các định hướng, chính sách chung), Quy định và Hướng dẫn/Sản phẩm (do Tổng Giám đốc ban hành, triển khai phù hợp trong từng thời kỳ), bao gồm tất cả các nghiệp vụ, nhằm chuẩn hóa hoạt động và đảm bảo an toàn cho Ngân hàng.
- ▶ Từ năm 2013, Ngân hàng đã triển khai thành công hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 (nay đã nâng cấp thành công phiên bản mới nhất 2018) và tiêu chuẩn 5S (Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Sẵn sàng - Sẵn sàng).
- ▶ Ngoài ra, Ngân hàng cũng xây dựng và điều chỉnh thường xuyên hệ thống các giới hạn liên quan đến các nghiệp vụ tín dụng, kinh doanh tiền tệ, đầu tư, và các chỉ số an toàn hoạt động liên quan về thanh khoản, tính cân đối của tài sản Nợ và Có,... phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và với đặc thù hoạt động của HDBank.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT, KIỂM TRA

- ▶ Hệ thống kiểm soát, giám sát từ xa và kiểm tra thực tế được HDBank đặc biệt chú trọng và làm cơ sở để phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn rủi ro phát sinh trước, trong và sau giao dịch.
- ▶ Hệ thống này áp dụng đồng thời nhiều phương pháp: Tự động thông qua hệ thống Công nghệ thông tin, định kỳ, thực hiện bởi các phòng, ban kiểm soát chuyên trách hoặc ngay trong từng giao dịch phát sinh, trong đó HDBank đã triển khai công tác giám sát các giao dịch đáng ngờ nếu có phát sinh tại các đơn vị.
- ▶ Các báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra thực tế với số liệu, phân tích, cảnh báo, đề xuất cụ thể, được gửi kịp thời đến Ban Điều hành, Hội đồng Quản lý để có chỉ đạo xử lý phù hợp, kịp thời.

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG



HDBank đã thiết lập hệ thống cấp tín dụng chặt chẽ xuyên suốt từ Hội sở đến các đơn vị kinh doanh bao gồm đầy đủ các bộ phận ở tất cả các khâu: Bán hàng, thẩm định, phê duyệt, giải ngân, thu nợ. Quy trình cấp tín dụng được áp dụng theo nguyên tắc độc lập ở các khâu đề xuất - thẩm định/định giá - phê duyệt, trong đó xác định rõ từng bước và trách nhiệm của từng đối tượng tham gia.

HDBank cũng đã xây dựng các quy định khá chặt chẽ về cấp tín dụng, tài sản bảo đảm, xây dựng các giới hạn về cơ cấu cho vay theo ngành nghề, mục đích, loại tài sản bảo đảm,... nhằm hạn chế các rủi ro tập trung.



HDBank đang áp dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt chính thức kể từ năm 2011, làm cơ sở quan trọng trong quá trình xem xét cấp tín dụng, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro. Hệ thống xếp hạng tín dụng này được HDBank rà soát, hoàn thiện liên tục qua các năm. Hiện, HDBank đang xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng, xác suất vỡ nợ (PD - Probability of Default), rủi ro vỡ nợ (EAD - Exposure at Default), các tham số tổn thất vỡ nợ (LGD - Loss Given at Default) có ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (A.I), dự kiến bắt đầu áp dụng từ năm 2024 - 2025.



HDBank không ngừng hoàn thiện nhiều hệ thống, công cụ nhằm cải tiến cũng như kiểm soát tốt hơn, các dự án nổi bật trong năm 2023 gồm cải tiến hệ thống quản lý giới hạn, hệ thống phê duyệt tập trung tại các Trung tâm phê duyệt, hệ thống giải ngân và thực hiện thủ tục hợp đồng, công chứng tập trung tại các Trung tâm quản lý hỗ trợ tín dụng,... ; Các dự án về Hệ thống quản lý khởi tạo khoản vay (LOS) với đối tác là các công ty phần mềm hàng đầu, có khả năng giải quyết hồ sơ cấp tín dụng đa kênh (Multi-Channel), nhanh chóng, hiệu quả, an toàn, nhằm phục vụ tốt nhất các khách hàng vay, dự kiến áp dụng trong năm 2024 - 2025.



Công tác xử lý nợ quá hạn tiếp tục được chú trọng thông qua hoạt động thường xuyên của Ủy Ban chỉ đạo xử lý nợ quá hạn với tham gia của Hội đồng Quản lý, Ban Điều hành và phối hợp của các khu vực, áp dụng các biện pháp xử lý nợ xấu hiệu quả, phù hợp với chính sách Nhà nước.



Trong năm 2023, với tình hình khó khăn chung sau đại dịch Covid-19 và kinh tế toàn cầu có suy giảm nhất định, HDBank đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp với chính sách của Nhà nước và đã kiểm soát **tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ ở mức 1,51% và hợp nhất là 1,79%**.

QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO LÃI SUẤT, RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2023, HDBank đã hoàn thành dự án tư vấn nâng cấp Basel II lên Basel III. Việc hướng đến các chuẩn mực của Basel III cho phép Ngân hàng không chỉ đảm bảo tuân thủ các quy định Ngân hàng Nhà nước mà còn nâng cấp khung quản lý rủi ro của Ngân hàng đặc biệt về thanh khoản, lãi suất, thị trường đáp ứng các thông lệ quốc tế.

Với trọng tâm hướng đến chuyển đổi số, Ngân hàng tiếp tục triển khai phần mềm hệ thống quản lý Tài sản Có - Tài sản Nợ và hệ thống quản lý vốn nội bộ (FTP - Fund Transfer Pricing) trong năm 2023. Hệ thống này cho phép Ngân hàng quản trị các loại rủi ro thanh khoản, lãi suất theo tần suất hằng ngày, dự phóng Bảng cân đối nâng cao hiệu quả quản trị Tài sản Nợ và Tài sản Có, tối ưu hóa

lợi nhuận nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định, giới hạn về rủi ro.

Ngoài ra, các hoạt động giám sát, cảnh báo các giới hạn trong kinh doanh ngoại hối, đầu tư chứng khoán luôn được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ để đảm bảo tuân thủ các chỉ số an toàn thanh khoản, an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Trước tình hình biến động về tỷ giá, lãi suất, trái phiếu,... trong năm 2023, HDBank đã thực hiện kiểm tra sức chịu đựng (Stress Test) về rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và kết quả cho thấy HDBank vẫn đảm bảo kinh doanh hiệu quả, an toàn.

QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2023, HDBank đã hoàn thành dự án tư vấn Khung Quản lý rủi ro hoạt động được triển khai nhằm hiện thực hóa sáng kiến RC2 thuộc Chiến lược 35-53 theo tư vấn của BCG về việc xây dựng cơ chế chủ động quản lý các rủi ro vận hành trong tương lai thông qua giải pháp tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA - Risk Control Self Assessment), từ đó nâng cao hiệu quả việc phòng chống sự cố gây tổn thất tiềm ẩn sẽ xảy ra. Công tác RCSA được đánh giá là **"Trái tim của Quản lý rủi ro hoạt động"**, kết nối 3 tuyến phòng vệ của Ngân hàng cùng quản lý rủi ro vận hành "phòng ngừa trước" để ngăn chặn tình trạng đổ vỡ về vận hành trước khi có sự cố.

Bên cạnh giải pháp RCSA, dự án giúp hoàn thiện các giải pháp Quản lý rủi ro hoạt động khác bao gồm hoàn thiện bộ quy chế và quy định đối với quản lý rủi ro hoạt động; Quy định về chỉ số rủi ro trọng yếu (KRI - Key Risk Indicator);

Quy định về thu thập dữ liệu tổn thất (LDC - Loss Data Collection); Quy định về quản lý kinh doanh liên tục (BCM - Business Continuity Management); Quy định về mua bảo hiểm, quản lý rủi ro hoạt động đối với hoạt động thuê ngoài và sản phẩm/dịch vụ mới. Song song với việc xây dựng phương pháp luận, HDBank cũng chú trọng sử dụng các công cụ đối với từng giải pháp và trên hết là sự chuyển giao kiến thức thông qua các buổi đào tạo, hội thảo, training on job.

Bên cạnh đó, cùng với sự chuyển đổi mạnh mẽ về số hóa thì rủi ro hoạt động cũng tham gia các dự án về công nghệ số như nâng cao giải pháp eKYC, nhận diện gian lận, giả mạo,... và có những đóng góp để giảm thiểu rủi ro trên hành trình số đối với việc mở tài khoản thanh toán và thẻ tín dụng trực tuyến.

QUẢN LÝ RỦI RO TẬP TRUNG

HDBank tiếp tục hoàn thiện quản lý rủi ro tập trung theo 2 nghiệp vụ chính (phù hợp với Thông tư 13): Tập trung trong cấp tín dụng và tập trung trong tự doanh ngoại hối, trái phiếu, thông qua việc xây dựng, triển khai hệ thống hạn mức rủi ro khá chặt chẽ như hạn mức cho vay tối đa 1 khách hàng, 1 nhóm khách hàng liên quan, tỷ trọng tối đa cho vay 1 ngành nghề/linh vực, tỷ trọng tự doanh một số sản phẩm ngoại hối, trái phiếu,...

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC 2021 - 2025

HDBank đặt mục tiêu và tầm nhìn chiến lược trở thành Ngân hàng hàng đầu về bán lẻ, SME và tiêu dùng, là một trong những tập đoàn tài chính ngân hàng lớn của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, đóng góp cho sự phát triển, hội nhập của thị trường tài chính toàn cầu, dựa trên 3 mục tiêu chính:



NGÂN HÀNG SỐ

Đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển ngân hàng số, fintech,... tiếp tục cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính chất lượng vượt trội và ngày càng tiện lợi, văn minh, trở thành ngân hàng của mọi người dân - Ngân hàng số hạnh phúc.



TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG

Chú trọng phát triển HD SAISON trở thành công ty dẫn đầu trong lĩnh vực Tài chính tiêu dùng, đồng thời hoàn thiện và thúc đẩy khai thác hiệu quả hệ sinh thái Tài chính - Hàng không - Bán lẻ - Tiêu dùng - Năng lượng - Viễn thông - Bất động sản, hướng đến mục tiêu phục vụ khoảng hơn 40 triệu Khách hàng Cá nhân và doanh nghiệp trong nền kinh tế, mang đến lợi ích cao nhất cho cổ đông, đối tác, khách hàng và cán bộ nhân viên.



NGÂN HÀNG XANH

Kiên định với chiến lược phát triển bền vững, tiếp tục phát triển mạnh ngân hàng Xanh, góp phần vào tăng trưởng kinh tế Xanh, vì sự phát triển của cộng đồng, môi trường, tương lai bền vững của Việt Nam.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH 2024

Năm 2024, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại.

Quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta và dự báo Việt Nam sẽ phục hồi nhanh trong thời gian tới.

Nền kinh tế Việt Nam vừa có những thuận lợi cơ bản, vừa tiếp tục chịu "tác động tiêu cực kép" từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong; Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là triển khai các giải pháp trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng,... Tuy nhiên, với những thành quả đạt được của năm 2023, nhiều tổ chức

Nhằm tạo ra những đột phá trong hoạt động, bên cạnh những nền tảng đã đạt được trong năm 2023, HDBank kiên trì với các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục duy trì tốc độ phát triển trên nền tảng số, đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các sáng kiến theo chiến lược, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn chung của ngành Ngân hàng, sớm trở thành một trong những ngân hàng hàng đầu ở Việt Nam.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Khoản mục	Năm 2023	KH 2024	Tăng trưởng so với năm 2022
Tổng tài sản	602.315	700.958	16%
Vốn điều lệ	29.076	33.645	16%
Vốn chủ sở hữu	46.400	56.028	21%
Tổng huy động	536.641	624.474	16%
Trong đó: Huy động Khách hàng + Phát hành Giấy tờ có giá (*)	421.716	474.681	13%
Tổng dư nợ (**)	353.441	438.420	24%
Lợi nhuận trước thuế	13.017	15.852	22%
Lợi nhuận sau thuế	10.336	12.601	22%
ROEA	24,2%	24,6%	2%
ROAA	2,03%	1,93%	
NPL (theo TT11/2021/TT-NHNN)(***)	1,32%	≤ 2%	

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng.

(**) Dư nợ tín dụng tối đa không vượt quá hạn mức tăng trưởng do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt

(***) Tỷ lệ nợ xấu: được tính theo thông tư số 11/2021/TT-NHNN

MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2024



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GẮN LIỀN CHIẾN LƯỢC 5 NĂM

- ▶ Triển khai các chương trình chuyển đổi chiến lược phù hợp với các mục tiêu phát triển cho giai đoạn 2024 - 2025.
- ▶ Phương án kinh doanh thích ứng linh hoạt với diễn biến thị trường và chính sách điều hành của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, nắm bắt cơ hội để phát triển đột phá nhưng vẫn đảm bảo chất lượng tài sản và an toàn hoạt động.
- ▶ Đẩy mạnh huy động vốn cấp 1, vốn cấp 2 theo nhu cầu vốn dự kiến cho các chiến lược kinh doanh trong năm 2024. Kiên định thực thi chương trình hành động CASA để cải thiện mạnh mẽ tỷ lệ CASA, trung hoà chi phí vốn.



KHÁCH HÀNG VÀ KÊNH PHÂN PHỐI

- ▶ Tập trung xây dựng và hoàn thiện các hành trình khách hàng (CJs-Customer Journeys) như là chương trình chuyển đổi chiến lược trọng tâm.
- ▶ Chú trọng phát triển khách hàng mới song song với đánh thức nguồn khách hàng tiềm năng thông qua các chương trình kích hoạt và nền tảng loyalty SkyJoy; đẩy mạnh tài trợ chuỗi và ưu tiên kết nối, liên kết các đối tác nền tảng có hệ sinh thái rộng theo hướng tiếp cận của Ngân hàng đối tác (Partnership Banking) và Tài trợ chuỗi (Valuechain Financing - VCF).
- ▶ Đa dạng hóa kênh bán hàng qua App, Website: HDBank mới theo tư duy E-Commerce; Phát triển khách hàng trên ứng dụng/App của đối tác liên kết có nền tảng khách hàng lớn; Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các chương trình Marketing số; Triển khai từng bước mô hình kinh doanh Kiosk Bank gắn liền với quảng bá thương hiệu.
- ▶ Kiện toàn, tối ưu hóa mạng lưới hoạt động, tiếp tục nâng tầm quy mô và hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh, Phòng giao dịch, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững. Thành lập Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp mới theo đúng tiến độ. Chuyển đổi và kiện toàn Priority Banking và dịch vụ khách hàng tại quầy.



SẢN PHẨM DỊCH VỤ

- ▶ Chính sách tín dụng theo gói Combo để thâm nhập khách hàng và bán trọn gói sản phẩm dịch vụ, gia tăng hiệu quả khai thác.
- ▶ Đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện, gia tăng tiện ích, trải nghiệm và bảo mật cho khách hàng.
- ▶ Làm mới lại mảng Banca và đẩy mạnh dịch vụ ngân hàng đầu tư cho Priority Banking.
- ▶ Tích hợp các sản phẩm lên ứng dụng để số hóa các giao dịch truyền thống, đưa các sản phẩm đến gần hơn với các vùng kinh tế nông nghiệp nông thôn với các tính năng tự động "one - click" thuận tiện và dễ dàng sử dụng.
- ▶ Phát triển các tính năng, dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại để tăng sự hài lòng của khách hàng.
- ▶ Triển khai chính thức Ngân hàng số Vikki đến khách hàng.
- ▶ Đẩy mạnh triển khai OneCredit và OnePayroll về tín dụng và OneClick (về dịch vụ) như dòng sản phẩm thương hiệu HDBank.



VĂN HÓA VÀ THƯƠNG HIỆU

- ▶ Triển khai các hành trình văn hóa. Củng cố các giá trị cốt lõi của văn hóa HDBank.
- ▶ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức tuân thủ và kiểm soát rủi ro trong hoạt động và văn hóa học hỏi sáng tạo, nâng cao và cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu.
- ▶ Xây dựng một văn hóa "Thực thi" có tính cam kết cao, gắn liền với kết quả và tương xứng xứng đáng.
- ▶ Phát huy môi trường làm việc cởi mở, thân thiện, gắn kết và hỗ trợ giữa các cấp, đón nhận các phản biện chân thành, xây dựng để phát huy trí tuệ tập thể. Đảm bảo văn hóa doanh nghiệp đi vào đời sống, trở thành văn hóa ứng xử đặc trưng.
- ▶ Nâng cao nhận diện thương hiệu HDBank tại các trụ sở đơn vị kinh doanh, bao gồm Kiosk Bank, trở thành ngân hàng có độ nhận diện thương hiệu và sức khoẻ thương hiệu thuộc Top dẫn đầu các ngân hàng thương mại cổ phần.



CỔ PHIẾU HDB

- ▶ Nâng cao giá trị vốn hóa và vị thế của HDBank trên thị trường chứng khoán.
- Giá trị vốn hóa HDBank biến động tích cực hơn mức bình quân của ngành Ngân hàng và rổ VN30, tăng hạng so với năm 2023, phần đầu tăng trưởng 35%.
- HDBank tiếp tục được chọn trong rổ VN30, VN Diamond, VNSI và đạt các giải thưởng lớn dành cho công ty niêm yết.
- ▶ Công tác quan hệ nhà đầu tư và thị trường chứng khoán.
 - Tăng cường thu hút nhà đầu tư trong nước và quốc tế.
 - Triển khai hiệu quả công tác tiếp xúc trực tiếp nhà đầu tư quốc tế.
 - Chuẩn bị tốt cho kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư chiến lược.










TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN XANH, TÀI CHÍNH BỀN VỮNG, THỰC HÀNH MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

- ▶ Xây dựng chiến lược và quản trị ESG toàn hàng; Báo cáo và công bố thông tin ESG.
- ▶ Quản lý rủi ro ESG: Tăng cường đào tạo nội bộ, kiểm soát rủi ro ESG trong hoạt động vận hành và kinh doanh.
- ▶ Tiếp tục nâng cấp khung tín dụng xanh, phát triển sản phẩm tài chính bền vững.
- ▶ Thúc đẩy và mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, định chế tài chính, và các cơ quan Bộ ngành trong nước để thúc đẩy tín dụng xanh, tài chính bền vững,... hướng đến mục tiêu Ngân hàng phát thải ròng bằng 0 (Net Zero Bank).

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH TRUNG VÀ DÀI HẠN

Năm 2023 là năm thứ 3 HDBank thực hiện chiến lược 5 năm 2021-2025, với mục tiêu trở thành ngân hàng có lợi nhuận hàng đầu trong năm 2025, thương hiệu Happy Digital Bank trở thành Thương hiệu Quốc gia và vươn tầm quốc tế, chiến lược của HDBank tập trung vào các mục tiêu chính:

-  Tiếp tục đẩy mạnh và phát triển phân khúc SME và bán lẻ.
-  Đa dạng danh mục sản phẩm ngân hàng, sản phẩm bảo hiểm và đầu tư kết hợp bán chéo và khai thác chuỗi khách hàng tiềm năng, đẩy mạnh khai thác khách hàng trong hệ sinh thái.
-  Phát triển sản phẩm, dịch vụ theo đặc trưng ngành và tiềm năng của chuỗi, tiếp tục khai thác thế mạnh và nhân rộng mô hình tại thị trường nông thôn, nông nghiệp.

-  Số hóa toàn bộ hành trình khách hàng, hoạt động kinh doanh và bán hàng, tự động hóa quy trình vận hành, phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng trực tuyến tại địa phương, phát triển website thành kênh bán hàng trực tuyến.
-  Tái định vị thương hiệu HDBank theo định hướng Happy Digital Bank.
-  Tái sắp xếp mạng lưới kênh phân phối, mở mới các điểm giao dịch tại các thị trường tiềm năng nhằm cải thiện quy mô và gia tăng lợi nhuận.
-  Phát triển nguồn nhân lực số giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức về kỹ thuật số và năng lực về công nghệ thông tin, khả năng thích nghi và làm chủ được các tiến bộ công nghệ trong kỷ nguyên số.

NHỮNG DẤU ẤN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



○ Bằng khen do Thủ tướng Chính phủ trao tặng vì thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

○ Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước vì đã có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua ngành Ngân hàng



○ Thương hiệu mạnh Kinh doanh xuất sắc - Thương hiệu mạnh Việt Nam 2023 (VnEconomy & Vietnam Economic Times)



○ Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2023 - International Business Magazine



○ Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam - Chương trình tài trợ thương mại và chuỗi cung ứng (ADB)



○ Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam năm 2023 - Vietnamnet & VNReport



○ Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2023 - Vietnamnet & VNReport



○ Ngân hàng số sáng tạo nhất Việt Nam - The Global Economics



○ Giải Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - Asean Business Awards 2023 (ABA)



○ Thương hiệu có trải nghiệm ngân hàng điện tử tốt nhất - Global Brand Awards



○ Ngân hàng số có tốc độ phát triển nhanh nhất Việt Nam năm 2023 - International Business Magazine



○ Sản phẩm công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu - Diễn đàn cấp cao Cố vấn tài chính Việt Nam 2023 (VWAS 2023)



Báo cáo thường niên của năm tại Việt Nam - MerComm Inc tại Hoa Kỳ (ARC 2023)



Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất 2023 - Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA 2023)



Doanh nghiệp niêm yết tổ chức Đại hội đồng cổ đông tốt nhất 2023 - Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA 2023)



Giải thưởng Board of the Year - Diễn đàn Thường niên về quản trị công ty diễn ra tại Hà Nội, Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD)



6 năm liên tiếp đạt giải "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" - HR Asia Awards



Top 100 Doanh nghiệp bền vững hoạt động trong lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ tại Việt Nam năm 2023 (CSI100 2023)



Ngân hàng tiêu biểu về tín dụng xanh - Giải thưởng Sản phẩm & Dịch vụ Tài chính - Ngân hàng tiêu biểu 2023 (IDG 2023)



Sáng kiến phát triển bền vững của năm - Asian Banking & Finance Award 2023 (BFA)



"Ngôi sao Bình đẳng giới" trong Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu Việt Nam 2023 (CSA 50) - Tạp chí Nhip Cầu Đầu Tư



Ngân hàng phát triển bền vững nhất Việt Nam - Global Banking and Finance Review Awards 2023



Top 10 Thương hiệu bền vững nhờ đổi mới sáng tạo năm 2023 - Better Choice Awards



XANH TƯƠI TÍN DỤNG ĐỒNG HÀNH PHÁT TRIỂN

03 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

- 70 Tổng quan kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023
- 74 Vị thế của HDBank trên thị trường
- 80 Báo cáo hoạt động kinh doanh của các khối năm 2023
- 98 Báo cáo hoạt động của đơn vị thành viên năm 2023



TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023



Khép lại năm 2023, trong bối cảnh kinh tế khó khăn, thách thức nhiều hơn cơ hội và thuận lợi, HDBank vẫn tăng trưởng và phát triển bền vững theo các mục tiêu chiến lược đề ra, tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín của HDBank trên thị trường.

TỔNG TÀI SẢN ĐẠT

602.315 tỷ đồng

▲ 45% so với năm 2022
hoàn thành 116% kế hoạch

- ▶ Tổng tài sản đạt 602.315 tỷ đồng, tăng 45% so với năm 2022, hoàn thành 116% kế hoạch, tiếp nối chuỗi tăng trưởng cao, bền vững trong 10 năm đổi mới.
- ▶ Vốn chủ sở hữu đạt 46.400 tỷ đồng. Trong đó, vốn điều lệ tăng từ 25.303 tỷ đồng lên 29.076 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 15%).
- ▶ Tổng dư nợ tín dụng đạt 353.441 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2022, đạt 106% kế hoạch và phù hợp với định hướng tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước. Tốc độ tăng trưởng tín dụng của HDBank năm 2023 ở mức cao so với toàn ngành, hướng tới các ngành, lĩnh vực ưu tiên, là động lực phát triển của nền kinh tế.
- ▶ Tổng huy động đạt 536.641 tỷ đồng, tăng 47% so với năm 2022, đạt 117% kế hoạch, trong đó huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 421.716 tỷ đồng, tăng 62% so với năm 2022, đạt 128% kế hoạch, khẳng định uy tín, vị thế thị trường và sự tin tưởng của khách hàng đối với HDBank.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

13.017 tỷ đồng

▲ 27% so với năm 2022

- ▶ Lợi nhuận trước thuế đạt 13.017 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2022. Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt 22.184 tỷ đồng tăng 23% so với năm 2022, biên sinh lời (NIM) giảm nhẹ từ 5,16% năm 2022 xuống 5,13% năm 2023. Thu nhập ngoài lãi đạt 4.230 tỷ đồng. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng và chi phí hoạt động được kiểm soát ở mức phù hợp,
- ▶ Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt 2,03% và tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đạt 24,2%, HDBank thuộc nhóm ngân hàng dẫn đầu về tỷ suất sinh lời.
- ▶ Hệ số an toàn vốn (CAR theo chuẩn Basel II) đạt 12,6%, so với quy định $\geq 8\%$.
- ▶ Số lượng khách hàng đạt 17 triệu khách hàng, trong đó, số lượng khách hàng giao dịch trên Kênh e-banking tăng 86% so với 2022. Các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số được thị trường đón nhận tích cực.



Cùng với hệ thống các ngân hàng thương mại, HDBank tích cực hỗ trợ quá trình phục hồi kinh tế thông qua nhiều chương trình và nhiều giải pháp hỗ trợ khách hàng cụ thể.

- ▶ HDBank triển khai gói tín dụng ưu đãi 5.000 tỷ đồng với lãi suất hấp dẫn chỉ 7,5% - 8,0%/năm cho cộng đồng doanh nghiệp
- ▶ Triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ, tổng doanh số hỗ trợ lãi suất tại HDBank đã đạt hơn 6.000 tỷ đồng.
- ▶ Bên cạnh đó, từ Quý 2/2023, HDBank đã cam kết tiết giảm chi phí, dành ngân sách trong năm 2023 để hỗ trợ giảm lãi cho khách hàng hiện hữu với mức giảm từ 0,5-2,5%/năm.
- ▶ Gói tín dụng hỗ trợ "Chung tay chia sẻ- Vững tâm kinh doanh" với quy mô 40.000 tỷ đồng, lãi suất vay giảm 2%/năm; gói tín dụng Swift SME 20.000 tỷ đồng theo chương trình "Nguồn vốn kịp thời- Kinh doanh khởi sáng"; gói hỗ trợ tín dụng 30.000 tỷ đồng "Khởi thông nguồn vốn- Đồng hành phát triển" giảm lãi suất 1,5- 2%/năm so với lãi suất niêm yết; gói tín dụng ưu đãi cho nữ chủ doanh nghiệp.
- ▶ HDBank đã thông qua chương trình "Vay mới đời phơi phới, lãi suất 0%" với tổng hạn mức lên đến 10.000 tỷ đồng với ưu đãi lãi suất 0% cho tháng đầu tiên dành cho khách hàng vay mới/hoặc khách hàng hiện hữu vay thêm cho khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp của sản phẩm chi lương và khách hàng SME.

Chỉ số hoạt động chính

(ĐVT: Tỷ đồng,%)

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1. Quy mô vốn			
▶ Vốn điều lệ	20.073	25.303	29.076
▶ Tổng tài sản	374.612	416.273	602.315
▶ Tỷ lệ an toàn vốn	14,3%	13,4%	12,6%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
▶ Doanh số Tiền gửi (riêng lẻ)	2.505.144	3.442.169	4.071.397
▶ Doanh số Cho vay (riêng lẻ)	236.467	281.843	343.919
▶ Doanh số Thu nợ (riêng lẻ)	210.725	224.660	263.619
▶ Nợ quá hạn	8.698	11.791	24.165
▶ Nợ khó đòi	3.360	4.404	6.160
▶ Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0,01%	0,02%	0,04%
▶ Tỷ lệ nợ quá hạn/Cho vay KH	4,28%	4,47%	7,04%
▶ Tỷ lệ nợ khó đòi/Cho vay KH	1,65%	1,67%	1,79%
3. Khả năng thanh khoản			
▶ Khả năng thanh toán ngay	14,0%	15,2%	22,47%
▶ Khả năng thanh toán chung	74,32%	61,4%	87,14%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

HDBank ghi nhận kết quả kinh doanh với các chỉ tiêu tăng trưởng cao, hoàn thành đạt và vượt kế hoạch đề ra.

(ĐVT: Tỷ đồng,%)

Chỉ tiêu (hợp nhất)	31/12/2022	31/12/2023	KH 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua	% Thực hiện/Kế hoạch 2023
Tổng tài sản	416.273	602.315	520.024	116%
Vốn điều lệ	25.303	29.076	29.276	99%
Vốn chủ sở hữu	38.995	46.400	47.300	98%
Tổng huy động(*)	366.293	536.641	459.398	117%
Trong đó: Huy động khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá	259.959	421.716	330.459	128%
Tổng dư nợ	268.157	353.441	333.553	106%
Nợ xấu(**)	1,67%	1,79%	≤ 2%	Đạt
Lợi nhuận trước thuế	10.268	13.017	13.197	99%
Lợi nhuận sau thuế	8.209	10.336	10.558	98%
ROE sau thuế	23,5%	24,2%	24,5%	99%
ROA sau thuế	2,08%	2,03%	2,3%	90%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 và 2023 đã kiểm toán)

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng

(**) Tỷ lệ nợ xấu: được tính trên dư nợ cho vay khách hàng

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

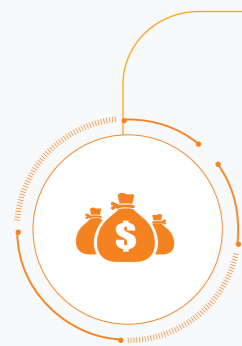
Năm 2023, HDBank không thực hiện đầu tư tài chính mới ngoài việc góp vốn vào HD SAISON đã thực hiện nhiều năm. Các khoản đầu tư cho các dự án chiến lược nằm trong kế hoạch thu nhập, chi phí hàng năm. Đối với dự án xây dựng trụ sở mới tại Khu Công nghệ cao - Thành phố Thủ Đức, HDBank dẫn đầu vào sử dụng từ năm 2023. Dự án này được đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế với các trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường theo mô hình tòa nhà thông minh. Dự kiến sẽ là nơi kết nối các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước nhằm phát triển các giải pháp công nghệ hiện đại, nhiều tiện ích cho ngành tài chính ngân hàng và các ngành, lĩnh vực khác.

VỊ THẾ CỦA HDBANK TRÊN THỊ TRƯỜNG



Hành trình 34 năm bền bỉ dựng xây thương hiệu HDBank và 10 năm đổi mới (giai đoạn 2013-2023) đã đưa HDBank lên một vị thế mới đầy tự hào: là ngân hàng thuộc nhóm dẫn đầu về bán lẻ, SME và tiêu dùng, với tốc độ tăng trưởng cao, nợ xấu thấp, hiệu quả trong nhóm cao nhất ngành.

TỔNG TÀI SẢN TĂNG GẤP 10 LẦN, TIÊN PHONG TRIỂN KHAI TOÀN DIỆN BASEL III



Tại 31/12/2023, lần đầu tiên tổng tài sản HDBank vượt mốc 612.305 tỷ đồng gấp 7 lần cuối năm 2013 với tốc độ tăng trưởng kép 21,5% mỗi năm trong thập kỷ đổi mới. Lợi nhuận tiếp tục lập kỷ lục mới với trên 13.017 tỷ đồng, tăng 26,8% so với cùng kỳ và gấp 54 lần lợi nhuận năm 2013. Các chỉ tiêu sinh lời ROE đạt 24,2%, ROA đạt trên 2%, trong nhóm ngân hàng có hiệu quả ngân hàng cao nhất. Đồng thời hệ số an toàn vốn (CAR) đạt 12,6%, tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ chỉ 1,5%, hợp nhất đạt 1,8%, trong nhóm những ngân hàng có tỷ lệ an toàn vốn và chất lượng tài sản tốt nhất

Tháng 7/2023, HDBank đã hoàn thành triển khai nâng cấp toàn diện Basel II lên Basel III Reforms ở tất cả các chỉ số. Với việc áp dụng Basel III Reforms, HDBank tiên phong nâng cao chuẩn mực quản trị rủi ro, vượt trên những yêu cầu của cơ quan quản lý để hướng tới các chuẩn mực quốc tế tốt nhất. HDBank đã sẵn sàng áp dụng chỉ số CAR theo Basel III ngay khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo chỉ số này ở mức tốt hơn so với khuyến nghị, tuân thủ đầy đủ quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP). Các tỷ lệ an toàn khác theo Basel III như tỷ lệ đòn bẩy, LCR, NSFR... đều đạt mức tốt. Hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được hoàn thiện và nâng cấp.



Bước tiến quan trọng này tiếp tục khẳng định nền tảng quản trị rủi ro toàn diện và hiệu quả của HDBank trong hoạt động, nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường.



Ông Nguyễn Văn Hào - Phó Tổng Giám đốc HDBank (ngoài cùng, bên phải) đại diện HDBank ký kết Hợp tác với Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp và TikTok Việt Nam để cùng triển khai Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

ĐẨY MẠNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN

Đưa các sản phẩm dịch vụ tài chính, ngân hàng hiện đại đến với khách hàng tại địa bàn đô thị loại hai và nông thôn là một trong những trọng tâm chiến lược được HDBank triển khai trong nhiều năm qua theo chiến lược phát triển bền vững. Bước đi đầu tiên trong chiến lược này được thực hiện năm 2013 với việc sáp nhập thành công ngân hàng TMCP Đại Á để qua đó mở rộng mạng lưới điểm giao dịch, cơ sở khách hàng tại các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, Miền Trung và Tây Nguyên, đồng thời nâng cao năng lực tài chính, năng lực cung cấp sản phẩm dịch vụ. Cũng trong năm 2013, HDBank mua lại 100% công ty tài chính tiêu dùng Societe Generale Viet Finance, trực thuộc tập đoàn Societe Generale (Cộng hòa Pháp) để mở rộng cơ sở khách hàng tới đối tượng người có thu nhập thấp và bị hạn chế về tiếp cận tín dụng tại các tỉnh, thành trên toàn quốc.

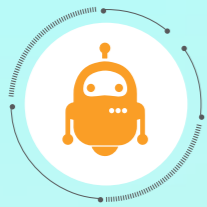
Trong một thập kỷ qua HDBank từng bước khẳng định vị thế ngân hàng trong nhóm dẫn đầu tại khu vực này thông qua việc gia tăng mạnh mẽ số lượng khách hàng, mạng lưới điểm giao dịch cũng như quy mô dư nợ tài trợ nông nghiệp, nông thôn. Hiện trên 60% số lượng chi nhánh, phòng giao dịch của HDBank được đặt tại các đô thị loại hai và nông thôn. Hơn 2,3 triệu khách hàng trong tổng số 4,3 khách hàng của ngân hàng mẹ đến từ khu vực này. Tổng dư nợ của khách hàng tại khu vực nông thôn và đô thị loại hai những năm gần đây thường xuyên đóng góp từ 50% - 55% tổng dư nợ toàn hàng với tỷ lệ nợ xấu thấp hơn mặt bằng chung, trong đó dư nợ cho vay ngành nông, lâm, thủy sản tới cuối năm 2023 đã gấp trên 7 lần so với thời điểm 2013, tăng trưởng nhanh hơn các ngành nghề khác. HDBank là đơn vị tiên phong triển khai tài trợ các chuỗi

giá trị toàn diện, từ hộ nông dân tới các doanh nghiệp thu mua, chế biến nông sản và nhà xuất khẩu. Không chỉ cung cấp sản phẩm, dịch vụ, HDBank còn phối hợp với các địa phương, đối tác triển khai nhiều chương trình cung cấp kiến thức về các sản phẩm, dịch vụ tài chính, ngân hàng, hỗ trợ người nông dân làm quen và ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá và bán sản phẩm trên các nền tảng trực tuyến. Tại HD SAISON, quy mô tổng tài sản, dư nợ đã tăng trưởng liên tục, đạt gấp hơn 10 lần sau 10 năm qua, quy mô dư nợ tại địa bàn nông thôn cũng tăng tương ứng, với tỷ lệ nợ xấu thấp so với ngành. Hoạt động của công ty không chỉ đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của HDBank mà còn giúp hàng triệu người dân tiếp cận được tín dụng, tránh được bẫy tín dụng đen, góp phần giúp họ nâng cao chất lượng cuộc sống.

Trong xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ, năm 2023, HDBank là đơn vị tiên phong ra mắt ứng dụng HDBank Nông thôn dành riêng cho khách hàng tại khu vực này với các sản phẩm, dịch vụ chuyên biệt, thân thiện và tiện ích, phù hợp với người dân tại nông thôn. Ứng dụng hỗ trợ tính năng vay vốn và hỗ trợ trong việc phát triển kinh doanh cũng như đầu tư tại địa phương. Ngoài ra, dịch vụ còn cung cấp các chương trình giáo dục tài chính, tư vấn và hỗ trợ khách hàng trong việc quản lý tài chính cá nhân và kinh doanh. Chỉ sau thời gian ngắn ra mắt, dịch vụ đã thu hút hàng chục nghìn cộng tác viên, khách hàng.

Trong giai đoạn sắp tới, phát triển nông nghiệp nông thôn tiếp tục là chương trình trọng tâm của HDBank trên hành trình phát triển bền vững, mang lại giá trị cao, tốt đẹp cho khách hàng, đối tác, cổ đông và cộng đồng xã hội.

TIỀN PHONG CHUYỂN ĐỔI SỐ, SỨC BẬT THEO CẤP SỐ NHÂN



HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong tự động hóa quy trình vận hành để tối ưu hóa công tác vận hành, bao gồm cả công tác nhân sự và hỗ trợ khách hàng. Trong năm vừa qua, HDBank đã số hóa lần lượt các hành trình Khách hàng Cá nhân và Doanh nghiệp, bao gồm mở tài khoản, mở thẻ tín dụng và mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, bán ngoại tệ trực tuyến, phát hành thư tín dụng để rút ngắn thời gian giao dịch và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG GIAO DỊCH TRÊN KÊNH E-BANKING TĂNG

▲ 86% so với 2022



HDBank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam hợp tác với AWS - công ty cung cấp dịch vụ điện toán đám mây hàng đầu thế giới thuộc tập đoàn toàn cầu Amazon.com, để đưa vào sử dụng dịch vụ Amazon Elastic Kubernetes tại HDBank, phục vụ mục tiêu chuyển đổi số toàn diện.

SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH TÀI CHÍNH TRÊN KÊNH E-BANKING TĂNG

▲ 132% so với 2022



Ngoài ra, HDBank là ngân hàng đầu tiên sử dụng dịch vụ Swift Go tại thị trường Việt Nam, khẳng định một bước tiến quan trọng của HDBank trong hoạt động thanh toán quốc tế - lĩnh vực mà loạt định chế tài chính quốc tế vừa có các giải thưởng ghi nhận.

TỶ LỆ GIAO DỊCH CỦA KHÁCH HÀNG ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN KÊNH SỐ CHIẾM

▲ 93%
tổng số giao dịch của khách hàng



Chiến lược chuyển đổi số tại HDBank trong năm 2023 đã ghi nhận những thành quả sớm, đạt sức tăng trưởng theo cấp số nhân về nhiều mặt.

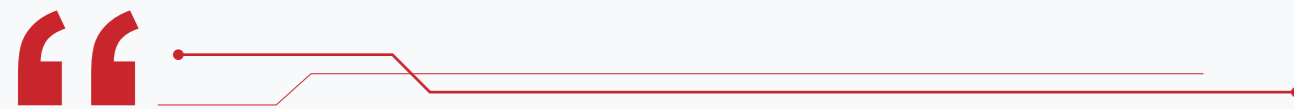
SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG ĐĂNG KÝ MỚI TRÊN KÊNH SỐ TRONG NĂM 2023 TĂNG

▲ 125% so với 2022

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG



Bà Nguyễn Thị Phương Thảo- Phó Chủ tịch Thường trực HDBank cùng đoàn cán bộ nhân viên HDBank thăm hỏi và tặng quà cho Làng trẻ em SOS Nha Trang



Cùng với hoạt động kinh doanh sôi nổi, HDBank chủ động thực thi trách nhiệm với cộng đồng, triển khai các chương trình hướng tới mục tiêu tài chính toàn diện, bao trùm, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh.



Năm 2023, HDBank đã mở thêm 15 điểm giao dịch ngân hàng, nâng tổng số chi nhánh và phòng giao dịch lên hơn 360 điểm, góp phần tạo việc làm cho người dân địa phương đồng thời giúp họ có cơ hội tiếp cận dễ dàng hơn nguồn vốn tín dụng và các dịch vụ tài chính ngân hàng hiện đại.

Năm 2023, HDBank dành hàng chục tỷ đồng cho các hoạt động tài trợ xây dựng cơ sở hạ tầng (như xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, cầu nông thôn, trùng tu di tích lịch sử...); tài trợ cho giáo dục (trao tặng học bổng, nâng cấp và xây dựng trường học, tặng quà cho các làng trẻ em SOS...); tài trợ y tế (trao tặng thẻ Bảo hiểm y tế, kinh phí phẫu thuật mắt, kinh phí mua máy chạy thận...).

Năm 2023, HDBank năm thứ 7 đồng hành cùng giải Bóng đá Futsal Việt Nam. Cùng với sự thành công của gần 1 thập kỷ mùa giải Cờ vua Quốc tế HDBank bắt đầu từ năm 2011, những dấu ấn của giải Futsal trong 7 năm qua đã góp phần đưa Việt Nam đến gần với quốc tế và tạo cơ hội cho thế giới hiểu hơn về Việt Nam qua cờ vua, bóng đá- những môn thể thao có khả năng kết nối mọi màu da, dân tộc.

Có thể nói, các giải đấu Futsal có HDBank đồng hành đã giúp ích rất nhiều cho các lứa đội tuyển quốc gia, hướng tới mục tiêu tiếp tục góp mặt tại World Cup.

Trước đó, HDBank phối hợp cùng Tập đoàn FPT đã đóng góp, chung tay với Bộ Tài chính tham gia xử lý tình trạng nghẽn mạng trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE). Kết quả sau 3 tháng, hệ thống do 2 tập đoàn thực hiện đã được triển khai, chuyển giao, đưa vào hoạt động thông suốt, an toàn từ ngày 05/07/2021 với năng lực xử lý gấp 3-5 lần hệ thống cũ. Với hệ thống giao dịch mới (3-5 triệu lệnh/ngày), hệ thống mới sẽ đáp ứng nhu cầu của

HoSE và thị trường ít nhất 3- 5 năm tới, đồng thời HoSE hoàn toàn làm chủ về công nghệ để có thể mở rộng trong tương lai.

40 danh hiệu và giải thưởng uy tín là những ghi nhận xứng đáng dành cho HDBank trong năm 2023 - năm mà nền kinh tế trong và ngoài nước chứng kiến nhiều biến số. Trong đó, có Bằng khen của UBND TP. Hồ Chí Minh với thành tích xuất sắc trong công tác nộp Ngân sách Nhà nước, ghi dấu mốc 5 năm liên tiếp HDBank đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc chấp hành pháp luật về thuế và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách Nhà nước.

Năm 2024, Ngân hàng tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được để triển khai thắng lợi các chương trình chiến lược giai đoạn 2021-2025, đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành ngân hàng, nền kinh tế và sự thịnh vượng của toàn xã hội.



2023 là năm thứ 7 HDBank đồng hành cùng Giải Futsal HDBank Cup Quốc gia

»»» BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC KHỐI NĂM 2023

HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN



Mảng huy động Khách hàng Cá nhân được xem là một trong những mảng tăng trưởng vượt trội nhất năm 2023 với mức tăng 90% so với cùng kỳ năm trước và vượt 144% kế hoạch.

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN MỚI

900 Nghìn khách hàng

Trong năm 2023, Khối Khách hàng Cá nhân đã đạt được nhiều kết quả vượt trội so với kế hoạch ban đầu đề ra. Với hành trình chuyển đổi số mạnh mẽ trong năm 2023 đã thu hút hơn 900 nghìn Khách hàng Cá nhân mới (trong đó hơn 90% khách hàng kích hoạt sử dụng dịch vụ eBanking), tốc độ tăng trưởng số lượng người dùng kênh số nhanh nhờ vào sản phẩm dịch vụ cạnh tranh và tính năng linh hoạt thuận tiện và dễ sử dụng.

Mảng huy động Khách hàng Cá nhân được xem là một trong những mảng tăng trưởng vượt trội nhất năm 2023 với mức tăng 90% so với cùng kỳ năm trước và vượt 144% kế hoạch.

Với mục tiêu trở thành Ngân hàng hàng đầu về bán lẻ và chuyển đổi số, Khối KHCN tập trung phát triển các dự án, chương trình ứng dụng và phần mềm kinh doanh số thử nghiệm trong năm 2023 để tạo bước đệm cho năm 2024, tiêu biểu như:

MẢNG HUY ĐỘNG KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

90%
vượt 144% kế hoạch

- ▶ Phát triển ứng dụng Mobio để quản lý và hỗ trợ công tác bán hàng tập trung.
- ▶ Triển khai phần mềm RLOS - chuyển đổi số mô hình bán lẻ và thực hiện số hóa toàn diện quá trình cho vay.
- ▶ Dự án Ngân hàng nông thôn để mở rộng đưa sản phẩm của HDBank đến người dân ở các vùng nông thôn.
- ▶ Dự án Payroll - Chi lương nhân viên qua HDBank nhằm thúc đẩy tăng trưởng CASA.
- ▶ Khai thác chiều sâu khách hàng và tính hiệu quả của chi phí đầu tư thông qua việc cải tiến các chương trình ưu đãi một cách linh hoạt phù hợp với từng giai đoạn kinh doanh.
- ▶ Phát triển hệ sinh thái khách hàng thông qua quan hệ đối tác: kết nối cộng nghệ và tăng cường hợp tác toàn diện với các đối tác liên kết có nền tảng khách hàng lớn (tập đoàn đa ngành trong nước, tập đoàn nước ngoài, các trường đại học lớn,...).



CÁC THÀNH QUẢ TIÊU BIỂU KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023



Ngân hàng duy nhất tại Việt Nam nhận giải thưởng “Sáng kiến kỹ thuật số” do Hội đồng Tư vấn Kinh doanh ASEAN trao tặng với các sáng tạo trong quá trình cũng như kết quả của ứng dụng chuyển đổi số vào quy trình vận hành và phát triển sản phẩm.



Đẩy mạnh trong việc triển khai dịch vụ định danh trực tuyến (eKYC), cung cấp hàng loạt giải pháp công nghệ hàng đầu, định danh và bảo mật thông tin khách hàng (OCR, Facematch, Liveness Detection, NFC).



Thành công giới thiệu đến khách hàng phương thức thanh toán không tiền mặt, như: Tài khoản mã hóa (Virtual account), QR Code (động hoặc tĩnh): Tạo mã QR để nhận chuyển tiền từ người khác, quét mã QR để thanh toán giao dịch, thanh toán POS, cổng thanh toán trực tuyến (e-Commerce).



Dịch vụ ngân hàng số “All in App” ngày càng được cải tiến với hơn 100 tính năng, kết nối hơn 200 nhà cung cấp dịch vụ. Hướng đến mục tiêu địa phương hóa hoạt động kinh doanh online, kênh website riêng cho 63 tỉnh, thành phố trên cả nước,...



ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, Khối Khách hàng Cá nhân sẽ tập trung các trọng tâm chính bao gồm:

► **Chiến lược chuyển đổi số mạnh mẽ:**

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh phát triển sản phẩm dịch vụ thông qua ứng dụng Ngân hàng số, tích hợp các sản phẩm lên ứng dụng để số hóa các giao dịch truyền thống,
- Giới thiệu các sản phẩm ngân hàng đến gần hơn với các vùng kinh tế nông nghiệp - nông thôn với App HDBank nông thôn cùng các tính năng tự động "One Click" thuận tiện và dễ dàng sử dụng.

► **Phát triển sản phẩm thu hút khách hàng:**

- Hệ thống lại hành trình khách hàng để cải thiện và cung cấp các sản phẩm dịch vụ phù hợp nhất đến từng đối tượng khách hàng với nhiều ưu đãi hấp dẫn, nhanh chóng.
- Tiếp tục duy trì và mở rộng chính sách Zero phí thông qua các nền tảng mạng xã hội, thương mại điện tử nhằm gia tăng tính cạnh tranh và thu hút nguồn huy động vốn.
- Đẩy mạnh sản phẩm tín dụng thông qua việc xây dựng các gói sản phẩm đặc thù đáp ứng đến từng phân khúc khách hàng khó tính nhất, mở rộng phát triển mạng lưới chuỗi, khách hàng của đối tác trong hệ sinh thái, gia tăng sản phẩm sử dụng trên một khách hàng.
- Triển khai đa dạng các dịch vụ ngoại hối, kiều hối, cung cấp các gói giải pháp đầu tư hiệu quả, an toàn. Tư vấn và đưa ra các gói bảo vệ sức khỏe cho khách hàng.

► **Đào tạo và quản trị nhân sự:**

- Đổi mới phương pháp đào tạo huấn luyện hệ thống và quản trị đội ngũ nhân sự



HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP



Mặc dù kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn trong năm 2023, mảng hoạt động Khách hàng Doanh nghiệp vẫn tiếp tục đạt được những thành tích đáng kể, cụ thể:

Hoạt động chung: Huy động Khối Khách hàng Doanh nghiệp trong năm 2023 đạt 112% kế hoạch; tổng số dư nợ đạt 121% kế hoạch; doanh số thanh toán quốc tế đạt gần 9 tỷ USD, vượt hơn 100% kế hoạch.

Tài trợ chuỗi: Khối Khách hàng Doanh nghiệp phát triển dịch vụ tài chính và vốn vay cho gần 5.000 Khách hàng Doanh nghiệp với các chỉ tiêu đều đạt và vượt mốc kế hoạch đề ra đầu năm.

Ngân hàng liên kết: Trong chiến lược Partnership Banking (Ngân hàng Liên kết), ngoài việc phục vụ các sản phẩm dịch vụ truyền thống, HDBank tiếp tục đóng vai trò đầu tàu và đi tiên phong trong việc xây dựng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, quan hệ kết nối hệ thống trực tiếp giữa HDBank và các đối tác trong nhiều lĩnh vực trọng yếu như giáo dục (EduPay), y tế (MediPay), bán lẻ (EasyPay), các công ty Fintech, thương mại điện tử,... tạo ra những bước đột phá, đặc thù riêng cho từng kênh thanh toán không dùng tiền mặt cho từng tổ chức thuộc các lĩnh vực này và hàng triệu Khách hàng Cá nhân. Một số dự án nổi bật: kết nối thành công Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Phú Nhuận, Bệnh viện Shingmark, Trường Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng, Trường Tiểu học Nghĩa Tân,...

Dịch vụ chi lương: Trong năm 2023, Khối Khách hàng Doanh nghiệp tiếp tục cải tiến hành trình số trong việc phục vụ doanh nghiệp và người lao động trong giao dịch

thanh toán và nhận lương. Hành trình mới này không chỉ cung cấp một công cụ tiện lợi dành cho doanh nghiệp mà tối ưu nhất hành trình mở tài khoản lương và nhận lương dành cho cán bộ nhân viên với vô vàn ưu đãi. Hành trình Happy Di-Payroll năm 2023 đã đáp ứng nhu cầu cho gần 4.200 doanh nghiệp và gần 500.000 người lao động. Cùng với nhiều chính sách ưu đãi vượt trội đứng đầu thị trường, "Happy Di-Payroll" dự kiến sẽ tiếp tục là một trong những giải pháp chủ lực mà HDBank mong muốn góp phần tạo ra giá trị cho Khách hàng Doanh nghiệp và Cá nhân trong những năm tới.

Đồng hành với Khách hàng Doanh nghiệp vượt khó khăn: HDBank thực hiện lãi suất vay cho Khách hàng Doanh nghiệp vay hiện hữu; đẩy mạnh các chương trình vay ưu đãi với lãi suất thấp nhằm cung cấp vốn giá rẻ giúp Khách hàng Doanh nghiệp (đặc biệt khách hàng thuộc các lĩnh vực ưu tiên sản xuất, nông nghiệp nông thôn, khu công nghiệp, khu chế xuất, xuất nhập khẩu) tiết giảm chi phí tài chính, tăng năng lực cạnh tranh sản phẩm, ổn định sản xuất kinh doanh.

Phát triển bền vững: gắn kết chặt chẽ với mục tiêu kinh doanh là điều kiện tiên quyết cho thành công của Khối Khách hàng Doanh nghiệp trong hiện tại cũng như tương lai. Triển khai quy trình, quy định, hệ thống liên quan đến quản trị rủi ro môi trường và xã hội (E&S) đến toàn hệ thống.

Huy động Khối Khách hàng Doanh nghiệp trong năm 2023 đạt

▲ **112%**
kế hoạch

Tổng số dư nợ đạt

▲ **121%**
kế hoạch



Tiếp tục gia tăng trải nghiệm của Khách hàng Doanh nghiệp khi sử dụng sản phẩm dịch vụ HDBank trên nền tảng số hiện đại:

- **Tài khoản thanh toán mã hóa (virtual account):** giúp khách hàng là doanh nghiệp và tổ chức định danh đối tác chuyển, nộp tiền đến tài khoản thanh toán, giúp khách hàng dễ dàng theo dõi và tra soát các giao dịch.
- **eAccount:** đã ứng dụng thành công công nghệ OCR và đối chiếu thông tin doanh nghiệp với cổng thông tin của Tổng Cục Thuế, giúp doanh nghiệp rút ngắn đáng kể thời gian mở tài khoản online.
- **eCash:** Giải pháp thu hộ tiền mặt qua ứng dụng số, giúp doanh nghiệp đặt lệnh thu hộ và giao tiền cho ngân hàng từ địa điểm kinh doanh của mình mà không phải đến ngân hàng, đồng thời có thể theo dõi tình trạng của từng đơn thu trên portal của HDBank và nhận báo có tức thì ngay khi hoàn tất giao dịch.

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, Khối Khách hàng Doanh nghiệp sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp kinh doanh linh hoạt nhằm đạt được kết quả tốt nhất cho các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh được giao. Khối Khách hàng Doanh nghiệp tiếp tục kết nối mục tiêu kinh doanh với phát triển bền vững, tập trung đáp ứng các nhu cầu vốn đa dạng cho doanh nghiệp phục hồi trong năm 2024. Ngoài ra, Khối hàng Doanh nghiệp sẽ tiếp tục phát triển các tính năng, dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại để tăng sự hài lòng trải nghiệm của khách hàng (cụ thể như eCredit, EasyLoan, VCF platform...), triển khai các công cụ bán hàng SMT, hệ thống CLOS mới để nâng cao năng suất bán hàng và thời gian xử lý hồ sơ vay.



HOẠT ĐỘNG KHỞI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN VÀ ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH



Với phương châm lấy khách hàng làm trung tâm để phát triển hệ sinh thái khách hàng, phát triển chuỗi, phát huy các hợp tác chiến lược đã ký và ký kết thêm các hợp tác chiến lược mới với các Tập đoàn, Tổng công ty, Định chế Tài chính lớn; đồng thời phát triển các sản phẩm, dịch vụ hướng tới Ngân hàng xanh, Ngân hàng số phát triển bền vững.

Năm 2023 đánh dấu một năm hoạt động thành công của Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn, vượt qua những khó khăn từ đầu năm, nắm bắt những cơ hội để hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao. Phòng Định chế Tài chính (FI) đã đóng góp vai trò quan trọng trong việc tăng cường quan hệ với các tổ chức Định chế Tài chính trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao uy tín của HDBank làm cơ sở cho các định chế tài chính tăng hạn mức tín dụng hỗ trợ tăng trưởng hoạt động thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại hối của toàn Ngân hàng.

HDBank được ADB trao tặng giải thưởng Ngân hàng Đối tác hàng đầu tại Việt Nam (“Leading Partner Bank in Vietnam”)

Trong khuôn khổ Chương trình Tài trợ Thương mại và Chuỗi cung ứng của ADB (ADB’s TSCFP), tại Lễ trao giải TSCFP lần thứ 9 được tổ chức vào ngày 05/09/2023 tại Singapore, HDBank lần đầu tiên được ADB vinh danh là **Ngân hàng Đối tác hàng đầu tại Việt Nam 2023 (“Leading Partner Bank in Vietnam”)** - dành cho đối tác ngân hàng có số lượng giao dịch qua ADB lớn nhất tại Việt Nam từ Quý 3/2022 đến hết Quý 2/2023.



Lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa HDBank với IFC

IFC tăng hạn mức Tài trợ thương mại, nâng tổng quy mô hợp tác và cấp tín dụng cho HDBank lên hơn 230 triệu USD

Với vai trò đầu mối, Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn đã tích cực thúc đẩy để IFC - thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới (WB) tăng hạn mức Tài trợ thương mại, nâng tổng quy mô hợp tác và cấp tín dụng cho HDBank lên hơn 230 triệu USD. Trước đó, tháng 05/2023, hai bên cũng đã hoàn thành ký kết hợp tác về tư vấn mở rộng hoạt động tài trợ chuỗi, làm cơ sở để nâng cấp và mở rộng nền tảng tài trợ Chuỗi giá trị. Đây là một trong những dự án quan trọng

của HDBank trong chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025. Với hơn 3.600 doanh nghiệp thuộc chuỗi liên kết của 50 doanh nghiệp “trọng tâm” thuộc 7 lĩnh vực tiềm năng tại HDBank, mở rộng Chuỗi giá trị là một trong những sáng kiến chiến lược quan trọng nhất của Ngân hàng trong tổng thể chiến lược giai đoạn 2021-2025.

Phát triển quan hệ hợp tác với các ngân hàng đại lý, đối tác tổ chức quốc tế thông qua việc tăng cường hợp tác song phương và tham gia thúc đẩy các chương trình nghị sự chung

Năm 2023 ghi nhận những bước tiến vượt bậc của HDBank trong việc xây dựng và phát triển mở rộng quan hệ hợp tác với các ngân hàng đại lý trong và ngoài nước, đối tác tổ chức quốc tế. HDBank đã đón tiếp nhiều lượt khách quốc tế từ các ngân hàng đại lý, tổ chức quốc tế hàng đầu từ khắp các châu lục, đồng thời chủ động trao đổi đoàn cấp cao, tham gia các diễn đàn quốc tế có sự tham dự của các cơ quan Chính phủ, các tổ chức phi Chính phủ, các nhà hoạch định chính sách, tổ chức quốc tế và nhiều ngân hàng, đối tác quốc tế trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng như: Hội nghị thường niên World Bank/IMF tại Marrakech Morocco vào tháng 10/2023, Hội nghị Vành đai và Con đường tại Bắc Kinh Trung Quốc vào tháng 09/2023, Hội nghị Ngân hàng ASEAN lần thứ 23 và Hội nghị Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng ASEAN lần thứ 51 tại Lào,...



HDBank và Raiffeisen Bank International trong Lễ ký kết Hợp đồng khung Tài trợ thương mại vào tháng 4 năm 2023

Đại học Fulbright Việt Nam và HDBank ký kết cung cấp vốn đối ứng nhân chuyến thăm của Tổng thống Mỹ Joe Biden tới Việt Nam



Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank và Ông John Kerry - Đặc phái viên của Tổng thống Joe Biden tại sự kiện HDBank và Đại học Fulbright Việt Nam ký kết cung cấp vốn đối ứng trị giá tương đương 20 triệu USD

Ngày 10/9, Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank) và Trường Đại học Fulbright Việt Nam đã ký kết thỏa thuận hợp tác cung cấp vốn đối ứng để xây dựng trường và các cơ sở vật chất nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy, đời sống sinh viên, phát triển nghiên cứu khoa học và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Ký kết này sẽ góp phần phát triển những giá trị mới cho cộng đồng và tạo những điều tốt đẹp nhất cho thế hệ trẻ tại môi trường giáo dục hàng đầu tại Trường Đại học Fulbright.

HDBank được lựa chọn làm Ngân hàng phục vụ dự án Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương với nguồn vốn vay ưu đãi trị giá 6,2 tỷ yên Nhật từ JICA.

Tháng 7/2023, HDBank được lựa chọn làm Ngân hàng phục vụ dự án Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương với nguồn vốn vay ưu đãi trị giá 6,2 tỷ yên Nhật từ JICA. Với mục tiêu giảm bớt ùn tắc giao thông, tăng cường kết nối giữa các thành phố thông qua cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông, nối thành phố mới Bình Dương và nhà ga Sưởi Tiên của tuyến Đường sắt đô thị số 1, TP.HCM. Dự án này đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững kinh tế xã hội của tỉnh Bình Dương.

Tăng cường hợp tác và phát triển hệ sinh thái Thaco Group

Khối CIB đã chủ động và tích cực đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với khách hàng Tập đoàn Trường Hải, trong 02 năm vừa qua đã phát triển thành công hệ sinh thái khách hàng với 51 công ty thành viên. HDB luôn đồng hành và cung cấp các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao kịp thời đến với khách hàng, khẳng định vị thế và thương hiệu HDBank trên thị trường Tài chính ngân hàng.



ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Phát huy thành tích đã đạt được trong năm 2023, năm 2024 Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tiếp tục đẩy mạnh triển khai các sáng kiến chiến lược 5 năm với các định hướng kinh doanh chính như sau:

- ▶ Triển khai mạnh mẽ giải pháp ngành đối với các ngành: xăng dầu, thép, dược, xây dựng, giao thông vận tải, hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) tăng doanh thu từ dịch vụ, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, quản lý dòng tiền từ các hệ sinh thái khách hàng.
- ▶ Chú trọng phát triển đa dạng cơ sở khách hàng là các tập đoàn kinh tế tư nhân, doanh nghiệp lớn trong nước và khách hàng FDI. Tăng cường hợp tác với các định chế tài chính trong nước và quốc tế nâng cao uy tín thương hiệu HDBank.
- ▶ Thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số, đẩy mạnh các sản phẩm dịch vụ số hóa đến với khách hàng. Song song với việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới chất lượng cao.

▶ Tập trung vào mục tiêu chung của Ngân hàng về tăng trưởng tiền gửi không kỳ hạn (CASA) thông qua các giải pháp quản lý tiền mặt, thanh toán không dùng tiền mặt, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

▶ Tăng trưởng tín dụng với chất lượng tốt, mang lại hiệu quả cao. Đồng thời, duy trì và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu khách hàng ở mức 0%.

HDBank sẽ tiếp tục mở rộng các mối quan hệ đối tác, hợp tác để tận dụng tối đa nguồn lực về vốn và quản trị theo thông lệ quốc tế tốt nhất từ các ngân hàng, định chế tài chính phát triển hàng đầu thế giới, với định hướng tiếp tục huy động hàng trăm triệu USD từ các khoản vay nước ngoài trung dài hạn, chương trình phát hành trái phiếu quốc tế đóng góp cho chiến lược chung của Ngân hàng phát triển bền vững.

HOẠT ĐỘNG KHỐI NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

Trong năm 2023, thị trường tài chính tiền tệ đứng trước những áp lực và rủi ro rất lớn không chỉ từ trong nước mà cả quốc tế, đã tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh nguồn vốn của Ngân hàng. Khối Quản lý Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ của HDBank đã đưa ra các chính sách linh hoạt và kịp thời để tiếp tục duy trì, phát triển hoạt động quản lý nguồn vốn, kinh doanh tiền tệ và đầu tư theo hướng đảm bảo hiệu quả, an toàn, giảm thiểu rủi ro. Khối đã và không ngừng khẳng định vị thế và uy tín của HDBank trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn; duy trì vai trò chủ động và tích cực trong hoạt động giao dịch về nguồn vốn, đầu tư và kinh doanh tiền tệ, đồng thời duy trì vị thế trong Top các ngân hàng về doanh số giao dịch trên thị trường.

Trong năm 2023, HDBank đã đạt được những danh hiệu tiêu biểu:

TOP 3

Thành viên giao dịch Outright Trái phiếu Chính phủ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Top các Ngân hàng có doanh số mua bán ngoại tệ với khách hàng cao nhất.

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ đã triển khai Hệ thống Treasury System trong hơn 3 năm, một công cụ hiện đại và linh hoạt để xử lý các giao dịch kinh doanh, quản lý rủi ro và đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước, thị trường và tiêu chuẩn Basel.

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NGUỒN VỐN

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ luôn duy trì phối hợp và hỗ trợ Khối Tài chính Kế hoạch trong hoạt động cân đối thanh khoản và đảm bảo các chỉ số an toàn hoạt động của HDBank.

Bên cạnh đó, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ luôn theo dõi sát diễn biến thị trường, tham mưu và hỗ trợ toàn bộ công tác phát hành giấy tờ có giá, bao gồm phát hành riêng lẻ và phát hành ra công chúng, góp phần tăng cường năng lực và tính ổn định của nguồn vốn. Việc cân đối vốn cho phát triển các chương trình tín dụng tài trợ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng xanh được ưu tiên thực hiện.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỐN TRÊN THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG

Năm 2023, hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng đối mặt với nhiều thách thức khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên tục thực hiện cắt giảm lãi suất điều hành, lạm phát có xu hướng tăng cao, trong khi vẫn cần thực hiện các giải pháp hỗ trợ nền kinh tế.

TOP 3

Thành viên giao dịch Tự doanh Trái phiếu Chính phủ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Nhà tạo lập thị trường trên thị trường Trái phiếu tổ chức tín dụng, Kinh doanh vốn và Kinh doanh Ngoại hối liên ngân hàng.

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ luôn theo dõi sát diễn biến thị trường, bên cạnh việc kinh doanh vốn đảm bảo an toàn hiệu quả cho HDBank, duy trì tăng trưởng về quy mô, thị phần trên thị trường trong nước và quốc tế. Đồng thời, hoạt động của Khối tiếp tục giữ vững vị thế và uy tín của HDBank, hỗ trợ đối tác, cạnh tranh lành mạnh, góp phần điều tiết cung - cầu tiền tệ và sự ổn định trên thị trường liên ngân hàng theo chủ trương, chính sách của Ngân hàng Nhà nước.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI TỆ

Dưới ảnh hưởng xu hướng chính sách tiền tệ tương đối cách biệt giữa Ngân hàng Nhà nước và FED, hoạt động kinh doanh ngoại hối liên ngân hàng tại HDBank 2023 cũng chịu tác động và đã khai thác triệt để các nguồn vốn sẵn có và trên thị trường cũng như tận dụng các cơ hội để kinh doanh và tìm kiếm lợi nhuận. So với năm 2022, doanh số mua bán ngoại tệ liên ngân hàng năm 2023 tăng 15%, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và công cụ phái sinh tăng hơn gấp 3 lần.

Trong năm 2023, HDBank tiếp tục đẩy mạnh phát triển mô hình Treasury Sales, đồng thời tăng cường hoạt động kinh doanh và cung ứng các sản phẩm phái sinh trên thị trường tiền tệ với các sản phẩm phái sinh lãi suất (CCS, IRS) và phái sinh giá cả hàng hóa nhằm đa dạng hóa sản phẩm, hoạt động kinh doanh, gia tăng tiện ích cho khách hàng.

Khối Nguồn vốn cũng áp dụng công nghệ và sản phẩm giao dịch trực tuyến như: Mua bán ngoại tệ trực tuyến; giao dịch vàng trực tuyến, marketing qua các kênh số.



Ông Hoàng Đức Long - Giám đốc Khối Nguồn vốn & Kinh doanh tiền tệ HDBank- đại diện HDBank nhận giải HDBank- "Top 5 thành viên giao dịch đặc biệt có thị phần giao dịch Trái phiếu Chính phủ lớn nhất năm 2022" do Sở giao dịch chứng khoán VN trao tặng

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

Diễn biến thị trường tài chính trong năm 2023 có phần thuận lợi hơn năm 2022 cho hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán, thanh khoản ổn định. Ngoài ra, trong năm 2023, lợi suất Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm đã liên tục điều chỉnh giảm hơn 250 điểm phần trăm về mức gần 2,2%. Đến cuối 2023, danh mục nắm giữ Trái phiếu Chính phủ toàn hàng đạt hơn 17.000 tỷ đồng. Lợi nhuận hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán cũng tăng trưởng vượt bậc, tăng gần gấp 5 lần so với năm 2022, góp phần quan trọng trong tỷ trọng lợi nhuận của toàn hàng.

Bên cạnh đó, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ vẫn duy trì vai trò là thành viên tích cực trên thị trường Trái phiếu Chính phủ, thông qua các hoạt động giao dịch tự doanh, Outright, Repo Trái phiếu Chính phủ... Cụ thể, HDBank luôn nằm trong Top 10 thành viên giao dịch lớn nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2024

- ▶ Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nguồn vốn, kinh doanh ngoại tệ và kinh doanh chứng khoán, duy trì vai trò chủ đạo trong hoạt động kinh doanh toàn hệ thống; phát huy vai trò và tầm ảnh hưởng trên thị trường thông qua quy mô doanh số giao dịch, sự tích cực uy tín và tin cậy của thị trường; tham gia hỗ trợ thị trường khi cần thiết.
- ▶ Nâng cao năng lực quản trị nguồn vốn và quản lý rủi ro về lãi suất, tỷ giá; chú trọng công tác thu thập, phân tích thông tin và dự báo thị trường nhằm nắm bắt và tận dụng tối đa cơ hội kinh doanh. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn sẵn có thông qua hoạt động bán chéo sản phẩm và sản phẩm phái sinh giữa kinh doanh vốn và kinh doanh ngoại tệ.
- ▶ Sử dụng hiệu quả và tối ưu hóa hạn mức giao dịch trên cả hai chiều; mở rộng thị phần và đa dạng khách hàng giao dịch.
- ▶ Cơ cấu và xây mới danh mục đầu tư và kinh doanh chứng khoán, duy trì vai trò chủ đạo trong hoạt động kinh doanh toàn hệ thống; duy trì vị thế là một trong 10 thành viên giao dịch lớn nhất thị trường.
- ▶ Tăng cường năng lực kinh doanh ngoại hối, nguồn vốn; phát triển cơ cấu theo mô hình hiện đại, củng cố phát triển đội ngũ nhân sự kinh doanh.
- ▶ Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản phẩm thị trường tiền tệ và sản phẩm phái sinh; phát triển nguồn khách hàng sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất và phái sinh giá cả hàng hóa, hướng mục tiêu đưa HDBank từ Top 8 lên Top 7 doanh số giao dịch ngoại tệ với khách hàng toàn thị trường.
- ▶ Tiếp tục cải tiến và ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào hoạt động Treasury một cách hiệu quả, nghiên cứu cải tiến ứng dụng các công nghệ, sản phẩm giao dịch trực tuyến cho khách hàng, hướng đến mục tiêu khách hàng là trọng tâm.
- ▶ Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị đảm bảo cân đối an toàn và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trên toàn hệ thống; tham mưu và hỗ trợ Khối Tài chính Kế hoạch trong phát hành Trái phiếu HDBank trung dài hạn nhằm tăng cường năng lực và tính ổn định của nguồn vốn, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu vốn và đảm bảo khả năng thanh khoản, thanh toán tại mọi thời điểm; đặc biệt ưu tiên cân đối nguồn vốn cho những chương trình tài trợ tín dụng xanh (lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời).

HOẠT ĐỘNG KHỐI NGÂN HÀNG BẢO HIỂM

Trong năm 2023, nhiều sự kiện ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm của toàn ngành dẫn đến doanh thu từ hoạt động kinh doanh Bảo hiểm nhân thọ của HDBank năm 2023 có phần chững lại so với năm 2022. Để thích nghi với tình hình này, HDBank đã xác định trọng tâm trong việc nâng cao hơn nữa chất lượng tư vấn chuyên nghiệp, cung cấp sản phẩm bảo hiểm đa dạng đáp ứng đúng nhu cầu của khách hàng. Đồng thời HDBank cũng triển khai nhiều chương trình ưu đãi, tri ân khách hàng từ đó tạo dựng được lòng tin và sự hài lòng từ khách hàng thân thiết.

Trong năm 2023, về doanh số phí bảo hiểm HDBank luôn duy trì thuộc Top đầu các ngân hàng có doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ cao nhất thị trường. Đây là kết quả của chiến lược tiếp cận khách hàng hiệu quả, cùng với việc tạo ra các chương trình khuyến mại và ưu đãi hấp dẫn. Số liệu này trong hoàn cảnh đặc biệt năm 2023 thể hiện sự tin tưởng và lựa chọn của khách hàng đối với sản phẩm Bảo hiểm nhân thọ được HDBank phân phối.

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Trong năm 2023, Khối Ngân hàng Bảo hiểm tiếp tục chú trọng đầu tư vào đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp cũng như đã áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao trải nghiệm khách hàng, từ quy trình mua Bảo hiểm, quản lý hợp đồng đến dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng. Chất lượng dịch vụ Bảo hiểm chuyên nghiệp thể hiện ở các hoạt động thường xuyên và xuyên suốt trong quá trình tiếp xúc, tư vấn, thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, hỗ trợ khách hàng khám sức khỏe (nếu có), đồng hành cùng khách hàng khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Điều này giúp tạo ra sự hài lòng và lòng tin từ phía khách hàng.

ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Khối Ngân hàng Bảo hiểm đã đẩy mạnh việc phát triển và đa dạng hóa danh mục sản phẩm bảo hiểm, bao gồm cả bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ. Trong năm 2023, HDBank đã giới thiệu các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ linh hoạt và phù hợp với nhu cầu của khách hàng, đóng vai trò như phương thức đầu tư an toàn và hiệu quả, với mức lãi suất hợp lý cho các khoản đầu tư đồng thời cung cấp giải pháp bảo vệ cho khách hàng. Sự đa dạng này giúp khách hàng có nhiều lựa chọn phù hợp với tình hình tài chính và ước mơ của mỗi cá nhân.

Các sản phẩm còn cung cấp giải pháp hữu hiệu để bảo vệ khách hàng cũng như tài sản của khách hàng trước những rủi ro không may như tai nạn, bệnh hiểm nghèo, thiên tai, hỏa hoạn... Ngoài ra, các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe còn hỗ trợ chi trả những chi phí như thanh toán tiền khám chữa bệnh, chi phí phẫu thuật. Bên cạnh đó, những khoản bồi thường bảo hiểm còn có thể thanh toán các khoản nợ và đảm bảo cho người thân trong gia đình có số tiền ổn định khi người trụ cột gặp rủi ro.

CỦNG CỐ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

Khối Ngân hàng Bảo hiểm thường xuyên đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, tập trung vào việc nâng cao chuyên môn, kiến thức và văn hóa doanh nghiệp để đáp ứng các yêu cầu kinh doanh ngày càng khắc nghiệt. Đồng thời, Khối Ngân hàng Bảo hiểm cũng liên tục bổ sung nhân sự cho đội ngũ kinh doanh, tăng cường lực lượng tư vấn trực tiếp tại điểm kinh doanh, phát triển mạng lưới cộng tác viên và mở rộng hoạt động trên toàn quốc.

ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ MANG LẠI GIÁ TRỊ CHO KHÁCH HÀNG



HDBank đã tiếp tục nghiên cứu và áp dụng công nghệ số để cải tiến quy trình kinh doanh Bảo hiểm nhân thọ, kế thừa kết quả đạt được từ năm 2022. Các ứng dụng di động và nền tảng trực tuyến đã giúp tối ưu hóa quy trình giao dịch, từ việc tư vấn, đăng ký sản phẩm, đến thanh toán và theo dõi hợp đồng. Điều này đã mang lại sự thuận tiện, nhanh chóng và linh hoạt cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ bảo hiểm nhân thọ của HDBank.



Dự án One-click HDI Bảo hiểm xe máy: Dự án mang lại trải nghiệm mua bảo hiểm xe máy HDI cho chính mình/người thân chỉ với thao tác nhanh chóng, tiện lợi trên App Mobile Banking. Tạo điều kiện phục vụ khách hàng tốt hơn, tạo ra giá trị cộng thêm cho khách hàng trong quá trình giao dịch với HDBank. Dự án giảm thiểu chi phí trong việc marketing truyền thống nhưng vẫn đảm bảo được hiệu quả tiếp cận khách hàng.

Dự án tiếp cận khách hàng trên Web Customer 360 và Portal Telesales: Công cụ này hỗ trợ đội ngũ chuyên trách kinh doanh bảo hiểm hiểu được chân dung khách hàng trước khi tiến hành tư vấn, giúp tạo ra một quy trình tiếp cận khách hàng chuyên nghiệp hơn. Công cụ này cung cấp thông tin về đối tượng khách hàng theo từng phân khúc, giúp tạo ra danh sách khách hàng tiềm năng cho các sản phẩm của HDBank hiện tại và trong tương lai.

Dự án "Happy Digital Sales" cho tư vấn viên: Là ứng dụng quản lý bán hàng toàn diện cho đội ngũ kinh doanh của HDBank nói chung và đội ngũ tư vấn viên nói riêng, Happy Digital Sales giúp việc chốt sale dễ dàng, nhanh chóng và hiệu quả. Được thiết kế riêng biệt cho việc quản lý bán hàng nên ngoài khả năng "thực chiến" mọi lúc trên điện thoại và cả laptop/ PC thì Happy Digital Sales có trọn bộ tính năng của sales: nhận cơ hội bán mọi lúc mọi nơi, quản lý công việc và khách hàng cùng lúc, số hóa kết quả, báo cáo dễ dàng.

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Với những kết quả và kinh nghiệm tích lũy trong năm 2023, Khối Ngân hàng Bảo hiểm hướng đến mục tiêu tiếp tục mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Các hoạt động tăng cường tiếp cận khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và đổi mới sản phẩm sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Khối cũng sẽ tiếp tục đầu tư vào công nghệ số và đào tạo nhân viên để nâng cao hiệu suất và trải nghiệm khách hàng. Mục tiêu của HDBank là trở thành một trong những ngân hàng dẫn đầu trong hoạt động phân phối sản phẩm bảo hiểm qua ngân hàng tại Việt Nam và đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành Ngân hàng. HDBank đang hướng tới lựa chọn hợp tác với công ty bảo hiểm có sản phẩm, công nghệ, chất lượng vượt trội trên thị trường. Thỏa thuận bancassurance độc quyền của HDBank với đối tác chắc chắn sẽ đưa HDBank tiếp tục vững vàng trong Top đầu các ngân hàng về hoạt động Bancassurance, góp phần hiện thực hóa các chiến lược phát triển 2021 - 2025 của HDBank, giúp khách hàng được cung ứng thêm nhiều giải pháp tài chính bảo hiểm.

HOẠT ĐỘNG KHỞI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

Trong năm 2023, các thành tựu Khởi Công nghệ thông tin và Ngân hàng điện tử đạt được đến từ việc đẩy mạnh tư duy kinh doanh số vào các sản phẩm/hệ thống Công nghệ thông tin. Khởi đã phấn đấu hết sức mình để đem đến các thành tựu về công nghệ cho Ngân hàng, các kết quả tiêu biểu có thể kể đến như sau:

Phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính số cung cấp tiện ích cho khách hàng:

- ▶ Triển khai thí điểm Hệ thống Ngân hàng số Vikki đem đến cho khách hàng trải nghiệm mới về giải pháp Ngân hàng số hiện đại với tính tự động hóa và tiện lợi cao.
- ▶ Triển khai thí điểm hệ thống Kiosk Banking để đem đến trải nghiệm tự phục vụ hiện đại cho khách hàng. Đây được xem là khởi đầu cho các mô hình về chi nhánh số (Digital Branch) hỗ trợ cho khách hàng có thể tự thực hiện các chức năng như một chi nhánh truyền thống.
- ▶ Triển khai thành công bộ giải pháp tài khoản mã hóa giúp Khách hàng Doanh nghiệp dễ dàng giám sát và quản lý các giao dịch tài chính.
- ▶ Số hóa hành trình chi lương để khuyến khích khách hàng mở gói sản phẩm tiện ích bao gồm thẻ tín dụng, tài khoản chi lương, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước... thu hút các doanh nghiệp tham gia và mở tài khoản cho hàng ngàn nhân viên.

Phối hợp phát triển các sản phẩm tài chính số với các đối tác chiến lược:

- ▶ Phối hợp với các đối tác để thúc đẩy việc mở tài khoản thanh toán của Ngân hàng, tiêu biểu có thể kể đến hành trình mở tài khoản thanh toán cho các khách hàng vay qua ứng dụng HD SAISON và giải ngân trực tiếp vào tài khoản của khách hàng...
- ▶ Triển khai tích hợp các luồng mở thẻ tín dụng trên các kênh khác nhau để gia tăng số lượng thẻ tín dụng được phát hành và kích hoạt, cụ thể qua các kênh như Vietjet Air, Vikki...
- ▶ Triển khai thành công việc phát hành và chấp nhận thanh toán thẻ thuộc tổ chức JCB.
- ▶ Cải tiến và phát triển các tính năng mới trên ứng dụng Mua trước trả sau Muadee để gia tăng trải nghiệm khách hàng và tăng tính thuận tiện cho khách hàng khi thực hiện mua hàng trên ứng dụng. Phát triển thêm hàng nghìn đơn vị chấp nhận thanh toán mới.

Tối ưu hóa hoạt động vận hành bằng việc chuyển đổi số các quy trình hiện hành:

- ▶ Số hóa thành công việc lưu trữ văn bản tài liệu lên nền tảng điện toán đám mây để giảm tải việc lưu trữ phần cứng tại hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking).
- ▶ Triển khai thêm nhiều chức năng, tiện ích mới trên công cụ Customer 360 để hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong quá trình công tác, tiêu biểu có thể kể đến các chức năng như quản lý yêu cầu dịch vụ khách hàng, nhận diện khách hàng ưu tiên, đăng nhập bằng vân tay/ khuôn mặt, Di-payroll, nộp tiền, rút tiền...
- ▶ Chính thức khởi động dự án Digital Core Thought Machine - giải pháp ngân hàng lõi thế hệ mới. Tại Việt Nam, HDBank là ngân hàng đầu tiên hợp tác với Thought Machine để triển khai giải pháp ngân hàng lõi thế hệ mới nhất này, qua đó xây dựng một tiêu chuẩn mới cho công nghệ ngân hàng lõi hiện đại trong tương lai.
- ▶ Phối hợp cùng Trung tâm thẻ và Trung tâm chuyển đổi số triển khai thành công sản phẩm vay linh hoạt trên dư nợ thẻ tín dụng.
- ▶ Phối hợp với Trung tâm chuyển đổi số để phát triển các sản phẩm thuộc nhóm 1-Click Banking để tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng với các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.
- ▶ Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ và Trung tâm chuyển đổi số để triển khai thành công công cụ quản lý bán hàng hiện đại cho các đơn vị kinh doanh, trong đó hỗ trợ cả nền tảng ứng dụng di động (Mobile App) và Website.
- ▶ Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ để tiến hành triển khai triển khai thay thế hệ thống khởi tạo khoản vay LOS (Khách hàng Doanh nghiệp, Khách hàng Cá nhân) trong chuyển đổi số mảng tín dụng.

ĐIỂM NHẤN HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Vượt
2 triệu
khách hàng sử dụng eBanking

Số lượng khách hàng giao dịch thường xuyên trực tuyến hàng tháng (MAU)

87%
so với 2022

Tổng số lượng giao dịch eBanking

132%
so với 2022

tỷ lệ giao dịch của khách hàng được thực hiện trên kênh số chiếm

93%
tổng số giao dịch của khách hàng tại HDBank

Số lượng khách hàng mới qua kênh số năm 2023 tăng

125%
so với 2022

Nâng cấp các hành trình khách hàng

- ▶ Số hóa hành trình cho khách hàng cá nhân: Mở tài khoản, Mở tiết kiệm, Mở thẻ tín dụng, Mở khoản vay,...
- ▶ Số hóa hành trình, sản phẩm cho khách hàng doanh nghiệp, khách hàng doanh nghiệp lớn: Dịch vụ tài khoản và tín dụng doanh nghiệp, tiện ích tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế, giao dịch ngoại hối và phái sinh, dịch vụ chi lương Payroll - Employee Banking.
- ▶ Số hóa hành trình cho khách hàng sử dụng thẻ HDBank.

Phát triển sản phẩm dịch vụ số

- ▶ Phát triển hệ thống Mobile Banking - Internet Banking kết hợp với ứng dụng của Tập đoàn VNPT
- ▶ Phát triển hệ thống nhận diện khách hàng (eKYC) cho Khách hàng Cá nhân
- ▶ Quy trình vận hành gửi tiền, thuê kết giữ tài sản tại Ngân hàng
- ▶ Hệ thống phân tích khách hàng toàn diện Customer 360
- ▶ Ứng dụng One Click Banking (dịch vụ ngân hàng 1 chạm) để phát triển và cải tiến các hành trình khách hàng

Chuyển đổi số quy trình nội bộ

- ▶ Cải tiến hệ thống quản trị nhân sự của toàn Ngân hàng
- ▶ Cập nhật hệ thống tổ chức hoạt động một số Khối, phòng ban với hệ thống công nghệ hỗ trợ đo lường và báo cáo
- ▶ Nghiên cứu và áp dụng hệ thống quản trị dữ liệu, dashboard, báo cáo quản trị tự động

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Tiếp nối những thành tựu đạt được trong năm 2023, Khối Công nghệ thông tin và Ngân hàng điện tử sẽ tiếp tục triển khai các dự án Công nghệ cho Ngân hàng theo kế hoạch chiến lược phát triển của HDBank. Với trọng tâm là các dự án liên quan định hướng kinh doanh trên giải pháp số và các dự án đến từ các Khối nghiệp vụ khác, Khối sẽ phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo mục tiêu phát triển của Ngân hàng.

Các mục tiêu về sản phẩm công nghệ trong năm 2024 bao gồm các hạng mục sau:

Triển khai chính thức Ngân hàng số Vikki đến khách hàng chính thức giúp gia tăng trải nghiệm của các khách hàng hiệu hữu và thu hút các khách hàng mới.

Triển khai dự án Digital Core Banking Thought Machine - Ngân hàng lõi số hiện đại, phù hợp với tốc độ tăng trưởng không ngừng của HDBank.

Triển khai chính thức hệ thống khởi tạo khoản vay LOS cho Khách hàng Cá nhân, Khách hàng Doanh nghiệp trong mảng tín dụng.

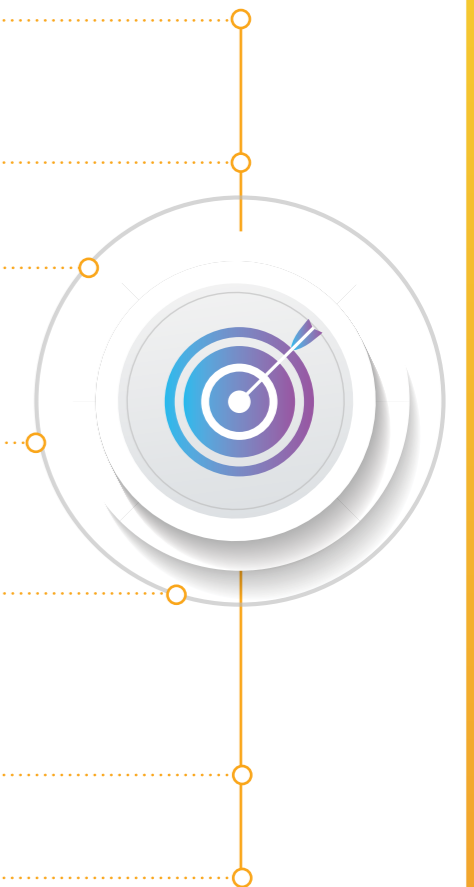
Phối hợp với đơn vị trong Ngân hàng số tiến hành xây dựng, chuẩn hóa và nâng cao hành trình khách hàng tại các kênh giao dịch. Từ đó, đem đến sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ số của HDBank.

Tăng tốc triển khai thêm các tính năng mới trên hệ thống Customer 360 để hỗ trợ giảm thiểu thời gian thao tác của đơn vị kinh doanh và tiện lợi cho khách hàng.

Phấn đấu hoàn thành triển khai các dự án trọng điểm đến từ các Khối/ Phòng ban, hội sở khác như khách hàng ưu tiên, quản lý thông tin khách hàng, dashboard số liệu, triển khai internet banking mới cho Khách hàng Doanh nghiệp, Apple Pay...

Phát triển thêm các kênh trực tuyến hỗ trợ khách hàng mở tài khoản thanh toán, thẻ tín dụng... với cơ chế trực tuyến hoàn toàn.

Phối hợp với Trung tâm vận hành kiểu mẫu COE để cải tiến và chuẩn hóa các quy trình vận hành hiện tại của Ngân hàng.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN NĂM 2023

CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HD SAISON



HD Saison nhiều năm liền vào Top các doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc nhất Việt Nam

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023

Năm 2023, tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục chậm lại, căng thẳng địa chính trị, thiên tai, chính sách tiền tệ thắt chặt đã làm thương mại quốc tế thu hẹp, cầu hàng hóa giảm, thất nghiệp gia tăng, điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành Tài chính tiêu dùng. Phân khúc khách hàng chính của công ty tài chính là công nhân, người lao động có thu nhập thấp bị giảm thu nhập, giảm việc làm hoặc thất nghiệp... ảnh hưởng tới khả năng thanh toán của khách hàng. Thị trường Tài chính tiêu dùng rơi vào khủng hoảng lớn nhất từ trước đến nay, cầu vay tiêu dùng giảm và nợ xấu gia tăng đột biến khiến cho lợi nhuận của các công ty tài chính sụt giảm đáng kể.

HD SAISON cũng không tránh khỏi rủi ro chung của toàn ngành, trong bối cảnh này, HD SAISON đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt để vượt qua giai đoạn biến động của thị trường, với ưu tiên hàng đầu là đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh. Đến 31/12/2023, tổng tài sản của HD SAISON đạt 17.593 tỷ đồng, trong đó cho vay khách hàng đạt 16.086 tỷ đồng và luôn tuân thủ các quy định về an toàn hoạt động của Ngân hàng Nhà nước. Trong đó, hệ số an toàn vốn (CAR) luôn được HD SAISON duy trì ở mức cao, tỷ lệ an toàn vốn cuối năm 2023

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt

660
tỷ đồng

Giải ngân

>8.000 tỷ đồng

cho vay ưu đãi công nhân các khu công nghiệp, khu chế xuất nâng cao đời sống

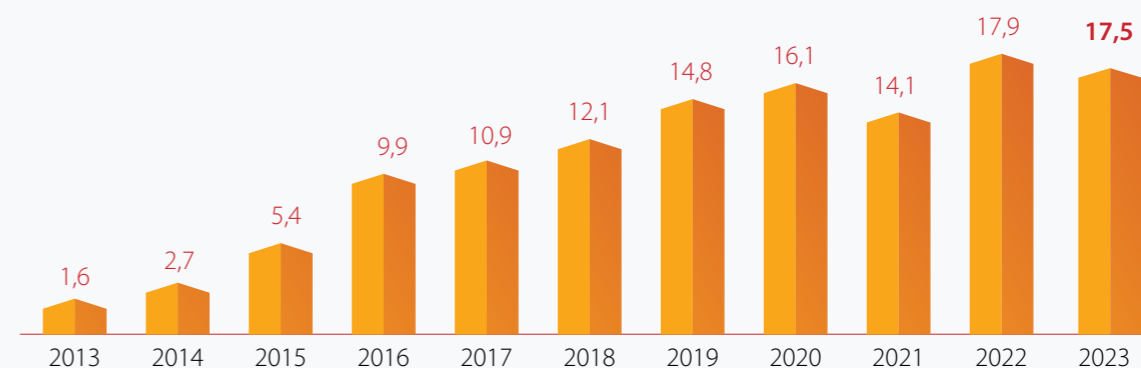
là 22,5%, cao hơn 13,5% so với quy định tối thiểu 9,0%. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 7,61%, thấp nhất ngành.

Bên cạnh việc đảm bảo an toàn hoạt động, HD SAISON cũng triển khai nhiều giải pháp để nâng cao hiệu suất kinh doanh, trong đó nổi bật là thực hiện chuyển đổi số, tích hợp công nghệ vào quy trình kinh doanh, giúp tối ưu hóa chi phí và cải thiện năng suất lao động. Đồng thời, nhờ quản trị rủi ro hiệu quả, đẩy mạnh chiến lược giải ngân ở phân khúc khách hàng có rủi ro thấp, chú trọng gia tăng giá trị khoản vay cho khách hàng trung thành có lịch sử thanh toán tốt đã giúp HD SAISON giảm thiểu tác động từ sự suy giảm chất lượng tín dụng của toàn ngành Tài chính tiêu dùng, giúp lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 660 tỷ đồng.

BẢNG TĂNG TRƯỞNG

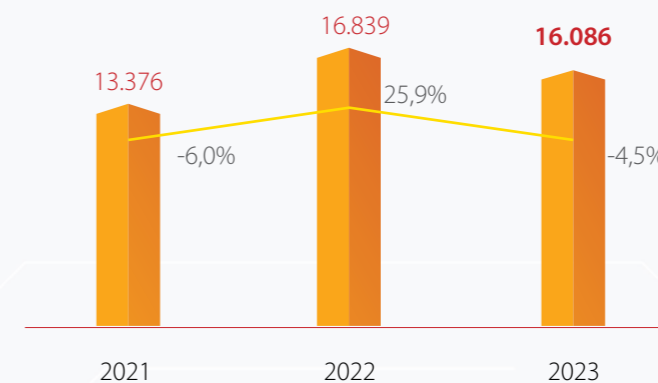
Tổng tài sản

ĐVT: Nghìn tỷ đồng



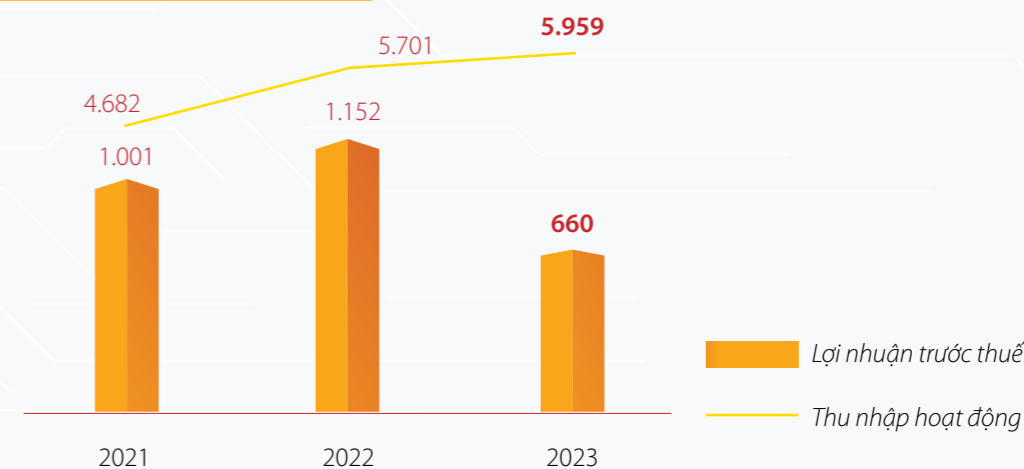
Cho vay khách hàng

ĐVT: tỷ đồng, %



Lợi nhuận trước thuế

ĐVT: tỷ đồng



QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023

QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Thành viên Hội đồng Thành viên, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc của HD SAISON duy trì sự ổn định. Sự ổn định của đội ngũ lãnh đạo cấp cao giúp Công ty nhanh chóng thống nhất chiến lược và hướng dẫn đồng nhất, qua đó giúp phát triển hoạt động kinh doanh:

Hội đồng Thành viên

Thành viên Hội đồng Thành viên của HD SAISON là những nhân sự giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng, có nhiều năm đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo quan trọng tại các tổ chức trong và ngoài nước. Hội đồng Thành viên của HD SAISON là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm 5 thành viên sau đây:

- (i) **Ông Kosuke Mori** - Chủ tịch Hội đồng Thành viên
- (ii) **Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thành viên
- (iii) **Ông Phạm Quốc Thanh** - Thành viên Hội đồng Thành viên
- (iv) **Ông Nguyễn Hữu Nhân** - Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc
- (v) **Ông Koji Sugahara** - Thành viên Hội đồng Thành viên

Với định hướng, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Hội đồng Thành viên cùng với quyết tâm, nỗ lực của toàn thể nhân viên, HD SAISON đã đạt được nhiều kết quả trong hoạt động kinh doanh.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của HD SAISON thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ trong hoạt động quản lý và điều hành Công ty của người quản lý, người điều hành Công ty. Ban Kiểm soát của HD SAISON gồm 3 thành viên sau đây:

- (i) **Bà Hồ Thu Trang** - Trưởng Ban Kiểm soát
- (ii) **Ông Nguyễn Xuân Hoàng** - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- (iii) **Ông Takehiko Hayashi** - Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

Tổng Giám đốc

Hoạt động hàng ngày của Công ty do **ông Nguyễn Hữu Nhân, Tổng Giám đốc điều hành** và có một số Phó Tổng Giám đốc, Trưởng bộ phận trong Công ty giúp việc cho Tổng Giám đốc.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Hội đồng Thành viên và Ban Điều hành HD SAISON luôn nhất quán chiến lược phát triển Công ty theo hướng lâu dài và bền vững. HD SAISON tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chính như:

- ▶ HD SAISON luôn xác định chủ động đi đầu trong công nghệ số hóa, theo hướng tận dụng tối đa tự động hóa và trí tuệ thông minh nhân tạo để áp dụng trong tất cả các hoạt động kinh doanh và vận hành, qua đó giúp gia tăng năng suất, giảm thiểu chi phí, làm tăng lợi nhuận và đẩy mạnh phát triển tín dụng tiêu dùng sâu rộng khắp mọi miền đất nước nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đặc biệt là người dân có thu nhập thấp và trung bình.

▶ Trong xu hướng chuyển đổi số theo Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, HD SAISON đã đặt cho mình các mục tiêu cụ thể của Kế hoạch Chuyển đổi số. Các hoạt động của HD SAISON đều hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng trải nghiệm của khách hàng với chi phí thấp nhất và thời gian phục vụ nhanh nhất.

▶ Bên cạnh việc chú trọng phục vụ khách hàng, HD SAISON cũng định hướng ưu tiên phát triển con người như một tài sản quan trọng hàng đầu để đảm bảo nguồn lực phát triển lâu dài, bền vững không chỉ trong 10 năm mà thậm chí là 20 năm tới, thông qua việc đầu tư mạnh mẽ và liên tục vào công tác huấn luyện, đào tạo cũng như duy trì và phát huy các chính sách đãi ngộ hấp dẫn để thu hút và lưu dụng nhân sự có tài năng.

SÁNG KIẾN VÀ KẾT QUẢ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG VẬN HÀNH VÀ SẢN PHẨM CHO KHÁCH HÀNG

Trong năm 2023, HD SAISON tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong vận hành và sản phẩm, mang đến nhiều sáng kiến mới để nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

HD SAISON tập trung hoàn thiện các nền tảng ứng dụng qua website và ứng dụng di động, cho phép khách hàng thao tác trực tuyến 100% khi đăng ký vay hoặc đề nghị phát hành thẻ tín dụng. Trong năm 2023, ứng dụng điện thoại đã xử lý giải ngân thành công hơn 129.000 đơn vay và phát hành hơn 13.000 thẻ tín dụng.

HD SAISON đã triển khai ký hợp đồng điện tử trên tất cả các kênh bán hàng, tạo thuận lợi cho khách hàng trong quá trình giao dịch được an toàn và nhanh chóng. Với cải tiến này, HD SAISON đã tối ưu hóa nguồn lực trong việc kiểm tra, lưu trữ, bảo mật hợp đồng vay.

Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ eKYC, tự động thẩm định cũng đã rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ vay, phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng.

Với mục tiêu tăng cường trải nghiệm khách hàng, HD SAISON đã hợp tác chặt chẽ với HDBank cung cấp dịch vụ tích hợp mở tài khoản thanh toán trực tuyến vào quy trình cho vay, giúp khách hàng có thể nhanh chóng và dễ dàng sở hữu tài khoản thanh toán trực tuyến. Kết quả bước đầu vận hành đã cấp mới hơn 20.000 tài khoản thanh toán trực tuyến.

HD SAISON đã mở rộng hợp tác với Vietjet Air để phát triển sản phẩm "Bay trước - trả sau" thao tác trực tuyến 100% dành cho khách hàng mua vé máy bay. Sản phẩm này ứng dụng công nghệ tiên tiến, với thủ tục đơn giản, giúp khách hàng dễ dàng sở hữu vé máy bay.

MỤC TIÊU VÀ HÀNH ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(Đóng góp của HD SAISON trong phát triển kinh tế - môi trường - xã hội chung)

Phát triển kinh doanh thông qua việc hỗ trợ tài chính cho người tiêu dùng cùng với chú trọng trách nhiệm với cộng đồng là những mục tiêu không thể thiếu trong toàn bộ hoạt động của HD SAISON. HD SAISON thực hiện cam kết trách nhiệm xã hội thông qua những hành động thiết thực, có ý nghĩa đối với những trường hợp cụ thể:

TÀI TRỢ HỌC BỔNG GIÁO DỤC

Duy trì hoạt động hỗ trợ giáo dục từ năm 2016, HD SAISON tiếp tục tài trợ học bổng trị giá 60 triệu đồng trong năm 2023 cho trường THCS Đức Trí - TP.HCM. Gói tài trợ học bổng thường niên qua nhiều năm đã giúp sức cho hàng trăm học sinh được tiếp tục đến trường.



GÓI VAY ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO GIÁO VIÊN, BÁC SĨ

HD SAISON tiếp tục duy trì gói vay với lãi suất ưu đãi dành riêng cho giáo viên, bác sĩ và cán bộ nhân viên làm việc trong các cơ sở y tế và giáo dục, được giới thiệu từ năm 2017, nhằm hỗ trợ nhu cầu vay tiêu dùng của những cá nhân đã có đóng góp trong công tác xây dựng, phát triển thể hệ tương lai và công tác bảo vệ, gìn giữ sức khỏe của cộng đồng.

ĐƯA TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG ĐẾN GẦN VỚI NGƯỜI DÂN

Liên tục mở rộng mạng lưới dịch vụ, đến thời điểm hiện tại, HD SAISON có trên 24.000 điểm giới thiệu dịch vụ trên khắp cả nước. Bằng việc mở rộng sự hiện diện của mình, Công ty giúp người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ tài chính tiêu dùng chuyên nghiệp.



GÓI VAY ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT DÀNH CHO CÔNG NHÂN TRÊN TOÀN QUỐC

Từ năm 2022, HD SAISON đã vinh dự được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước chọn, cùng với một công ty tài chính khác và giao nhiệm vụ triển khai gói vay 20.000 tỷ đồng dành cho công nhân trên toàn quốc với lãi suất giảm 50% so với lãi suất hiện hành. Đây là gói vay có giá trị lớn nhất từ trước đến nay được cung cấp bởi công ty tài chính tiêu dùng và công nhân có thể đăng ký gói vay hoàn toàn tự động qua ứng dụng. Nhờ đó, HD SAISON cũng giúp cho người công nhân lần đầu được tiếp cận dịch vụ vay tiêu dùng số trọn gói với nhiều tiện ích.

Qua gói vay này, cùng với sự hỗ trợ từ Tổng Liên đoàn Lao Động Việt Nam, HD SAISON đã đưa tín dụng chính thống vào đời sống người lao động, công nhân, giúp cho nhiều gia đình người lao động ổn định sinh hoạt hằng ngày cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống dần cải thiện rõ rệt. Điều này cho thấy rằng sự thiết thực và kịp thời của gói vay đối với người lao động, công nhân trong giai đoạn kinh tế phục hồi và đặc biệt giúp họ tránh xa tín dụng đen.

Đến nay, HD SAISON tiếp tục mở rộng độ phủ của gói vay ưu đãi này đến người lao động các tỉnh, thành của toàn quốc. HD SAISON đã giải ngân hỗ trợ cho 54.000 công nhân.

Gói vay phi lợi nhuận
10.000 tỷ đồng
dành cho công nhân



THIẾT KẾ GÓI VAY TIÊU DÙNG MANG ĐẾN LỢI ÍCH CHO KHÁCH HÀNG

Trách nhiệm thanh toán nợ là nghĩa vụ của người đi vay, tuy nhiên, HD SAISON đã xây dựng những gói vay khuyến khích, khuyến khích khách hàng thanh toán khoản vay đúng hạn, qua đó, khách hàng sẽ nhận được một số tiền hoàn lại hàng tháng nếu thanh toán đầy đủ và đúng hoặc trước hạn. Điển hình là gói vay Hoàn tiền 36 triệu đồng áp dụng cho vay mua xe máy hoặc Tặng 12 triệu đồng khi vay mua điện máy, gia dụng và các sản phẩm khác. Đây là các gói vay vừa có lợi ích để thấy vừa giúp duy trì lịch sử tín dụng tốt để khách hàng có nhu cầu vay trong tương lai vẫn được các tổ chức tín dụng chính thống đáp ứng.



XANH TƯƠI GIÁ TRỊ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

04 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 106 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
- 113 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến Kiểm toán



▶▶▶ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Hội đồng Quản trị trao Bằng khen cho Ban Điều hành tại Hội nghị Triển khai kinh doanh năm 2024

Năm 2023 diễn ra với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, lạm phát cao, thương mại toàn cầu sụt giảm, giá cả hàng hóa cơ bản biến động mạnh, xung đột địa chính trị, ngân hàng trung ương nhiều nước tiếp tục neo giữ lãi suất điều hành ở mức cao, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) 4 lần tăng lãi suất, ngân hàng trung ương Châu Âu (ECB) 5 lần tăng lãi suất, đồng tiền nhiều nước mất giá mạnh. Trong nước, các động lực tăng trưởng xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng đều gặp thách thức vì cầu thế giới thấp, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do đơn hàng, thị trường sụt giảm, các vụ việc liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp, bảo hiểm tiếp tục tác động đến tâm lý thị trường và ổn định hệ thống ngân hàng.

Trong bối cảnh lạm phát, các nước lớn đều ở mức cao và đều áp dụng các biện pháp thắt chặt để kiềm chế lạm phát. Nhưng với Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế và đảm bảo sự phát triển an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng.

Nhờ định hướng có tầm nhìn chiến lược của Hội đồng Quản trị và sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Ban Lãnh đạo, HDBank đã chủ động được các phương án ứng phó, thích nghi nhanh với những biến động của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Với chiến lược phát triển bền vững, linh hoạt, HDBank tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường ngành Ngân hàng với những thành tựu nổi bật trong năm 2023 như sau:

- ▶ Hoàn thành 98,6% kế hoạch lợi nhuận hợp nhất và 103,4% kế hoạch riêng lẻ HDBank các chỉ số tài chính khác vượt kế hoạch chiến lược và cam kết với nhà đầu tư. HDBank thuộc Top những ngân hàng dẫn đầu về tỷ suất sinh lời, Top các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất được kiểm soát tốt.

Năm 2023, HDBank tiếp tục kiên định với định hướng **“Phát triển bền vững, tiên phong dẫn đầu”** HDBank là một trong số ngân hàng tiên phong hoàn tất áp dụng Basel III, đồng thời duy trì tỷ lệ an toàn vốn (CAR) đạt trên 12%, cao hơn mức tối thiểu 8% theo quy định và thuộc nhóm cao trong ngành.

- ▶ HDBank đạt vị thế và uy tín cao trên thị trường: Top 2 doanh số giao dịch Trái phiếu Chính phủ; Top 3 thành viên giao dịch tự doanh; Top 8 thành viên giao dịch Repo Trái phiếu Chính phủ.
 - ▶ Số hóa toàn diện hành trình khách hàng, mang đến tiện ích cao nhất cho khách hàng; Ra mắt Vikki - Điểm hẹn Ngân hàng số; Đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ trên kênh mobile/internet banking theo hướng “one-click”.
 - ▶ Triển khai ngân hàng ưu tiên (Priority Banking); khai trương các trung tâm CMBC trên cả nước.
 - ▶ Các hoạt động mở rộng hợp tác quốc tế tiếp tục đánh dấu những cột mốc quan trọng thông qua việc hợp tác với IFC, hợp tác với Raiffeisen Bank International về tài trợ thương mại, với Đại học Fulbright Việt Nam về việc cung cấp vốn đối ứng, với Visa triển khai giải pháp trả góp của Visa tại Việt Nam.
 - ▶ Cổ phiếu HDBank được chọn vào rổ chỉ số VN Diamond, tiếp tục vào rổ chỉ số Bền vững VNSI với thị giá cổ phiếu HDB trong năm 2023 tăng 54,3%, gấp 2,5 lần mức tăng bình quân ngành Ngân hàng, gấp 4,3 lần mức tăng của VN30, gấp 4,45 lần mức tăng của VNIndex.
- ▶ HDBank tiên phong triển khai các sáng kiến:
 - Năm 2023 là năm thứ 3 HDBank thực hiện chiến lược 5 năm 2021-2025, với mục tiêu trở thành ngân hàng có lợi nhuận hàng đầu trong năm 2025, thương hiệu Happy Digital Bank trở thành Thương hiệu Quốc gia và vươn tầm quốc tế, chiến lược của HDBank tập trung vào các mục tiêu chính:
 - Tiên phong “xanh hóa” dòng tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo cùng phương án sản xuất thân thiện với môi trường. Đến nay, HDBank đã giải ngân hơn 13.000 tỷ đồng vào các dự án tài trợ xanh, với nguồn vốn được cộng hưởng mạnh mẽ từ nhiều định chế tài chính lớn trên thế giới.
 - Tiên phong livestream bán hàng trên nền tảng TikTok, hiện ở Top 1/11 ngân hàng đang có lượng người theo dõi trên TikTok.
 - ▶ HDBank được vinh danh với 40 giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế. Trong đó có giải thưởng nhận liên tiếp nhiều năm liền như: 6 năm liên tiếp được vinh danh là “Nơi làm việc tốt nhất châu Á” do HR Asia Awards đánh giá; 5 năm liên tiếp đạt giải thưởng Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên tốt nhất - Nhóm ngành Tài chính; và nhiều năm liền đạt Giải thưởng chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc do Ngân hàng Mỹ JP Morgan Chase trao tặng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỔNG TÀI SẢN

602.315 TỶ ĐỒNG

Tăng 44,7% so với năm 2022

Tổng tài sản HDBank tăng trưởng liên tiếp trong nhiều năm liền đạt 602.315 tỷ đồng, tăng 44,7% so với năm 2022 và vượt 15,8% kế hoạch.

Cơ cấu tổng tài sản tiếp tục duy trì xu hướng tăng tỷ trọng tài sản sinh lời và duy trì ở mức 83,4%. Chất lượng tài sản của HDBank được kiểm soát ở mức cao với tỷ lệ xấu thấp.

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Tổng dư nợ

353.441 TỶ ĐỒNG

Tăng 31,8% so với năm 2022, tốc độ tăng trưởng tín dụng của HDBank năm 2023 thuộc nhóm các ngân hàng có tỷ lệ tăng trưởng tín dụng cao và nằm trong giới hạn được Ngân hàng Nhà nước giao

Năm 2023, HDBank đẩy mạnh cho vay các lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế như cho vay nông nghiệp nông thôn, tài trợ chuỗi, các doanh nghiệp xuất khẩu, hàng tiêu dùng nhanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, tiểu thương, năng lượng tái tạo,...

Đồng hành cùng nền kinh tế, HDBank liên tiếp triển khai các gói tín dụng quy mô hàng chục nghìn tỷ đồng dành cho người dân và doanh nghiệp với lãi suất ưu đãi góp phần phục hồi kinh tế.

VỐN ĐIỀU LỆ

29.076 TỶ ĐỒNG

Tăng từ 25.303 tỷ đồng thông qua thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 15%

Năm 2023, HDBank thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông và tăng vốn điều lệ từ 25.303 tỷ đồng lên 29.076 tỷ đồng.

Việc tăng vốn điều lệ đã giúp HDBank gia tăng năng lực tài chính, cạnh tranh và mở rộng quy mô hoạt động, cải thiện các chỉ tiêu về an toàn và đồng thời bổ sung nguồn vốn cho vay khách hàng, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

HUY ĐỘNG VỐN

Tổng vốn huy động

536.641 TỶ ĐỒNG

Tăng 46,5% so với năm 2022 đảm bảo tốt nhu cầu vốn và an toàn thanh khoản cao

Trước bối cảnh khó khăn chung của thế giới và nền kinh tế Việt Nam, huy động vốn là mảng cạnh tranh khốc liệt giữa các ngân hàng, tuy nhiên, tiền gửi khách hàng HDBank đạt 370.778 tỷ đồng, tăng 71,8% khẳng định uy tín, thương hiệu của HDBank trên thị trường và niềm tin của khách hàng. Bên cạnh đó, HDBank liên tục đưa ra các sản phẩm huy động với lãi suất cạnh tranh, đa dạng kênh bán hàng, triển khai nhiều chương trình ưu đãi dành cho khách hàng. Với tài khoản zero phí trọn đời e-SkyOne dành cho Khách hàng Cá nhân và Bemax dành cho khách hàng doanh nghiệp là nhân tố chính góp phần làm giảm chi phí huy động, góp phần tăng biên thu nhập lãi thuần.

CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG

Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất **1,79%**

Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ **1,51%**
Kiểm soát tốt ở mức thấp so với toàn ngành

HDBank luôn chú trọng tăng trưởng tín dụng đi kèm với việc kiểm soát tốt chất lượng tín dụng.

Công tác quản trị rủi ro được thực hiện hiệu quả. Hoạt động cấp tín dụng tuân thủ các giới hạn an toàn đồng thời hướng tới các ngành lĩnh vực là động lực của nền kinh tế, hạn chế cấp tín dụng các ngành tiềm ẩn rủi ro cao.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

13.017 TỶ ĐỒNG

Tăng 26,8% tỷ đồng so với năm 2022 mức lợi nhuận đạt cao nhất từ trước tới nay.

Lợi nhuận trước thuế của HDBank năm 2023 đạt 13.017 tỷ đồng tăng 26,8% so với năm 2022, hoàn thành 98,6% kế hoạch lợi nhuận hợp nhất và 103,4% kế hoạch lợi nhuận riêng lẻ được đại hội đồng cổ đông giao.

- ▶ Trong giai đoạn 2018 - 2023, lợi nhuận của HDBank tăng trưởng kép 26,6%.
- ▶ Tổng thu nhập của HDBank đạt 26.414 tỷ đồng, tăng 20,2% so với năm 2022. Biên lãi ròng (NIM - Net Interest Margin) của riêng HDBank cải thiện từ 3,97% năm 2022 tăng lên 4,12% năm 2023. Chỉ số NIM hợp nhất đạt 5,1%. Thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư năm 2023 đóng góp chính vào đà tăng trưởng lợi nhuận. HDBank triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ CASA, góp phần cải thiện chỉ số NIM, nâng cao hiệu quả sinh lời.

TỶ LỆ AN TOÀN VỐN (CAR - BASEL II)

12,6%

Thuộc Top những ngân hàng có tỷ lệ an toàn vốn cao nhất

Chỉ tiêu an toàn vốn của HDBank thuộc Top những ngân hàng có chỉ tiêu an toàn vốn cao. Là một trong những ngân hàng tiên phong ứng dụng, hoàn thành Basel II từ rất sớm, HDBank đã chính thức hoàn thành triển khai toàn diện chuẩn mực Basel III và dự kiến sẽ áp dụng chính thức trong quý 2/2024. Bước tiến quan trọng này tiếp tục khẳng định nền tảng quản trị rủi ro vững chắc của HDBank trong hoạt động, đáp ứng các chuẩn mực Quốc tế, nâng cao uy tín và hạng mức tín nhiệm, tạo thêm lợi thế cạnh tranh trên thị trường và trong hội nhập.

TỶ SUẤT SINH LỜI

ROAA đạt **2,03%**

ROAE đạt **24,2%**

nằm trong Top các ngân hàng có tỷ suất sinh lời cao

HDBank duy trì tỷ suất sinh lời nằm trong Top các ngân hàng có tỷ suất sinh lời cao. ROAA liên tục tăng qua các năm, đạt 2,03% trong năm 2023. Nhiều năm liên tiếp từ năm 2018 đến nay HDBank có ROAE đạt trên 20% và đạt 24,2% năm 2023.

CHUYỂN MÌNH MẠNH MẼ CÙNG THỊ TRƯỜNG

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, phương pháp tiếp cận khách hàng và kênh bán hàng, chính sách quản lý nhân sự

TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC VÀ NỀN TẢNG VỮNG CHẮC

Với chiến lược trở thành một tập đoàn tài chính thuộc nhóm dẫn đầu thị trường với sản phẩm và dịch vụ vượt trội, mạng lưới quốc tế, hoạt động an toàn, hiệu quả và thương hiệu được khách hàng tự hào tin dùng. HDBank kiên định chiến lược phát triển bền vững, tập trung cho bán lẻ và số hóa gắn với nỗ lực nâng cao trải nghiệm và giá trị cho khách hàng. Là một trong những Ngân hàng có tốc độ tăng trưởng nhanh trong nhiều năm qua, HDBank phải đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình phát triển. Để duy trì sự ổn định và thành công, bên cạnh kim chỉ nam hoạt động an toàn, hiệu quả, HDBank cũng đặt ra cho mình những trách nhiệm cụ thể hướng tới mục tiêu “phát triển bền vững”. Các mục tiêu chiến lược của HDBank được cụ thể hóa thành các sáng kiến chiến lược và các hành trình. Đến nay, các sáng kiến đã dẫn đưa vào vận hành góp phần tạo nền tảng vững chắc, tạo đà cho HDBank tiến gần đến kết quả mục tiêu 5 năm vào năm 2025.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO

Trong bối cảnh công nghệ số hóa, nâng tầm môi trường làm việc, HDBank đã xây dựng trụ sở mới thành “Trung tâm đổi mới sáng tạo”, tại Khu Công Nghệ Cao TPHCM được đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế Data Center, Smart Building và Innovation theo đúng định hướng “Xây dựng Khu công

nghiệp trở thành trung tâm công nghệ góp phần thúc đẩy phát triển khoa học kỹ thuật và kinh tế xã hội của TP.HCM”. Nơi đây đã và đang quy tụ các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước, nơi cung cấp các cơ sở nghiên cứu, không gian làm việc, thử nghiệm sản phẩm và điều kiện hạ tầng tốt nhất phục vụ cho nghiên cứu phát triển các ý tưởng công nghệ theo chuẩn mực quốc tế, góp phần tăng thêm tiện ích và sự linh hoạt trong lĩnh vực hoạt động thúc đẩy sự phát triển của HDBank.

“Trung tâm đổi mới sáng tạo” có những tiện ích như sau:

- ▶ Hệ thống thông minh đa phương tiện
- ▶ Hệ thống kiểm soát Smart Building
- ▶ Áp dụng các phương án vật liệu để đạt tính thẩm mỹ và công trình xanh
- ▶ Hệ thống năng lượng xanh
- ▶ Hệ thống dịch vụ tiện ích cho người lao động
- ▶ Hệ thống cảnh quan, cây xanh và giải trí
- ▶ Hệ thống giao dịch số hóa

GALAXY
INNOVATION HUB



THAY ĐỔI CƠ CẤU TỔ CHỨC

Năm 2023, HDBank thành lập Ngân hàng Số - Happy Digital Bank đánh dấu bước đi mạnh mẽ của Ngân hàng trong chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025.

CẢI TIẾN PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN KHÁCH HÀNG VÀ KÊNH BÁN HÀNG

HDBank đa dạng hóa kênh bán hàng qua App, Website mới theo tư duy E-Commerce và là một trong những ngân hàng tiên phong đổi mới phương pháp tiếp cận khách hàng:

- ▶ Tiên phong xây dựng website 63 tỉnh thành, hỗ trợ nông dân tiếp cận thương mại điện tử và được cộng đồng đón nhận; Tiên phong livestream bán hàng trên nền tảng TikTok, hiện ở Top 1/11 ngân hàng đang có lượng người theo dõi trên TikTok.

- ▶ Ngoài ra, trong năm 2023, HDBank đã chính thức ra mắt dịch vụ khách hàng đặc biệt HDBank Priority - “Tận hưởng đặc quyền, gia tăng lợi ích” với những sản phẩm được thiết kế chuyên biệt, ưu đãi tuyệt vời, lợi ích vượt trội dành cho khách hàng ở phân khúc trung cấp và cao cấp. Gói chi lương Happy Di-Payroll là giải pháp tài chính toàn diện về chi lương, vượt trội trên thị trường với nhiều tiện ích và ưu đãi hàng đầu dành cho Doanh nghiệp và cán bộ nhân viên đang công tác tại Doanh nghiệp.

Với định hướng kiên toàn, tối ưu hóa mạng lưới hoạt động, HDBank liên tục cải tiến, nâng tầm quy mô và hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh, Phòng giao dịch nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững. Ngoài ra, mô hình giao dịch ngân hàng tự động Kiosk Bank từng bước đưa vào hoạt động, khai trương các Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp trên khắp cả nước để mở rộng địa bàn hoạt động.



SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ

17.345 người

riêng HDBank

9.627 người

Tăng 6,24% so với năm 2022

Khép lại năm 2023 với kết quả kinh doanh vượt trội và nhiều thành tựu vượt bậc trong công tác quản lý nhân sự, HDBank đã triển khai nhiều kế hoạch và hành động cụ thể để thu hút, giữ chân, phát triển và đào tạo nhân tài cũng như chuẩn bị cho thế hệ lãnh đạo, quản lý kế cận, nhằm duy trì đà tăng trưởng và phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

Với định hướng xây dựng HDBank trở thành ngôi nhà thứ hai của mỗi người lao động, Ban Lãnh đạo HDBank luôn chú trọng các chính sách toàn diện cả về chế độ lương và đãi ngộ, lẫn đời sống tinh thần và văn hóa doanh nghiệp nhằm thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp và cơ hội thăng tiến, nâng cao đời sống tinh thần và hạnh phúc cho mỗi cán bộ nhân viên.

Nhiều năm qua, HDBank không ngừng duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, áp dụng các chính sách, chế độ phúc lợi vượt trội cho cán bộ nhân viên như thường xuyên vượt năng suất, ưu đãi lãi suất vay, hỗ trợ vay tín chấp, chăm sóc sức khỏe y tế định kỳ, tặng bảo hiểm y tế quốc tế cho nhân viên có thâm niên trên 5 năm. Nhân viên luôn được đào tạo và tái đào tạo.

Để khai thác tiềm năng nhân tài, HDBank tổ chức các chương trình thi đua như “Hoa đồng tiền vàng”; Chương trình tôn vinh cán bộ nhân viên lâu năm xuất sắc, chương trình “HDBank Next Leaders” tuyển chọn nội bộ cho các vị trí chủ chốt theo phương châm: Gắn thăng tiến sự nghiệp cá nhân với phát triển chung của Ngân hàng. Bên cạnh đó, chỉ riêng năm 2023, Trung tâm Đào tạo HDBank đã mở 767 khóa đào tạo cho cán bộ nhân viên.

Chiến lược và văn hóa luôn là hai trong số những công cụ đặc lực nhất nhằm duy trì khả năng hoạt động hiệu quả của tổ chức. Văn hóa thể hiện các mục tiêu thông

NHÂN SỰ HDBANK CÓ THÂM NIÊN TRÊN 5 NĂM

Chiếm

39,4% / tổng nhân sự

Tăng 21,6% so với năm 2022

qua những giá trị và niềm tin, định hướng cho hành động thông qua các nhận thức và quy tắc chung. Khi phù hợp với chiến lược, một văn hóa vững mạnh sẽ thúc đẩy các kết quả tích cực. Chính vì vậy, HDBank đã xây dựng và phát triển bản sắc văn hóa doanh nghiệp trong giai đoạn chiến lược 2021 - 2025 nhằm kiến tạo một văn hóa riêng biệt, độc đáo, mang bản sắc HDBank.

Văn hóa nội bộ với truyền thống nhân văn của người HDBank luôn được đề cao thông qua các cuộc thi như: Thi viết “HDBank trong tôi”; Thi ảnh “Duyên dáng HDBank”; Thi clip “Chuyện nghề chúng mình”; Thi viết “Cuốn sách tâm đắc của tôi”; Đối thoại “CEO Speakout”; Chương trình Happy Friday,... đã trở thành những chương trình mang thương hiệu, niềm tự hào riêng của cán bộ nhân viên HDBank. Qua đó, gắn kết mỗi cá nhân với đại gia đình lớn HDBank trong niềm tự hào, tình yêu và sự hài lòng, là sân chơi phát huy sự năng động, sức sáng tạo, kết nối.

Môi trường văn hóa số cũng chính là một lợi thế của HDBank trên thị trường lao động. Các hoạt động vận hành, quản trị nhân sự của Ngân hàng cũng đã được số hóa toàn diện, giúp toàn hàng kết nối thông tin và phát triển nguồn nhân lực mạnh mẽ và đồng bộ hơn, cộng hưởng tốt hơn các giá trị để hoạt động hiệu quả hơn. Hiện HDBank đã triển khai và mở rộng các giải pháp công nghệ ứng dụng “People World”, “People HDBank” phục vụ chăm công, đánh giá KPIs online hàng tháng/quý/tuần, quản trị thông tin người lao động với ứng dụng HDBank Power Home; Ứng dụng các công cụ “Workplace”, “Workplace Chat” để kết nối thông tin; Đưa “E-Learning” vào công tác đào tạo. Đó cũng là những yếu tố quan trọng giúp HDBank lần thứ 6 đã vinh dự nhận giải “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2022 - Best companies to work for in Asia” và “Doanh nghiệp tiên phong chuyển đổi số” vào ngày 3/8/2023.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty Trách nhiệm hữu hạn PwC không có ý kiến loại trừ, lưu ý, nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.



05 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 116 Tổng quan về Quản trị doanh nghiệp
- 118 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ngân hàng
- 120 Cơ cấu Hội đồng Quản trị
- 122 Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2023
- 126 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị
- 136 Pháp chế và tuân thủ
- 142 Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành
- 148 Đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về việc thực hiện các quy định Quản trị Công ty tại HDBank
- 150 Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
- 152 Đánh giá dựa trên thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
- 170 Định hướng quản trị và điều hành của Hội đồng Quản trị năm 2024
- 172 Quan hệ cổ đông, nhà đầu tư
- 178 Thông tin về cơ cấu cổ đông, cổ phần và giá cổ phiếu

XANH TƯƠI QUẢN TRỊ VƯƠN ĐẾN TẦM CAO

HDBank



TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



Hội đồng Quản trị chúc mừng ông Phạm Quốc Thanh - Tổng Giám đốc HDBank (thứ 3, từ trái qua) trở thành Thành viên Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023



Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật liên quan đến hoạt động của một Tổ chức Tín dụng cũng như các quy định về quản trị đối với một công ty niêm yết, HDBank đã và đang xây dựng hệ thống quản trị nội bộ Ngân hàng theo các nguyên tắc, chuẩn mực quản trị công ty tốt nhất trong nước và trên thế giới, trong đó bao gồm:

- ▶ Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- ▶ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN về hệ thống Kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- ▶ "Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ tốt nhất" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) phát hành.
- ▶ Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD).
- ▶ Thê điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN.



Với chiến lược phát triển trung - dài hạn đã được xây dựng và hoạch định rõ ràng, khẳng định giá trị thương hiệu, mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng xã hội, trong năm 2023 và các năm tiếp theo, HDBank tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- ▶ Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp; Nâng cao hơn nữa chất lượng nhân sự, xây dựng văn hóa làm việc hướng đến hiệu suất cao.
- ▶ Đẩy mạnh việc thực thi Bộ 3 tiêu chuẩn Môi trường (Environmental) - Xã hội (Social) - Quản trị (Governance) (ESG) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện năng lực cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển bền vững của HDBank, đồng thời thể hiện trách nhiệm của Ngân hàng với môi trường và xã hội.
- ▶ Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị trong việc tham mưu, giám sát các lĩnh vực liên quan và bảo trợ cho các chương trình chuyển đổi theo chiến lược 5 năm 2021 - 2025, khẳng định vai trò then chốt của cấp lãnh đạo đối với thành công của các chương trình chuyển đổi, trong đó đề cao yêu cầu đổi mới tư duy lãnh đạo, cách tiếp cận đối với công tác chuyển đổi, xây dựng, thúc đẩy văn hóa đổi mới, sáng tạo và hợp tác.
- ▶ Tăng cường đầu tư cho công nghệ, số hóa quy trình nội bộ và các hành trình khách hàng nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- ▶ Hoàn thiện hệ thống Quản trị rủi ro theo hướng hiện đại, hiệu quả; Nâng cao năng lực dự báo và có phương án giảm thiểu tác động từ rủi ro vĩ mô.
- ▶ Triển khai thực hiện các phương án tái cơ cấu Ngân hàng khi có cơ hội thích hợp.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

TỶ LỆ AN TOÀN VỐN (CAR - BASEL II)
TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2023

12,27%

thuộc nhóm những ngân hàng có tỷ lệ an toàn vốn cao nhất

SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG MỚI PHÁT TRIỂN QUA KÊNH SỐ

55%

tổng số khách hàng mới

SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH TÀI CHÍNH TRÊN E-BANKING

132%

SỐ DƯ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM QUA KÊNH TRỰC TUYẾN

449%

Năm 2023 được đánh giá là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu. Lạm phát duy trì ở mức cao khiến nhiều quốc gia tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ, tỷ giá ngoại tệ, giá dầu, giá vàng biến động phức tạp, sự sụp đổ của một số định chế tài chính lớn hàng đầu thế giới ở Mỹ, Châu Âu cùng với những diễn biến căng thẳng, khó lường của các xung đột địa chính trị, các hiện tượng thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng,... đã tạo ra rất nhiều áp lực cho các nền kinh tế.

Là nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam không thể tránh khỏi ảnh hưởng từ những biến động bên ngoài. Hoạt động của ngành Ngân hàng nói riêng trong năm 2023 đối mặt với nhiều thách thức như áp lực thanh khoản, xu hướng gia tăng của nợ quá hạn và nợ xấu, sự ảnh hưởng đến các khoản thu nhập ngoài lãi do tâm lý thận trọng của khách hàng sau các sự cố liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của một số định chế tài chính,...

Riêng với HDBank, 2023 được coi là năm bản lề trong thực hiện chiến lược 5 năm 2021 - 2025. Trong bối cảnh thị trường đầy thách thức, nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược đã xây dựng, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát,

đồng hành cùng Ban Điều hành triển khai các giải pháp thích ứng linh hoạt, tích cực tìm kiếm, nắm bắt, tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh. Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, sự quyết liệt trong điều hành của Ban Điều hành và sự đồng lòng, quyết tâm, nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, kết thúc năm 2023, HDBank đạt được những kết quả tích cực, tiếp tục tăng trưởng ấn tượng về quy mô và hiệu quả, đảm bảo chất lượng, an toàn trong vận hành, khẳng định vị thế và thương hiệu HDBank, tiến dần đến mục tiêu chiến lược 5 năm (2021 - 2025). Đặc biệt, các chỉ tiêu Tổng huy động, Tổng dư nợ tín dụng và Lợi nhuận trước thuế của HDBank nằm trong nhóm các ngân hàng đạt tỷ lệ tăng trưởng cao nhất toàn ngành.

Đẩy mạnh phát triển kinh doanh để tăng trưởng bút phá, nâng cao vị thế, HDBank vẫn rất chú trọng đến công tác quản trị rủi ro. Ngân hàng được các đối tác và cơ quan xếp hạng tín nhiệm Moody's đưa ra các đánh giá, nhận định tích cực về chất lượng tài sản tốt, hiệu quả hoạt động cao và dự trữ thanh khoản dồi dào. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (theo chuẩn Basel) của HDBank tại thời điểm 31/12/2023 đạt 12,21%, thuộc nhóm những ngân hàng có tỷ lệ an toàn vốn cao nhất. HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong áp dụng đầy đủ chuẩn Basel III vào quản trị rủi ro.



Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank

Là ngân hàng thuộc nhóm dẫn đầu tại Việt Nam và tiên phong dẫn dắt xu hướng số, chiến lược chuyển đổi số và phát triển Ngân hàng Số của HDBank ghi nhận kết quả tích cực trong năm 2023. Số lượng khách hàng mới phát triển qua kênh số chiếm 55% tổng số khách hàng mới, số lượng giao dịch tài chính trên e-banking tăng 132%, số dư tiền gửi tiết kiệm qua kênh trực tuyến tăng 449%,... HDBank là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam nhận giải thưởng “Sáng kiến kỹ thuật số” (Digital Innovation) do ASEAN Business Awards - (ABA) 2023 trao tặng. Đây là giải thưởng uy tín do Hội đồng Tư vấn Kinh doanh ASEAN tổ chức nhằm tôn vinh các doanh nghiệp có thành tích xuất sắc và đóng góp cho sự phát triển của khu vực. Giải thưởng này thể hiện sự ghi nhận của các tổ chức quốc tế đối với các sáng kiến chuyển đổi số của HDBank.

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng kinh doanh song song với thực thi trách nhiệm doanh nghiệp về bảo vệ môi trường, xã hội và mang lại ảnh hưởng tích cực cho cộng đồng, HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong tại Việt Nam trong lĩnh vực tín dụng xanh, cung cấp những giải pháp tài chính tốt nhất cho các khách hàng trong các lĩnh vực nông

ng nghiệp ứng dụng công nghệ cao, năng lượng tái tạo và các phương án sản xuất thân thiện với môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội gắn với mục tiêu giảm thiểu các tác động tới môi trường. Bên cạnh đó, Ngân hàng luôn hoàn thành tốt các trách nhiệm xã hội, nhiệt tình tham gia và đồng hành với các hoạt động an sinh. Với những nỗ lực và đóng góp của mình, HDBank là ngân hàng bán lẻ duy nhất tại Châu Á và khu vực Trung Đông được The Asian Banking and Finance (ABF) vinh danh ở hạng mục **“Ngân hàng có nhiều hoạt động về phát triển bền vững nhất năm 2023” (Sustainability Initiative of the Year)**. Hòa hòa lợi ích của Ngân hàng, khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư, HDBank hoàn thành việc trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 10% và chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% theo đúng nghị quyết được cổ đông thông qua và truyền thống trả cổ tức đều đặn mỗi năm. Công tác công bố thông tin, hỗ trợ cổ đông thực hiện các quyền của mình được thực hiện kịp thời, minh bạch và trách nhiệm. Ngoài ra, HDBank có bộ phận chuyên trách về công tác quan hệ nhà đầu tư luôn sẵn sàng tiếp nhận và giải đáp những ý kiến đóng góp, yêu cầu và thắc mắc của cổ đông và nhà đầu tư.

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị HDBank hiện tại có 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập; 06/07 thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành và Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

Công tác chuẩn bị nhân sự cho Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng các quy trình, quy định có liên quan và được triển khai một cách bài bản, có chất lượng với sự tư vấn của

tổ chức tư vấn quốc tế uy tín. Các thành viên Hội đồng Quản trị HDBank đều là những nhân sự giàu kinh nghiệm và có uy tín cao trong ngành, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập cũng như các yêu cầu về các trường hợp không được cùng đảm nhận chức vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của HDBank. Cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ trong Hội đồng Quản trị	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Hội đồng Quản trị		Tỷ lệ sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Kim Byounggho	Chủ tịch Hội Đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	29/04/2022		0%	Thành viên Hội đồng Quản trị - SK Inc., Hàn Quốc
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực	30/06/2005		3,69%	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thành viên - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON
3	Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch	31/12/2010		2,75%	Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty Trách nhiệm hữu hạn GalaxyOne Tổng Giám đốc - Công ty Trách nhiệm hữu hạn GalaxyOne
4	Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	21/04/2017		0%	Thành viên Hội đồng trường - Trường Đại học Hòa Bình
5	Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	03/07/2009		0,29%	Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
6	Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập	29/04/2022		0%	Đại diện tại Việt Nam - DEG - Deutsche Investitions- und Entwicklungsgesellschaft mbH
7	Phạm Quốc Thanh	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	26/04/2023		0,16%	Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON
8	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	26/04/2013	26/04/2023	0%	

Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023, HDBank đã tổ chức bầu cử bổ sung thêm 01 thành viên Hội đồng Quản trị nhằm kiện toàn nhân sự Hội đồng Quản trị sau khi bà Nguyễn Thị Tâm - thành viên Hội đồng Quản trị từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân. Ông Phạm Quốc Thanh - Tổng Giám đốc đã được bầu bổ sung làm Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank với tỷ lệ phiếu bầu rất cao (96,24%).

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sau Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023, Hội đồng Quản trị đã hoàn tất việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên, nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp của công tác giám sát, quản trị các hoạt động của Ngân hàng.

Cụ thể, để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng và các văn bản Pháp luật liên quan khác, các thành viên Hội đồng Quản trị HDBank được phân công phụ trách các nội dung công việc như sau:

Thành viên Hội đồng Quản trị	Nhiệm vụ
Ông Kim Byounggho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	<ul style="list-style-type: none"> Điều hành, lãnh đạo và quản lý toàn diện mọi hoạt động chung của Hội đồng Quản trị; Phụ trách và chịu trách nhiệm về chiến lược phát triển và kế hoạch tái cấu trúc HDBank; Phụ trách đối ngoại, quan hệ với đối tác chiến lược trong và ngoài nước; Hỗ trợ các hoạt động đầu tư tài chính và quan hệ cổ đông; Chủ tịch Ủy ban Chiến lược và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban Công nghệ Ngân hàng.
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp giải quyết các vấn đề theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Thường trực xử lý các vấn đề hàng ngày thuộc phạm vi trách nhiệm của Hội đồng Quản trị; Chủ tịch Ủy ban Giám sát Tín dụng, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư.
Ông Nguyễn Hữu Đăng Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Phụ trách hoạt động phát triển mạng lưới và công tác nhân sự trên toàn hệ thống; Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Giám sát Tín dụng, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư, Thành viên Ủy ban Công nghệ Ngân hàng.
Ông Nguyễn Thành Đô Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Phụ trách Văn phòng Hội đồng Quản trị; Thay mặt Hội đồng Quản trị quản lý các hoạt động Khu vực phía Bắc; Hỗ trợ các hoạt động đối ngoại của Hội đồng Quản trị; Thành viên Ủy ban Nhân sự và Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro.
Ông Lưu Đức Khánh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Giúp Hội đồng Quản trị chỉ đạo triển khai phương án chiến lược; Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Giám sát Tín dụng, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư.
Ông Lê Mạnh Dũng Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi Bảng cân đối Tài sản, các chỉ số hoạt động, chỉ số rủi ro của Hệ thống; Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư.
Ông Phạm Quốc Thanh Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> Trực tiếp chỉ đạo điều hành hoạt động của HDBank, Tổ chức thực hiện các chủ trương, quyết định của Hội đồng Quản trị trên toàn hệ thống HDBank; Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư.

▶▶▶ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2023

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong công tác quản trị Ngân hàng. Các Ủy ban chuyên môn giữ vai trò quan trọng trong việc tham mưu cho Hội đồng Quản trị ra quyết định về từng lĩnh vực cụ thể, hỗ trợ Ban Điều hành triển khai thực hiện các chương trình, các dự án phát triển trọng tâm, đóng góp tích cực đến kết quả hoạt động của HDBank. Năm 2023, Hội đồng Quản trị HDBank được Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) vinh danh giải thưởng **Board of the Year - Hội đồng Quản trị của năm**, ghi nhận những nỗ lực của HDBank trong tiên phong áp dụng các chuẩn mực tiên tiến về quản trị doanh nghiệp, công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh theo những thông lệ quốc tế tốt nhất tại Việt Nam.

Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều có ý thức trách nhiệm cao và cẩn trọng trong thực thi nhiệm vụ; Có thái độ ứng xử chuyên nghiệp, phát huy tốt vai trò của người đứng đầu, hoạt động tích cực, khai thác mọi cơ hội, tiềm năng để đóng góp vào sự phát triển của Ngân hàng, điều phối hài hòa mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu dài hạn.

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập thực hiện nhiệm vụ với sự cam kết cao, tận tâm, chuyên nghiệp và tôn trọng lợi ích của tất cả mọi cổ đông, xem xét kỹ lưỡng các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm các quyết định về giao dịch với các bên có liên quan, đảm bảo tính khách quan, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập luôn chủ động xem xét, phân tích, đưa ra những ý kiến nhận xét, khuyến nghị xác đáng, khách quan, phù hợp nhằm cải thiện chất lượng hoạt động, đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Với chức năng chỉ đạo định hướng và giám sát, đánh giá hoạt động của Ngân hàng, Hội đồng Quản trị HDBank thường xuyên tổ chức trao đổi, lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị trên nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất các ý kiến và đưa các quyết định cuối cùng liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau trong hoạt động Ngân hàng.

Các hoạt động nổi bật của Hội đồng Quản trị trong năm 2023:

1

- ▶ Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 (năm tài chính 2022) của HDBank vào ngày 26/04/2023 với sự thống nhất cao của Cổ đông trong việc thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành cũng như bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị.

2

- ▶ Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp với sự tham dự của các thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Quan sát viên đại diện cho các nhà đầu tư đang nắm giữ trái phiếu chuyển đổi mà HDBank phát hành.

Tóm tắt nội dung/ kết quả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị năm 2023 như sau:

TT	Ngày	Nội dung/ kết quả cuộc họp
1	09/02/2023	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023; ▶ Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 để trình Đại hội đồng cổ đông; đưa ra định hướng điều hành hoạt động kinh doanh năm 2023, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đặt ra; ▶ Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022, định hướng hoạt động năm 2023 của các Ủy ban chuyên môn và Tổ Công tác Rà soát Quy chế thuộc Hội đồng Quản trị.
2	11/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Thông qua danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank nhiệm kỳ 2022 – 2027.
3	20/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Thông qua Báo cáo hoạt động Quý 1 năm 2023 và kế hoạch Quý II năm 2023 của Hội đồng Quản trị; ▶ Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh Quý I năm 2023; đưa ra định hướng điều hành và các giải pháp cần triển khai thực hiện để nâng cao chất lượng kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh của Quý II và cả năm 2023; ▶ Thông qua hoạt động Quý 1 năm 2023 và kế hoạch Quý II năm 2023 của các Ủy ban chuyên môn và Tổ Công tác Rà soát Quy chế thuộc Hội đồng Quản trị; ▶ Rà soát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của HDBank.
4	27/07/2023	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Thông qua Báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm, định hướng 06 tháng cuối năm 2023 của Hội đồng Quản trị; ▶ Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2023; đưa ra định hướng điều hành và các giải pháp cần triển khai thực hiện để đảm bảo chất lượng tài sản và có những bứt phá về mặt quy mô, hoàn thành mục tiêu kinh doanh đã đặt ra; ▶ Thông qua việc thành lập Ngân hàng số và cơ cấu tổ chức khung của Ngân hàng số HDBank; ▶ Thông qua hoạt động 06 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch 06 tháng cuối năm 2023 của các Ủy ban chuyên môn và Tổ Công tác Rà soát Quy chế thuộc Hội đồng Quản trị.
5	26/10/2023	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Thông qua Báo cáo hoạt động 09 tháng đầu năm 2023, định hướng 03 tháng cuối năm 2023 của Hội đồng Quản trị; ▶ Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh 09 tháng đầu năm 2023; đưa ra định hướng điều hành và các nhiệm vụ trọng yếu cần triển khai quyết liệt để hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2023 được Đại hội đồng cổ đông giao; ▶ Đưa ra định hướng chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh 2024; rà soát, xem xét tính phù hợp của các mục tiêu, sáng kiến chiến lược đã xây dựng để đưa ra các điều chỉnh cần thiết nhằm đảm bảo tính khả thi của các mục tiêu chiến lược. ▶ Thông qua hoạt động 09 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch 03 tháng cuối năm 2023 của các Ủy ban chuyên môn và Tổ Công tác Rà soát Quy chế thuộc Hội đồng Quản trị; ▶ Thống nhất lịch họp dự kiến năm 2024 của Hội đồng Quản trị và các Ủy ban chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị.



Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tại Hội thảo Chiến lược HDBank, tháng 10/2023

Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên Hội đồng Quản trị năm 2023 như sau:

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Kim Byounggho	05/05	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	05/05	100%	
3	Ông Lưu Đức Khánh	05/05	100%	
4	Ông Nguyễn Thành Đô	05/05	100%	
5	Ông Nguyễn Hữu Đăng	05/05	100%	
6	Bà Nguyễn Thị Tâm	03/03	100%	Bà Nguyễn Thị Tâm được Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 26/04/2023
7	Ông Lê Mạnh Dũng	05/05	100%	
8	Ông Phạm Quốc Thanh	02/02	100%	Ông Phạm Quốc Thanh được Đại hội đồng Cổ đông bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 26/04/2023

Bên cạnh các cuộc họp, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 114 lần lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị về các vấn đề được thông qua tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh một cách an toàn, hiệu quả.

► Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát chặt chẽ Ban Điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị:

- Khẩn trương, quyết liệt triển khai các chương trình hành động đã xây dựng để thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Hội đồng Quản trị luôn đồng hành cùng Ban Điều hành để nắm bắt và cập nhật đầy đủ thông tin, từ đó có thể đưa ra các chỉ đạo chính xác, kịp thời, giúp tháo gỡ khó khăn vướng mắc và hỗ trợ hiệu quả cho Ban Điều hành trong quản trị kinh doanh, đảm bảo chất lượng tài sản, hiệu quả và an toàn hoạt động.

- Triển khai có hiệu quả các dự án để nâng cao năng lực quản trị rủi ro: Xây dựng Khung Quản lý rủi ro hoạt động, lộ trình áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), chuẩn Basel III,... HDBank là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam hoàn thành triển khai toàn diện Basel III Reforms ở tất cả các chỉ số, tuân thủ theo các yêu cầu khắt khe được Ủy ban Basel khuyến nghị.

- Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2022 (10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu) theo đúng cam kết với cổ đông và hoàn tất các thủ tục tăng vốn điều lệ năm 2023.

- Hoàn thiện, trình Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt chính thức Phương án chi tiết về việc mua cổ phần của một Công ty chứng khoán để công ty này trở thành Công ty con/Công ty liên kết của HDBank theo đúng chủ trương đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt theo Nghị quyết số 11/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023. Hiện tại, HDBank đang thực hiện các thủ tục để được các cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận theo quy định.

- Triển khai thực hiện các hạng mục công việc theo Chiến lược phát triển 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược Chuyển đổi số đã được Hội đồng Quản trị thông qua; Rà soát tiến độ triển khai, kết quả thực hiện, đánh giá lại tính phù hợp của các mục tiêu, sáng kiến theo

chiến lược 5 năm 2021 - 2025 đã xây dựng, đưa ra các điều chỉnh cần thiết nhằm đảm bảo tính khả thi của các mục tiêu chiến lược, nâng cao vị thế và uy tín của HDBank trên thị trường.

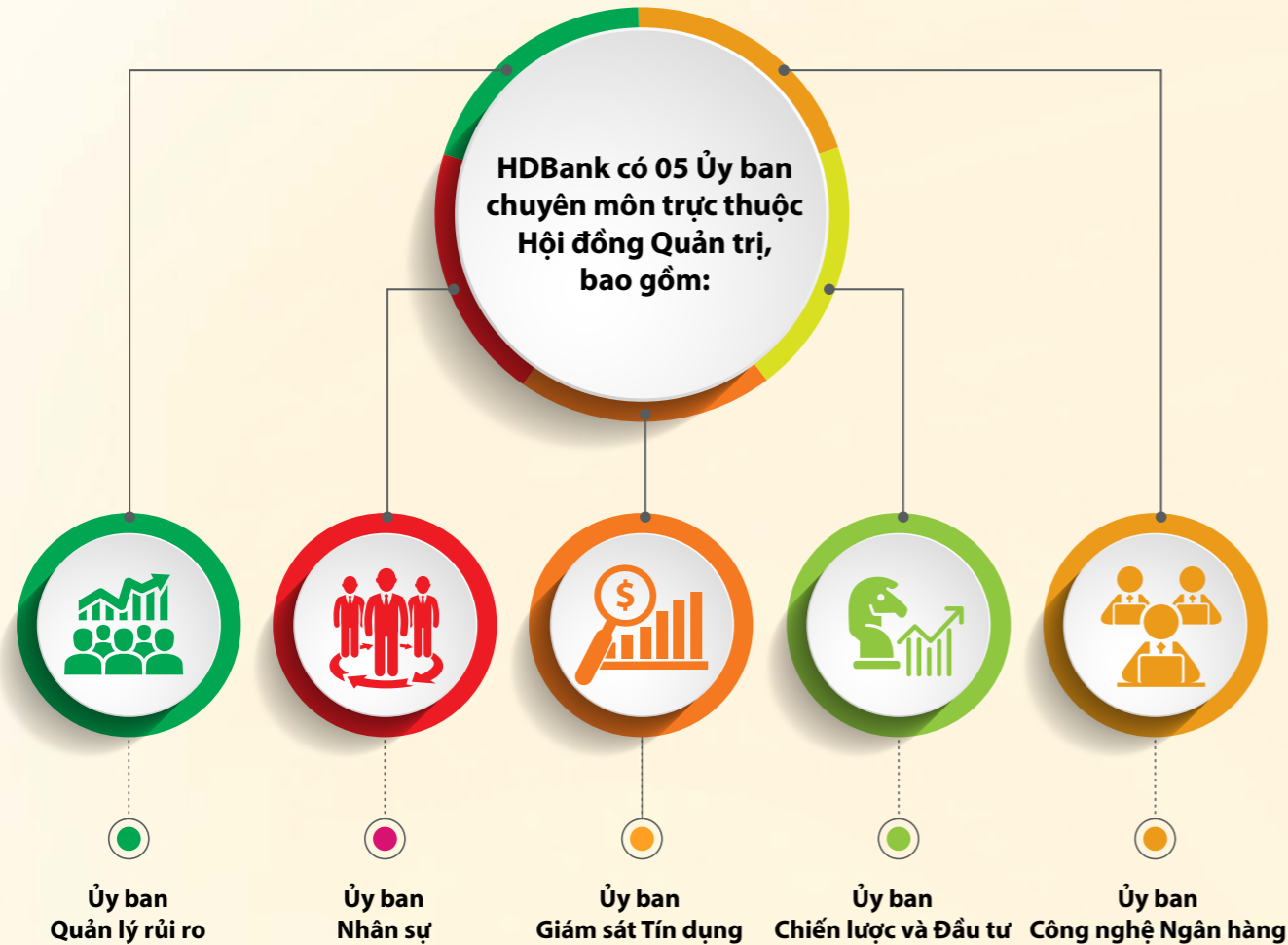
- Tính toán nhu cầu, xây dựng và triển khai các phương án để huy động vốn, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực để triển khai hiệu quả những dự án chiến lược đã xây dựng.

- Theo sát chủ trương của Ngân hàng Nhà nước để nắm bắt thông tin, chủ động trong việc tham gia chương trình tái cấu trúc các tổ chức tín dụng, tận dụng các lợi thế có được khi tham gia chương trình này để củng cố năng lực tài chính nội tại và tăng trưởng bút phá.

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện Báo cáo Phát triển bền vững của HDBank nhằm định lượng, công bố những thông tin về hiệu quả hoạt động của HDBank khi xem xét trên các khía cạnh Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) bên cạnh hiệu quả tài chính, thể hiện rõ mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững cùng sự cam kết của HDBank về trách nhiệm với các bên liên quan: Kiến tạo tài sản bền vững cho xã hội, đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế, mang đến giá trị tài sản cho các đối tác, nhà đầu tư trong và ngoài nước và tạo lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, thú vị, đãi ngộ xứng đáng cho nhân viên.

- Hội đồng Quản trị phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định và hướng tới áp dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế tiên tiến trong quản trị Ngân hàng trên tất cả các mặt hoạt động.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Các Ủy ban hoạt động theo các quy định của Hội đồng Quản trị và tổ chức họp định kỳ hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản với mục đích tư vấn và đề xuất cho Hội đồng Quản trị các vấn đề thuộc thẩm quyền, liên quan công tác quản trị, điều hành Ngân hàng.

Các thành viên Hội đồng Quản trị được phân công tham gia vào các Ủy ban chuyên môn phù hợp và đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, đưa ra các chỉ đạo định hướng quan trọng trong xây dựng, rà soát điều chỉnh các nhiệm vụ chiến lược và theo dõi kết quả triển khai thực hiện.

Các Ủy ban đã xây dựng kế hoạch và chương trình hành động, theo sát diễn biến thị trường, sự điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, kịp thời tham mưu cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các giải pháp phù hợp để thích ứng, đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả và an toàn.

Để nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động của các Ủy ban, cuối năm 2023 và đầu tháng 01 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành các Quy chế quy định về chức năng, nhiệm vụ và chế độ làm việc của từng Ủy ban.

Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn trong năm 2023 được tóm tắt như sau:

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Quản lý rủi ro có chức năng chính là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng, ban hành, cập nhật các thay đổi và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng; Tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro đối với các quyết định phê duyệt; Đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa, tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức xử lý, khắc phục các tổn tại, hạn chế về quản lý rủi ro.

THÀNH VIÊN ỦY BAN

Ông Lê Mạnh Dũng Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập - Chủ tịch Ủy ban	Ông Lưu Đức Khánh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Đặng Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên	Ông Phạm Quốc Thanh Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Thành viên
Ông Nguyễn Thành Đô Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên	Ông Lê Thanh Hải Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro - Thư ký Ủy ban

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Năm 2023, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ hàng Quý với sự tham dự của các thành viên Ủy ban và lãnh đạo các Khối/Phòng ban liên quan.

Các hoạt động chính của Ủy ban Quản lý rủi ro trong năm 2023:

Giúp Hội đồng Quản trị giám sát việc triển khai các dự án trong lộ trình thực hiện Basel II và Basel III và các sáng kiến chiến lược liên quan đến quản lý rủi ro.

- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị hoàn thiện chính sách quản lý rủi ro: Ban hành Quy chế về chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG); Quy chế về Quản lý rủi ro hoạt động, công bố khẩu vị rủi ro của HDBank từ nay đến năm 2026, công bố khẩu vị rủi ro hoạt động đồng thời đưa ra khung Quản lý rủi ro hoạt động của HDBank.
- ▶ Giúp Hội đồng Quản trị giám sát việc tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về các chỉ tiêu an toàn hoạt động Ngân hàng; Quy định của HDBank về khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro và các rủi ro liên quan đến rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro hoạt động; Đưa ra các khuyến nghị để Ban Điều hành triển khai các hành động, giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả trong bối cảnh thị trường có rất nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các ngân hàng.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

- ▶ Ủy ban Quản lý rủi ro tiếp tục tập trung giám sát tính tuân thủ các chính sách Quản lý rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách này.
- ▶ Giám sát tiến độ thực hiện các dự án nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ vào quản trị rủi ro và việc triển khai lộ trình áp dụng các chuẩn mực, tiêu chuẩn quốc tế theo tư vấn.
- ▶ Từ đó, Ủy ban có thể đưa ra những khuyến nghị tới Ban Điều hành và các ý kiến tham mưu cho Hội đồng Quản trị để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, đảm bảo quản trị tốt rủi ro, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.

ỦY BAN NHÂN SỰ

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: Ban hành các chính sách, quy định nội bộ về nhân sự của Ngân hàng thuộc thẩm quyền; Tuyển dụng/bổ nhiệm/tái bổ nhiệm các vị trí quản lý cấp cao; Đánh giá tính phù hợp của các chính sách nhân sự hiện hành nhằm có những điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

THÀNH VIÊN CỦA ỦY BAN

Ông Nguyễn Hữu Đặng

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

Ông Nguyễn Thành Đô

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Lê Mạnh Dũng

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập - Thành viên

Ông Phạm Quốc Thanh

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Thành viên

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Phó Giám đốc Khối Nhân sự - Thư ký Ủy ban

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Ủy ban Nhân sự đã tổ chức 04 cuộc họp nhằm đánh giá tình hình thực hiện các chỉ đạo liên quan đến công tác nhân sự và chất lượng hoạt động nhân sự HDBank trong năm 2023.

Ủy ban Nhân sự đã giúp Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Điều hành và Khối Nhân sự tập trung triển khai các công việc nhằm nâng cao chất lượng của công tác nhân sự tại HDBank như: Xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; Kịp thời có chính sách phúc lợi gắn kết người lao động với Ngân hàng; Hoàn thiện các quy trình, quy định liên quan đến công tác nhân sự; Xây dựng định hướng, tầm nhìn dài hạn và đưa ra mục tiêu cụ thể cho công tác đào tạo, chú trọng bồi dưỡng và đào tạo cán bộ nguồn; Nâng cao chất lượng báo cáo, tờ trình nhân sự...

Bên cạnh đó, trong bối cảnh sự cạnh tranh trên thị trường Tài chính ngân hàng ngày càng gay gắt và chuyển đổi số là xu thế, Ủy ban Nhân sự hỗ trợ Hội đồng Quản trị tập trung chỉ đạo rà soát tình hình nhân sự của Văn phòng Quản lý chuyển đổi (TMO) và cơ cấu tổ chức hoạt động, nhân sự của Ngân hàng số (Digital Bank) - 02 đơn vị trọng điểm được kỳ vọng có thể hỗ trợ Ngân hàng đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành các hạng mục công việc đã đặt ra trong thời gian ngắn nhất nhằm sớm đạt được mục tiêu chiến lược phát triển và chuyển đổi số đã xây dựng, giúp củng cố và nâng cao năng lực, vị thế, sức cạnh tranh của HDBank trên thị trường.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc tiếp tục hoàn thiện các chính sách để quản trị nhân sự một cách hiệu quả.
- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị các chỉ đạo liên quan đến công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực nhằm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, chế độ đãi ngộ cạnh tranh,

- ▶ tạo động lực phấn đấu cho tất cả cán bộ nhân viên, nâng cao vị thế thương hiệu HDBank trên thị trường tuyển dụng.
- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị tập trung cho mục tiêu số hóa toàn bộ quy trình làm việc trong năm 2024, tạo thuận lợi cho công tác báo cáo, quản lý dữ liệu, quản trị nhân sự.

ỦY BAN GIÁM SÁT TÍN DỤNG

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Giám sát Tín dụng là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: Phê duyệt chính sách tín dụng; Phê duyệt các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị theo quy định; Giám sát các cấp phê duyệt tín dụng thuộc Ban Điều hành trong công tác phê duyệt tín dụng đối với các khoản tín dụng cho 01 khách hàng, hoặc 01 khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó, có giá trị từ 1% Vốn tự có của HDBank, hoặc từ 5% Vốn Điều lệ của HDBank trở lên và/hoặc tương đương 500 tỷ đồng trở lên theo quy định hiện hành của HDBank.

THÀNH VIÊN CỦA ỦY BAN

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

Ông Lưu Đức Khánh

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Đặng

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Phạm Quốc Thanh

Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Thái Minh Tú

Giám đốc Trung tâm Tín dụng Doanh nghiệp - Thư ký Ủy ban

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Trưởng phòng Tái thẩm định Bán lẻ Khách hàng Cá nhân - Thư ký Ủy ban

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Trong năm 2023, Ủy ban Giám sát tín dụng đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ hàng quý và 05 lần xin ý kiến bằng văn bản với mục đích:

- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc định hướng chiến lược phát triển tín dụng và phê duyệt chính sách tín dụng, kế hoạch phát triển sản phẩm mới, thị trường mới phù hợp với chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước;
- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Điều hành điều hành hoạt động tín dụng phù hợp với hạn mức tăng trưởng năm 2023 được Ngân hàng Nhà nước giao và diễn biến thực tế của thị trường, chủ động, linh hoạt cung cấp tín dụng cho nền kinh tế và phục vụ sản xuất,

kinh doanh, tập trung cho các lĩnh vực được coi là động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ;

- ▶ Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc kiểm tra, giám sát Ban Điều hành thực hiện kế hoạch tăng trưởng tín dụng, đảm bảo quy mô, chất lượng và hiệu quả theo đúng định hướng;
- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị phê duyệt các hồ sơ tín dụng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị.

Bên cạnh đó, Ủy ban còn cử nhân sự tham gia giám sát các cấp phê duyệt tín dụng thuộc Ban Điều hành trong việc phê duyệt các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền giám sát của Hội đồng Quản trị.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành trong hoạt động phê duyệt và định hướng phát triển tín dụng, kịp thời điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế nhằm khai thác có hiệu quả hạn mức tăng trưởng tín dụng năm 2024, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như gia tăng quy mô, nâng cao vị thế của Ngân hàng nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng tín dụng, kiểm soát tốt tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu theo quy định.

- ▶ Khi phát sinh hồ sơ tín dụng thuộc thẩm quyền thông qua, thực hiện quyền giám sát của Hội đồng Quản trị do Cơ quan phê duyệt tín dụng thuộc Ban Điều hành trình thông qua hoặc báo cáo (đầu mối thực hiện là Bộ phận Tái thẩm định tín dụng), Ủy ban Giám sát Tín dụng tổ chức xem xét, nghiên cứu và cho kết quả để xuất, tham mưu trình Hội đồng Quản trị xem xét.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: Định hướng, giám sát việc xây dựng và thực thi các mục tiêu chiến lược trung/dài hạn; Ban hành các chính sách thuộc thẩm quyền liên quan đến chiến lược; Đưa ra định hướng, tiêu chí và ban hành chính sách đầu tư trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

THÀNH VIÊN CỦA ỦY BAN

Ông Kim Byounggho

Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Đặng

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Lưu Đức Khánh

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Lê Mạnh Dũng

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập - Thành viên

Ông Phạm Quốc Thanh

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Thành viên

Bà Lê Thị Băng Tâm

Cố vấn Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Chu Việt Cường

Cố vấn Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Phạm Văn Đầu

Giám đốc Tài chính - Thư ký Ủy ban

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Trong năm 2023, Ủy ban Chiến lược và Đầu tư đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia của các thành viên Ủy ban và các thành viên Ban Điều hành và các Khối/Phòng/Ban liên quan để thảo luận và đưa ra ý kiến tham mưu, tư vấn cho Hội đồng Quản trị đối với các vấn đề liên quan đến đầu tư và xây dựng, thực thi chiến lược, bao gồm:

- ▶ Xây dựng kế hoạch kinh doanh và định hướng các hoạt động của Ngân hàng năm 2023;
- ▶ Triển khai các nhiệm vụ và chương trình hành động bám sát kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được phê duyệt;
- ▶ Tham gia chương trình tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước;
- ▶ Đánh giá lại tính phù hợp của các mục tiêu, sáng kiến chiến lược đã xây dựng và đề xuất điều chỉnh nhằm đảm bảo tính khả thi của các mục tiêu chiến lược;

- ▶ Triển khai thực hiện các hạng mục công việc nằm trong chiến lược phát triển 5 năm 2021 - 2025; Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) gắn liền với chuyển đổi và chính sách thưởng khuyến khích trên KPIs cho các thành viên Hội đồng Quản trị;
- ▶ Xây dựng Phương án góp vốn vào 01 Công ty chứng khoán theo chủ trương đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt;
- ▶ Nghiên cứu, xem xét phương án mở Văn phòng đại diện HDBank tại Seoul, Hàn Quốc;
- ▶ Các hoạt động quan hệ nhà đầu tư và tìm kiếm, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG



- ▶ Hỗ trợ Hội đồng Quản trị chỉ đạo thực hiện việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức của HDBank theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn, tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện năng lực cạnh tranh và tiết kiệm, nâng cao sử dụng hiệu quả chi phí.



- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc chỉ đạo, giám sát và chủ động hỗ trợ Ban Điều hành trong việc triển khai các dự án chiến lược như mở Văn phòng đại diện tại Seoul, Hàn Quốc; Tham gia chương trình tái cơ cấu các ngân hàng thương mại; Tìm kiếm, lựa chọn đối tác chiến lược,...



- ▶ Trong bối cảnh phát triển bền vững với 3 trụ cột Môi trường (Environmental) - Xã hội (Social) - Quản trị (Governance) (ESG) ngày càng trở thành xu thế bao trùm, đầu năm 2024, Hội đồng Quản trị HDBank đã thống nhất việc thành lập Ủy ban Phát triển bền vững trên cơ sở đổi tên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư và bổ sung thêm một số chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban này.



- ▶ Ủy ban Phát triển bền vững sẽ tham mưu, hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc:
 - Nâng cao nhận thức của toàn hệ thống về tầm quan trọng và các tác động tích cực của việc thực thi ESG tới hiệu quả hoạt động và sự phát triển của Ngân hàng trong dài hạn;
 - Đưa ra định hướng, chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chính sách và các chương trình hành động cụ thể liên quan đến thực thi ESG;
 - Chỉ đạo thực hiện và giám sát chặt chẽ việc triển khai các chính sách, chương trình, giải pháp đã được phê duyệt nhằm khẩn trương áp dụng có hiệu quả bộ tiêu chuẩn ESG vào các mặt hoạt động, đảm bảo cho sự tăng trưởng, phát triển bền vững của Ngân hàng, đồng thời đóng góp cho sự phát triển kinh tế, lành mạnh môi trường và ổn định xã hội, mang lại lợi ích cao nhất cho các bên liên quan.

ỦY BAN CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Công nghệ Ngân hàng là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: Ban hành các chính sách, chiến lược phát triển Công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền; Quyết định các khoản đầu tư áp dụng các xu hướng công nghệ vào hoạt động Ngân hàng.

THÀNH VIÊN CỦA ỦY BAN

Ông Kim Byounggho

Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

Ông Lim Peng Khoon

Cố vấn Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Đăng

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ông Nguyễn Phúc Dương

Phó Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử - Thành viên

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Ủy ban Công nghệ Ngân hàng đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm 2023 để tập trung thảo luận, tham mưu cho Hội đồng Quản trị những vấn đề chính sau:



Phương án tối ưu hóa ngân sách 2023 dành cho công nghệ;



Kế hoạch triển khai các dự án công nghệ năm 2023;



Các dự án lớn liên quan đến công nghệ có tầm quan trọng chiến lược đối với Ngân hàng: Phương án tinh giản, nâng cấp hệ thống Core Banking, phương án tái cơ cấu nguồn lực công nghệ, Đề án thành lập Ngân hàng số,...

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

- ▶ Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc lên kế hoạch các dự án Công nghệ trọng điểm năm 2024 theo thứ tự ưu tiên để đạt mục tiêu chiến lược.
- ▶ Hỗ trợ Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các dự án công nghệ lớn như Digital Core Thought Machine, App Vikki by HDBank,... đảm bảo các dự án được thực hiện thành công với rủi ro thấp nhất.



- ▶ Tham gia rà soát và tham vấn kế hoạch ngân sách năm 2024 cho Công nghệ thông tin và Ngân hàng số.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Căn cứ các quy định của Pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ HDBank và Quy chế của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đã hoàn thành các nhiệm vụ như sau:

- ▶ Thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng trong công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành;
- ▶ Thực hiện giám sát tình hình hoạt động của HDBank theo quy định Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và/hoặc khi có đề nghị của Cơ quan có thẩm quyền;
- ▶ Thẩm định Báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- ▶ Triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hàng năm, bao gồm đánh giá tính hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của HDBank;
- ▶ Thực hiện rà soát Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

THÀNH VIÊN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại thời điểm 31/12/2023, Ban Kiểm soát HDBank gồm có 04 thành viên chuyên trách - đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và HDBank.

Danh sách cụ thể các thành viên Ban Kiểm soát và số lượng cổ phần HDBank sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Đào Duy Tường	Trưởng Ban Kiểm soát	2,74%
2	Bà Đường Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát	0,001%
3	Bà Bùi Thị Kiều Oanh	Thành viên Ban Kiểm soát	0,00%
4	Ông Nguyễn Lê Hiếu	Thành viên Ban Kiểm soát	0,024%

HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

Triển khai thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã định hướng, chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tập trung giám sát các hoạt động của Ngân hàng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật. Qua đó, Kiểm toán nội bộ tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của tuyến 1, 2 trong hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán 95 Chi nhánh và Phòng giao dịch; 13 chuyên đề; 193 cuộc kiểm toán đột xuất tiến mặt/Ấn chỉ quan trọng. Ngoài ra, Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, rà soát các nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước: Rà soát quy định nội bộ của Ngân hàng Thương mại và cấp tín dụng đối với khách hàng có dư nợ tín dụng lớn theo Công văn số 2406/TTGSNH4 ngày 07/06/2023; Kiểm toán việc xử lý nợ xấu, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng theo Công văn số 8861/NHNN-TTGSNH ngày 16/11/2023; Tăng cường giám sát, kiểm soát đối với các hoạt động, lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Ban Kiểm soát cũng đã chỉ đạo Kiểm toán

nội bộ tiếp tục rà soát, kiện toàn quy định nội bộ trong hoạt động kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định Pháp luật.

Cùng với sự phát triển công nghệ chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, Kiểm toán nội bộ đã thực hiện rà soát, kiểm tra một số hoạt động trong việc tuân thủ đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin của HDBank.

Trong năm, Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ đã phát hành các Báo cáo gửi Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành kèm các kiến nghị/khuyến nghị nhằm có những giải pháp điều chỉnh mang tính hệ thống, cải tiến quy trình, quy định, hạn chế các rủi ro và nâng cao chất lượng hoạt động.



Thực hiện công tác giám sát hoạt động quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

HDBank tiếp tục kiện toàn về hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua việc hoàn thiện và áp dụng các văn bản quy định theo yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 (Thông tư 13), áp dụng hệ thống kiểm soát nội bộ gồm 3 tuyến bảo vệ độc lập đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 13.

Hội đồng Quản trị thành lập năm (05) Ủy Ban (Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Giám sát Tín dụng, Ủy ban Chiến lược và Đầu tư, Ủy ban Công nghệ Ngân hàng). Thông qua các Ủy ban này, Hội đồng Quản trị ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị nhằm chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và các quy định pháp luật, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về quản lý, kiểm soát hoạt động Ngân hàng, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động Ngân hàng.



Công tác giám sát đối với doanh nghiệp niêm yết của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện công tác giám sát đối với doanh nghiệp niêm yết theo quy định và cập nhật thông tin định kỳ; Thực hiện giám sát hoạt động công bố thông tin theo quy định.



Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh

Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn PwC Việt Nam và hàng năm của Ngân hàng, đánh giá tính hợp lý, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức tám (08) cuộc họp nội bộ, các cuộc họp đều có đầy đủ các Thành viên Ban Kiểm soát tham gia, nội dung và kết quả các cuộc họp như sau:

STT	Nội dung cuộc họp	Kết quả/nội dung được thông qua
1	Định hướng công tác kiểm toán nội bộ năm 2023.	<ul style="list-style-type: none"> Ban Kiểm soát đưa ra các nội dung thực hiện trong năm 2023.
2	Triển khai một số nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát.	<ul style="list-style-type: none"> Trưởng Ban Kiểm soát yêu cầu về một số nội dung, phạm vi thể hiện trong Báo cáo định kỳ của Ban Kiểm soát. Thực hiện một số công tác kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Trưởng Ban Kiểm soát.
3	Đánh giá một số hoạt động trong Quý I/2023.	<ul style="list-style-type: none"> Nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát hàng quý đảm bảo bố cục mạch lạc, nội dung phân tích rõ ràng, chặt chẽ. Các thành viên Ban Kiểm soát và Trưởng/Phó Kiểm toán nội bộ báo cáo kịp thời cho Trưởng Ban Kiểm soát khi nắm bắt thông tin về tình hình hoạt động của Ngân hàng. Thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ HDBank.
4	Báo cáo tình hình hoạt động của HDBank.	<ul style="list-style-type: none"> Các thành viên Ban Kiểm soát và Trưởng/Phó Kiểm theo dõi chặt chẽ tình hình nợ quá hạn và việc thực hiện các kiến nghị đã nêu trong các Báo cáo kiểm toán.
5	Rà soát hồ sơ/tài liệu. Triển khai thực hiện các nội dung trong văn bản kết luận của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra, rà soát số liệu/hồ sơ/tài liệu để chuẩn bị cho công tác thanh tra. Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ đảm bảo tuân thủ đúng Pháp luật. Bổ sung một số nội dung vào Báo cáo hàng tháng gửi Trưởng Ban Kiểm soát. Báo cáo tình hình cấp thẻ tín dụng tại Chi nhánh Tuyên Quang khi có kết quả kiểm tra.
6	Triển khai thực hiện các nội dung theo đề nghị của Cơ quan Ngân hàng Nhà nước/Thanh tra giám sát ngân hàng.	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát và lập Báo cáo đầy đủ gửi các Cơ quan có thẩm quyền. Thực hiện phản công theo dõi, giám sát hoạt động ngân hàng để đảm bảo Ban Kiểm soát chấp hành đúng trách nhiệm và quyền hạn. Tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các kiến nghị đã nêu. Yêu cầu Khối Quản lý rủi ro/Tổng Giám đốc báo cáo về tình hình nợ xấu toàn hàng. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu kiểm toán đầy đủ.

SỰ PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát đã có cơ chế phối hợp phù hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát.
- Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ được Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành xem xét, chỉ đạo các Đơn vị liên quan thực hiện bổ sung, chỉnh sửa.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2024, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng giám sát, không ngừng cải tiến chất lượng giám sát trên dựa trên nguồn lực hiện tại với các nhiệm vụ chính như sau:

- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc quản trị điều hành hoạt động của HDBank an toàn hiệu quả, bám sát theo chương trình hành động trọng tâm của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong phạm vi, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo luật định;
- Triển khai công tác Kiểm toán nội bộ theo kế hoạch; Hoạt động kiểm toán sẽ tập trung đánh giá hiệu quả vận hành của hệ thống Kiểm soát nội bộ theo yêu cầu tại TT13/2018/TT-NHNN;

- Trong công tác Kiểm toán nội bộ, thiết lập các báo cáo số liệu tự động để phục vụ cho công tác giám sát từ xa và khoanh vùng rủi ro;
- Chú trọng công tác báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ đảm bảo tình hình hoạt động ngân hàng luôn được thông tin kịp thời đến các bên liên quan;
- Thẩm tra báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính;
- Giám sát hoạt động công bố thông tin và quan hệ cổ đông của HDBank sau niêm yết theo quy định pháp luật.

HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Kiểm toán nội bộ HDBank được thành lập theo quy định Ngân hàng Nhà nước, là đơn vị chuyên trách thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ của HDBank, thuộc Ban Kiểm soát HDBank. Kiểm toán nội bộ được tổ chức theo hệ thống dọc và theo nguyên tắc độc lập, khách quan và chuyên nghiệp.

Điều hành hoạt động của Kiểm toán nội bộ là Trưởng Kiểm toán nội bộ với sự hỗ trợ của các Phó Trưởng kiểm toán nội bộ và các Trưởng kiểm toán nội bộ Khu vực.

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN

Hoạt động Kiểm toán nội bộ triển khai theo đơn vị, theo khu vực và theo nghiệp vụ, với phương pháp kiểm toán đan chéo, mở rộng và phối hợp. Thực hiện theo các hình thức Kiểm toán, như: Kiểm toán theo đoàn tại từng đơn vị/cụm đơn vị đối với các hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị trong toàn hệ thống; Kiểm toán Chuyên để đối với những quy trình nghiệp vụ đánh giá theo định hướng rủi ro, có yếu tố chưa đảm bảo ngăn ngừa/kiểm soát sai sót trong vận hành, kiểm toán chuyên để đối với các hoạt động nghiệp vụ có tính hệ thống; Kiểm tra đột xuất đối với công tác an toàn kho quỹ, tiền mặt, hồ sơ tài sản đảm bảo, quản lý ấn chỉ quan trọng, chìa khóa ATM,...

nhằm phát hiện/kiểm soát các vi phạm phát sinh có tính thời điểm; Giám sát từ xa nhằm phát hiện kịp thời những sai sót trong hoạt động, khoanh vùng rủi ro trọng yếu. Tổ chức kiểm toán trong năm theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, hoặc khi phát hiện thông tin về dấu hiệu sai phạm về khả năng phát sinh rủi ro.

Hàng năm, căn cứ vào kết quả kiểm toán năm trước nhằm xác định vùng rủi ro, căn cứ định hướng hoạt động của Ngân hàng, mục tiêu quản trị của lãnh đạo, theo đề nghị của Hội đồng Quản trị để xây dựng và thông qua Ban Kiểm Soát kế hoạch kiểm toán năm kế tiếp.

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ NĂM 2023



Nhận thức rõ vai trò nền tảng và xương sống của công tác pháp chế và tuân thủ trong hoạt động của một doanh nghiệp nói chung và hoạt động của doanh nghiệp trong ngành Ngân hàng nói riêng, bằng sự đồng sức đồng lòng và tinh thần thống nhất của cả tập thể, hoạt động pháp chế của HDBank đã thực hiện và đạt được mục tiêu đặt ra.

Công tác đảm bảo an toàn pháp lý trong hoạt động, vận hành của toàn hệ thống HDBank

Trong năm 2023, một số quy định Pháp luật liên quan tới hoạt động ngân hàng có sự thay đổi nhằm phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường biến động như quy định về hoạt động cho vay đối với khách hàng, quy định cơ chế cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn (do đại dịch Covid-19, suy thoái kinh tế), quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh, hướng dẫn công tác phòng, chống rửa tiền, mảng chữ ký số, bảo vệ dữ liệu cá nhân,...

Việc rà soát, điều chỉnh, xây dựng mới và kiểm soát pháp lý các quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ, sản phẩm/dịch vụ kinh doanh và hệ thống biểu mẫu giao dịch, hoạt động vận hành đã được thực hiện liên tục và hoàn thiện tốt, phù hợp với tình hình thực tế và hệ thống pháp lý chung. Bên cạnh đó, công tác kiểm soát đảm bảo an toàn pháp lý, bảo vệ và gia tăng quyền, lợi ích hợp pháp của HDBank trong các giao dịch, hợp đồng, thỏa thuận với đối tác, khách hàng luôn được thực hiện kỹ lưỡng, chặt chẽ đáp ứng nhu cầu kinh doanh, phát triển, an toàn của hệ thống.

Công tác chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng

Trong năm qua, nằm trong xu thế chuyển đổi số của ngành Ngân hàng, công tác pháp chế của HDBank thể hiện qua việc tích cực tham gia các dự án chuyển đổi số, hỗ trợ các đơn vị trong việc liên kết, hợp tác với các đối tác để phát triển các sản phẩm, dịch vụ số hóa mang lại sự trải nghiệm "số hóa" và nhanh gọn, tinh giảm thủ tục cho khách hàng. Đồng thời, HDBank cũng tích cực tham gia trao đổi, đóng góp các ý kiến đối với dự thảo quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định liên quan đến hoạt động "Ngân hàng Số" tại Ngân hàng Nhà nước, Hiệp hội Ngân hàng,...

Công tác đại diện Ngân hàng tham gia tố tụng trước các cơ quan Pháp luật

Pháp chế đã tham gia, hỗ trợ và tham mưu để giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, xử lý các rủi ro do các hành vi vi phạm của Cán bộ nhân viên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng cũng như hạn chế thấp nhất các thiệt hại liên quan xảy ra.

Bên cạnh đó, công tác pháp chế cũng thể hiện qua việc đại diện Ngân hàng làm việc với các cơ quan chức năng, tham dự các phiên Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng.

Công tác tham gia hoạt động của các Hội đồng, Ban Dự án

Hoạt động pháp chế thể hiện tích cực tại các phiên họp Hội đồng sản phẩm để tham mưu về mặt pháp lý đối với những vấn đề phát sinh đối với các chính sách mới, các sản phẩm, chương trình kinh doanh của HDBank, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chung của HDBank.

Đặc biệt, công tác pháp chế phát huy vai trò tích cực trong các dự án trọng điểm như thực hiện tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém, dự án hợp tác để phát triển các sản phẩm số cho Khách hàng Cá nhân, khách hàng Doanh nghiệp, các dự án đầu tư, dự án rà soát, tu vấn nâng cấp hệ thống văn bản nội bộ, mẫu biểu giao dịch hiện hành của HDBank,...

Công tác hỗ trợ thực hiện xử lý nợ, xử lý tài sản để thu hồi nợ

Việc thực hiện xử lý nợ, xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ cũng đã được đẩy mạnh trên toàn hệ thống HDBank. Công tác pháp chế đã tham gia, hỗ trợ xử lý sớm các khoản nợ của khách hàng để hạn chế tối đa việc phát sinh nợ xấu. Đặc biệt, với sự tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 từ năm 2021, năm vừa qua thị trường kinh tế vẫn trì trệ, biến động, nhiều khách hàng vẫn còn bị ảnh hưởng và gặp nhiều khó khăn trong việc trả nợ, công tác pháp chế đã tham mưu, tư vấn pháp lý, xử lý nợ đối với các trường hợp khách hàng đặc thù từ đó đáp ứng được nguyện vọng của khách hàng và đảm bảo an toàn vốn cho Ngân hàng.

Công tác phổ biến thông tin Pháp luật

Công tác đào tạo và phổ biến thông tin Pháp luật được triển khai qua nhiều phương thức để cán bộ nhân viên có thể nắm bắt, ứng dụng vào nghiệp vụ của mình, như trực tiếp phổ biến, cập nhật các quy định pháp luật cơ bản trong hoạt động Ngân hàng thông qua các lớp đào tạo online, báo cáo đánh giá pháp lý khi có văn bản pháp luật mới được ban hành, thông tin qua Bản tin Pháp luật và Báo cáo chính sách Pháp luật mới ban hành định kỳ tổng hợp hàng tháng.

Tham gia góp ý xây dựng các dự thảo quy định Pháp luật

HDBank tham gia góp ý xây dựng các dự thảo quy định Pháp luật nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống quy định Pháp luật thông suốt và sát với hoạt động kinh doanh của các Ngân hàng Thương mại. Đặc biệt HDBank đã tích cực phối hợp với hoạt động của Hiệp hội Ngân hàng để đề xuất, tham mưu, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các quy định Pháp luật, mà nổi bật trong năm vừa qua là dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức Tín dụng (luật chuyên ngành trọng yếu điều chỉnh hoạt động của Tổ chức Tín dụng nói chung và Ngân hàng Thương mại nói riêng), Thông tư của Ngân hàng Nhà nước về mua bán trái phiếu doanh nghiệp, về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh, về mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Thương mại, về hoạt động cho vay, phương thức giải ngân vốn vay của Tổ chức Tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng,...

KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP

Với sự biến động, ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới và trong nước, kéo theo hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và các Tổ chức Tín dụng nói riêng gặp nhiều khó khăn, việc vừa phải đảm bảo yếu tố cạnh tranh, chỉ tiêu kinh doanh đặt ra vừa tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo an toàn cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng là một thách thức không nhỏ.

Bên cạnh đó, sự thay đổi liên tục của chính sách, quy định Pháp luật và quan điểm áp dụng Pháp luật của các cơ quan chức năng cũng là yếu tố ảnh hưởng lớn đối với công tác pháp chế.

KẾT QUẢ ÁP DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG



Năm 2023 chúng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ trong công tác chuyển đổi số của HDBank, đây là quả ngọt từ hành trình chuẩn bị, công tác chuyển đổi của hệ thống cũng như sự chung sức và đồng lòng từ Khối/Phòng/Ban nói chung và Phòng Pháp chế nói riêng.



Đối với lĩnh vực mở tài khoản thanh toán trực tuyến, công tác pháp chế đã luôn theo sát, tư vấn và hỗ trợ các đơn vị nghiệp vụ "mọi lúc mọi nơi" trong việc khai thác các đối tượng khách hàng, đã áp dụng những giải pháp, gia tăng tính trải nghiệm "số hóa" cho khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2023, số lượng tài khoản thanh toán trực tuyến đã được mở thành công đang tiến về gần hơn với cột mốc một triệu tài khoản. Đặc biệt, chỉ trong vòng 03 tháng hợp tác với công ty tài chính đã có hơn 44 nghìn Khách hàng Cá nhân được mở.



Đối với lĩnh vực tín dụng, với phương châm **Cam kết lợi ích cao nhất**, HDBank đã xây dựng và phát triển các hành trình vay vốn trực tuyến cho khách hàng. HDBank đã hợp tác với Tổng Công ty Truyền thông (VNPT) để cấp thấu chi trên tài khoản thanh toán cho các Khách hàng Cá nhân có sử dụng thuê bao và ví VNPT. Đây là một điểm sáng trên hành trình phục vụ và mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, từ đây những khách hàng từ đồng bằng đến biên giới, hải đảo xa xôi có thể thực hiện vay vốn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt mà không cần phải đến trực tiếp ngân hàng. Chỉ trong một thời gian ngắn triển khai, từ tháng 9/2023 đến cuối tháng 12/2023, hơn 600 khách hàng đã được HDBank xét cấp tín dụng thành công với tổng hạn mức tín dụng hơn 2 tỷ đồng.



Đặc biệt, cuối năm 2023, HDBank đã phát triển và triển khai hành trình vay vốn linh hoạt trên cơ sở các Khách hàng Cá nhân hiện hữu đã được cấp hạn mức thẻ tín dụng. Với thủ tục vay vốn đơn giản, nhanh chóng, linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo rủi ro, đảm bảo tuân thủ quy định Pháp luật, Khách hàng Cá nhân có thể được giải ngân một trăm triệu đáp ứng nhu cầu tín dụng tiêu dùng của khách hàng. Chỉ trong một thời gian ngắn triển khai chưa đến 01 tháng, đến đầu tháng 01/2024 đã có gần 600 khách hàng vay vốn với tổng dư nợ đạt gần 6 tỷ đồng.



Bên cạnh đó, các hành trình vay vốn online khác như vay cầm cố sổ tiết kiệm, vay thấu chi vẫn đang được hoàn thiện để có thể đưa vào phục vụ khách hàng trong thời gian tới.



Có thể nói rằng, các hành trình số hóa của HDBank đã tạo sự thuận tiện cho khách hàng, tạo điều kiện để khách hàng tiếp cận với nguồn vốn tín dụng và tránh được tình trạng tín dụng đen trong bối cảnh kinh tế xã hội có nhiều khó khăn. Công tác chuyển đổi số của HDBank một mặt đáp ứng nhu cầu khách hàng, mặt khác có ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế, góp phần ổn định đời sống xã hội.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ NĂM 2024

Để tiếp nối các kết quả đạt được cũng như định hướng, chính sách hoạt động của HDBank, hoạt động pháp chế và tuân thủ đặt ra mục tiêu cao hơn phù hợp trong thời gian tới. Cụ thể như sau:



Công tác xây dựng quy định Pháp luật và phổ biến Pháp luật trong hệ thống

HDBank tiếp tục duy trì công tác góp ý xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng cũng như trong các lĩnh vực khác có liên quan. Đồng thời, HDBank sẽ phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước, các Cơ quan ban ngành để kiến nghị kịp thời, hoàn thiện các quy định pháp luật phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và nâng cao công tác Quản trị rủi ro.

Song song đó, tiếp tục công tác đào tạo, phổ biến kiến thức, quy định pháp luật đến các đơn vị, cán bộ nhân viên trong hệ thống để nắm được các thay đổi, các quy định Pháp luật mới về hoạt động ngân hàng phục vụ yêu cầu công việc.



Công tác pháp chế và tuân thủ hướng đặc biệt đến mục tiêu kép vừa đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật vừa tạo thêm lợi thế cho hoạt động kinh doanh của HDBank

Công tác pháp chế sẽ tiếp tục tư vấn pháp lý đối với chiến lược phát triển của Ngân hàng, cho sự phát triển chung của hệ thống HDBank. Tiếp tục đồng hành và hỗ trợ pháp lý cho các đơn vị trong kinh doanh, vận hành và tham gia các Dự án trọng điểm của Ngân hàng, đảm bảo sự an toàn và tuân thủ trong các mặt hoạt động của Ngân hàng.

Đối với công tác chuyển đổi số: Công tác pháp chế tiếp tục đẩy mạnh và đặt trọng tâm tư vấn và tham mưu để đảm bảo việc triển khai chiến lược chuyển đổi số được thực hiện phù hợp với các hành lang pháp lý hiện hành, đảm bảo các sản phẩm, dịch vụ cung cấp đến khách hàng, đối tác cũng như quy trình vận hành nội bộ được xử lý thông suốt, nhanh, tinh giản, an toàn.

Đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng: Công tác pháp chế sẽ tiếp tục được triển khai liên tục, xuyên suốt và thích ứng trong hoàn cảnh mới để tạo sự linh hoạt và mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh toàn hệ thống. Công tác phòng chống rửa tiền, phòng chống tham nhũng theo yêu cầu của quy định, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan hữu quan sẽ được giám sát, thực thi chặt chẽ. Ngoài ra, công tác pháp chế sẽ luôn bám sát theo tình hình thực tiễn, kịp thời đưa ra các giải pháp phòng ngừa, xử lý các tranh chấp, rủi ro về pháp lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Bên cạnh đó, HDBank tiếp tục sát sao với diễn biến tình hình thế giới, trong nước, đảm bảo việc tư vấn đưa ra các giải pháp phù hợp, an toàn cho Ngân hàng, đặc biệt trong hoạt động thanh toán quốc tế, hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài.

Tuân thủ quy định hiện hành: Đảm bảo hoạt động của Ngân hàng tuân thủ các quy định trong công bố thông tin, minh bạch trong hoạt động của công ty niêm yết, triển khai các chính sách, công tác quản trị rủi ro luôn thực hiện và duy trì các yêu cầu, tiêu chí của Basel III.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

HDBank luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng liên quan đến thẩm quyền phê duyệt và công bố thông tin đối với các khoản thù lao/thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành; Các giao dịch cổ phiếu HDB của Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ; Các giao dịch giữa HDBank và các Bên có liên quan. Cụ thể:



► Mức thù lao, phụ cấp hàng năm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát HDBank được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Thù lao/thu nhập cụ thể trong năm của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên của Ngân hàng.



► Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên của HDBank được công bố thông tin tại Website của HDBank theo đúng quy định.



► Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ của HDBank khi phát sinh nhu cầu giao dịch cổ phiếu HDB đã tuân thủ các quy định về công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá. Cụ thể:

- Công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc;
- Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch;
- Công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.



► Giao dịch giữa HDBank và Bên có liên quan (bao gồm Người có liên quan, Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ của HDBank) được Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị thông qua theo đúng thẩm quyền phù hợp với các quy định Pháp luật và Điều lệ HDBank. Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị thông qua các giao dịch này và các vấn đề khác có liên quan được công bố thông tin tại Website HDBank (Mục Nhà Đầu tư - Công bố thông tin) trong vòng 24 giờ kể từ khi Nghị quyết/Quyết định đó được ban hành.



► Danh sách Người có liên quan, Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ của HDBank được gửi báo cáo định kỳ hàng quý tới Ngân hàng Nhà nước và nêu tại Báo cáo tình hình Quản trị công ty (theo mẫu áp dụng cho công ty đại chúng) công bố thông tin định kỳ 06 tháng/lần theo quy định.

LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

Khoản thù lao/thu nhập của Hội đồng Quản Trị trong năm 2023

Họ và tên	Chức vụ	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Ông Kim Byounggho	Chủ tịch, Thành viên độc lập	5.177	1.350
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	1.851	1.879
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	1.027	3
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	2.227	1.346
Ông Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch	3.541	1.579
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập	1.171	646
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên (đến trước ngày 26.4.2023)	1.035	855
Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch (đến trước ngày 29.4.2022)	-	474
Ông Chu Việt Cường	Thành viên (đến trước ngày 29.4.2022)	-	205
Ông Lim Peng Khoon	Thành viên (đến trước ngày 29.4.2022)	-	71
		16.029	8.408

Khoản thù lao/thu nhập trả cho Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và kế toán trưởng trong năm 2023

Họ và tên	Chức vụ	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	2.174	6.060
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	2.180	3.940
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.569	1.702
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc	2.141	3.223
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	1.858	3.004
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	2.158	1.309
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	2.054	2.145
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	1.347	2.067
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc	2.601	323
Ông Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc	806	-
Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng Giám đốc (đến trước ngày 20.6.2022)	-	2.502
Ông Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính	1.359	1.631
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng	1.038	1.411
		21.285	29.317

Các khoản thù lao/thu nhập nêu trên được trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Chi tiết giao dịch cổ phiếu HDB của Người nội bộ và Người có liên quan trong năm 2023 như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với HDBank	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		So sánh cuối kỳ với đầu kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) - (4)	(9) = (7) - (5)	(10)
1	Công ty Cổ phần Sovico	Cổ đông lớn	363.255.967	14,356%	417.744.361	14,367%	54.488.394	0,011%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
2	Phạm Khắc Dũng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Người đại diện theo Pháp luật của Công ty Cổ phần Sovico	30.418.818	1,202%	34.981.640	1,203%	4.562.822	0,001%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	93.618.412	3,700%	107.661.173	3,703%	14.042.761	0,003%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
4	Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	69.740.160	2,756%	80.201.183	2,758%	10.461.023	0,002%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
5	Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	7.251.620	0,287%	8.339.363	0,287%	1.087.743	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
6	Phạm Quốc Thanh	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1.909.700	0,075%	4.626.725	0,159%	2.717.025	0,084%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
7	Đào Duy Tường	Trưởng Ban Kiểm soát	69.313.034	2,739%	79.709.988	2,741%	10.396.954	0,002%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
8	Đường Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát	26.812	0,001%	30.833	0,001%	4.021	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
9	Nguyễn Lê Hiếu	Thành viên Ban Kiểm soát	618.751	0,024%	711.563	0,024%	92.812	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
10	Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	268.125	0,011%	308.343	0,011%	40.218	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
11	Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	231.093	0,009%	254.456	0,009%	23.363	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
12	Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	1.830.687	0,072%	2.190.964	0,075%	360.277	0,003%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
13	Nguyễn Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc	-	-	184.000	0,006%	184.000	0,006%	Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
14	Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính	109.153.434	4,314%	125.485.767	4,316%	16.332.333	0,002%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
15	Hồ Đăng Hoàng Quyên	Kế toán trưởng	118.593	0,005%	136.456	0,005%	17.863	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
16	Nguyễn Cảnh Sơn	Bên có liên quan của Người Nội bộ	773.437	0,031%	889.452	0,031%	116.015	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
17	Nguyễn Hữu Long	Bên có liên quan của Người Nội bộ	1.000	0,000%	-	-	(1.000)	0,000%	Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
18	Nguyễn Thị Phương Thảo	Bên có liên quan của Người Nội bộ	3.000	0,000%	-	-	(3.000)	0,000%	Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
19	Trần Tú Thi	Bên có liên quan của Người Nội bộ	4.516.176	0,178%	88.944	0,003%	(4.427.232)	-0,175%	Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
20	Phạm Thị Truyền	Bên có liên quan của Người Nội bộ	257.812	0,010%	-	-	(257.812)	-0,010%	Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
21	Đào Anh Minh	Bên có liên quan của Người Nội bộ	515.625	0,020%	592.968	0,020%	77.343	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
22	Đoàn Thị Thu Hương	Bên có liên quan của Người Nội bộ	3.690.168	0,146%	4.243.693	0,146%	553.525	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%
23	Nguyễn Minh Trí	Bên có liên quan của Người Nội bộ	4.100	0,000%	-	0,000%	(4.100)	0,000%	Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
24	Trần Xuân Việt	Bên có liên quan của Người Nội bộ	6.125	0,000%	7.043		918	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%

GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

STT	Đối tác	Quan hệ với HDBank	Nội dung
1	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Bên có liên quan của Người nội bộ	Cấp tăng hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
2	Đại học Hòa Bình	Bên có liên quan của Người nội bộ	Cấp tín dụng cho Đại học Hòa Bình
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	Bên có liên quan của Người nội bộ	Đánh giá định kỳ hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán HD
4	Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON	Công ty con	Tái cấp hạn mức giao dịch với HDSaison
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	Bên có liên quan của Người nội bộ	Sử dụng dịch vụ của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD (HDS) trong hoạt động phát hành trái phiếu HDBank
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	Bên có liên quan của Người nội bộ	Giao dịch đầu tư, mua bán Giấy tờ có giá với Công ty Cổ phần Chứng khoán HD (HDS)
7	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Bên có liên quan của Người nội bộ	Đánh giá định kỳ hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	Bên có liên quan của Người nội bộ	Phương án mua cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD
9	Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON	Công ty con	Hợp tác giữa HDBank và Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON
10	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	Bên có liên quan của Người nội bộ	Cấp tín dụng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đại học Fulbright Việt Nam (Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico là Bên thứ 3 bảo lãnh cho khoản vay)

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI HDBANK



Tôi tin tưởng rằng trong năm 2024 và các năm tới, HDBank sẽ tiếp tục tăng trưởng cao và bền vững, cải thiện vị thế, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiện thực hóa mục tiêu chiến lược đề ra, trở thành Ngân hàng hàng đầu trong hệ thống, tiên phong về công nghệ số và được quản trị theo mô hình hiện đại theo thông lệ quốc tế.

Năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế nói chung và hoạt động của ngành Ngân hàng nói riêng phải đối mặt với nhiều thách thức, Hội đồng Quản trị HDBank đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, định hướng, chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành thực hiện các chương trình, kế hoạch theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, điều hành hoạt động HDBank đạt được những kết quả tích cực, tiếp tục tăng trưởng ấn tượng về quy mô, khẳng định vị thế và thương hiệu Ngân hàng, đồng thời đảm bảo lợi ích tốt nhất cho tất cả các bên liên quan.

Cơ cấu tổ chức quản trị và hệ thống chính sách, quy định nội bộ đang được điều chỉnh hướng theo các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tốt nhất, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động và nâng cao năng lực dự báo, phòng ngừa, kiểm soát các rủi ro có thể xảy ra, đảm bảo vận hành thông suốt, an toàn, ổn định. HDBank hiện đang khẩn trương triển khai các chính sách, chương trình, giải pháp vận hành có hiệu quả bộ tiêu chuẩn Môi trường (Environmental) - Xã hội (Social) - Quản trị (Governance) ESG vào các mặt hoạt động của Ngân hàng với mục tiêu hướng đến phát triển bền vững, cải thiện năng lực cạnh tranh, đóng góp tích cực cho môi trường và xã hội.

Chú trọng công tác nhân sự, HDBank phát triển một môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng chính sách tuyển dụng, đào tạo, lộ trình thăng tiến, phát triển sự nghiệp rõ ràng, áp dụng chính sách lương, thưởng và các chế độ phúc lợi tốt nhất cho người lao động. Các hoạt động nội bộ sôi nổi, các chương trình lan tỏa văn hóa doanh nghiệp với tôn chỉ HDBank là "Nơi làm việc hạnh phúc" cũng thường xuyên được tổ chức nhằm gia tăng sự gắn kết của nhân viên với Ngân hàng.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, tuân thủ Điều lệ, các quy chế nội bộ và các chuẩn mực về quản trị Ngân hàng. Thành viên Hội đồng Quản trị luôn tuân thủ trách nhiệm công khai lợi ích và hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát, ngăn ngừa xung đột lợi ích, bảo vệ quyền lợi của ngân hàng, cổ đông và nhà đầu tư. Các giao dịch với các bên có liên quan đều được thực hiện trên cơ sở khách quan, các điều khoản giao dịch không tạo lợi thế nào hơn so với các điều khoản do các đối tác độc lập khác đề xuất.

HDBank luôn tuân thủ tốt các quy định về công bố thông tin và chú trọng quan tâm đến quyền lợi của cổ đông, đảm bảo cổ đông được đối xử bình đẳng, được tiếp cận thông tin một cách đầy đủ, chuẩn xác, minh bạch và được tạo điều kiện tốt nhất để thực hiện các quyền của mình. Thực hiện đúng cam kết, HDBank đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2022 trong thời hạn quy định.

Quản trị hiệu quả, minh bạch theo những chuẩn mực, thông lệ tốt nhất cùng kết quả kinh doanh vượt trội, HDBank được tôn vinh trong Top 10 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả nhất của Việt Nam năm 2023 - Bảng xếp hạng gồm những công ty đại chúng thể hiện sự vượt trội, với tiềm năng tăng trưởng, mức độ phát triển bền vững, chất lượng quản trị và vị thế vững chắc trong ngành. Tôi tin tưởng rằng trong năm 2024 và các năm tới, HDBank sẽ tiếp tục tăng trưởng cao và bền vững, cải thiện vị thế, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiện thực hóa mục tiêu chiến lược đề ra, trở thành Ngân hàng hàng đầu trong hệ thống, tiên phong về công nghệ số và được quản trị theo mô hình hiện đại theo thông lệ quốc tế.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

LÊ MẠNH DŨNG

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

VỀ VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI CÔNG TY NIÊM YẾT

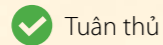
STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại HDBank	Ghi chú
1	Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức vào ngày 26/04/2023 dưới hình thức trực tuyến.
2	Công bố thông tin tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc đại hội theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Tuân thủ	Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông được Công bố thông tin ngày 31/03/2023.
3	Sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (quy định tại Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Tuân thủ	
4	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, theo quy định tại Khoản 2 Điều 270 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
5	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
6	Thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 10, Điều 30 Nghị định 05/2019/NĐ-CP	Tuân thủ	
7	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 278 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
8	Đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
9	Đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
10	Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc	Tuân thủ	
11	Thành viên Hội đồng Quản trị đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại tối đa 05 công ty khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại HDBank	Ghi chú
12	Họp Hội đồng Quản trị ít nhất mỗi quý/1 lần theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020; Điểm c Khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán và Khoản 1 Điều 279 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
13	Tổng Giám đốc là người không có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
14	Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
15	Ban hành Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 6 Điều 288 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
16	Đảm bảo tuân thủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 03 người theo quy định tại Khoản 1 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
17	Đảm bảo số lượng cuộc họp Ban Kiểm soát ít nhất 02 lần/năm, theo quy định tại Khoản 1 Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
18	Kiểm soát viên không giữ các chức vụ quản lý công ty, quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
19	Kiểm soát viên là người không có quan hệ gia đình của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
20	Kiểm soát viên không làm việc tại bộ phận tài chính kế toán của Công ty hoặc Công ty Kiểm toán độc lập trong vòng 03 năm liền trước đó, theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
21	Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
22	Thực hiện giao dịch với các bên liên quan đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 292, 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
23	Công bố thông tin Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị khi giao dịch với các bên liên quan, phản ánh các giao dịch này trên Báo cáo tài chính và Báo cáo Quản trị công ty	Tuân thủ	

ĐÁNH GIÁ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Để tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh, Hội đồng Quản trị HDBank không chỉ quan tâm đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận, mà đã tập trung nâng cao năng lực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực quản trị công ty để đảm bảo khai thác một cách hiệu quả mọi nguồn lực của doanh nghiệp, tạo giá trị bền vững dài hạn, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, các nguồn nhân lực, trí lực, tài lực của doanh nghiệp.

Theo đó, Ngân hàng đã thực hiện đánh giá tính hiệu quả của hệ thống quản trị công ty của Ngân hàng theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, dựa trên 5 khía cạnh: Quyền của Cổ đông, Đối xử công bằng giữa các Cổ đông, Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, Công bố thông tin minh bạch và Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.



Tuân thủ



Tuân thủ một phần

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (1) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (2) được cổ đông thông qua tại các Đại hội đồng Cổ đông đối với cổ tức cuối năm. Trường hợp Công ty trả cổ tức bằng phương thức "Script dividend - phiếu ghi nợ", Công ty sẽ thực hiện trong vòng 60 ngày?	✓	✓	Trong năm 2023, HDBank đã hoàn thành chia cổ tức tỷ lệ 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu theo đúng nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty			
	Cổ đông có quyền tham gia vào:			
A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia sửa đổi Điều lệ hay các văn bản quản trị tương đương của Công ty?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng.
A.2.2	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và thể hiện ở các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia trong việc thực hiện chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.
A.3	Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định họp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	✓	✓	Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp.
A.3.2	Công ty có cho phép Cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	✓	✓	Quy định tại Website Ngân hàng trước khi Đại hội tiến hành.
A.3.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gần nhất.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	✓	Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự đầy đủ Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất. Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.
A.3.10	Công ty có biểu quyết theo số phiếu cổ đông đối với mọi Nghị quyết tại Đại hội đồng Cổ đông mới nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gần nhất.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập để đếm hoặc thẩm định phiếu bầu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được công bố trên Website Ngân hàng theo đúng quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với Đại hội đồng Cổ đông thường niên/bất thường?	✓	✓	Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 và Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 được công bố trên Website ngày 31/03/2023.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về Đại hội đồng Cổ đông/Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông/Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	✓	Được thể hiện tại các tài liệu trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng, theo đó Cổ đông biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, có cơ hội đặt câu hỏi cho Hội đồng Quản trị, đề xuất các nội dung đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Các đề xuất được ghi nhận trong Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.
A.4 Quản lý doanh nghiệp hiệu quả và minh bạch				
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thu tóm cần được cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.
A.5 Thực hiện quyền của tất cả cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức				
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ Đại hội đồng Cổ đông?	✓	✓	Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư của HDBank luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động trao đổi giữa nhà đầu tư, cổ đông với Ngân hàng định kỳ hàng quý và dựa trên các hoạt động thực tế trong năm.
B ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG				
B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết				
B.1.1	Mỗi Cổ phiếu phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	✓	✓	Được nêu tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.
B.2 Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên				
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên gắn nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	✓	✓	Thể hiện trong các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.
B.2.2	Thông báo và tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên gắn nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	✓	✓	Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 được công bố thông tin song song hai ngôn ngữ (Việt - Anh).

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại?	✓	✓	HDBank thực hiện công bố tiểu sử của các ứng viên sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại trên Website Ngân hàng.
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	✓	Thể hiện trong các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên được cung cấp dễ dàng?	✓	✓	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 được công bố rộng rãi trên Website Ngân hàng và gửi đến Cổ đông.
B.3 Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi				
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm Thành viên Hội đồng Quản trị và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác.
B.3.2	Thành viên Hội đồng Quản trị có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	✓	✓	HDBank cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường.
B.4 Giao dịch bên liên quan bởi Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành				
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác. HDBank cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông?	✓	✓	Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia họp Hội đồng Quản trị trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà Thành viên đó có xung đột lợi ích?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho Thành viên Hội đồng Quản trị trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác về cấp tín dụng.
B.5 Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân				
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
B.5.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi Đại hội đồng Cổ đông, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
C	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
C.1.1	Ban hành các quy định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng?	✓	✓	HDBank ban hành các quy chế nội bộ và chú trọng thực thi các hoạt động nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng.
C.1.2	Công bố các chính sách và thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững.
C.1.3	Mô tả nỗ lực của Công ty nhằm đảm bảo chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	✓	✓	HDBank luôn chú trọng lồng ghép các mục tiêu Phát triển bền vững với các mục tiêu phát triển của Ngân hàng, thể hiện tại Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững.
C.1.4	Mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?	✓	✓	HDBank trong nhiều năm qua đã thực hiện trách nhiệm của Ngân hàng đối với xã hội và cộng đồng thông qua các chương trình đa dạng, thể hiện tại Báo cáo thường niên, Website Ngân hàng.
				Thể hiện tại Báo cáo thường niên - phần Phát triển bền vững, mục Tuân thủ pháp luật.
C.1.5	Mô tả chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng của Công ty?	✓	✓	Công ty có thành lập ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng và tội phạm với quy chế hoạt động do Hội đồng Quản trị quy định. Ban chỉ đạo ban hành chương trình phòng chống tham nhũng với các nội dung cụ thể từng năm. Tổng Giám đốc ban hành quy định cụ thể về phòng chống tham nhũng và tội phạm.
				HDBank luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong mọi hoạt động, bao gồm các quy định về an toàn vốn, thanh khoản và quản trị rủi ro.
C.1.6	Mô tả cách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓	✓	Ngân hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin, bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các tài liệu công bố định kỳ trước và sau mỗi đợt phát hành trái phiếu. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư luôn được chú trọng và là kênh tương tác hữu ích với các chủ nợ.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
C.1.7	Công ty có mục/Báo cáo riêng về nỗ lực của Công ty liên quan đến các vấn đề về môi trường, kinh tế và xã hội?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên - phần Phát triển bền vững.
C.2	Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm			
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên Website hay Báo cáo thường niên để các bên liên quan có thể sử dụng nêu ý kiến về lo ngại hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	✓	✓	Phương thức liên hệ và đường dây nóng được cung cấp rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.
C.3	Khuyến khích phát triển con đường sự nghiệp của nhân viên			
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và bảo vệ cho nhân viên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và các chính sách dành cho người lao động.
C.3.2	Công ty có công bố thông tin liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và các chương trình đào tạo dành cho nhân viên.
				HDBank đã xây dựng, trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua và đang triển khai chương trình phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	✓	✓	Ngân hàng có chương trình thưởng theo số năm gắn bó của cán bộ nhân viên tại HDBank.
C.4	Các bên liên quan bao gồm cá nhân và tổ chức được khuyến khích nêu ý kiến đến Hội đồng Quản trị về các vấn đề vi phạm pháp luật và quy tắc đạo đức			
C.4.1	Công ty có Chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp, vi phạm đạo đức và cung cấp thông tin chi tiết qua Website Công ty, Báo cáo thường niên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	✓	Thể hiện tại các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác.
D	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	Cơ cấu sở hữu minh bạch			
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của chủ sở hữu thực sự, nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Ban Điều hành?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ, con, liên kết, liên doanh và Công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.2 Chất lượng của Báo cáo thường niên				
D.2.1	Mục tiêu của Công ty	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - phần Thông tin chung.
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - phần Tình hình hoạt động trong năm.
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - phần Phát triển bền vững.
D.2.4	Chính sách cổ tức	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - phần Quản trị Công ty.
D.2.5	Chi tiết tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - phần Quản trị Công ty.
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến các cuộc họp Hội đồng Quản trị đã thực hiện	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - phần Quản trị Công ty.
D.2.7	Chi tiết về thù lao của mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - phần Quản trị Công ty và Báo cáo Tài chính.
D.2.8	Báo cáo thường niên có phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ với quy tắc Quản trị Công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - phần Quản trị Công ty.
D.3 Công bố thông tin giao dịch bên liên quan				
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	✓	Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên Website Ngân hàng.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
D.4 Hội đồng Quản trị giao dịch cổ phiếu Công ty				
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ Công ty thực hiện?	✓	✓	Thể hiện tại các công bố thông tin giao dịch cổ phiếu Công ty do người nội bộ thực hiện trên Website Ngân hàng.
D.5 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán				
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/phi kiểm toán có được công bố công khai?			
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	✓	✓	
D.6 Phương tiện truyền thông				
Công ty có thực hiện công bố các thông tin sau:				
D.6.1	Báo cáo quý	✓	✓	HDBank thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh và hoạt động định kỳ hàng quý trên Website Ngân hàng bằng song ngữ (Việt - Anh). Bao gồm: Cập nhật kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Thông cáo báo chí, tài liệu thuyết trình.
D.6.2	Website của Công ty	✓	✓	Thông tin về hoạt động Ngân hàng được đăng tải trên Website thường xuyên bằng song ngữ (Việt - Anh) và một số thông tin quan trọng bằng tiếng Nhật.
D.6.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích	✓	✓	HDBank chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng trong và ngoài nước.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	✓	✓	HDBank thực hiện các hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích và cung cấp thông cáo báo chí tới cơ quan truyền thông định kỳ, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ.
D.7 Công bố Báo cáo tài chính hàng năm kịp thời				
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.
D.7.3	Sự trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính năm có được Thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những Thành viên có liên quan đảm bảo?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
D.8	Website Công ty			
D.8.1	Báo cáo tài chính (Quý cập nhật gần nhất)	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
D.8.2	Tài liệu được cung cấp trong các Báo cáo gửi chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
D.8.4	Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng Cổ đông bất thường	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
D.8.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
D.8.6	Thể chế của Công ty	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
D.9	Quan hệ Nhà đầu tư			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ của Lãnh đạo/Bộ phận chịu trách nhiệm quan hệ Nhà đầu tư?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên và Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
E	TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1	Nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị			
	Công bố đầy đủ nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và quy chế Quản trị Công ty			
E.1.1	Công ty có công bố chính sách Quản trị Công ty/Điều lệ hoạt động của Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - Mục Quản trị Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của Thành viên Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	✓	Công bố thông tin đầy đủ tại Website Ngân hàng.
E.1.3	Vai trò, trách nhiệm của Thành viên Hội đồng Quản trị có được quy định rõ ràng?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Điều lệ và Báo cáo thường niên - Mục Quản trị Công ty.
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên và Website Ngân hàng.
E.1.5	Hội đồng Quản trị đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	✓	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - Mục Quản trị Công ty.
E.1.6	Thành viên Hội đồng Quản trị có giám sát/theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	✓	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - Mục Quản trị Công ty.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
E.2	Cấu trúc Hội đồng Quản trị			
E.2.1	Chi tiết của Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử có được công bố công khai?	✓	✓	Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố thông tin được công bố công khai trên Website Công ty.
E.2.2	Công ty có công bố việc tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố thông tin được công bố công khai trên Website Công ty.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố thông tin được công bố công khai trên Website Công ty.
E.2.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có chiếm tối thiểu 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị?	○	○	Hội đồng Quản trị hiện có 02 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, tuân thủ theo Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán và quy định hiện hành.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí Hội đồng Quản trị mà một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại các Công ty khác?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng.
E.2.7	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành nào phục vụ tại hơn 2 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	✓	✓	Ngân hàng không phát sinh trường hợp này.
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	✓	✓	Ủy ban nhân sự được thành lập trực thuộc Hội đồng Quản trị.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?		○	Thành viên Hội đồng Quản trị nằm trong Tiểu ban Nhân sự và phụ trách cho ý kiến xây dựng về chính sách nhân sự, lương thưởng thù lao của Ngân hàng.
E.2.10	Trưởng ban của Tiểu ban Nhân sự có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	✓	✓	HDBank có thành lập Tiểu ban Lương thưởng trực thuộc Ủy ban Nhân sự.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?		○	Thành viên Hội đồng Quản trị nằm trong Tiểu ban Nhân sự và phụ trách cho ý kiến xây dựng về chính sách nhân sự, lương thưởng thù lao của Ngân hàng.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán hay không?	✓	✓	HDBank hoạt động theo mô hình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành với đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành. Các Thành viên Ban Kiểm soát không nắm chức vụ quản lý tại HDBank.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
E.2.22	Tối thiểu một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Tiểu ban có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✓	✓	4/4 Thành viên có chuyên môn và kinh nghiệm kế toán.
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
E.3 Quy trình hoạt động của Hội đồng Quản trị				
E.3.1	Hợp Hội đồng Quản trị có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
E.3.2	Thành viên Hội đồng Quản trị có họp tối thiểu 6 lần trong năm?	✓	✓	Thành viên HĐQT họp 5 phiên toàn thể, tham gia 1 phiên workshop chuyên đề về chiến lược được tổ chức ngày 02-03/10/2023. Ngoài ra, các Thành viên HĐQT còn tham dự các cuộc họp định kỳ hàng Quý của các Ủy ban. Thành viên HĐQT độc lập có 01 phiên họp bàn để đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2023 theo quy định.
E.3.3	Mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm?	✓	✓	Các Thành viên Hội đồng Quản trị đều tham dự 100% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
E.3.4	Công ty có yêu cầu cần 2/3 Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp trong các cuộc họp có thông qua Nghị quyết Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.
E.3.5	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các Thành viên Điều hành?	✓	✓	7/7 Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp Hội đồng Quản trị có được cung cấp cho Hội đồng Quản trị tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Văn bản được cung cấp tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị.
E.3.7	Người phụ trách Quản trị công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Hội đồng Quản trị thực hiện trách nhiệm?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
E.3.8	Người phụ trách Quản trị công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan?	✓	✓	Người phụ trách Quản trị công ty có đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm liên quan.
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế để cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế để cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.
E.3.11	Tất cả các Thành viên Hội đồng Quản trị phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ.
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao đối với Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Tổng Giám đốc?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, và Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có được công bố công khai?	✓	✓	Được quy định tại Điều lệ và công bố theo quy định tại Báo cáo tài chính.
E.3.14	Cổ đông hay Hội đồng Quản trị có thông qua thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành?	✓	✓	Đại hội đồng Cổ đông thông qua định mức thù lao và Hội đồng Quản trị quy định chi tiết.
E.3.15	Công ty có sử dụng các tiêu chuẩn đo lường xác định thù lao dựa trên hiệu quả hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Ban Điều hành liên kết với lợi ích lâu dài của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ.
E.3.16	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt?	✓	✓	Kiểm toán nội bộ HDBank được thành lập theo quy định Ngân hàng Nhà nước.
E.3.17	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	✓	✓	Ban Kiểm soát quản lý và trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ.
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên - phần Quản trị công ty.
E.3.20	Báo cáo thường niên có công bố Thành viên Hội đồng Quản trị đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống Quản lý rủi ro?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên - phần Quản trị công ty.
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
E.3.22	Báo cáo thường niên có trình bày tuyên bố của Thành viên Hội đồng Quản trị hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống Quản lý rủi ro của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên - phần Quản trị công ty.
E.4 Thành phần của Hội đồng Quản trị				
E.4.1	2 người khác nhau đảm nhiệm vị trí Công ty Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc?	✓	✓	Chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm Chức danh Tổng Giám đốc.
E.4.2	Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.
E.4.3	Có Thành viên Hội đồng Quản trị nào trước đây là Tổng Giám đốc của Công ty trong 2 năm vừa qua?	✓	✓	Tại 31/12/2023, ông Phạm Quốc Thanh là thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và thể hiện tại Báo cáo thường niên.
E.4.5	Có tối thiểu 1 Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành phần Hội đồng Quản trị	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
E.5 Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị				
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều được cập nhật, phổ biến đầy đủ về các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✓	✓	Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được HDBank cung cấp và khuyến khích thành viên Hội đồng Quản trị tham dự.
E.5.3	Công ty có công bố cách thức Thành viên Hội đồng Quản trị xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và nhân sự chủ chốt?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng và chính sách nhân sự nội bộ Ngân hàng.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
E.5.4	Hội đồng Quản trị có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hàng năm.
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hàng năm, được thể hiện trong Báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty.
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng Thành viên Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị hàng năm, được thể hiện trong Báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty.
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện Các Tiểu ban và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên - Phần Quản trị công ty.

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
(B) A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG				
(B) A.1 Quyền cơ bản của cổ đông				
(B) A.1.1	Công ty có thực hiện sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội đồng Cổ đông?	✓	✓	HDBank đã trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
(B) B ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG				
(B) B.1 Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên				
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về Đại hội đồng Cổ đông thường niên như thông báo cho Sở Giao dịch Chứng khoán, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✓	✓	Thông báo về Đại hội đồng Cổ đông được công bố ngày 02/03/2023.
(B) C VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN				
(B) C.1 Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng				
(B) C.1.1	Công ty có áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế để thực hiện Báo cáo phát triển bền vững?	⊙	⊙	Báo cáo phát triển bền vững được dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế (GRI, 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc) để thực hiện.
(B) D CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH				
(B) D.1 Chất lượng của Báo cáo thường niên				
(B) D.1.1	Báo cáo Tài chính hàng năm kiểm toán được công bố trong 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Báo cáo tài chính kiểm toán được công bố theo đúng quy định.
(B) D.1.2	Công ty có công bố thông tin chi tiết về thù lao của Tổng Giám đốc?	✓	✓	Thể hiện ở Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
(B) E TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
(B) E.1 Năng lực và sự đa dạng của Hội đồng Quản trị				
(B) E.1.1	Công ty có ít nhất là 1 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là nữ?			
(B) E.1.2	Công ty có chính sách, công bố những yêu cầu đo lường về đa dạng Thành viên Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ triển khai cũng như thành quả thực hiện?	✓	✓	Các tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
(B) E.2 Cấu trúc Hội đồng Quản trị				
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có hoàn toàn là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xác định chất lượng của Thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?	✓	✓	Tiểu ban Nhân sự thực hiện tham mưu Hội đồng Quản trị về công tác nhân sự.
(B) E.3 Bổ nhiệm và tái cử Hội đồng Quản trị				
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng viên độc lập khi tìm ứng viên cho Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Nhận hỗ trợ từ tư vấn BCG trong việc tìm kiếm ứng viên phù hợp với vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.
(B) E.4 Cơ cấu và thành phần của Hội đồng Quản trị				
(B) E.4.1	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành chiếm trên 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị với Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	⊙	⊙	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.
(B) E.5 Quản lý rủi ro				
(B) E.5.1	Hội đồng Quản trị có mô tả việc quản trị liên quan đến các vấn đề công nghệ thông tin đảm bảo tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và Báo cáo đến Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
(B) E.6 Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị				
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt?	✓	✓	Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị.

THẺ ĐIỂM PHẠT

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
(P) A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG				
(P) A.1 Quyền cơ bản của cổ đông				
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	✓	✓	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2023.
(P) A.2 Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty				
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	✓	✓	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2023.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
(P) A.3	Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định họp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết			
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo Đại hội đồng Cổ đông/ Đại hội đồng Cổ đông bất thường?	✓	✓	Thông tin luôn được công bố công khai và báo trước cho cổ đông.
(P) A.3.2	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Trưởng ban Tiễu ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc có tham dự Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Tham dự đầy đủ.
(P) A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai			
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai			
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) B	ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
(P) B.1	Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi			
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm về giao dịch nội gián của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) B.2	Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân			
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) B.2.2	Có giao dịch bên liên quan nào có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là Công ty con trực thuộc không?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) C	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
(P) C.1	Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/ việc làm/ người tiêu dùng/ phá sản/ thương mại/ cạnh tranh hay các vấn đề về môi trường không?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) C.2	Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm			
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý liên quan đến việc công bố thông tin không đúng hạn cho những yêu cầu thiết yếu?	✓	✓	Không phát sinh.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2023
		2022	2023	
(P) D	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
(P) D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo tài chính			
(P) D.1.1	Công ty có nhận được “ý kiến loại trừ” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.
(P) D.1.2	Công ty có nhận được “ý kiến bất lợi” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.
(P) D.1.3	Công ty có nhận được “từ chối đưa ra ý kiến” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	✓	✓	Không phát sinh.
E	TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
(P) E.1	Tuân thủ quy tắc và quy định hiện hành về niêm yết			
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	✓	✓	Hoàn toàn tuân thủ.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.2	Cấu trúc Hội đồng Quản trị			
(P) E.2.1	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.2.3	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành/ độc lập nào phục vụ tại hơn 5 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.3	Kiểm toán độc lập			
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có Thành viên Hội đồng Quản trị hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc Thành viên hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.4	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị			
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là Tổng Giám đốc Công ty trong 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.4.2	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	✓	✓	Không phát sinh.

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1

Tập trung chỉ đạo toàn hệ thống HDBank triển khai các chương trình hành động một cách quyết liệt, linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường, khai thác tối đa các lợi thế kinh doanh để đạt các mục tiêu tăng trưởng năm 2024 đã xây dựng.

Hội đồng Quản trị sẽ phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành nhằm chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.

2

Hỗ trợ, đồng hành cùng Ban Điều hành triển khai các chương trình chuyển đổi, tăng cường sự tham gia của các Ủy ban chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị với tư cách là người bảo trợ của các chương trình này.

Các thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ quản trị một cách sát sao, hỗ trợ Ban Điều hành triển khai thực hiện các chương trình, các dự án trọng tâm, có hiệu ứng tác động trực tiếp và tích cực đến kết quả hoạt động của Ngân hàng theo mục tiêu chiến lược.

3

Tiếp tục chỉ đạo việc HDBank tham gia chương trình tái cơ cấu các Tổ chức tín dụng, đảm bảo lợi ích mang lại cho HDBank khi triển khai Dự án.

4

Chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành nhanh chóng triển khai các thủ tục để hoàn tất phương án mua cổ phần của một công ty chứng khoán trở thành công ty con/công ty liên kết của HDBank theo chủ trương đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt, đẩy mạnh phát triển dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp và các dịch vụ tài chính khác, góp phần gia tăng giá trị cổ phiếu HDBank.

5

Chỉ đạo thực hiện cải tiến quy trình, số hóa các hoạt động, đẩy mạnh thu hút khách hàng và cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên kênh số, tăng cường xử lý các quy trình nội bộ trên các hệ thống công nghệ nhằm cải thiện hiệu suất làm việc và nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ cũng như thương hiệu HDBank trên thị trường.

6

Chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành tăng cường công tác huy động vốn, bổ sung nguồn vốn dài hạn, chuẩn bị nguồn lực tài chính cho các dự án chiến lược, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng và cải thiện các chỉ số an toàn; Chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025, đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng.

7

Tiếp tục chỉ đạo, giám sát việc nghiên cứu, chỉnh sửa, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định nội bộ theo hướng cải cách mạnh mẽ quy định, thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ngân hàng, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự hướng đến hiệu suất công việc.

8

Tổ chức tốt các kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông, các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ trong năm.



Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank, ông Kim Byounggho

Hội đồng Quản trị HDBank luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các cấp lãnh đạo Ngân hàng tham gia các khóa học, thảo luận liên quan đến hoạt động quản trị Ngân hàng theo chuẩn trong nước và quốc tế. Các thành viên Hội đồng Quản trị của HDBank đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị Công ty và có nhiều kinh nghiệm quản trị nhiều tổ chức kinh tế và tổ chức tín dụng.

Ông Kim Byounggho – Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên độc lập đã có chứng chỉ về Quản trị công ty do Tập đoàn SK tổ chức.

Tình hình tham gia các chương trình về Quản trị Công ty của Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2023:

Ông Kim Byounggho - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm thành viên độc lập đã tham gia các khóa đào tạo về Quản trị Công ty, Hội thảo về Quản trị Công ty cho các Thành viên Hội đồng Quản trị và Hội nghị cấp cao Thành viên Hội đồng Quản trị do Tập đoàn SK – Hàn Quốc tổ chức; Diễn đàn thường niên 2023: Khởi nguồn Tài chính Xanh và Quản trị Xanh do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG VỀ CỔ PHIẾU HDBANK VÀ CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2023



46,4%

TỐC ĐỘ GIA TĂNG GIÁ TRỊ VỐN HÓA CỦA HDBANK TRONG NĂM 2023

Với hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững, sự quan tâm đồng hành của nhà đầu tư trong nước và quốc tế, cùng kết quả tích cực của công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư trong các năm qua, vị thế HDBank trên thị trường đã được nâng cao. Giá trị vốn hóa của HDBank cuối năm 2023 đạt mức 58.719 tỷ đồng, tăng 46,4% so với cùng kỳ năm trước, và thuộc top 5 công ty trong rổ VN30 có tốc độ gia tăng giá trị vốn hóa mạnh nhất.

25%

TỶ LỆ CỔ TỨC CỔ ĐÔNG HDBANK NHẬN ĐƯỢC TRONG NĂM 2023

Chi trả cổ tức đều đặn với tỷ lệ cao là truyền thống được HDBank duy trì nhiều năm qua. Năm 2023, HDBank hoàn thành việc trả cổ tức với tổng tỷ lệ 25% bằng tiền mặt và cổ phiếu, theo đúng Nghị quyết được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Đây là mức cổ tức cao trong ngành cho thấy hiệu quả hoạt động cao và cam kết của HDBank luôn mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông, nhà đầu tư.

54,3%

TỶ LỆ TĂNG GIÁ CỔ PHIẾU HDB TRONG NĂM 2023

Cổ phiếu HDB đã chốt phiên ngày 29/12/2023 ở mức 20.300 đồng/cổ phiếu, tăng 54,3% so với đầu năm. Vượt lên những biến động thị trường, tốc độ tăng trưởng của cổ phiếu HDB vượt trội so với thị trường, gấp 4,3 lần mức tăng của chỉ số VN30 (VN30 tăng 12,6%) và gấp 4,5 lần mức tăng của VNIndex (VNIndex tăng 12,2%).

Top 10

HDB THUỘC TOP 10 CỔ PHIẾU ĐƯỢC NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA RÒNG LỚN NHẤT

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán năm 2023 biến động và nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh toàn thị trường, HDBank vẫn được nhiều quỹ đầu tư nước ngoài lớn và uy tín lựa chọn mua vào. Trong năm 2023, khối ngoại đã mua ròng 39,3 triệu cổ phiếu và HDB thuộc Top 10 cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng lớn nhất sàn HoSE, room ngoại thường xuyên kín.

#1

HDBANK LÀ NGÂN HÀNG DUY NHẤT ĐƯỢC CHỌN VÀO RỔ CHỈ SỐ VN-DIAMOND INDEX

Tháng 10/2023, HDBank được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh công bố đáp ứng đủ các tiêu chí của rổ chỉ số VN-Diamond Index và là ngân hàng duy nhất được bổ sung vào rổ chỉ số này. VN-Diamond Index bao gồm 18 công ty niêm yết tại sàn HoSE được đánh giá có tiềm năng tăng trưởng tốt, có sức hấp dẫn lớn với giới đầu tư, đáp ứng nhiều tiêu chí khác nhau như giá trị vốn hóa, thanh khoản... Đặc biệt, tiêu chí trọng tâm tạo ra sức hấp dẫn của VN Diamond là cổ phiếu được chọn phải có sức hấp dẫn lớn với nhà đầu tư nước ngoài và “room ngoại” được lấp đầy tối thiểu 95%.

#5

5 NĂM LIÊN TIẾP ĐƯỢC VINH DANH TẠI CUỘC BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT

Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (Vietnam Listed Company Awards - VLCA) là sự kiện thường niên lớn nhất đánh giá hoạt động của các công ty niêm yết, do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức. Năm 2023, HDBank được vinh danh ở 2 hạng mục quan trọng: Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên tốt nhất - nhóm ngành Tài chính. Đây là năm thứ 5 liên tiếp HDBank nhận được giải thưởng này. Đồng thời, HDBank còn được vinh danh Doanh nghiệp niêm yết tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tốt nhất ngay trong năm đầu tiên Ban tổ chức đánh giá và trao giải. Bên cạnh đó, HDBank tiếp tục vào rổ chỉ số Bền vững VNSI, tập hợp 20 công ty được HoSE đánh giá cao nhất về hoạt động bền vững. Những giải thưởng này là minh chứng cho sự đánh giá cao của Ban tổ chức giải đối với HDBank trong áp dụng những chuẩn mực quốc tế tốt nhất về quản trị công ty, minh bạch trong mọi hoạt động và đảm bảo lợi ích cao nhất của cổ đông, nhà đầu tư.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

HDBank luôn ưu tiên công tác quan hệ cổ đông và nhà đầu tư, từng bước chuyên nghiệp hóa để mang lại lợi ích cao nhất cho các bên liên quan. Ngân hàng đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tuân thủ quy định về quản trị công ty và nỗ lực đáp ứng tốt nhất nhu cầu của cổ đông, nhà đầu tư về việc được cập nhật đầy đủ và kịp thời các thông tin về hoạt động, để dành thực hiện quyền của cổ đông và đóng góp cho sự phát triển của Ngân hàng.

Với định hướng đó, những năm qua HDBank đã không ngừng đổi mới và hoàn thiện công tác quan hệ nhà đầu tư. Từ năm 2021 đến nay, HDBank là một trong những công ty niêm yết tiên phong tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên kết hợp cả hai hình thức trực tuyến và trực tiếp. Cổ đông trong nước và quốc tế có thể dễ dàng tham gia Đại hội và đặt câu hỏi cho Hội đồng Quản trị Ngân hàng từ đầu cầu Thành phố Hồ Chí Minh hoặc bất cứ địa điểm nào. Việc biểu quyết, bầu cử được thực hiện hoàn toàn trực tuyến

trên thiết bị di động, với giao diện thân thiện, tiện dụng và bảo mật cao. Để hỗ trợ cổ đông, HDBank thành lập tổng đài hỗ trợ trực tuyến giải đáp, hướng dẫn đầy đủ và kịp thời xuyên suốt từ ngày công bố tài liệu họp tới khi kết thúc Đại hội. Các văn kiện Đại hội cũng như tài liệu công bố thông tin luôn được chuẩn bị đầy đủ, công bố đúng thời hạn bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Trong năm 2023, Ngân hàng hoàn thành việc triển khai phương án phân phối lợi nhuận thông qua trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu với tổng tỷ lệ 25% sớm hơn thời hạn quy định.

Những nỗ lực của HDBank đã được cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý ghi nhận. Tại lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2023, (Vietnam Listed Company Awards - VLCA), HDBank được Ban tổ chức vinh danh là Doanh nghiệp niêm yết tổ chức Đại hội đồng cổ đông tốt nhất.

QUY TRÌNH BẦU CỬ TUÂN THỦ CHẶT CHẼ CÁC QUY ĐỊNH, MINH BẠCH VÀ HIỆU QUẢ

1

Quy trình bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát luôn được HDBank thực hiện chặt chẽ, khoa học đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ, đồng thời cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch tới cổ đông và nhà đầu tư.

2

Trước kỳ họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 30 ngày, Hội đồng Quản trị công bố thông tin về số lượng thành viên dự kiến được bầu và các tiêu chuẩn ứng viên cần đáp ứng cho các chức danh, để cổ đông được biết và có thể thực hiện quyền đề cử, ứng cử theo quy định. Tiếp đó, Hội đồng Quản trị thực hiện trình các cấp có thẩm quyền danh sách và hồ sơ nhân sự dự kiến bầu vào HĐQT để xem xét chấp thuận.

3

Tối thiểu 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, thông tin về ứng cử viên được công bố trên trang thông tin điện tử của HDBank, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các phương tiện thông tin đại chúng để cổ đông có thể tìm hiểu trước khi quyết định. Quy trình biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu được Ngân hàng thông tin rõ ràng, bao gồm Hướng dẫn biểu quyết và bầu cử được công bố trên trang thông tin điện tử trước Đại hội và được phổ biến rõ ràng tại Đại hội. Kết quả bầu cử được công bố ngay sau khi kiểm phiếu tại Đại hội với sự chứng kiến của các cổ đông, cơ quan quản lý, kiểm toán độc lập. Sau Đại hội, các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông được công bố trong vòng 24 giờ kể từ ngày ban hành, đồng thời HDBank gửi thông tin về những người được Đại hội bầu chọn đến các cơ quan quản lý theo đúng thời hạn quy định.

CÔNG BỐ THÔNG TIN MINH BẠCH, ĐỐI THOẠI Cởi mở cùng cổ đông NHÀ ĐẦU TƯ

HDBank không chỉ thực hiện tốt trách nhiệm của một công ty niêm yết mà còn luôn đồng hành và hỗ trợ nhà đầu tư và cổ đông tiếp cận thông tin về hoạt động của Ngân hàng một cách hiệu quả và kịp thời. Cổ đông có thể dễ dàng thực hiện quyền của mình và đóng góp cho sự phát triển của HDBank thông qua các kênh giao tiếp đa dạng như các sự kiện gặp gỡ trực tiếp và trực tuyến định kỳ hàng quý, gửi email và liên hệ qua hotline của Ngân hàng. Công tác công bố thông tin luôn tuân thủ đúng thời hạn và được thực hiện đầy đủ, cùng với việc công bố thông tin bằng cả hai ngôn ngữ Việt và Anh. Mọi ý kiến đóng góp, câu hỏi và yêu cầu từ nhà đầu tư luôn được bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư của HDBank tiếp thu và phản hồi đầy đủ và kịp thời.

Trong năm 2023, HDBank đẩy mạnh các hoạt động tương tác và trao đổi với nhà đầu tư, cổ đông trên các nền tảng trực tuyến để đáp ứng kịp thời hơn nhu cầu đa dạng về kênh tiếp nhận thông tin của cổ đông và nhà đầu tư. Đồng thời, Ngân hàng tăng cường quy mô và tần suất tham dự các sự kiện tiếp xúc nhà đầu tư trong nước và quốc tế, thu hút sự quan tâm của hơn 9.000 lượt nhà đầu tư. Tất cả những nỗ lực này đã được đánh giá cao bởi nhà đầu tư và cổ đông, với tỷ lệ đánh giá "Tốt" và "Rất tốt" về chất lượng các sự kiện đạt trung bình 94% trong tổng số ý kiến khảo sát.

Nhà đầu tư có thể cập nhật thông tin về HDBank thông qua các kênh thông tin đa dạng bao gồm:



Website của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

<https://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/SymbolView/706>



Website chính thức của HDBank

<https://hdbank.com.vn/vi/investor>



Tổng đài của HDBank

1900 6060



Trao đổi với Ban Quan hệ Nhà đầu tư của Ngân hàng

Ban Quan hệ Nhà đầu tư - Văn phòng Hội đồng Quản trị, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh



Điện thoại

+84 28 6291 5669 (Ext 1481)

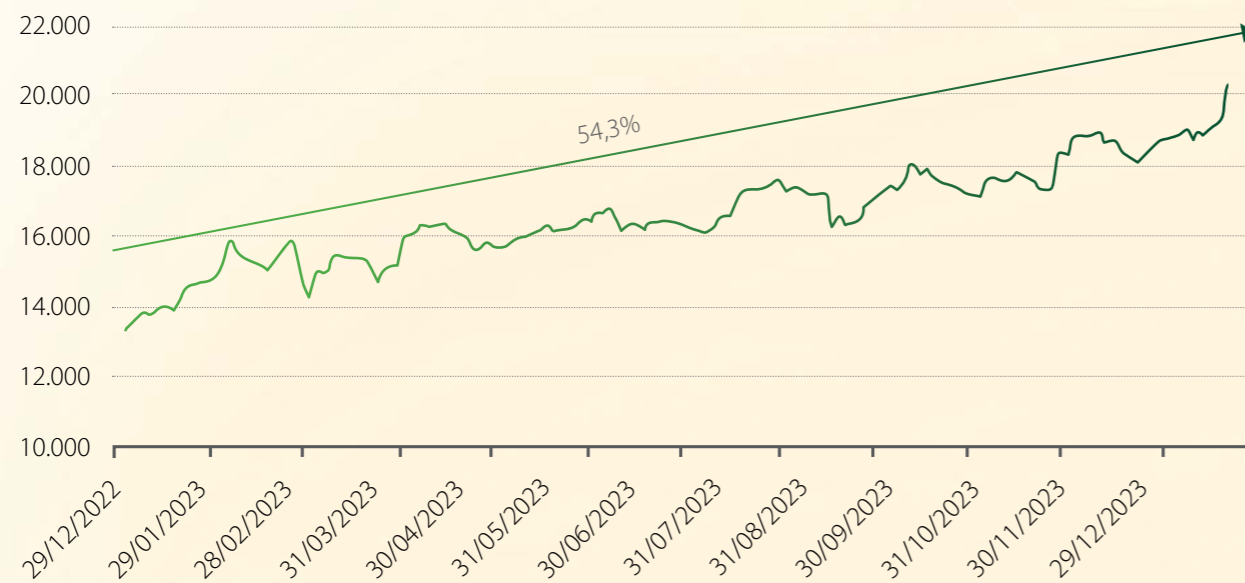


Email

ir@hdbank.com.vn

Trong năm 2024, công tác Quan hệ Nhà đầu tư của HDBank sẽ tiếp tục được đổi mới, hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp hóa, chuẩn hóa các quy trình, tích cực nghiên cứu và ứng dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất vào hoạt động quan hệ nhà đầu tư, để tạo điều kiện tốt hơn nữa cho cổ đông và nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định, đồng thời góp phần nâng cao uy tín và vị thế của HDBank.

Biến động thị giá cổ phiếu HDB năm 2023



THỊ GIÁ CỔ PHIẾU HDB (SAU ĐIỀU CHỈNH CHIA CỔ TỨC)



54,3%
trong năm 2023

LỊCH SỬ CHI TRẢ CỔ TỨC QUA CÁC NĂM

Thời gian chi trả thực tế	2018	2019	2020	2021	2022	2023
1. Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ	13%	10%	50%	25%	25%	25%
2. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng/Vốn điều lệ	-	20%	15%	-	-	-
Tổng cộng	13%	30%	65%	25%	25%	25%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Tiền mặt: 10% Cổ phiếu: 15%

Việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2019 được thực hiện trong năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 09/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/06/2020)

LỊCH SỰ KIỆN

Thời gian	Sự kiện	Chi tiết
12/01/2023	Sự kiện Corporate Access Week do Công ty Chứng khoán SSI tổ chức.	Hội nghị đầu tư do Công ty Chứng khoán SSI tổ chức kết nối quỹ đầu tư quốc tế và công ty niêm yết tại Việt Nam.
10/02/2023	Hội thảo Nhà đầu tư: Công bố kết quả kinh doanh Quý 4 2022 do HDBank tổ chức.	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch 2023 dành cho các nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư và định chế tài chính trong và quốc tế.
16/02/2023	Hội nghị nhà đầu tư [SSI x CITI] VIETNAM C-SUITE FORUM 2023.	Hội nghị đầu tư do Citigroup phối hợp cùng Công ty Chứng khoán SSI tổ chức nhằm kết nối lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp niêm yết Việt Nam và quỹ đầu tư lớn quốc tế.
01/03/2023	Hội nghị đầu tư Vietnam Access Day 2023.	Hội nghị đầu tư do Công ty Chứng khoán Bản Việt tổ chức kết nối quỹ đầu tư quốc tế và công ty niêm yết tại Việt Nam.
06-07/03/2023	The 17th Annual One on One Conference do EFG Hermes tổ chức tại Dubai.	Sự kiện kết nối các tổ chức đầu tư uy tín hàng đầu trong khu vực Châu Âu, Trung Đông, Châu Á, Châu Mỹ.
26/04/2023	Đại hội cổ đông thường niên 2023	Đại hội Cổ đông HDBank đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu tăng trưởng cao về cả quy mô và chất lượng.
09/05/2023	Hội thảo Nhà đầu tư: Công bố kết quả kinh doanh Quý 1 2023 do HDBank tổ chức.	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2023 dành cho các nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư và định chế tài chính trong nước và quốc tế.
22-23/05/2023	Gặp gỡ nhà đầu tư tại Singapore.	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2023 với cổ đông và nhà đầu tư tại Singapore.
29-30/05/2023	Gặp gỡ nhà đầu tư tại Hong Kong.	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2023 với cổ đông và nhà đầu tư tại Hong Kong.
14/6 - 15/06/2023	Sự kiện EMERGING VIETNAM 2023 Investor Conference do HSC tổ chức.	Emerging Vietnam là sự kiện được tổ chức thường niên bởi HSC với mục tiêu tạo cầu nối giữa các công ty hàng đầu Việt Nam với cộng đồng đầu tư quốc tế từ Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản, Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc và Thái Lan.
08/08/2023	Hội nghị đầu tư Q2 Update Tour do Vietcap tổ chức.	Hội nghị đầu tư do Công ty Chứng khoán Bản Việt tổ chức kết nối quỹ đầu tư quốc tế và công ty niêm yết tại Việt Nam.
08/08/2023	Hội thảo Nhà đầu tư: công bố kết quả kinh doanh Quý 2 năm 2023.	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý 2 năm 2023 dành cho các nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư và định chế tài chính trong nước và quốc tế.
29/08/2023	Sự kiện [GOLDMAN SACHS x SSI] 2023 VIETNAM CORPORATE DAY.	Sự kiện kết nối nhà đầu tư quốc tế với công ty niêm yết tại Việt Nam.
01/11/2023	Hội nghị Emerging & Frontier Markets Virtual Investor Conference.	Hội nghị đầu tư do SSI phối hợp Auerbach Grayson tổ chức kết nối các quỹ đầu tư quốc tế.
08/11/2023	Hội thảo Nhà đầu tư: Công bố kết quả kinh doanh Quý 3 2023.	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý 3 năm 2023 dành cho nhà đầu tư tổ chức, định chế tài chính trong và ngoài nước.

THÔNG TIN VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN VÀ GIÁ CỔ PHIẾU

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần phổ thông của HDBank tại ngày 29/12/2023 là 2.907.632.132 cổ phiếu, tương đương với vốn điều lệ là 29.076.321.320.000 đồng bao gồm:



SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN LƯU HÀNH

2.892.550.610

cổ phần



SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ

15.081.522

cổ phần



SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG

2.684.696.648

cổ phần



SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

222.935.484

cổ phần

HDBank không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

Trong năm 2023, Ngân hàng không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 29/12/2023

Cơ cấu cổ đông của HDBank theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn - sở hữu trên 5% vốn cổ phần, cổ đông nhỏ):

STT	Nội dung	Số lượng Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ Cổ phần
1	Cổ đông lớn(*)	1	417.744.361	14,37%
2	Cổ đông nhỏ	20.079	2.489.887.771	85,63%
Tổng cộng		20.080	2.907.632.132	100,00%

(*) HDBank chỉ có một cổ đông lớn sở hữu >5% cổ phần là Công ty Cổ phần Sovico, hiện sở hữu 14,37% cổ phần của Ngân hàng. Không có bất kỳ cổ đông nào khác sở hữu đến 5% cổ phần của Ngân hàng.

CƠ CẤU SỞ HỮU THEO LOẠI CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	89.318.653	3,07%	6	6	0
2	Cổ đông lớn	417.744.361	14,37%	1	1	-
3	Công đoàn Công ty	724.146	0,02%	1	1	-
4	Cổ phiếu quỹ	15.081.522	0,52%	1	1	-
	Cổ đông khác	2.384.763.450	82,02%	20.071	230	19.841
5	<i>Trong nước</i>	<i>1.815.822.970</i>	<i>62,45%</i>	<i>19.404</i>	<i>113</i>	<i>19.291</i>
	<i>Nước ngoài</i>	<i>568.940.480</i>	<i>19,57%</i>	<i>667</i>	<i>117</i>	<i>550</i>
TỔNG CỘNG		2.907.632.132	100%	20.080	239	19.841
Trong đó:						
	<i>Trong nước</i>	<i>2.338.691.652</i>	<i>80,43%</i>	<i>19.413</i>	<i>122</i>	<i>19.291</i>
	<i>Nước ngoài</i>	<i>568.940.480</i>	<i>19,57%</i>	<i>667</i>	<i>117</i>	<i>550</i>

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỔ PHẦN

Thời điểm tăng vốn	Giá trị sau khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị tăng trong kỳ (tỷ đồng)	Ghi chú
02/1989	3	0	Vốn điều lệ ban đầu
06/1992	5	2	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
10/1993	10	5	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
04/1994	22	12	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
01/1998	42	20	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
08/1998	50	8	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
02/1999	60	10	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
06/2002	70	10	Phát hành riêng lẻ
12/2004	150	80	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
08/2005	200	50	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
12/2005	300	100	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
12/2006	500	200	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
11/2007	1.000	500	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên

Thời điểm tăng vốn	Giá trị sau khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị tăng trong kỳ (tỷ đồng)	Ghi chú
10/2008	1.550	550	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
08/2010	2.000	450	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
01/2011	3.000	1.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
06/2012	5.000	2.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
12/2013	8.100	3.100	Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á làm tăng vốn điều lệ
10/2017	8.829	729	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
12/2017	9.810	981	Phát hành riêng lẻ
10/2020	12.708	2.898	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu
12/2020	16.089	3.381	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
10/2021	20.073	3.984	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
07/2022	20.273	200	Phát hành thêm cho cán bộ công nhân viên
11/2022	25.303	5.030	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
07/2023	29.076	3.773	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

XANH TƯƠI TRÁCH NHIỆM VUN ĐẮP TƯƠNG LAI

06 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 184 Thông điệp Phát triển Bền vững của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 186 Tổng quan báo cáo phát triển bền vững
- 188 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững 2023 và định hướng hoạt động năm 2024
- 190 Thành tựu nổi bật trong thực hành phát triển bền vững
- 196 Quản trị hướng đến phát triển bền vững
- 200 Gắn kết các bên liên quan
- 204 Nhận định của các bên liên quan đối với công tác phát triển bền vững của Ngân hàng
- 208 Lĩnh vực trọng yếu
- 210 Đánh giá kết quả hoạt động Quản trị - Môi trường - Xã hội dựa trên lĩnh vực trọng yếu



THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý cổ đông, Quý đối tác của HDBank,

Các nhà khoa học cảnh báo Trái đất đang tiếp tục nóng lên và tiến gần đến điểm giới hạn cấp bách. Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, thảm họa thiên nhiên ngày càng trở thành mối đe dọa thường trực trên toàn cầu. Bên cạnh đó, chiến tranh, bất bình đẳng, xâm phạm quyền con người, đói nghèo và các vấn đề xã hội khác cũng là những vấn đề đòi hỏi các quốc gia phải chung tay hành động.

Tại Hội nghị Các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu lần thứ 28 (COP28), Việt Nam chính thức công bố Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), tiếp tục khẳng định nỗ lực thực hiện mục tiêu phát triển năng lượng sạch, hướng tới tương lai phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Tại HDBank, chúng tôi hiểu rằng ngày mai đến từ hành động ngày hôm nay và hoàn toàn ủng hộ các cam kết, mục tiêu nêu trên. Chúng tôi ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong kiến tạo giá trị cho xã hội, bảo vệ môi trường và đóng góp cho sự phát triển của một nền kinh tế xanh, bảo vệ quyền con người, tạo dựng những giá trị bền vững cho tương lai.

Với ý thức và trách nhiệm đó, nhiều năm qua HDBank không chỉ thực thi đầy đủ các quy định kiểm soát tác động đối với môi trường trong mọi hoạt động của mình mà còn là một trong những đơn vị tiên phong tham gia các dự án chống biến đổi khí hậu của Quốc gia.

Từ năm 2015, HDBank đã được Chính phủ lựa chọn làm ngân hàng phục vụ cho dự án “Thích ứng biến đổi khí hậu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long” tại hai tỉnh Bến Tre và Trà Vinh, sử dụng nguồn vốn ODA của Quỹ phát triển Nông nghiệp quốc tế (IFAD) trực thuộc Liên Hợp Quốc. Cũng trong năm 2015, HDBank được Chính phủ lựa chọn phục vụ dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tại Hà Nội và TP.HCM, sử dụng 100 triệu Euro vốn ODA của Chính phủ Đức. Tiếp đó, HDBank liên tục được Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính lựa chọn phục vụ các dự án sử dụng vốn ODA để phát triển hệ thống cung ứng nước sạch, xây dựng trường học, bệnh viện hay hạ tầng kinh tế.

Những năm gần đây, HDBank mở rộng hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế như IFC, DEG, Proparco giải ngân hàng trăm triệu USD cho các chương trình năng lượng tái tạo,

nông nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam. Thêm vào đó, Ngân hàng không ngừng nỗ lực triển khai các giải pháp và hành động cụ thể nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, rác thải nguy hại và cam kết quản lý nghiêm túc việc xả thải trong tất cả các hoạt động.

Tính đến cuối năm 2023, danh mục tài chính xanh của HDBank đã vượt 12 nghìn tỷ đồng và tổng số tiền giải ngân trong năm 2023 cho các doanh nghiệp do phụ nữ sở hữu vượt 3,4 nghìn tỷ đồng. Đồng thời, HD SAISON - đơn vị thuộc HDBank đã giải ngân gần 8.000 tỷ đồng vốn vay ưu đãi cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên toàn quốc nhằm giúp những công nhân có thu nhập thấp này nâng cao mức sống.

Nhận thức rõ ý nghĩa của tài chính toàn diện, HDBank đẩy mạnh các chiến lược, chính sách và hành động tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho khách hàng tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa. 10 năm qua, HDBank kiên định với chiến lược ngân hàng bán lẻ đa năng, hướng tới khách hàng là doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nhân, nông dân, tiểu thương, người có thu nhập thấp... tại các đô thị loại hai và nông thôn. HDBank và công ty con HD SAISON hiện phục vụ hơn 17 triệu Khách hàng Cá nhân và Tài chính tiêu dùng, với trên 50% dư nợ dành cho người dân, doanh nghiệp tại đô thị loại hai và nông thôn.

Trong công tác quản trị, HDBank là ngân hàng tiên phong nâng cấp lên Basel III trong năm 2023 và sẵn sàng áp dụng từ 2024 khi được cơ quan quản lý phê duyệt. Ngân hàng cũng hoàn thành dự án nâng cấp khung quản lý rủi ro; ban hành khung về hệ thống quản lý rủi ro về môi trường và xã hội (ESMS) áp dụng cho các khoản vay doanh nghiệp, cụ thể giới hạn tín dụng đối với các ngành nghề có tác động tiêu cực đến môi trường.

Xuyên suốt nhiều thế hệ lãnh đạo, HDBank luôn là một ngân hàng tích cực và trách nhiệm trong thực thi trách nhiệm xã hội. Các hoạt động an sinh xã hội tại HDBank luôn nhận được sự đồng lòng thực hiện trên toàn hệ thống, mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho các đối tượng yếu thế cần hỗ trợ trong xã hội.

Chuyển tiếp qua 34 năm hoạt động cho hành trình phía trước, chúng tôi hướng tới xây dựng HDBank trở thành một mô hình tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững trong chiến lược kinh doanh một cách hiệu quả, mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng và cổ đông, cộng đồng và xã hội. Thực tiễn thành công của mô hình tại HDBank

đã được nhiều tổ chức trong và ngoài nước ghi nhận và đánh giá cao, điển hình như nhiều giải thưởng về phát triển bền vững đạt được trong năm 2023. HDBank được tạp chí Asiamoney vinh danh Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam (Best Bank for CSR). Đặc biệt tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết 2023, HDBank đã giành hai giải thưởng quan trọng: Doanh nghiệp niêm yết tổ chức kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tốt nhất và Báo cáo Thường niên tốt nhất. Viện thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) vinh danh Hội đồng Quản trị HDBank là Hội đồng Quản trị của năm (Board of the Year), ghi nhận chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp hàng đầu. Trước đó, vào năm 2019, HDBank đã vinh dự trở thành ngân hàng đầu tiên của Việt Nam nhận giải thưởng “Ngân hàng Xanh” của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tổ chức.

Phát triển bền vững là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên định và những nỗ lực không ngừng nghỉ. Theo đó, chủ đề “**Xanh tươi tư duy - Vững bền tăng trưởng**” của báo cáo thường niên này cũng chính là định hướng HDBank tập trung trong hành trình nối tiếp, hành trình tạo dựng những di sản xanh HDBank, hướng tới thực thi đầy đủ 17 mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Trong đó, các trọng tâm được HDBank tiếp tục hướng tới:

- ▶ Nâng cao năng lực quản trị và quản lý rủi ro.
- ▶ Điều chỉnh danh mục cấp tín dụng của Ngân hàng theo hướng xanh hóa và hỗ trợ khách hàng trong quá trình chuyển đổi xanh.
- ▶ Thúc đẩy hơn nữa chuyển đổi số để cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện cho các bên liên quan.

HDBank, cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và cán bộ nhân viên, cam kết không ngừng tạo ra giá trị bền vững và thực thi cam kết mang lại lợi ích tốt nhất cho tất cả các bên liên quan. Với quyết tâm cao nhất, chúng tôi tin tưởng sẽ hoàn thành và vượt mục tiêu kinh doanh năm 2024 đồng thời đạt được những tầm cao mới trong phát triển bền vững.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HDBANK

KIM BYOUNGHO

TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



THÔNG TIN CHUNG

Chương Phát triển bền vững tích hợp tại Báo cáo Thường niên của HDBank được lập hàng năm, nhằm trình bày và công bố thông tin liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững của Ngân hàng. HDBank công bố thông tin các nội dung liên quan đến các yếu tố Môi trường - Xã hội - Quản trị Doanh nghiệp (ESG) định kỳ hàng năm nhằm cung cấp thông tin tổng quan về hoạt động và đánh giá các tác động ESG lên tình hình kinh doanh của Ngân hàng cũng như các chiến lược phát triển bền vững lồng ghép trong chiến lược phát triển kinh doanh chung của Ngân hàng đến với Cơ quan quản lý, Cổ đông nhà đầu tư, Khách hàng, Cán bộ Nhân viên, Cơ quan báo chí truyền thông, Cộng đồng xã hội và các bên liên quan.

Năm 2023, Ngân hàng chính thức thực hiện Báo cáo Phát triển bền vững độc lập nhằm cung cấp thông tin cụ thể về các hoạt động của Ngân hàng và mục tiêu hoạt động hướng tới Phát triển bền vững.



PHẠM VI CÔNG BỐ THÔNG TIN

- ▶ **Phạm vi:** Hoạt động của HDBank trên lãnh thổ Việt Nam bao gồm Ngân hàng mẹ có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, và tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc. Thông tin và dữ liệu sử dụng để công bố thông tin được cập nhật theo năm tài chính của Ngân hàng mẹ.
- ▶ **Kỳ báo cáo:** bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.



TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

- ▶ Tuân thủ hướng dẫn về Báo cáo Thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin.
- ▶ Tham chiếu đến Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển bền vững của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) được phát hành bởi Global Sustainability Standards Board (GSSB) vào năm 2016, điều chỉnh năm 2021.
- ▶ Mục tiêu và hoạt động theo từng chủ đề trọng yếu cũng được gắn với các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (17 Sustainable Development Goals).



THÔNG TIN

Người cao nhất chịu trách nhiệm triển khai các chính sách liên quan đến Phát triển bền vững	Ông Phạm Quốc Thanh - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Người phụ trách thực thi chính sách liên quan đến Phát triển bền vững	Ông Trần Hoài Phương - Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Chủ tịch Hội đồng Môi trường và Xã hội.
Email:	vphdqt@hdbank.com.vn
Điện thoại:	(028) 62 915 916
Website:	www.hdbank.com.vn
Địa chỉ:	Tòa nhà HD Tower, 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

▶▶▶ TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024



Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa ba mặt của sự phát triển, gồm: Phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Đây là một trong những mục tiêu mà hầu hết các quốc gia trên thế giới hướng đến.

Tại Việt Nam, ngay từ năm 2004 Chính phủ đã ban hành Định hướng Chiến lược Phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam) nhằm phát triển bền vững đất nước trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa ba mặt nêu trên. Tiếp đó, năm 2012, Chính phủ ban hành Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và mới đây Chính phủ ban hành Quyết định 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023, quy định Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030, với 17 mục tiêu phát triển bền vững và 117 chỉ tiêu cụ thể. Đối với vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu, Tại Hội nghị Thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc năm 2021 (COP26) Chính phủ đã đưa ra các cam kết mạnh mẽ, trong đó có mục tiêu "Phát thải ròng bằng 0 - Net Zero vào năm 2050".

Nhận thức rõ tầm quan trọng của phát triển bền vững đối với sự phát triển của HDBank, Ngân hàng đã sớm tích hợp các yêu cầu cụ thể về môi trường, xã hội và quản trị vào chiến lược kinh doanh đồng thời triển khai những hành động cụ thể. Từ năm 2013, Ngân hàng đã có những bước đi mạnh mẽ khi thực hiện thành công hai giao dịch M&A, sáp nhập Ngân hàng TMCP Đại Á và mua lại công ty tài chính tiêu dùng Société Générale Viet Finance từ tập đoàn Société Générale của cộng hòa Pháp. Các giao dịch này giúp HDBank phát triển nhanh mảng bán lẻ, tài chính tiêu dùng trên cả nước, hướng tới khách hàng tại các đô thị loại hai và nông thôn, những đối tượng chưa được tiếp cận đầy đủ các sản phẩm tài chính ngân hàng hiện đại. Sau 10 năm đổi mới, HDBank hiện phục vụ hơn 17 triệu Khách hàng Cá nhân và tiêu dùng, đóng góp tích cực vào cung ứng vốn cho người dân, doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế các địa phương. Hiện trên 50% dư nợ của HDBank dành cho người dân, doanh nghiệp tại các địa bàn này.



Đối với công tác bảo vệ môi trường, từ năm 2015 HDBank đã sớm ban hành Chính sách về cấp tín dụng Xanh và bảo vệ Môi trường - Xã hội, là một trong những ngân hàng đi đầu trong việc thực hiện và thúc đẩy phát triển tín dụng xanh, chống biến đổi khí hậu và bảo vệ sức khỏe con người. Năm 2015, HDBank đã được Chính phủ lựa chọn tham gia các dự án Xanh như dự án "Thích ứng biến đổi khí hậu khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long" và "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng" cũng như nhiều dự án khác liên quan đến phát triển cộng đồng và hạ tầng kinh tế với sự hợp tác của nguồn vốn ODA để thúc đẩy phát triển bao trùm tại Việt Nam.

Những năm gần đây, HDBank luôn là ngân hàng tích cực trong việc thu hút nguồn vốn để hỗ trợ các dự án phát triển nông nghiệp nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), năng lượng tái tạo, các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, góp phần thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và tài chính toàn diện.

Trong năm 2023, Ngân hàng chính thức áp dụng Quy chế về Chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) định hướng cho người lao động và các bên liên quan về các tiêu chuẩn ngân hàng hướng đến, cũng như hình thành cơ chế quản trị, giám sát giúp thực thi các cam kết của Hội đồng Quản trị. Song song đó, HDBank đã chính thức ban hành Quy định về quản lý rủi ro về môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng của khách hàng doanh nghiệp (ESMS). Quy định này được thực hiện dưới sự tư vấn của tổ chức tư vấn uy tín quốc tế, tuân thủ các quy định hiện hành cùng các tiêu chuẩn hoạt động môi trường và xã hội của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC). Mục tiêu của Quy định này là đảm bảo việc triển khai hiệu quả Chính sách Môi trường và Xã hội của HDBank, chủ động đánh giá, quản lý rủi ro và cơ hội đối với yếu tố Môi trường và Xã hội trong các sản phẩm/dịch vụ tín dụng. Trong quy định này, HDBank cam kết không tài trợ các hoạt động liên quan đến than đá, thăm dò sản xuất dầu mỏ, cũng như các hoạt động dịch vụ cơ sở hạ tầng liên quan đến than đá, nhà máy nhiệt điện than.

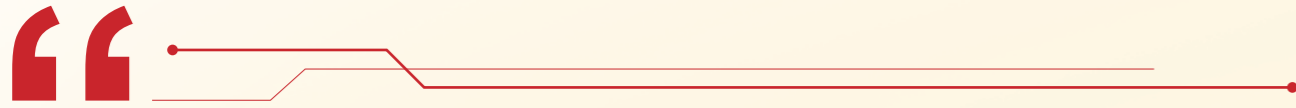
Đối với việc đảm bảo quyền lợi các bên liên quan, HDBank luôn thực thi đầy đủ và nghiêm túc các quy định của pháp luật và điều lệ. Ngân hàng đã ban hành Chính sách Môi trường và Xã hội nhằm áp dụng các nguyên tắc cụ thể vào các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Đồng thời, HDBank cũng ban hành Cơ chế Khiếu nại, thiết lập quy trình cụ thể cho việc tiếp nhận, điều tra, giải quyết và kết thúc các khiếu nại từ các bên liên quan liên quan đến hoạt động của Ngân hàng.

Đối với công tác đồng hành phát triển, hỗ trợ cộng đồng, xã hội, đây đã trở thành nét đẹp truyền thống của HDBank. HDBank luôn chủ động thực thi trách nhiệm xã hội một cách hiệu quả, thực chất và có tính lan tỏa cao. Các hoạt động an sinh xã hội được triển khai theo 3 lĩnh vực trọng tâm chính: giáo dục, y tế và nhà ở. Bên cạnh đó, công tác chăm lo phát triển thế hệ trẻ cũng được Ngân hàng chú trọng, giúp phát hiện và bồi dưỡng các tài năng trẻ về thể thao, cờ vua Việt Nam vươn tầm thế giới.

Tiếp nối những thành quả và giá trị đã được khẳng định, trong năm 2024, HDBank sẽ đẩy mạnh thực thi chiến lược phát triển bền vững, xoay quanh ba trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG), với những chương trình cụ thể:

- ▶ Xây dựng chiến lược và quản trị ESG toàn hàng; Báo cáo và công bố thông tin liên quan đến ESG;
- ▶ Quản lý rủi ro ESG: tăng cường đào tạo nội bộ, kiểm soát rủi ro ESG trong hoạt động vận hành và kinh doanh;
- ▶ Tiếp tục nâng cấp khung tín dụng xanh, phát triển sản phẩm tài chính bền vững;
- ▶ Thúc đẩy và mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, định chế tài chính, và các cơ quan Bộ ngành trong nước để thúc đẩy tín dụng xanh, tài chính bền vững,... hướng đến mục tiêu Ngân hàng phát thải ròng bằng 0 (Net Zero Bank).

THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG THỰC HÀNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Trách nhiệm với sự phát triển bền vững của nền kinh tế, HDBank là một trong những Ngân hàng Thương mại tiên phong trong việc ban hành chính sách về cấp tín dụng xanh, bảo vệ môi trường và xã hội; đồng thời tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu dành cho cán bộ, nhân viên về thẩm định rủi ro môi trường và xã hội trong quy trình cấp tín dụng, cũng như tăng cường hoạt động tư vấn và đồng hành cùng khách hàng.

Trong hoạt động, HDBank đã sớm cam kết triển khai các giải pháp giảm thiểu phát thải carbon từ nhiều năm trước, thông qua các hành động thiết thực, như tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát thải khí nhà kính đến cán bộ nhân viên và trong tham gia truyền thông với cộng đồng.

Về hoạt động cấp tín dụng, HDBank đã luôn tích cực thu hút nguồn vốn để hỗ trợ các dự án Xanh bảo vệ môi trường đồng thời giới thiệu các sản phẩm dịch vụ tài chính đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng và cộng đồng xã hội, hỗ trợ các đối tượng dễ bị tổn thương.

Về tín dụng xanh, đến năm 2023, HDBank đã giải ngân lũy kế hơn 8.700 tỷ đồng trong 3 năm 2021, 2022 và 2023 cho các dự án sản xuất kinh doanh bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu. Với tín dụng xanh, những năm qua HDBank đã nhận được sự hậu thuẫn lớn về nguồn vốn cũng như tư vấn chuyên sâu từ các định chế tài chính quốc tế uy tín, như Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Định chế Tài chính Phát triển thuộc NH Tái thiết KfW của Đức (DEG), Tổ chức Tài chính Phát triển của Pháp (Proparco), cùng các chương trình của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Ngân hàng Thế giới (WB).

Song song đó, Ngân hàng cũng tập trung nguồn vốn và phát triển các sản phẩm tài chính hướng đến mục tiêu tài chính toàn diện, cung cấp sản phẩm và ưu đãi đa dạng dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) tập trung tại đô thị loại 2 và các vùng nông nghiệp nông thôn. Năm 2023, HDBank đã giải ngân gần 800 tỷ đồng dành cho Chương trình ưu đãi cho vay dành cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Bên cạnh đó, HDBank phối hợp cùng các địa phương để tăng cường tuyên truyền chống tín dụng



đen, thực hiện chuỗi livestream đồng hành cùng Chương trình Quốc gia Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) để hỗ trợ bà con nông dân, các làng nghề thúc đẩy thương mại điện tử và quảng bá và bán sản phẩm.

Năm 2023, IFC đã tăng hạn mức Tài trợ thương mại, nâng tổng quy mô hợp tác và cấp tín dụng cho HDBank lên hơn 230 triệu USD. HDBank cũng đã ký thỏa thuận hợp tác với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) về việc tư vấn mở rộng hoạt động tài trợ chuỗi trong tháng 05/2023, từ đây thúc đẩy hỗ trợ các doanh nghiệp SME trong các lĩnh vực tiềm năng như sản xuất, nông nghiệp nông thôn tiếp cận tài chính, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Quá trình hợp tác này không ngừng được mở rộng, cùng các hạn mức tài trợ liên quan được nâng cao đã khẳng định uy tín và vai trò của HDBank trên thị trường, cũng như trong việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững cho tương lai, trách nhiệm với cộng đồng.

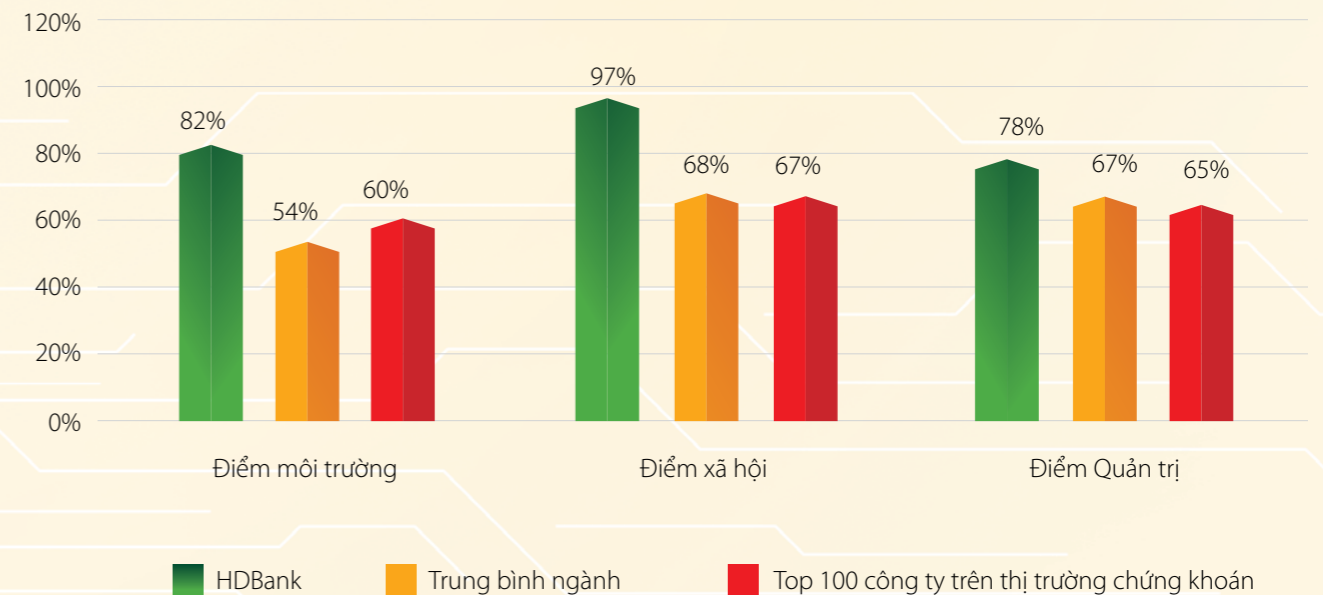
Theo đánh giá của HoSE, HDBank đạt tổng điểm 84% và đạt điểm cao tại cả 3 hạng mục:



Hướng tới “xanh hóa” hoạt động ngân hàng, trách nhiệm đối với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, HDBank được các tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận và vinh danh về nỗ lực trong các năm qua.

Năm 2023, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE) đã công bố kết quả đánh giá các doanh nghiệp trong chỉ số phát triển bền vững (VNSI) và HDBank tiếp tục vinh dự được xếp vào nhóm dẫn đầu với điểm số cao hơn so với ngành trong năm thứ tư liên tiếp. Theo đánh giá của HoSE, HDBank đạt tổng điểm 84% và đạt điểm cao tại cả 3 hạng mục: Môi trường (82%), Xã hội (97%) và Quản trị (78%).

Đánh giá thực hành Môi Trường - Xã Hội - Quản trị trên thị trường chứng khoán do HoSE thực hiện





HDBank nhận giải Hội đồng Quản trị của năm

Ngoài ra, trong khuôn khổ Giải thưởng Doanh nghiệp niêm yết 2023 (Vietnam Listed Company Awards - VLCA) do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức, HDBank được vinh danh ở 2 hạng mục quan trọng: Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có Báo cáo Thường niên tốt nhất - Nhóm ngành Tài chính. Đây là năm thứ 5 liên tiếp HDBank nhận được giải thưởng này. Đáng chú ý, HDBank còn được vinh danh Doanh nghiệp niêm yết tổ chức Đại hội đồng cổ đông tốt nhất ngay trong năm đầu tiên VLCA tổ chức bình chọn và công bố giải thưởng này, nhằm khuyến khích doanh nghiệp niêm yết thực hành tốt công tác quản trị công ty và quan hệ cổ đông. Những giải thưởng này đồng thời là minh chứng cho sự đánh giá cao của ban tổ chức giải đối với HDBank trong áp dụng những chuẩn mực quốc tế tốt nhất về quản trị công ty, minh bạch trong mọi hoạt động và đảm bảo lợi ích cao nhất của cổ đông, nhà đầu tư.



Ngoài ra, trong năm 2023, HDBank được vinh danh ở giải thưởng Ngân hàng phát triển bền vững nhất Việt Nam do Global Banking & Finance Awards 2023 của Anh bình chọn.



HDBank nhận giải Top các doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2023

Tại Lễ trao giải CSI 100 - 2023 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức tháng 12 năm 2023, HDBank cũng chính là thành viên nổi bật trong danh sách Top 100 doanh nghiệp bền vững hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ tại Việt Nam năm 2023. Theo đó, HDBank đã đáp ứng đầy đủ 130 chỉ tiêu của Bộ chỉ số Doanh nghiệp Bền vững (CSI) để nhận được danh hiệu này trong 5 năm liên tiếp.

Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) vinh danh Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank - HDB) với Giải thưởng Board of the Year nhằm vinh danh đội ngũ Hội đồng Quản trị của các doanh nghiệp niêm yết. Giải thưởng là sự ghi nhận những nỗ lực của HDBank trong tiên phong áp dụng các chuẩn mực tiên tiến về quản trị doanh nghiệp, công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh theo những thông lệ quốc tế tốt nhất tại Việt Nam.



Ông Trần Xuân Huy- Phó Tổng Giám đốc HDBank- đại diện HDBank nhận giải HDBank nhận Giải thưởng Doanh nghiệp Niêm yết vốn hoá lớn có Báo cáo Thường niên tốt nhất và giải Doanh nghiệp tổ chức kỳ Đại hội cổ đông thường niên tốt nhất năm 2023.

Các dấu ấn nổi bật về kết quả thực hành phát triển bền vững thuộc các trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị trong năm 2023



- 1 **Đạt 24,2%**
tỷ suất sinh lời ROE ở top dẫn đầu thị trường
- 2 **25%**
tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu cổ đông HDBank nhận được trong năm 2023
- 3 **12,6%**
tỷ lệ an toàn vốn CAR (theo chuẩn Basel II)
- 4 **Ban hành Quy định về Quản lý Rủi ro Môi trường và Xã hội trong Hoạt động Cấp tín dụng** nhằm xác định, đánh giá và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng dành cho Khách hàng doanh nghiệp
- 5 **Trên 8.700 tỷ đồng** dư nợ tín dụng xanh đã giải ngân cho các dự án sản xuất kinh doanh bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu qua ba năm 2021, 2022 và 2023
- 6 **Quy chế về Chính sách Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG)**
Chính thức được HĐQT ban hành
- 7 **Thành lập Hội đồng Môi trường và Xã hội**
giúp giám sát việc thực hiện các chính sách, cam kết về Môi trường & Xã hội
- 8 **132%**
tăng trưởng số lượng giao dịch tài chính trên kênh e-banking
- 9 **86%**
tăng trưởng số lượng khách hàng giao dịch trên kênh e-banking



- 1 **Tăng 24%**
lượng điện năng lượng mặt trời sử dụng so với năm 2022
- 2 **Giảm lần lượt 8,6% và 7%**
tỷ lệ giấy và mực in tiêu thụ trên mỗi nhân viên so với năm 2022
- 3 **Giảm 12,4%**
tỷ lệ nhựa tiêu thụ trên lợi nhuận trước thuế so với năm 2022



- 1 **Tăng 249,4%**
tổng chi phí cho hoạt động đào tạo cán bộ nhân viên so với năm 2022
- 2 **20 triệu**
cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (ESOP) đối với cán bộ quản lý được phát hành trong năm 2023
- 3 **Hơn 55%**
cán bộ nhân viên là nữ
- 4 **4,86/5**
trung bình mức độ hài lòng của khách hàng qua 3 kênh khảo sát tại quầy, các kênh giao tiếp truyền thống và ứng dụng online
- 5 **Hơn 52%**
tổng danh mục cho vay hướng đến khách hàng tại đô thị loại hai và nông thôn
- 6 **Hơn 46 tỷ đồng**
tổng chi phí thực hiện an sinh xã hội trong năm 2023

QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Mô hình phát triển bền vững : Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) của HDBank có sự tham gia của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, các Khối và bộ phận chức năng và tập thể cán bộ nhân viên, khẳng định cam kết của Hội đồng Quản trị HDBank trong việc gắn kết các mục tiêu Phát triển Bền vững với chiến lược phát triển chung của Ngân hàng, cụ thể:



Đảm bảo hoạt động bền vững của Ngân hàng trong quá trình phục vụ khách hàng và trong quá trình hợp tác với các đối tác.



Đảm bảo tôn trọng cuộc sống của con người và có tác động tích cực đối với môi trường.



Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế về môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp.



Trong năm 2023, HDBank đã ban hành các văn bản quan trọng nhằm hệ thống hóa và dần hoàn thiện hệ thống quản trị tác động Môi trường và Xã hội tại Ngân hàng. Các văn bản cụ thể như sau:

Văn bản	Nội dung
Hội đồng Quản trị HDBank ban hành Quy chế về Chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) ngày 17/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo hoạt động bền vững của HDBank trong quá trình phục vụ khách hàng và hợp tác với đối tác, bên liên quan; Đảm bảo tôn trọng cuộc sống của con người và có tác động tích cực đối với môi trường; Đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và thông lệ quốc tế về ESG.
Tổng Giám đốc HDBank ban hành Quy định về Tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản lý Môi trường và Xã hội; Quyết định thành lập Hội đồng Quản lý Môi trường và Xã hội ngày 14/11/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập cơ quan trực thuộc Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện các mục tiêu Môi trường và Xã hội của HDBank và xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết; Phân công nhân sự và Phòng ban cụ thể đảm nhận hoạt động quản lý Môi trường và Xã hội, quy trình làm việc và báo cáo Tổng Giám đốc.
Tổng Giám đốc ban hành Quy định về Quản lý Rủi ro Môi trường và Xã hội trong hoạt động Cấp tín dụng ngày 29/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> Quy định về hệ thống quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội trong hoạt động Cấp tín dụng tại HDBank dành cho Khách hàng Doanh nghiệp, áp dụng đối với các khoản cấp tín dụng phát sinh mới (cấp mới, tái cấp, cấp tăng thêm) tính từ tháng 01/2024. Quy định bao gồm Chính sách Môi trường và Xã hội, Danh sách loại trừ Môi trường Xã hội và các công cụ triển khai như hướng dẫn quy trình, danh sách kiểm tra, chương trình đào tạo, và mẫu báo cáo. Danh sách loại trừ Môi trường và Xã hội xác định các loại hoạt động và dự án mà HDBank không cấp tín dụng. Một trong những hành động thiết thực của HDBank trong việc ủng hộ cam kết của Chính phủ về việc đạt mức phát thải carbon ròng bằng 0 vào năm 2050 là ban hành chính thức Danh sách loại trừ nhiên liệu hóa thạch. Từ năm 2021, HDBank kiên định cam kết không tài trợ các hoạt động liên quan đến than đá, bao gồm khai thác than, vận chuyển than hoặc xây dựng nhà máy điện than, cũng như các dịch vụ cơ sở hạ tầng liên quan. Ngoài ra, trong danh sách, HDBank cam kết không tài trợ các dự án thăm dò hoặc sản xuất dầu, khí hóa thạch độc lập, đường ống dẫn dầu thô, và nhà máy lọc dầu.
Tổng Giám đốc ban hành Cơ chế Khiếu nại ngày 29/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> HDBank duy trì Cơ chế Khiếu nại để cho phép các bên liên quan nội bộ và bên ngoài có liên quan nêu lên bất kỳ mối quan ngại nào về hoạt động Môi trường và Xã hội của HDBank, tuân thủ Chính sách Môi trường và Xã hội của HDBank và/hoặc tác động của danh mục cho vay của HDBank hoặc đối tác cung cấp dịch vụ của HDBank. Cơ chế Khiếu nại bao gồm các quy trình tiếp nhận, lập hồ sơ, điều tra và giải quyết khiếu nại.

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Trong năm 2023, HDBank đã thành lập Hội đồng Môi trường và Xã hội (E&S Council) trực thuộc Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động bền vững của Ngân hàng và xác định các vấn đề môi trường và xã hội trọng yếu có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng và/hoặc có tác động đến các Bên liên quan trọng yếu của HDBank.

Hội đồng Môi trường và Xã hội có trách nhiệm với mục tiêu Môi trường và Xã hội như sau:

- A. Theo dõi tình hình thực hiện các kế hoạch hành động môi trường và xã hội đã được thống nhất giữa HDBank và nhà đầu tư;
- B. Nâng cao tính nhất quán và hiệu quả của các hoạt động quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hệ thống HDBank cũng như danh mục cho vay của ngành hàng và với quy định, chính sách của HDBank;
- C. Xây dựng, phát triển và giám sát các chỉ số hiệu suất chính (KPI) về thực hiện Môi trường và Xã hội;
- D. Giám sát các cam kết của HDBank đối với việc đảm bảo tính bền vững, đảm bảo các tiêu chuẩn Môi trường & Xã hội (bao gồm biến đổi khí hậu) và đảm bảo việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm;
- E. Xem xét, đánh giá, cập nhật các vấn đề Môi trường và Xã hội mới để đánh giá tính trọng yếu trong việc tạo ra giá trị dài hạn của HDBank cũng như các sản phẩm và dịch vụ mà HDBank cung cấp nhằm đưa ra các đề xuất, tham mưu Tổng Giám đốc về định hướng phát triển Môi trường và Xã hội của HDBank.



▶▶▶ GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

HDBank hiểu rằng trên hành trình phát triển bền vững của Ngân hàng, sự hỗ trợ và phối hợp từ các bên liên quan đóng vai trò rất quan trọng. Ngân hàng đã nhận diện các bên liên quan trọng yếu là những đối tượng có ảnh hưởng đến chiến lược phát triển của mình hoặc trực tiếp bị ảnh hưởng bởi hoạt động của Ngân hàng. Đồng thời, HDBank cũng xác định những mối lưu tâm, phương cách tương tác thích hợp và đưa ra chương trình hành động cụ thể giúp Ngân hàng đáp ứng kỳ vọng của từng bên.

Ngân hàng mong muốn có được sự song hành của các bên liên quan trọng yếu, bao gồm cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, cơ quan quản lý, truyền thông báo chí, đối tác nhà cung cấp, và cộng đồng địa phương trên hành trình sắp tới. Những nhu cầu, mong đợi, kỳ vọng của các bên sẽ là động lực giúp HDBank chinh phục những cột mốc mới, đồng thời định hình chiến lược kinh doanh bền vững của Ngân hàng.

	Cổ đông nhà đầu tư	Khách hàng	Người lao động		Cơ quan quản lý	Truyền thông báo chí	Đối tác, nhà cung cấp	Cộng đồng địa phương
	HDBank cập nhật thông tin minh bạch và kịp thời đến cổ đông và nhà đầu tư cũng như chủ động tiếp thu ý kiến góp ý góp phần nâng cao chất lượng công tác quan hệ cổ đông nhà đầu tư.	HDBank chủ động trao đổi và lắng nghe ý kiến của khách hàng nhằm nắm bắt nhu cầu và cung cấp dịch vụ tài chính phù hợp.	HDBank đã phát triển các kênh giao tiếp song phương với người lao động, đảm bảo định hướng phát triển của Ngân hàng được thực hiện một cách xuyên suốt trên toàn hệ thống và đồng thời giải đáp kịp thời các thắc mắc của người lao động.		HDBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và chủ động trao đổi với cơ quan quản lý trong quá trình thực thi các chính sách, quy định.	HDBank đẩy mạnh truyền thông đa dạng, củng cố hình ảnh thương hiệu đến với công chúng cũng như kịp thời phản hồi các thông tin liên quan đến Ngân hàng.	HDBank áp dụng định hướng hoạt động mua sắm bền vững, ưu tiên nhà cung cấp và đối tác có cam kết với các tiêu chuẩn bền vững.	HDBank luôn chú trọng phát huy vai trò quan trọng trong việc phát triển cộng đồng địa phương thông qua cung cấp dịch vụ tài chính đa dạng và tài trợ các hoạt động an sinh xã hội.
Kênh tương tác	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông thường niên Hội nghị Nhà đầu tư cập nhật Kết quả Kinh doanh định kỳ hàng Quý cùng các sự kiện gặp gỡ trực tiếp trong năm. Bản tin nhà đầu tư định kỳ. Website chính thức của HDBank. Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư thường xuyên trao đổi và tiếp nhận ý kiến, nguyện vọng của cổ đông, nhà đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> Đa phương tiện thông qua các kênh trực tuyến Website và mạng xã hội, hotline, trực tiếp tại chi nhánh phòng giao dịch với đội ngũ cán bộ tư vấn, nhân viên quan hệ khách hàng. Các buổi hội thảo. Hộp thư góp ý tại các điểm giao dịch. 	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển kênh truyền thông và trao đổi nội bộ (Workplace). Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên. Các chương trình đào tạo. Các hoạt động giao lưu văn nghệ thể thao. Đường dây hotline tiếp nhận khiếu nại. 		<ul style="list-style-type: none"> Tham dự các buổi hội nghị, hội thảo do Bộ, ban, ngành tổ chức. Tham dự các cuộc họp, làm việc song phương, đa phương. Báo cáo xin ý kiến, hướng dẫn thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> Các sự kiện họp báo và phỏng vấn. Tham dự các diễn đàn và hội thảo do các cơ quan báo chí tổ chức. Thông cáo báo chí. Website chính thức và trang mạng xã hội chính thức của HDBank. Điện thoại và email. 	<ul style="list-style-type: none"> Đối thoại trực tiếp. Điện thoại và email. 	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ, đối thoại trực tiếp. Trao đổi và phối hợp cùng chính quyền địa phương. Các kênh truyền thông báo chí. Tổng đài chăm sóc khách hàng. Website và email.
Các vấn đề được các bên lưu tâm	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả kinh doanh và các lợi ích cho các cổ đông nhà đầu tư. Công bố thông tin minh bạch và kịp thời. Trách nhiệm của Ngân hàng với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhu cầu sử dụng các dịch vụ sản phẩm tài chính kết hợp các ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng. Quy trình tư vấn sản phẩm tài chính minh bạch thông tin. Phản ánh chất lượng dịch vụ tài chính do Ngân hàng cung cấp. Bảo mật thông tin dữ liệu khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường làm việc cùng các chế độ, chính sách phúc lợi. Lộ trình thăng tiến và động lực làm việc. Chương trình đào tạo phát triển kỹ năng nghề nghiệp. An toàn và sức khỏe lao động. Đảm bảo quyền bình đẳng không phân biệt đối xử, tôn trọng quyền con người. Bảo mật thông tin dữ liệu cá nhân. 		<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định của Pháp luật. Quản trị rủi ro, góp phần ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, tạo động lực phát triển kinh tế bền vững. Quản lý tác động tới môi trường và xã hội. Trao đổi trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ, chiến lược phát triển ngắn và dài hạn của Ngân hàng. Các thông tin và sự kiện quan trọng của Ngân hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> Chất lượng dịch vụ và sản phẩm. Thực thi các nghĩa vụ theo thỏa thuận, cam kết, bao gồm cam kết về quản trị rủi ro, môi trường xã hội và trách nhiệm cộng đồng. An toàn môi trường làm việc, đảm bảo điều kiện sức khỏe lao động. 	<ul style="list-style-type: none"> Đẩy mạnh phát triển tài chính toàn diện. Phát triển cơ hội việc làm dành cho người tại địa phương. Các chương trình phát triển cộng đồng và kinh tế địa phương.

Cổ đông nhà đầu tư	Khách hàng	Người lao động	Cơ quan quản lý	Truyền thông báo chí	Đối tác, nhà cung cấp	Cộng đồng địa phương
<ul style="list-style-type: none"> Mang lại giá trị bền vững với mức lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) luôn ghi nhận ở mức trên 20% từ IPO đến nay. Thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2023 với tỷ lệ 25% (10% cổ tức bằng tiền mặt và 15% cổ tức bằng cổ phiếu). Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và các lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bằng hình thức trực tuyến với tỷ lệ tán thành cao. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định. Tổ chức chuỗi sự kiện hội nhà đầu tư trực tuyến và trực tiếp hàng quý và tham gia các sự kiện dành cho nhà đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> Đẩy mạnh trải nghiệm khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ hiện đại, an toàn và nhanh chóng. Đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân thông qua việc cung cấp các sản phẩm tài chính linh hoạt, giúp khách hàng tiếp cận nguồn vốn nhanh nhất với chi phí tiết kiệm nhất. Ngân hàng cũng triển khai gói sản phẩm hỗ trợ Khách hàng Cá nhân, khách hàng doanh nghiệp, đồng hành cùng doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế. Thực hiện khảo sát ý kiến của khách hàng về chất lượng dịch vụ liên tục. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng. Hệ thống đào tạo và kiểm soát định kỳ và bất thường công tác tư vấn khách hàng các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo và phổ biến Quy định chống phân biệt đối xử và cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại. Đảm bảo chính sách thu nhập và chế độ phúc lợi, các chương trình bảo hiểm xã hội cho người lao động. Áp dụng công nghệ trong công tác quản lý, đánh giá năng lực nhân sự. Tổ chức các khóa đào tạo, chương trình thi đua để tăng tính gắn kết và phát triển kỹ năng của người lao động. Tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người lao động về công tác làm việc, đào tạo, phúc lợi và môi trường làm việc. Phát triển các chương trình tuyển dụng đa dạng nhằm thu hút nhân tài tham gia làm việc. Thực hiện các chương trình giữ chân nhân tài (ESOP, chương trình đào tạo quản lý cấp cao,...). Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> Luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của cấp có thẩm quyền trong mọi hoạt động. Tiên phong thực thi chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà Nước về tín dụng Xanh, tín dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông thôn, năng lượng tái tạo, tại trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ gia đình... Được chọn lựa tham gia nhiệm vụ nhận chuyển giao bắt buộc tổ chức tín dụng là ngân hàng yếu kém. HDBank năm thứ 5 liên tiếp được UBND TP.HCM vinh danh là doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc chấp hành pháp luật thuế và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách Nhà nước. 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp chặt chẽ để cung cấp các thông tin minh bạch và kịp thời đến công chúng. Trao đổi thường xuyên và định kỳ về chương trình hoạt động, sự kiện đáng chú ý của Ngân hàng. Phản hồi kịp thời đối với những thông tin liên quan đến Ngân hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> Tôn trọng và thực thi đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ đã cam kết. Nâng cao nhận thức về thực hành quản trị doanh nghiệp, quản lý tác động môi trường đối với các đối tác nhà cung cấp. Ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp đối tác có chính sách môi trường xã hội bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> Đóng góp tích cực vào việc đẩy mạnh kinh tế bền vững tại địa phương và tạo việc làm cho cộng đồng. Duy trì và đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ cộng đồng hướng đến trọng tâm giáo dục, y tế và nhà ở xã hội. Tổ chức thường niên và tham gia tài trợ các hoạt động xã hội, cộng đồng góp phần nâng cao dân trí, sức khỏe, đời sống văn hóa tại cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA NGÂN HÀNG

CỔ ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ

QUỸ PYN ELITE FUND

Chúng tôi tự hào là cổ đồng của HDBank từ khi Ngân hàng chính thức IPO vào năm 2017. Từ đó đến nay, Quỹ PYN chúng tôi rất hài lòng khi làm việc cùng Ngân hàng. HDBank luôn kiên định thực thi chiến lược đã đề ra và đạt được kết quả kinh doanh tăng trưởng cao đúng như kế hoạch phát triển hàng năm cũng như định hướng dài hạn. HDBank tiếp cận mục tiêu tăng trưởng một cách chắc chắn, cẩn trọng nhờ đó kiểm soát rủi ro hiệu quả, đảm bảo tốt

quyền lợi của cổ đồng ngay cả khi chu kỳ kinh tế có diễn biến không thuận lợi. Đội ngũ nhân sự quan hệ cổ đồng của HDBank hoạt động tích cực và luôn cập nhật thông tin kịp thời, cung cấp các báo cáo minh bạch và chi tiết, tổ chức các cuộc họp trực tiếp định kỳ, và phản hồi nhanh chóng các câu hỏi của nhà đầu tư. Sự chuyên nghiệp và nhiệt tình đó khiến chúng tôi xem họ không chỉ là đồng nghiệp mà còn là những người bạn quý của chúng tôi.

LEAPFROG INVESTMENTS

HDBank là ngân hàng niêm yết trong nhóm dẫn đầu tại Việt Nam về bán lẻ và dịch vụ ngân hàng thương mại, với chuỗi kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ, tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tăng trưởng tín dụng luôn đạt trên 20%. Ngân hàng phục vụ 17 triệu khách hàng, trong đó chú trọng đối tượng khách hàng cá nhân có thu nhập thấp và các Doanh nghiệp vừa và nhỏ (MSMEs), rất tương đồng với mục tiêu của LeapFrog về thúc đẩy tài chính toàn diện. Khoản đầu tư của LeapFrog vào HDBank giúp ngân hàng nâng cao hơn nữa năng lực vốn, đẩy mạnh các chương trình tín dụng cho khách hàng cá nhân và MSMEs, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ hoặc điều hành. Trong suốt quá trình đầu tư, hợp tác với HDBank, hành trình của chúng tôi luôn nhận được sự hợp tác và chung tay thúc đẩy các sáng kiến của chúng tôi về kiến tạo giá trị mới.

Các trọng tâm chiến lược cũng như cam kết của HDBank dành cho đối tượng khách hàng chưa được quan tâm đúng mức như khách hàng cá nhân có thu nhập thấp và Doanh nghiệp vừa và nhỏ rất đồng điệu với sứ mệnh của chúng

tôi. Leapfrog và HDBank đang trao đổi và nghiên cứu triển khai các sản phẩm giúp thúc đẩy mục tiêu tài chính toàn diện bao gồm bảo hiểm, thông qua việc khai thác hệ sinh thái số của ngân hàng và các đối tác chiến lược.

Thêm vào đó, LeapFrog đang hỗ trợ HDBank triển khai các thực hành tốt về môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Việc hỗ trợ triển khai các sáng kiến ESG giúp ngân hàng tuân thủ các chính sách và thông lệ tốt nhất về ESG đồng thời cũng giúp chúng tôi hoàn thành mục tiêu nâng cao tính bền vững của các doanh nghiệp trong danh mục đầu tư của mình. Việc HDBank tham gia vào Báo cáo công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (Task Force for Climate Disclosures - TCFD) đầu tiên của chúng tôi, dự kiến phát hành trong năm nay, có ý nghĩa to lớn trong việc giúp LeapFrog đánh giá các rủi ro và cơ hội liên quan biến đổi khí hậu đối với danh mục đầu tư của chúng tôi. Một cách tổng quan, mối quan hệ giữa Leapfrog Investments và HDBank rất tích cực, và chúng tôi hy vọng mối quan hệ hợp tác này sẽ tiếp tục được phát huy để mang lại những đóng góp có ý nghĩa và tăng trưởng bền vững.

KHÁCH HÀNG

ANH VÕ MẠNH CƯỜNG – KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN – CTV HDBANK ĐỒNG THÁP

Kể từ khi được truyền thông qua hội thảo nông nghiệp nông thôn tổ chức trực tiếp tại địa bàn Đồng Tháp, tôi đã được nhân viên HDBank giới thiệu và trải nghiệm ứng dụng HDBank Nông thôn. Tôi thực sự rất ấn tượng việc HDBank đã rất nhanh nhạy để tạo ra một hình thức tiếp cận số hóa cực kỳ gần gũi và đặc biệt là mang lại những lợi ích cho người dân khu vực nông thôn. Với ứng dụng HDBank nông thôn có thể giúp cho chúng tôi nâng cao thu nhập và rất thú vị là tôi có thể theo dõi được trạng thái các khách hàng mà tôi đã giới thiệu cho HDBank cũng

như theo dõi thu nhập mà chúng tôi tạo ra nhờ ứng dụng HDBank Nông thôn. Giờ đây, mọi lúc mọi nơi tôi có thể tìm kiếm và giới thiệu khách hàng cho HDBank và đặc biệt ứng dụng HDBank Nông thôn hỗ trợ chúng tôi rất nhiều trong việc tư vấn giúp bà con nông dân có thể tiếp cận nguồn vốn vay rẻ và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng một cách dễ dàng, từ đó từng bước giúp bà con trên khắp mọi miền đất nước có được cơ hội phát triển, xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI

Hầu hết các sản phẩm, dịch vụ và cách phục vụ của HDBank đều mang đến trải nghiệm khá tốt cho Công ty chúng tôi. Ngân hàng ngoài việc cung cấp các sản phẩm chuỗi linh hoạt, tích cực xây dựng theo yêu cầu của khách hàng và theo thực tế triển khai, sẵn sàng điều chỉnh các nội dung để phù hợp với thực tế triển khai thì hoạt động tư vấn thông tin các sản phẩm cũng khiến chúng tôi khá

hài lòng, đặc biệt là thái độ và trình độ của nhân viên HDBank được chúng tôi đánh giá rất cao, đội ngũ hỗ trợ khách hàng HDBank rất chuyên nghiệp, hỗ trợ kịp thời, đáp ứng đúng nhu cầu của chúng tôi khi cần thiết. Ngân hàng cũng tích hợp công nghệ hiện đại, an toàn và nhanh chóng trên app hợp lý, phù hợp để phát triển chuỗi.

CƠ QUAN QUẢN LÝ

ÔNG TRẦN ĐÌNH CƯỜNG – PHÓ GIÁM ĐỐC – NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH. ĐẠI DIỆN NHNN – BÀI PHÁT BIỂU TẠI AGM 2023

NHNN Việt Nam – chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực tập thể HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể CBNV của HDBank để đạt được những kết quả khả quan, tăng trưởng về tổng nguồn vốn, tổng huy động, chất lượng tín dụng tốt, tỷ lệ nợ xấu trên địa bàn kiểm soát tốt. Bên cạnh đó, NHNN Việt Nam đánh

giá cao chiến lược phát triển bền vững của HDBank, tăng trưởng tín dụng gắn liền với chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng an toàn và hiệu quả, kiểm soát chất lượng tín dụng chặt chẽ, áp dụng và tuân thủ tiêu chuẩn an toàn theo Basel II.



NGƯỜI LAO ĐỘNG



ANH NGUYỄN VĂN MẠNH, GIÁM ĐỐC PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN DUY TRINH

Tôi nhận thấy chế độ phúc lợi và các chương trình bảo hiểm xã hội dành cho cán bộ nhân viên của HDBank là ổn định. Chế độ lương thưởng, phúc lợi và các chính sách giữ chân nhân tài của Ngân hàng nói chung đang duy trì ở mức cạnh tranh trên thị trường, đồng thời hỗ trợ việc quản trị nhân sự một cách bền vững. Trong năm 2023, việc đánh giá KPI của cán bộ nhân viên thông qua hệ thống online hàng tháng đã giúp cán bộ quản lý tiến hành công tác đánh giá hiệu quả công việc của nhân sự một cách thuận

lợi hơn, từ đó tăng tính minh bạch và hiệu quả trong việc khen thưởng và nhắc nhở nhân sự trong các kỳ cuối tháng, 6 tháng và cuối năm. Đối với các chương trình đào tạo của Khối Nhân sự, trong năm vừa qua, chương trình nổi bật nhất là chương trình Đào tạo cán bộ chủ chốt - Next Leaders. Các kiến thức và nội dung đào tạo được truyền đạt từ Ban Điều hành, giúp chúng tôi áp dụng thực tiễn và trực tiếp trao đổi với lãnh đạo, từ đó tạo động lực gắn bó và đóng góp công sức trong dài hạn.



CHỊ NGUYỄN THỊ QUỲNH, KIỂM SOÁT VIÊN TẠI PHÒNG GIAO DỊCH ĐÔ LƯƠNG

Tôi nhận thấy rất năng động và tạo động lực cho cán bộ nhân viên phát triển. Phúc lợi tại HDBank rất tốt, với lương thưởng phù hợp với trách nhiệm công việc, cùng với việc nhận thưởng trong các dịp ngày lễ và tết kỷ niệm. Đặc biệt, nhân viên nữ nhận được các chế độ hỗ trợ như tiền phụ cấp áo dài và phụ cấp trang điểm hàng năm. Trong quá

trình làm việc và đánh giá công việc, tôi không gặp phải vấn đề liên quan đến phân biệt đối xử. Trưởng đơn vị đánh giá năng lực công bằng và công tâm dựa trên kết quả làm việc của từng cá nhân. Đồng thời, tôi cũng được tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực và cập nhật kịp thời các chính sách mới của Ngân hàng.



TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ



BÀ NGUYỄN THỊ MAI TRÂM - PHÓ TRƯỞNG TÒA SOẠN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BÁO SÀI GÒN GIẢI PHÓNG

Báo Sài Gòn Đầu tư tài chính- Báo Sài Gòn Giải phóng, đánh giá cao công tác truyền thông của HDBank. Thông tin về các hoạt động, sự kiện của ngân hàng đã được cập nhật đầy đủ, kịp thời, minh bạch tới khách hàng, cổ đông, đối tác, góp phần định hướng những giải pháp tài chính tốt nhất tới người dân. Ngoài ra, HDBank cũng truyền tải tích cực thông tin về các hoạt động an sinh xã hội được ngân hàng thực hiện thường xuyên, sâu rộng trên cả nước, qua đó lan tỏa những giá trị tốt đẹp tới cộng đồng.

Với mối quan hệ hợp tác tốt đẹp, thiện chí, Báo Sài Gòn Đầu tư tài chính- Báo Sài Gòn Giải phóng và HDBank sẽ tiếp tục phối hợp truyền thông về các thông tin sản phẩm dịch vụ mới, những giá trị mới tốt đẹp cho nền kinh tế, phục vụ cho đông đảo hàng triệu người dân Việt Nam, góp phần cho người dân một cuộc sống và tương lai tốt đẹp hơn".



ĐỐI TÁC NHÀ CUNG CẤP



SPEED LIGHT/SPEED UP

Chúng tôi đánh giá cao sự chuyên nghiệp trong quá trình làm việc, hợp tác, HDBank luôn đưa ra kế hoạch cụ thể, thông tin rõ ràng và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ theo Hợp đồng được ký kết giữa hai bên. HDBank đã luôn phối hợp với Chúng tôi bằng sự chuyên nghiệp và hỗ trợ. Thông qua các kênh xử lý công việc, Chúng tôi đã được HDBank tạo điều kiện tiếp cận với cách thức quản lý, điều hành của định chế tài chính lớn hàng đầu Việt Nam. Điều này đã giúp Chúng tôi có cơ hội nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc cơ cấu doanh nghiệp theo hướng quản lý chuyên nghiệp, phát triển bền vững hơn, quản trị rủi ro tốt hơn... Hạn chế tối thiểu và khắc phục các điểm yếu, tối ưu hóa các lợi thế để tạo ra hiệu quả tốt nhất. Là

đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển phát, Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ các chính sách phát triển bền vững của HDBank. Việc phát triển "xanh và bền vững" để bảo vệ môi trường và phát triển xã hội luôn là trách nhiệm của mọi doanh nghiệp đối với cộng đồng và xã hội. Chúng tôi sẽ luôn nỗ lực cải thiện cách thức vận hành, quản lý... để tạo ra các dịch vụ đáp ứng các tiêu chí "xanh và bền vững" nhất có thể, mà vẫn đảm bảo các yêu cầu chất lượng gia tăng khác, để được tiếp tục đồng hành phát triển bền vững cùng HDBank, cũng là để thực hiện tốt hơn vai trò, trách nhiệm của Chúng tôi trong công cuộc phát triển bền vững cùng khách hàng, đối tác và cộng đồng.



DHL

DHL Express VN là đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh hàng đầu trên thế giới và luôn chú trọng đến việc phát triển bền vững với mục tiêu Net Zero 2050 với chiến lược cụ thể. Trong suốt quá trình hợp tác với HD Bank, DHL Express VN đánh giá cao việc HD Bank luôn tôn trọng,

thực thi các nghĩa vụ, điều khoản trong hợp đồng đã ký kết. Ngoài ra, HD Bank cũng luôn chú trọng đến việc ưu tiên lựa chọn NCC có các chính sách phát triển bền vững như điển hình gần đây HD Bank đã chọn sử dụng dịch vụ GoGreen Plus nhằm giảm phát thải CO2 ra môi trường.



CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



ÔNG ĐÌNH TIẾN HẢI - GIÁM ĐỐC QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM VIỆT NAM

Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam" được thành lập nhằm mục đích vận động sự đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên toàn quốc. Đến thời điểm 31/12/2023, Quỹ đã hỗ trợ được 106.200 lượt trẻ em.

HDBank là một trong những đơn vị đã đồng hành cùng Quỹ trong nhiều năm qua. Nguồn kinh phí HDBank tài trợ đã được Quỹ hỗ trợ kịp thời cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước qua các hoạt động khám bệnh sàng lọc, tài trợ học bổng, xây dựng công trình nước sạch... Thông qua các hoạt động, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn sẽ được tiếp cận với điều kiện tốt hơn để phát triển toàn diện, được thực hiện đầy đủ các quyền trẻ em.



TS. TRẦN THÀNH LONG - CHỦ TỊCH HỘI BẢO TRỢ BỆNH NHÂN NGHÈO TP. HCM

Từ năm 2007 đến nay, HDBank đã ủng hộ cho Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo tổng số tiền hơn 14,5 tỷ đồng giúp phẫu thuật mắt cho bệnh nhân nghèo, phát học bổng cho học sinh - sinh viên nghèo hiếu học, tặng thẻ BHYT và xây nhà tình thương cho các hộ cận nghèo, khó khăn. Hội vô cùng cảm kích trước tấm lòng nhân ái và nghĩa cử cao đẹp

của Ban Lãnh đạo HDBank. Hơn 10k ca mổ mắt, 20k thẻ BHYT, các suất học bổng, hàng trăm nhà tình thương đã được trao đi, từng bước giúp bà con trên khắp mọi miền đất nước có điều kiện được phát triển, vượt qua được khó khăn, giảm bớt thiệt thòi trong cuộc sống.

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Luôn tập trung vào việc phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các bên liên quan, HDBank xác định 13 chủ đề trọng yếu có tác động đến hoạt động của mình và các bên liên quan. HDBank đánh giá các vấn đề trọng yếu dựa trên mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của mình và tới các bên liên quan.

Quản trị - Môi trường - Xã hội được HDBank xác định là ba trụ cột chính, trong đó 13 chủ đề trọng yếu chi tiết được cụ thể hóa để định hướng cho các hoạt động phát triển bền vững. Danh sách các lĩnh vực trọng yếu và mức độ ảnh hưởng tương ứng sẽ được HDBank rà soát và cập nhật hàng năm để phù hợp với những thay đổi trong mối quan tâm của các bên liên quan cũng như định hướng hoạt động kinh doanh của HDBank.



Quản trị

- 1 Tạo dựng giá trị kinh tế
- 2 Tích hợp Phát triển bền vững và quản trị rủi ro
- 3 Tài chính bền vững
- 4 Cam kết tuân thủ pháp luật
- 5 Đẩy mạnh chuyển đổi số và an toàn dữ liệu



Môi trường

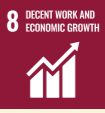










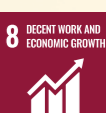






- 6 Tối ưu hóa sử dụng nguồn tài nguyên
- 7 Hạn chế ảnh hưởng đến môi trường



Xã hội




- 8 Phát triển nguồn nhân lực
- 9 Đảm bảo phúc lợi và đãi ngộ nhân viên
- 10 Tôn trọng đa dạng, công bằng và quyền con người
- 11 Kiến tạo giá trị cho khách hàng
- 12 Tài chính toàn diện
- 13 Đồng hành cùng cộng đồng, xã hội

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI DỰA TRÊN LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Trụ cột	Chủ đề trọng yếu	Định hướng	Kết quả nổi bật trong năm 2023	Gắn với mục tiêu PTBV (SDG) của Liên Hợp Quốc
	Tạo dựng giá trị kinh tế	<p>Đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình trên 25%/năm, đảm bảo hoạt động an toàn, bền vững và hoàn thành kế hoạch 5 năm từ 2021 đến 2025.</p> <p>Phần đầu trở thành một trong những ngân hàng có lợi nhuận hàng đầu vào năm 2025.</p> <p>Định hướng chiến lược phát triển gắn với trục nông nghiệp, nông thôn, thị trường đô thị loại hai, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), hộ gia đình, cho vay theo chuỗi và chuyển đổi số.</p> <p>Cam kết mang những giá trị tốt nhất cho cổ đông, khách hàng, người lao động, cộng đồng xã hội, kinh tế địa phương và đóng góp tích cực vào Ngân sách Nhà nước thông qua hoạt động kinh doanh bền vững của mình.</p>	<p>Lợi nhuận trước thuế đạt 13.017 tỷ đồng, mức cao nhất từ trước đến nay trong lịch sử hoạt động của HDBank, phù hợp kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.</p> <p>Tỷ suất sinh lời ROE đạt 24,2% ở top dẫn đầu thị trường.</p> <p>Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu cổ đông HDBank nhận được đạt 25%.</p> <p>HDBank được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vinh danh là một trong những doanh nghiệp gia tăng và đóng góp lớn nhất cho Ngân sách Nhà nước</p>	   
Quản trị	Tích hợp Phát triển bền vững vào quản trị rủi ro	<p>Xem việc quản lý rủi ro hướng đến phát triển bền vững là hoạt động không thể tách rời với các nghiệp vụ kinh doanh và vận hành thường ngày. Quản lý hiệu quả các rủi ro liên quan đến môi trường - xã hội - quản trị góp phần tạo điều kiện cho việc đưa ra quyết định của Ban Lãnh đạo nhằm nắm bắt những cơ hội đến từ những chuyển đổi hướng tới phát triển bền vững trên quy mô toàn cầu.</p> <p>Liên tục hoàn thiện và cải tiến hệ thống các chính sách, quy trình quản lý rủi ro, bắt kịp các thay đổi về mặt pháp luật và tham chiếu đến các thông lệ tốt trong lĩnh vực ngân hàng trên thế giới.</p> <p>Đảm bảo tất cả các nhân viên được truyền thông và có nhận thức tốt về tầm quan trọng của việc quản lý các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững, cũng như vai trò của họ trong công tác này.</p> <p>Định hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để giám sát, dự báo sớm và cảnh báo kịp thời mọi rủi ro, bao gồm cả các rủi ro liên quan đến môi trường và xã hội.</p>	<p>Tỷ lệ an toàn vốn CAR (theo chuẩn Basel II) ở mức 12,6%.</p> <p>Hoàn thành dự án nâng cấp khung quản lý rủi ro hoạt động.</p> <p>Hoàn thành và chính thức áp dụng Quy định về Quản lý Rủi ro Môi trường và Xã hội trong Hoạt động Cấp tín dụng (ESMS) trong hoạt động cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp.</p> <p>Bắt đầu phân loại mức độ rủi ro Môi trường và Xã hội và đưa ra khuyến nghị theo Quy định về Quản lý Rủi ro Môi trường và Xã hội trong Hoạt động Cấp tín dụng (ESMS) từ tháng 9 năm 2023.</p> <p>Là một trong những ngân hàng tại Việt Nam tiên phong triển khai nâng cấp toàn diện Basel II lên Basel III Reforms ở tất cả các chỉ số và tuân thủ theo các yêu cầu khắt khe được Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng Quốc tế (Bank for International Settlement - BIS) khuyến nghị các ngân hàng quốc tế áp dụng từ năm 2023.</p>	     
	Tài chính bền vững	<p>Đổi mới và cải tiến các chính sách và hoạt động tiến đến định hướng Ngân hàng xanh.</p> <p>Không tài trợ các ngành có tác động xấu đến môi trường và xã hội.</p> <p>Đẩy mạnh các sản phẩm tài chính ưu đãi dành cho các doanh nghiệp, danh mục tài trợ chuỗi cung ứng và dự án phát triển bền vững.</p>	<p>Là Ngân hàng tốt nhất về tài chính bền vững - The Asset Magazine.</p> <p>Đạt giải thưởng Sản phẩm & Dịch vụ Tài chính - Ngân hàng tiêu biểu 2023 (IDG 2023): Ngân hàng tiêu biểu về tín dụng xanh, Ngân hàng đồng hành cùng SME.</p> <p>Hơn 170 triệu USD nguồn vốn xanh được tài trợ tính đến năm 2023.</p> <p>Trên 8.700 tỷ đồng tín dụng xanh đã giải ngân cho các dự án sản xuất kinh doanh bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu tích lũy qua ba năm 2021, 2022 và 2023.</p>	       

Trụ cột	Chủ đề trọng yếu	Định hướng	Kết quả nổi bật trong năm 2023	Gắn với mục tiêu PTBV (SDG) của Liên Hợp Quốc
	<p>Cam kết tuân thủ pháp luật</p> <p>Duy trì kết quả không có bất kỳ vấn đề nghiêm trọng nào được nêu ra bởi cơ quan quản lý trong việc thực hiện và tuân thủ các quy định pháp luật về phòng chống tội phạm tài chính, môi trường và xã hội.</p> <p>Minh bạch trong thông tin, kịp thời cung cấp các báo cáo cần thiết tới khách hàng, đối tác và các bên liên quan.</p> <p>Xây dựng một đội ngũ nhân viên có đủ kiến thức, ý thức tự giác và kỹ năng để phòng tránh, nhận diện và chống lại các hành vi sai trái.</p>	<p>Không có trường hợp nào mà Ngân hàng bị xử phạt do không tuân thủ với các luật pháp chống tội phạm tài chính và bảo vệ môi trường, xã hội, và không có mất mát tài chính hay bồi thường vật chất nào do các vụ kiện pháp lý liên quan.</p> <p>100% nhân viên bao gồm cả cấp quản lý đã hoàn thành khóa học về phòng chống tham nhũng.</p> <p>97,5% số hoạt động liên quan đến tham nhũng được đánh giá trên tổng số các hoạt động được đánh giá rủi ro.</p>		
<p>Quản trị</p>	<p>Đẩy mạnh chuyển đổi số và an toàn dữ liệu</p> <p>Hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng số hạnh phúc (Happy Digital Bank), đi đầu về ứng dụng công nghệ hiện đại, phát triển mạnh mẽ các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số nhiều tiện ích mang lại giá trị thiết thực cho xã hội và được thị trường đón nhận.</p> <p>Đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả lĩnh vực hoạt động, chuẩn bị cho sự hội nhập mạnh mẽ của Ngân hàng trong kỷ nguyên số; chuyển hình thức kinh doanh đa kênh thành hợp kênh trên nền tảng trực tuyến với sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của mảng bán lẻ. Hoàn tất số hóa các hành trình khách hàng theo chiến lược chuyển đổi số.</p> <p>Đảm bảo thực hiện đầy đủ và tốt nhất các yêu cầu an toàn hệ thống, bảo mật thông tin, bảo vệ quyền riêng tư của các cá nhân, tổ chức có giao dịch tại HDBank phù hợp với quy định của pháp luật của HDBank và thông lệ quốc tế.</p>	<p>Số lượng khách hàng đăng ký mới trên kênh số trong năm 2023 tăng 125% so với cùng kỳ năm trước, đưa tổng số khách hàng sử dụng kênh số vượt 2 triệu khách hàng. Lần đầu tiên số lượng khách hàng mới thu hút qua kênh số vượt số lượng khách hàng thu hút qua kênh truyền thống.</p> <p>Số lượng giao dịch tài chính qua kênh số tăng 132% so với cùng kỳ. Số lượng khách hàng giao dịch trên Kênh e-banking tăng 86% so với 2022. Tỷ lệ giao dịch của khách hàng được thực hiện trên kênh số chiếm 93% tổng số giao dịch của khách hàng tại HDBank tính đến cuối năm 2023.</p> <p>Chính thức ra mắt hệ thống quản lý bán hàng Happy Digital Sales.</p> <p>3 giải thưởng về Chuyển đổi Số của Tạp chí Global Brands (Global Brands Magazine) và Diễn đàn Cấp cao Cổ vấn tài chính Việt Nam 2023 (VWAS 2023).</p> <p>Giải thưởng “Sáng kiến kỹ thuật số” (Hội đồng Tư vấn Kinh doanh ASEAN).</p> <p>Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng chỉ quốc tế ISO 20000 của Viện tiêu chuẩn Anh - BSI.</p>	  	
<p>Môi trường</p>	<p>Tối ưu hóa sử dụng nguồn tài nguyên</p> <p>Tiết kiệm và tối ưu hóa sử dụng các nguồn tài nguyên.</p> <p>Tăng cường đầu tư vào công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua chuyển đổi số nhằm giảm thiểu nhu cầu sử dụng nguồn tài nguyên, qua đó hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường.</p> <p>Hạn chế ảnh hưởng đến môi trường</p> <p>Giảm thiểu khí thải nhà kính và tác động đến môi trường, chuyển dịch sang sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo.</p> <p>Quản lý hiệu quả xả thải trong toàn Ngân hàng.</p>	<p>Cường độ năng lượng sử dụng trên mỗi nhân viên trong năm 2023 là 1,3 Gigajun/người.</p> <p>Tỷ lệ giấy tiêu thụ trên mỗi nhân viên giảm 8,6% so với năm 2022.</p> <p>Thâm dụng phát thải khí nhà kính trên mỗi nhân viên là 579,2 kg CO2 tương đương/người.</p> <p>Tỷ lệ nhựa tiêu thụ trên lợi nhuận trước thuế giảm 12,4% so với năm 2022.</p> <p>Tỷ lệ mực in tiêu thụ và thải ra môi trường trên mỗi nhân viên giảm 7% so với năm 2022.</p>	     	

Trụ cột	Chủ đề trọng yếu	Định hướng	Kết quả nổi bật trong năm 2023	Gắn với mục tiêu PTBV (SDG) của Liên Hợp Quốc
Xã hội	Phát triển nguồn nhân lực	<p>Tập trung vào tuyển dụng và thu hút nhân tài, đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự để đáp ứng kịp thời cho các nhu cầu kinh doanh hiện tại và tương lai.</p> <p>Cung cấp môi trường làm việc chuyên nghiệp và tạo điều kiện để nhân viên nâng cao kiến thức và kỹ năng, nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự hàng đầu tài năng và sáng tạo.</p>	<p>Top 1 Nhà tuyển dụng được nhân viên nội bộ yêu thích nhất trên thị trường theo Khảo sát do CareerBuilder phối hợp cùng InsightAsia thực hiện.</p> <p>Giải thưởng Chuyển đổi số trong hoạt động nhân sự - Digital Transformation Awards 2023 do Tạp chí HR Asia trao tặng nhờ ứng dụng thành công công nghệ thông tin vận hành các hoạt động nhân sự.</p> <p>Phát triển văn hóa doanh nghiệp thông qua các workshop “Xây dựng văn hóa hướng đến hiệu suất cao” trên cả nước, xây dựng bộ tiêu chuẩn văn hóa doanh nghiệp HDBank.</p> <p>Tổng chi phí cho hoạt động đào tạo cán bộ nhân viên tăng 249,4% so với năm 2022.</p> <p>Số giờ đào tạo trong năm 2023 tăng 250.672 giờ, tương đương 152,7% so với năm 2022.</p> <p>Tỷ lệ nhân viên được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên đạt 99,6% trong năm 2023.</p>	
	Đảm bảo phúc lợi và đãi ngộ nhân viên	<p>Tiếp tục triển khai các mức tăng lương thưởng cùng các chương trình đãi ngộ hấp dẫn, duy trì và nâng cao mức độ thấu hiểu cán bộ nhân viên của Ngân hàng.</p> <p>Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý và hạn chế các rủi ro liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của cán bộ nhân viên.</p>	<p>Giải thưởng Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2023 - Best Companies To Work For In Asia 2023 (HR Asia) (6 năm liền đạt giải).</p> <p>Không có nhân sự gặp tai nạn, thương tích do công việc.</p> <p>Phát hành 20 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (ESOP) đối với cán bộ quản lý.</p>	
	Tôn trọng đa dạng, công bằng và quyền con người	<p>Đảm bảo tôn trọng quyền con người, nâng cao sự công bằng và đa dạng trong đội ngũ nhân sự, duy trì và nâng cao số lượng, tỷ lệ nhân sự là nữ.</p> <p>Tăng cường gắn kết giữa Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên tại Ngân hàng.</p>	<p>“Ngôi sao Bình đẳng giới” trong TOP50 Doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu Việt Nam 2023 (CSA 50) do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn.</p> <p>Top doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu Việt Nam năm 2023 - Hạng mục “Bình đẳng giới” (CSA50).</p> <p>Tỷ lệ nhân viên nữ chiếm hơn 55% trên tổng số nhân sự tại ngày 31/12/2023.</p> <p>83,5% nhân viên hài lòng với môi trường làm việc, chính sách phúc lợi, chính sách đào tạo và phát triển tại HDBank trong năm 2023.</p>	

Trụ cột	Chủ đề trọng yếu	Định hướng	Kết quả nổi bật trong năm 2023	Gắn với mục tiêu PTBV (SDG) của Liên Hợp Quốc
	<p>Kiến tạo giá trị cho khách hàng</p> <p>Nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua chuyển đổi số, đa dạng các sản phẩm, và chăm sóc khách hàng.</p> <p>Hạn chế những vụ việc vi phạm về tư vấn và cung cấp thông tin không đúng đắn cho khách hàng cũng như vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng, rò rỉ dữ liệu khách hàng.</p>	<p>Giải thưởng Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2023 (International Business Magazine).</p> <p>Giải thưởng Nhà cung cấp dịch vụ ngân hàng số sáng tạo nhất Việt Nam năm 2023 (The Global Economics).</p> <p>Trung bình mức độ hài lòng của khách hàng qua 3 kênh khảo sát tại quầy, các kênh giao tiếp truyền thống và ứng dụng online là 4,86/5.</p> <p>Mức độ khách hàng của bạn sẵn sàng giới thiệu sản phẩm hoặc dịch vụ của Ngân hàng là 89%.</p> <p>Không có các vụ việc/ khiếu nại về vi phạm bảo mật thông tin khách hàng hay các trường hợp rò rỉ, thất thoát thông tin khách hàng.</p>	<p>8 DECENT WORK AND ECONOMIC GROWTH</p> <p>9 INDUSTRY, INNOVATION AND INFRASTRUCTURE</p> 	
<p>Xã hội</p>	<p>Tài chính toàn diện</p> <p>Tiếp tục đẩy mạnh các chiến lược, chính sách và hành động tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, đặc biệt là các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.</p> <p>Chủ động tiếp cận đến người dân, doanh nghiệp tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, công nhân và người lao động tại các khu công nghiệp, chế xuất.</p>	<p>Ra mắt ứng dụng HDBank Nông thôn cung cấp giải pháp tài chính chuyên biệt dành cho khách hàng tại khu vực nông thôn.</p> <p>Tổng số lượng khách hàng mới tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa đạt gần 550.000 khách hàng, tăng so với cùng kỳ năm trước.</p> <p>Giải ngân gần 8.000 tỷ đồng trong gói vay 10.000 tỷ được cấp cho công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, chế xuất.</p> <p>Giải ngân gần 3.400 tỷ đồng cho chương trình đồng hành cùng doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ trong năm 2023.</p> <p>Hơn 52% tổng danh mục cho vay hướng đến khách hàng tại đô thị loại 2 và nông thôn.</p>	<p>1 NO POVERTY</p> <p>2 ZERO HUNGER</p> <p>8 DECENT WORK AND ECONOMIC GROWTH</p> 	
	<p>Đồng hành cùng cộng đồng, xã hội</p> <p>Cam kết đẩy mạnh sự phát triển của cộng đồng và xã hội thông qua ba lĩnh vực chính: Cơ sở hạ tầng nhà ở - giao thông, giáo dục và y tế.</p> <p>Thực hiện các hoạt động cộng đồng trải dài mọi miền đất nước, từ thành thị đến nông thôn, trong đó chú trọng những nơi vùng núi, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số và những đối tượng yếu thế.</p> <p>Đảm bảo rằng thế hệ tương lai sẽ được thừa hưởng từ HDBank một di sản xanh ý nghĩa.</p>	<p>Nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng do các tổ chức uy tín trong và ngoài nước, trong đó ghi nhận những thành tựu và đóng góp cho cộng đồng và xã hội.</p> <p>Hai lần vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì và bốn lần nhận Huân chương lao động hạng Ba cùng Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước, của Chính Phủ trong giai đoạn 2017 - 2023.</p> <p>Giải thưởng "Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam" - Best bank for CSR Vietnam (Asiamoney).</p> <p>Hơn 46 tỷ đồng sử dụng cho các hoạt động thiện nguyện, xã hội, các chương trình liên quan đến cộng đồng địa phương.</p>	<p>1 NO POVERTY</p> <p>2 ZERO HUNGER</p> <p>3 GOOD HEALTH AND WELL-BEING</p> <p>4 QUALITY EDUCATION</p> <p>8 DECENT WORK AND ECONOMIC GROWTH</p> 	

Chi tiết các hoạt động phát triển bền vững tại HDBank sẽ được thể hiện chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023

XANH TƯƠI THÀNH QUẢ VỮNG MẠNH VƯƠN XA

HD Bank
now

ePAYROLL

HD Bank
Priority

HD Bank

HD Bank
Nông thôn

07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

220 Báo cáo tài chính được kiểm toán



THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Giấy phép thành lập và hoạt động	Số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 2 năm 2020 Giấy phép thành lập và hoạt động đầu tiên số 00019/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 6 tháng 6 năm 1992 và được thay thế bởi Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 2 năm 2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày của giấy phép đầu tiên.																								
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11 tháng 8 năm 1992 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 33 ngày 5 tháng 9 năm 2023.																								
Hội đồng Quản trị	<table border="1"> <tr> <td>Ông Kim Byounggho</td> <td>Chủ tịch, Thành viên độc lập</td> </tr> <tr> <td>Bà Nguyễn Thị Phương Thảo</td> <td>Phó Chủ tịch thường trực</td> </tr> <tr> <td>Ông Lưu Đức Khánh</td> <td>Phó Chủ tịch</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Thành Đô</td> <td>Phó Chủ tịch</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Hữu Đăng</td> <td>Phó Chủ tịch</td> </tr> <tr> <td>Ông Lê Mạnh Dũng</td> <td>Thành viên độc lập</td> </tr> <tr> <td>Ông Phạm Quốc Thanh</td> <td>Thành viên (từ ngày 26.4.2023)</td> </tr> <tr> <td>Bà Nguyễn Thị Tâm</td> <td>Thành viên (đến trước ngày 26.4.2023)</td> </tr> </table>	Ông Kim Byounggho	Chủ tịch, Thành viên độc lập	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	Ông Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch	Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập	Ông Phạm Quốc Thanh	Thành viên (từ ngày 26.4.2023)	Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên (đến trước ngày 26.4.2023)								
Ông Kim Byounggho	Chủ tịch, Thành viên độc lập																								
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực																								
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch																								
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch																								
Ông Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch																								
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập																								
Ông Phạm Quốc Thanh	Thành viên (từ ngày 26.4.2023)																								
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên (đến trước ngày 26.4.2023)																								
Ban Tổng Giám đốc	<table border="1"> <tr> <td>Ông Phạm Quốc Thanh</td> <td>Tổng Giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Minh Đức</td> <td>Phó Tổng Giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Ông Lê Thanh Tùng</td> <td>Phó Tổng Giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Văn Hào</td> <td>Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 2.10.2023)</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Đăng Thanh</td> <td>Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 9.7.2023)</td> </tr> <tr> <td>Ông Lê Thành Trung</td> <td>Phó Tổng Giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Ông Trần Hoài Nam</td> <td>Phó Tổng Giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Ông Trần Thái Hòa</td> <td>Phó Tổng Giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Cảnh Vinh</td> <td>Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 1.11.2023)</td> </tr> <tr> <td>Ông Trần Xuân Huy</td> <td>Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16.10.2023)</td> </tr> <tr> <td>Ông Phạm Văn Đầu</td> <td>Giám đốc Tài chính</td> </tr> <tr> <td>Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên</td> <td>Kế toán Trưởng</td> </tr> </table>	Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 2.10.2023)	Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 9.7.2023)	Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 1.11.2023)	Ông Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16.10.2023)	Ông Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính	Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc																								
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc																								
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc																								
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 2.10.2023)																								
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 9.7.2023)																								
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc																								
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc																								
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc																								
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 1.11.2023)																								
Ông Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16.10.2023)																								
Ông Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính																								
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng																								
Ban Kiểm soát	<table border="1"> <tr> <td>Ông Đào Duy Tường</td> <td>Trưởng ban</td> </tr> <tr> <td>Bà Đường Thị Thu</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Bà Bùi Thị Kiều Oanh</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Lê Hiếu</td> <td>Thành viên</td> </tr> </table>	Ông Đào Duy Tường	Trưởng ban	Bà Đường Thị Thu	Thành viên	Bà Bùi Thị Kiều Oanh	Thành viên	Ông Nguyễn Lê Hiếu	Thành viên																
Ông Đào Duy Tường	Trưởng ban																								
Bà Đường Thị Thu	Thành viên																								
Bà Bùi Thị Kiều Oanh	Thành viên																								
Ông Nguyễn Lê Hiếu	Thành viên																								
Người đại diện theo pháp luật	Ông Phạm Quốc Thanh - Tổng Giám đốc																								
Trụ sở chính	25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam																								
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)																								

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CỦA NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- » chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- » thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- » lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Ngân hàng và công ty con hoạt động liên tục trừ khi giả định Ngân hàng và công ty con hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Ngân hàng và công ty con và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 83. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐỒNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“Ngân hàng”) và công ty con được lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, và được Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê chuẩn ngày 29 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 83.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

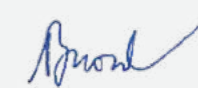
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM15221
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2024



Mai Trần Bảo Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4166-2022-006-1

Tại ngày 31 tháng 12 năm

	Thuyết minh	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
A TÀI SẢN			
I Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	3	2.810.044	2.937.994
II Tiền gửi tại NHNN	4	41.481.638	11.273.345
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		96.514.863	49.132.317
1 Tiền gửi tại các TCTD khác	5.1	88.120.085	40.322.487
2 Cho vay các TCTD khác	5.2	8.394.778	8.809.830
IV Chứng khoán kinh doanh		18.580.932	1.797.822
1 Chứng khoán kinh doanh	6.1	18.580.932	1.797.822
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	110.079	-
VI Cho vay khách hàng	8	339.349.838	260.754.811
1 Cho vay khách hàng		343.404.295	263.856.383
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(4.054.457)	(3.101.572)
VIII Chứng khoán đầu tư		44.092.289	48.789.184
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9.1	31.871.688	35.375.058
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	9.2	12.304.873	13.444.130
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	9.6	(84.272)	(30.004)
IX Góp vốn, đầu tư dài hạn	10	143.781	144.023
4 Đầu tư dài hạn khác		163.921	163.921
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(20.140)	(19.898)
X Tài sản cố định		1.422.759	1.315.057
1 Tài sản cố định hữu hình	11.1	713.141	631.621
a Nguyên giá		1.702.786	1.519.411
b Giá trị khấu hao lũy kế		(989.645)	(887.790)
3 Tài sản cố định vô hình	11.2	709.618	683.436
a Nguyên giá		1.076.187	1.006.273
b Giá trị khấu hao lũy kế		(366.569)	(322.837)
XII Tài sản Có khác		57.808.636	40.128.470
1 Các khoản phải thu	12.1	48.942.933	33.406.609
2 Các khoản lãi, phí phải thu	12.2	6.602.101	4.403.501
3 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	31	76.708	32.798
4 Tài sản Có khác	12.3	2.233.415	2.331.870
- Trong đó: Lợi thế thương mại	12.4	-	4.799
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(46.521)	(46.308)
TỔNG TÀI SẢN		602.314.859	416.273.023

Tại ngày 31 tháng 12 năm

	Thuyết minh	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	13	26.590	10.821.258
1 Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		26.590	10.821.258
II Tiền gửi và vay các TCTD khác		112.086.978	92.653.200
1 Tiền gửi của các TCTD khác	14.1	62.597.686	49.440.640
2 Vay các TCTD khác	14.2	49.489.292	43.212.560
III Tiền gửi của khách hàng	15	370.777.888	215.797.174
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	7	-	226.480
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	16	2.811.129	2.860.155
VI Phát hành giấy tờ có giá	17	50.938.148	44.161.640
VII Các khoản nợ khác	18	19.273.804	10.758.230
1 Các khoản lãi, phí phải trả	18.1	10.346.499	5.052.933
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	18.2	8.927.305	5.705.297
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		555.914.537	377.278.137
VIII Vốn chủ sở hữu	19	46.400.322	38.994.886
1 Vốn của TCTD		29.198.918	25.426.026
a Vốn điều lệ		29.076.321	25.303.429
b Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		89	89
c Thặng dư vốn cổ phần		535.956	535.956
d Cổ phiếu quỹ		(413.448)	(413.448)
2 Quỹ của TCTD		4.708.243	3.527.727
5 Lợi nhuận chưa phân phối		10.561.698	7.999.785
6 Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.931.463	2.041.348
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		46.400.322	38.994.886
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		602.314.859	416.273.023

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

		Tại ngày 31 tháng 12 năm		
		Thuyết minh	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
1	Bảo lãnh vay vốn	36.1	809.436	406.790
2	Cam kết giao dịch hối đoái	36.1	259.213.350	69.775.987
	- Cam kết mua ngoại tệ		4.293.490	2.512.790
	- Cam kết bán ngoại tệ		4.542.374	2.912.961
	- Cam kết giao dịch hoán đổi		250.377.486	64.350.236
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	36.1	2.191.087	4.155.744
5	Bảo lãnh khác	36.1	15.548.620	4.215.505
6	Các cam kết khác	36.1	5.318.378	3.724.488
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	37.1	2.364.349	1.518.715
8	Nợ khó đòi đã xử lý	37.2	15.584.338	11.426.060
9	Tài sản và chứng từ khác	37.3	27.061.445	14.277.966
			328.091.003	109.501.255



Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán trưởng



Phạm Văn Đầu
Giám đốc tài chính



Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

		Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm		
		Thuyết minh	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	20	52.640.577	33.323.404
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	21	(30.456.603)	(15.311.836)
I Thu nhập lãi thuần			22.183.974	18.011.568
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	22	2.830.168	3.308.455
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	23	(642.366)	(351.637)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ			2.187.802	2.956.818
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		24	564.703	134.237
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		25	41.723	16.986
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		26	1.167.005	312.620
5	Thu nhập từ hoạt động khác		541.644	588.126
6	Chi phí hoạt động khác		(282.491)	(60.036)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác		27	259.153	528.090
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		28	9.325	6.785
VIII Chi phí hoạt động		29	(9.129.202)	(8.630.709)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng			17.284.483	13.336.395
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		30	(4.267.751)	(3.068.339)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế			13.016.732	10.268.056
7	Chi phí thuế TNDN - hiện hành	31	(2.724.629)	(2.091.986)
8	Thu nhập thuế TNDN - hoãn lại	31	43.910	33.400
XII Chi phí thuế TNDN			(2.680.719)	(2.058.586)
XIII Lợi nhuận sau thuế			10.336.013	8.209.470
Phân bổ cho:				
Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Ngân hàng			10.070.898	7.749.794
Cổ đông không kiểm soát			265.115	459.676
XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		19.2	3.482	2.689



Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán trưởng



Phạm Văn Đầu
Giám đốc tài chính



Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD-HN

Năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm

Thuyết minh	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	50.366.284	32.577.872
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(25.602.661)	(14.319.631)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	2.596.238	2.792.794
04 Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc và chứng khoán)	1.654.834	225.515
05 Thu nhập khác	88.876	111.209
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	290.855	437.234
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(8.980.790)	(8.668.312)
08 Tiền thuế TNDN thực nộp trong năm	(2.241.447)	(1.154.553)
	34	
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG	18.172.189	12.002.128
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09 Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	415.052	(8.704.484)
10 (Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(12.165.396)	26.010.304
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(110.079)	-
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(79.547.912)	(60.645.482)
13 Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	(3.314.867)	(2.418.835)
14 Tăng khác về tài sản hoạt động	(14.661.359)	(13.057.913)
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
15 (Giảm)/tăng các khoản nợ NHNN	(10.794.668)	10.728.602
16 Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	19.433.778	(14.589.382)
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	154.980.714	32.514.057
18 Tăng phát hành giấy tờ có giá	6.776.508	1.405.527
19 Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(49.026)	(76.709)
20 (Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(226.480)	210.930
21 Tăng khác về công nợ hoạt động	1.778.906	912.441
22 Chi từ các quỹ của TCTD	(30.315)	(10.262)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	80.657.045	(15.719.078)

Mẫu B04/TCTD-HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm

Thuyết minh	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định ("TSCĐ")	(273.921)	(122.001)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	753	21.447
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	500
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	9.325	22.069
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(263.843)	(77.985)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01 Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu	-	200.000
04 Cổ tức trả cho cổ đông	(2.515.261)	-
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(2.515.261)	200.000
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG NĂM	77.877.941	(15.597.063)
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	54.533.826	70.130.889
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	132.411.767	54.533.826

Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán trưởng

Phạm Văn Đấu
Giám đốc tài chính

Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“Ngân hàng”) là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động đầu tiên số 00019/NH-GP do NHNN cấp ngày 6 tháng 6 năm 1992 và được thay thế bởi Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 2 năm 2020 với thời gian hoạt động là 99 năm từ ngày 6 tháng 6 năm 1992.

Cổ phiếu của Ngân hàng được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là HDB.

Ngân hàng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu tiên số 0300608092 ngày 11 tháng 8 năm 1992 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp phép, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh gần nhất lần thứ 33 cấp ngày 5 tháng 9 năm 2023. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của Ngân hàng là 29.076.321.320.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 25.303.429.220.000 đồng).

Hoạt động chính của Ngân hàng và công ty con bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng và công ty con; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá (“GTCCG”) khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Ngân hàng có trụ sở chính tại 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có 1 Hội sở, 1 văn phòng đại diện khu vực miền Bắc, 1 văn phòng đại diện tại Myanmar, 79 chi nhánh, 273 phòng giao dịch (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1 Hội sở, 1 văn phòng đại diện khu vực miền Bắc, 1 văn phòng đại diện tại Myanmar, 77 chi nhánh, 267 phòng giao dịch) tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng và công ty con có 17.345 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 16.326 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng có 1 công ty con. Chi tiết như sau:

Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	31.12.2023		31.12.2022		
		Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		%	%	%	%	
Công ty con						
Công ty Tài chính TNHH HD SAISON (“HD SAISON”)	Tài chính/ Ngân hàng	Thành phố Hồ Chí Minh	50%	50%	50%	50%

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1. Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các TCTD hoạt động tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2. Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng và công ty con bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Ngân hàng và công ty con sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”). Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng Đồng Việt Nam, được làm tròn tới hàng triệu đồng gần nhất (“Triệu đồng”). Ngân hàng và công ty con xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan hiện hành áp dụng cho các TCTD hoạt động tại Việt Nam.

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng và công ty con được hạch toán theo nguyên tệ. Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và công nợ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối tháng được quy đổi theo tỷ giá áp dụng vào ngày cuối tháng. Chênh lệch do đánh giá lại hàng tháng được ghi nhận vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cuối mỗi tháng và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào thời điểm cuối năm.

2.4. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp mà Ngân hàng có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ ít nhất một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Ngân hàng có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Ngân hàng. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa Ngân hàng và công ty con được loại trừ khi hợp nhất.

Báo cáo tài chính của công ty con sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với chính sách kế toán đang được Ngân hàng mẹ áp dụng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**2.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)****Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát**

Ngân hàng và công ty con áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Ngân hàng và công ty con. Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Ngân hàng trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Ngân hàng trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi Ngân hàng mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

2.5 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Ngân hàng trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng, tiền gửi thanh toán tại NHNN, tiền gửi tại các TCTD khác không kỳ hạn và có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng.

2.7 Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Tiền gửi tại các TCTD khác bao gồm tiền gửi không kỳ hạn; tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong nước và tiền gửi tại các TCTD nước ngoài, và được ghi nhận theo số dư nợ gốc.

Cho vay các TCTD khác là các khoản cho vay các TCTD có kỳ hạn gốc dưới 1 năm.

Tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác được phản ánh theo số dư nợ gốc trừ đi dự phòng cụ thể.

Việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác được thực hiện theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN ("Thông tư 11") tương tự như chính sách áp dụng đối với các khoản cho vay khách hàng như được trình bày trong Thuyết minh 2.8.

Theo Thông tư 11, Ngân hàng và công ty con không cần phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**2.8 Các khoản cho vay khách hàng****2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng**

Đo lường và ghi nhận các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản cho vay có kỳ hạn đến 1 năm kể từ ngày giải ngân; các khoản cho vay trung hạn có kỳ hạn từ trên 1 năm đến 5 năm kể từ ngày giải ngân; các khoản cho vay dài hạn có kỳ hạn trên 5 năm kể từ ngày giải ngân.

Các khoản cho vay khách hàng được ghi nhận theo số dư nợ gốc trừ dự phòng rủi ro tín dụng.

Phân loại các khoản cho vay khách hàng

Ngân hàng và công ty con thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo Thông tư 11.

Theo Thông tư 11, phân loại các khoản cho vay khách hàng được chia thành 5 nhóm nợ căn cứ vào tình hình trả nợ và các yếu tố định lượng như sau:

Nhóm 1: Nợ đủ tiêu chuẩn

- (a) Khoản nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc
- (b) Khoản nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn; hoặc
- (c) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 1 do đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn.

Nhóm 2: Nợ cần chú ý

- (a) Khoản nợ quá hạn đến 90 ngày, trừ khoản nợ quy định tại điểm (b) của Nợ đủ tiêu chuẩn và khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- (b) Khoản nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu còn trong hạn, trừ khoản nợ đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn và khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- (c) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 2 do đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn hoặc do khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định.

Nhóm 3: Nợ dưới tiêu chuẩn

- (a) Khoản nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (b) Khoản nợ gia hạn nợ lần đầu còn trong hạn, trừ khoản nợ quy định tại điểm (b) khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (c) Khoản nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (d) Khoản nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi:
 - » Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật Các tổ chức tín dụng; hoặc
 - » Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật Các tổ chức tín dụng; hoặc
 - » Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật Các tổ chức tín dụng.
- (e) Khoản nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra; hoặc
- (f) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng và công ty con do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- (g) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 3 theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (h) Khoản nợ phải phân loại vào nhóm 3 theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư 11.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)****2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)**

Phân loại các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

Nhóm 4: Nợ nghi ngờ

- (a) Khoản nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (b) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (c) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai còn trong hạn, trừ khoản nợ quy định tại điểm (b) khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- (e) Khoản nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra đến 60 ngày mà chưa thu hồi được; hoặc
- (f) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng và công ty con do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- (g) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 4 theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (h) Khoản nợ phải phân loại vào nhóm 4 theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư 11.

Nhóm 5: Nợ có khả năng mất vốn

- (a) Khoản nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc
- (b) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc
- (c) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc
- (d) Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, trừ khoản nợ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- (f) Khoản nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra trên 60 ngày mà chưa thu hồi được; hoặc
- (g) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng và công ty con do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- (h) Khoản nợ của khách hàng là TCTD đang được kiểm soát đặc biệt, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang bị phong tỏa vốn và tài sản; hoặc
- (i) Khoản nợ được phân loại vào nhóm 5 theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 11; hoặc
- (j) Khoản nợ phải phân loại vào nhóm 5 theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư 11.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)****2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)**

Nợ được phân loại lại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) khi:

Đối với nợ quá hạn

- » Khách hàng đã trả đầy đủ phần nợ gốc và lãi bị quá hạn (kể cả lãi áp dụng đối với nợ gốc quá hạn) và nợ gốc và lãi của các kỳ hạn trả nợ tiếp theo trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng đối với nợ trung và dài hạn, 01 (một) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn, và
- » Ngân hàng và công ty con có đủ cơ sở thông tin, tài liệu đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.

Đối với nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ

- » Khách hàng đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng đối với nợ trung và dài hạn, 01 (một) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn được cơ cấu lại; và
- » Ngân hàng và công ty con có đủ cơ sở thông tin, tài liệu đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.

Nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi:

- » Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, tỷ lệ nợ trên vốn, dòng tiền, khả năng trả nợ của khách hàng suy giảm liên tục qua 3 lần đánh giá, phân loại nợ liên tục; hoặc
- » Khách hàng không cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực các thông tin tài chính theo yêu cầu của Ngân hàng và công ty con để đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng; hoặc
- » Khoản nợ đã được phân loại vào nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 từ 01 (một) năm trở lên nhưng không đủ điều kiện phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn; hoặc
- » Khoản nợ mà hành vi cấp tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Nợ xấu là nợ thuộc các Nhóm 3, 4 và 5.

Ngân hàng và công ty con được yêu cầu sử dụng kết quả phân loại rủi ro tín dụng do Trung tâm Thông tin tín dụng thuộc NHNN ("CIC") cung cấp để phân loại các khoản cho vay khách hàng của Ngân hàng và công ty con vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn giữa nhóm nợ được đánh giá bởi Ngân hàng và công ty con và nhóm nợ do CIC cung cấp.

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng và công ty con mà có bất kỳ khoản nợ bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng và công ty con phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào các nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng và công ty con tham gia cho vay hợp vốn, Ngân hàng và công ty con thực hiện phân loại tất cả các khoản nợ (bao gồm cả khoản cho vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao nhất theo kết quả phân loại nợ của các thành viên tham gia cấp tín dụng hợp vốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng:

Dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng cụ thể và dự phòng chung.

Dự phòng cụ thể

Việc tính dự phòng cụ thể được căn cứ trên các tỷ lệ áp dụng cho từng nhóm nợ như sau:

	Tỷ lệ dự phòng
Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
Nhóm 2 - Nợ cần chú ý	5%
Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
Nhóm 4 - Nợ nghi ngờ	50%
Nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn	100%

Dự phòng cụ thể được tính theo số dư các khoản cho vay từng khách hàng tại ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng trừ đi giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm.

Tỷ lệ khấu trừ tối đa đối với các tài sản bảo đảm được xác định theo quy định của Thông tư 11 như sau:

Loại tài sản bảo đảm	Tỷ lệ khấu trừ tối đa
(a) Số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của khách hàng bằng Đồng Việt Nam tại chính Ngân hàng	100%
(b) Trái phiếu Chính phủ, vàng miếng theo quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh vàng; số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của khách hàng bằng ngoại tệ tại chính Ngân hàng	95%
(c) Trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; công cụ chuyển nhượng, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu do chính Ngân hàng phát hành; số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành: » Có thời hạn còn lại dưới 1 năm » Có thời hạn còn lại từ 1 năm đến 5 năm » Có thời hạn còn lại trên 5 năm	95% 85% 80%
(d) Chứng khoán do các TCTD khác phát hành được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán ("SGDCK")	70%
(e) Chứng khoán do doanh nghiệp (trừ TCTD) phát hành được niêm yết trên SGDCK	65%
(f) Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, GTCG, trừ các khoản quy định tại điểm (c), do TCTD khác có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK phát hành; Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, GTCG, trừ các khoản quy định tại điểm (c), do TCTD khác không có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK phát hành	50% 30%
(g) Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, GTCG do doanh nghiệp có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK phát hành; Chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, GTCG do doanh nghiệp không có đăng ký niêm yết chứng khoán trên SGDCK phát hành	30% 10%
(h) Bất động sản	50%
(i) Các loại tài sản bảo đảm khác	30%

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (tiếp theo):

Dự phòng cụ thể (tiếp theo)

Khi tài sản bảo đảm không phải là vàng miếng, chứng khoán đã niêm yết, cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom, trái phiếu Chính phủ được niêm yết trên SGDCK, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu doanh nghiệp (kể cả TCTD) đã niêm yết, đăng ký giao dịch; chứng khoán chưa được niêm yết trên SGDCK, kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do doanh nghiệp (kể cả TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) phát hành, thì Ngân hàng và công ty con phải thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá theo quy định của pháp luật để xác định giá trị tài sản bảo đảm được khấu trừ khi tính số tiền trích lập dự phòng cụ thể cuối năm tài chính trong các trường hợp sau đây:

- » Tài sản bảo đảm mà Ngân hàng và công ty con định giá từ 50 tỷ đồng trở lên đối với khoản nợ của khách hàng là người có liên quan của Ngân hàng và công ty con và các đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng theo quy định tại Điều 127 Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung);
- » Tài sản bảo đảm mà Ngân hàng và công ty con định giá từ 200 tỷ đồng trở lên.

Đối với các trường hợp khác, tài sản bảo đảm được định giá theo quy định và quy trình nội bộ của Ngân hàng và công ty con.

Trường hợp không có văn bản định giá tài sản bảo đảm của tổ chức định giá và không xác định được giá trị tài sản bảo đảm theo quy định nội bộ thì giá trị tài sản bảo đảm để khấu trừ phải coi bằng 0 (không).

Dự phòng chung

Dự phòng chung được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng của các khoản cho vay khách hàng, không bao gồm các khoản cho vay khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

Xử lý nợ xấu

Các khoản nợ xấu có thể được xử lý bằng dự phòng trong các trường hợp sau:

- » Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật, cá nhân bị chết, mất tích; hoặc
- » Các khoản nợ được phân loại vào nhóm 5.

Sau thời gian tối thiểu 5 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp của Hội đồng xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, khoản nợ có thể được xuất toán ra khỏi ngoại bảng theo quyết định của Hội đồng xử lý rủi ro của Ngân hàng và công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.2 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Từ ngày 17 tháng 5 năm 2021, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được thực hiện theo quy định của Thông tư 03/2021/TT-NHNN ("Thông tư 03/2021") có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Thông tư 14/2021/TT-NHNN ("Thông tư 14/2021") có hiệu lực thi hành từ ngày 7 tháng 9 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01 quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Chi tiết Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021 như sau:

Ngân hàng và công ty con thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- » Phát sinh trước ngày 1 tháng 8 năm 2021 từ hoạt động cho vay (đối với cơ cấu lại thời hạn trả nợ) hoặc từ hoạt động cấp tín dụng, trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (đối với miễn, giảm lãi, phí);
- » Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022;
- » Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19;
- » Khách hàng có đề nghị được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và Ngân hàng và công ty con đánh giá khách hàng có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại.

Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- » Số dư nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký, trừ trường hợp quy định bên dưới;
- » Số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 23 tháng 1 năm 2020 và quá hạn trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày 29 tháng 3 năm 2020;
- » Số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến trước ngày 10 tháng 6 năm 2020 và quá hạn trước ngày 17 tháng 5 năm 2021;
- » Số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 10 tháng 6 năm 2020 đến trước ngày 1 tháng 8 năm 2021 và quá hạn từ ngày 17 tháng 7 năm 2021 đến trước ngày 7 tháng 9 năm 2021.

Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn, giảm, lãi, phí:

- » Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) phù hợp với mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với khách hàng và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng và công ty con thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc kể từ ngày đến hạn của từng số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
- » Việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.2 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (tiếp theo)

Chi tiết việc phân loại nợ và giữ nguyên nhóm nợ của các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí theo quy định:

Đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 23 tháng 1 năm 2020 (bao gồm cả phần dư nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và đã chuyển nhóm nợ theo quy định của NHNN trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày 29 tháng 3 năm 2020) được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí theo quy định của Thông tư 03/2021, Ngân hàng và công ty con giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày 23 tháng 1 năm 2020.

Đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến trước ngày 1 tháng 8 năm 2021, Ngân hàng và công ty con giữ nguyên nhóm nợ đối với số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi này như sau:

- » Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu đối với số dư nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay đã ký, trừ trường hợp quy định bên dưới;
- » Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày khoản nợ bị chuyển quá hạn đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến trước ngày 10 tháng 6 năm 2020 và quá hạn trước ngày 17 tháng 5 năm 2021;
- » Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày khoản nợ bị chuyển quá hạn đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 10 tháng 6 năm 2020 đến trước ngày 1 tháng 8 năm 2021 và quá hạn từ ngày 17 tháng 7 năm 2021 đến trước ngày 7 tháng 9 năm 2021;
- » Giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện miễn, giảm lãi lần đầu đối với số dư nợ theo quy định tại Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021.

Đối với số dư nợ sau khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021 còn trong hạn theo thời hạn cơ cấu lại, Ngân hàng và công ty con không áp dụng nguyên tắc điều chỉnh, phân loại lại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn.

Đối với số lãi phải thu của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm 1) theo quy định của Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021, kể từ ngày được cơ cấu lại, Ngân hàng và công ty con không hạch toán thu nhập (dự thu) mà thực hiện theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Thu nhập lãi của các khoản nợ này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thu được.

2.8.3 Trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021

Ngân hàng và công ty con thực hiện trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định của Thông tư 03/2021 như sau:

Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung} = A - B$$

Trong đó:

- » A: Số tiền dự phòng cụ thể phải trích đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 11.
- » B: Số tiền dự phòng cụ thể đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.3 Trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021 (tiếp theo)

Trường hợp số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được xác định theo công thức nêu trên là dương, Ngân hàng và công ty con thực hiện trích bổ sung dự phòng cụ thể như sau:

- » Đến thời điểm ngày 31.12.2021: Tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.
- » Đến thời điểm ngày 31.12.2022: Tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.
- » Đến thời điểm ngày 31.12.2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Việc trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của Thông tư 03/2021 và Thông tư 14/2021 không áp dụng điều chỉnh hồi tố.

2.8.4 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng

Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống và tiêu dùng được thực hiện theo quy định của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ("Thông tư 02/2023") do NHNN ban hành ngày 23 tháng 4 năm 2023, trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của Ngân hàng và công ty con.

Ngân hàng và công ty con thực hiện việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ và đáp ứng các điều kiện sau:

- » Dư nợ gốc phát sinh trước ngày 24 tháng 4 năm 2023 từ hoạt động cho vay;
- » Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024;
- » Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận;
- » Khách hàng được Ngân hàng và công ty con đánh giá không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm so với doanh thu, thu nhập tại phương án trả nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận;
- » Khách hàng có đề nghị được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và được Ngân hàng và công ty con đánh giá có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại;
- » Ngân hàng và công ty con không thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ vi phạm quy định pháp luật;
- » Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) được xác định phù hợp với mức độ khó khăn của khách hàng và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày đến hạn của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ;
- » Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 02/2023 được thực hiện từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.4 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng (tiếp theo)

Chi tiết phân loại nợ và giữ nguyên nhóm nợ:

Ngân hàng và công ty con giữ nguyên nhóm nợ đối với khoản nợ có số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ ("khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ") tại thời điểm gần nhất trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 11.

- » Đối với khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn theo thời hạn cơ cấu lại, Ngân hàng và công ty con không phải áp dụng nguyên tắc điều chỉnh, phân loại lại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn theo quy định tại Thông tư 11;
- » Đối với khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại mà không được Ngân hàng và công ty con tiếp tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02/2023, Ngân hàng và công ty con thực hiện phân loại nợ theo Thông tư 11.

Đối với số lãi phải thu của khoản nợ có số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 02/2023, kể từ ngày được cơ cấu lại, Ngân hàng và công ty con không hạch toán thu nhập (dự thu) mà thực hiện theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Thu nhập lãi của các khoản nợ này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thu được.

2.8.5 Trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02/2023

Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng và công ty con thực hiện trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02/2023 như sau:

Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung theo công thức sau:

$$\text{Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung} = A - B$$

Trong đó:

- » A: Số tiền dự phòng cụ thể phải trích đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 11.
- » B: Số tiền dự phòng cụ thể đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 02/2023.

Trường hợp số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được xác định theo công thức nêu trên là dương, Ngân hàng và công ty con thực hiện trích bổ sung dự phòng cụ thể như sau:

- » Đến thời điểm ngày 31.12.2023: Tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- » Đến thời điểm ngày 31.12.2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Tại ngày 31.12.2023, Ngân hàng đã trích lập 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Ngân hàng và công ty con thực hiện trích lập dự phòng chung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ được xác định theo Thông tư 11.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.6 Hoạt động bán nợ

Theo hướng dẫn của Thông tư 09/2015/TT-NHNN, phần chênh lệch giữa giá bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của Ngân hàng được xử lý như sau:

Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng:

- » Trường hợp giá bán cao hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập khác trong năm.
- » Trường hợp giá bán thấp hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng trong năm sau khi được bù đắp từ tiền bồi thường của các bên có liên quan, tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm và quỹ dự phòng rủi ro nếu có.

Đối với các khoản nợ đã xuất toán ra khỏi báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và đang theo dõi ngoại bảng, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của Ngân hàng.

2.9 Các khoản cam kết ngoại bảng

Cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và các cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng.

Phân loại các khoản cam kết ngoại bảng

Việc phân loại cam kết ngoại bảng được thực hiện theo Thông tư 11.

Theo Thông tư 11, Ngân hàng và công ty con phân loại các cam kết ngoại bảng căn cứ vào tình hình trả nợ và các yếu tố định tính như sau:

Nhóm 1: Cam kết đủ tiêu chuẩn

- » Các cam kết còn trong hạn mà Ngân hàng và công ty con đánh giá khách hàng có khả năng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo cam kết.

Nhóm 2: Cam kết cần chú ý

- » Các cam kết còn trong hạn mà Ngân hàng và công ty con đánh giá là khách hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ cam kết khi đến hạn.

Các khoản cam kết được phân loại vào Nhóm 3 hoặc các nhóm có rủi ro cao hơn khi chúng thuộc một trong những trường hợp sau:

- » Các cam kết vi phạm các quy định của pháp luật về cấp tín dụng, quản lý ngoại hối và các tỷ lệ bảo đảm an toàn đối với Ngân hàng và công ty con;
- » Các cam kết vi phạm các quy định nội bộ về cấp tín dụng, quản lý cam kết, chính sách dự phòng rủi ro của Ngân hàng và công ty con;
- » Các cam kết có giá trị vượt quá các giới hạn cấp tín dụng, trừ trường hợp được phép vượt giới hạn, theo quy định của pháp luật.

Dự phòng rủi ro các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 11, các cam kết ngoại bảng chỉ được phân loại nợ để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Do đó không cần thực hiện trích lập dự phòng rủi ro.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.10 Đầu tư chứng khoán

Ngân hàng phân loại đầu tư chứng khoán theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNN ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2009: i) chứng khoán kinh doanh, ii) chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán và iii) chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn. Ngân hàng phải phân loại chứng khoán ngay tại thời điểm mua.

2.10.1 Chứng khoán kinh doanh

Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh bao gồm chứng khoán nợ được mua với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc vào ngày Ngân hàng có quyền sở hữu chứng khoán.

Đo lường

Chứng khoán nợ kinh doanh niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường, được xác định là giá giao dịch gần nhất tại SGDCK trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng giảm giá lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng giảm giá đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh" trong năm.

Ngân hàng không thực hiện trích lập dự phòng đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu Chính phủ bảo lãnh.

Chứng khoán nợ kinh doanh chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 như được trình bày tại Thuyết minh 2.8. Theo quy định của Thông tư 11, Ngân hàng không trích lập dự phòng chung đối với trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác phát hành.

Dự phòng đối với chứng khoán kinh doanh được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán kinh doanh là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ ban đầu của các chứng khoán kinh doanh này khi chưa lập dự phòng.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh". Giá vốn được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Tiền lãi thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thực nhận.

Dừng ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.10 Đầu tư chứng khoán (tiếp theo)

2.10.2 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi.

Ngân hàng ghi nhận chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán vào ngày Ngân hàng nhận chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích từ việc sở hữu các chứng khoán này.

Đo lường

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán niêm yết được ghi nhận theo giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường.

Đối với chứng khoán vốn đã niêm yết, giá chứng khoán vốn trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm ngày kết thúc năm tài chính.

Đối với chứng khoán nợ đã niêm yết, đăng ký giao dịch, giá chứng khoán nợ trên thị trường là giá giao dịch gần nhất tại SGDCK trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng giảm giá lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư" trong năm.

Ngân hàng không thực hiện trích lập dự phòng đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu Chính phủ bảo lãnh.

Chứng khoán nợ được ghi nhận ban đầu theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dồn tích của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá và giá trị chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán nợ được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán.

Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu khi nhận được. Lãi sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng trên cơ sở dồn tích. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Chứng khoán nợ chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 như được trình bày tại Thuyết minh 2.8. Theo quy định của Thông tư 11, Ngân hàng không trích lập dự phòng chung đối với trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác phát hành.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.10 Đầu tư chứng khoán (tiếp theo)

2.10.2 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán (tiếp theo)

Đo lường (tiếp theo)

Dự phòng đối với chứng khoán đầu tư được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán đầu tư là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán đầu tư này khi chưa lập dự phòng.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư". Giá vốn được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Dừng ghi nhận

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

2.10.3 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNN ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2009, Ngân hàng được phép phân loại lại tối đa một lần sau khi mua đối với chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn.

Chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận và đo lường tương tự như chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được trình bày tại Thuyết minh 2.10.2.

2.10.4 Mua lại trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết

NHNN ban hành Thông tư số 03/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 quy định ngưng hiệu lực thi hành khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN do NHNN ban hành hiệu lực từ ngày 15 tháng 1 năm 2022 quy định việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp ("TPDN"). Theo đó, trong thời gian ngưng hiệu lực, từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng được mua lại TPDN chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom mà Ngân hàng đã bán và/hoặc TPDN chưa niêm yết được phát hành cùng lô/cùng đợt phát hành với TPDN chưa niêm yết mà Ngân hàng đã bán khi:

- » Đáp ứng các quy định về nguyên tắc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp tại Điều 4 Thông tư 16/2021/TT-NHNN;
- » Bên mua TPDN này từ Ngân hàng thanh toán toàn bộ số tiền mua TPDN tại thời điểm Ngân hàng ký kết hợp đồng bán TPDN cho bên mua trái phiếu;
- » Doanh nghiệp phát hành trái phiếu được xếp hạng ở mức cao nhất theo quy định xếp hạng tín dụng nội bộ của Ngân hàng tại thời điểm gần nhất trước khi Ngân hàng mua TPDN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.11 Các hợp đồng mua bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá mua và giá bán được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

2.12 Đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp mà Ngân hàng có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ ít nhất một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Ngân hàng có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không.

Đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con được lập vào cuối năm khi có sự giảm giá trị của khoản đầu tư.

2.13 Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vốn từ hoặc dưới 11% quyền biểu quyết vào công ty khác chưa niêm yết được Ngân hàng và công ty con nắm giữ mà không có ý định bán đi trong vòng 12 tháng kể từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Sau đó, các khoản đầu tư dài hạn khác này được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc trừ dự phòng rủi ro. Đối với khoản đầu tư mà giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí hoạt động trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.14 TSCĐ

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí hoạt động trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc thiết bị	7 - 14 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm vi tính	3 - 8 năm
TSCĐ khác	4 - 10 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	6 - 49 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích kinh doanh, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.15 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.16 Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác, ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng của Ngân hàng và công ty con, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản phải thu khác được lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận trên khoản mục "Chi phí hoạt động" của báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm tài chính.

2.17 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian hoặc một chu kỳ kinh doanh nhất định kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.18 Các công cụ tài chính phái sinh

Các công cụ tài chính phái sinh được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá trị hợp đồng vào ngày ký kết và sau đó được đánh giá lại theo tỷ giá tại ngày cuối tháng. Lợi nhuận hoặc lỗ đã thực hiện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lợi nhuận hoặc lỗ chưa thực hiện được ghi nhận vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào cuối năm.

2.19 Tiền gửi của các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá

Các khoản tiền gửi của các TCTD khác, của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá được trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành giấy tờ có giá được ghi giảm số dư gốc của giấy tờ có giá. Ngân hàng thực hiện phân bổ dần các chi phí này vào khoản mục "Chi phí lãi và các chi phí tương tự" theo phương pháp đường thẳng phù hợp với kỳ hạn của giấy tờ có giá.

2.20 Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay Ngân hàng chịu rủi ro

Ngân hàng nhận vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay của Chính phủ, và các tổ chức trong nước giao cho Ngân hàng để sử dụng theo các mục đích chỉ định, Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả vốn này khi đến hạn. Số tiền vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

2.21 Chi phí trích trước

Chi phí trích trước bao gồm các khoản phải trả cho dịch vụ và hàng hóa đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí kinh doanh của năm tài chính.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.22 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Ngân hàng và công ty con có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể dẫn đến sự giảm sút những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí hoạt động trong năm.

2.23 Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng tính toán và xác định riêng biệt giá trị cấu phần nợ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi theo phương pháp lãi suất thực. Cấu phần nợ được ghi nhận là nợ phải trả; cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) được ghi nhận là vốn chủ sở hữu. Sau ghi nhận ban đầu, định kỳ Ngân hàng ghi nhận lãi trái phiếu theo lãi suất thực. Các chi phí phát hành trái phiếu khi phát sinh được ghi giảm phần nợ gốc, định kỳ phân bổ vào chi phí hoạt động tín dụng khác theo phương pháp đường thẳng.

Khi đáo hạn, cấu phần vốn là giá trị quyền chọn cổ phiếu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc người nắm giữ trái phiếu có thực hiện quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu hay không.

2.24 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác nắm giữ bởi chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

Cổ phiếu quỹ:

- » Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Ngân hàng phát hành và được mua lại bởi chính Ngân hàng nhưng chưa bị hủy bỏ, và sẽ được bán đi hoặc tái phát hành lại sau đó. Số tiền nhận được sẽ ghi nhận là khoản tăng vốn chủ sở hữu và các khoản thặng dư hoặc thâm hụt từ các giao dịch này được ghi nhận vào Thặng dư vốn cổ phần.
- » Các cổ phiếu quỹ mua sau ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi) sau thuế TNDN của Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**2.25 Các quỹ dự trữ bắt buộc**

Theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP do Chính phủ Việt Nam ban hành ngày 7 tháng 8 năm 2017, Ngân hàng và công ty con phải trích lập các quỹ như sau trước khi phân phối lợi nhuận:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	Vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	Không quy định mức tối đa

Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí; sử dụng cho các mục đích khác theo quy định của pháp luật.

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt. Các quỹ này không được quy định bởi luật pháp và được phép phân phối hết.

2.26 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Ngân hàng và công ty con được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Ngân hàng và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng và công ty con sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt và được ghi nhận là một khoản phải trả trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Ngân hàng và công ty con sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi đúng theo mục đích được quy định tại Nghị định 93.

2.27 Lãi trên cổ phiếu

Ngân hàng trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông phổ thông của Ngân hàng, sau khi trừ đi phần quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập trong năm, chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**2.28 Ghi nhận thu nhập và chi phí***Thu nhập lãi*

Thu nhập lãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích, theo thời gian và lãi suất thực tế từng năm khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện: (i) có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và (ii) thu nhập lãi được xác định tương đối chắc chắn. Khi một khoản nợ bị quá hạn hoặc không được phân loại là Nợ đủ tiêu chuẩn hoặc thuộc đối tượng được áp dụng theo Thông tư 03/2021, Thông tư 14/2021 như được trình bày trong thuyết minh 2.8.2, hoặc thuộc đối tượng được áp dụng theo Thông tư 02/2023 như được trình bày trong Thuyết minh 2.8.4 thì số lãi dự thu được xuất toán và được ghi nhận ngoại bảng. Thu nhập lãi của các khoản nợ này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thu được.

Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng

Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng chủ yếu bao gồm các khoản phí cam kết rút vốn, phí hứa cấp tín dụng, phí trả nợ trước hạn và các khoản phí khác liên quan đến hoạt động tín dụng, được ghi nhận khi có thể xác định được nghĩa vụ đã hoàn thành theo hợp đồng/thỏa thuận một cách chắc chắn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí dịch vụ ngân hàng ghi nhận được từ dịch vụ môi giới bảo hiểm, trái phiếu, thanh toán, ngân quỹ và các dịch vụ khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích khi dịch vụ đã được cung cấp, theo kết quả phần công việc đã hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau.

- » Thu nhập được xác định tương đối chắc chắn;
- » Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- » Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất; và
- » Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư

Lãi lỗ từ mua bán chứng khoán đầu tư được xác định dựa trên mức chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của chứng khoán.

Thu nhập từ cổ tức

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Ngân hàng và công ty con được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thưởng nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Ngân hàng và công ty con mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu.

Thu nhập khác

Thu nhập khác được ghi nhận khi có thể xác định được kết quả công việc đã thỏa thuận trên hợp đồng một cách chắc chắn và được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.28 Ghi nhận thu nhập và chi phí (tiếp theo)

Theo Thông tư 16/2018/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 2 năm 2018, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng và công ty con hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng và công ty con sẽ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Chi phí lãi

Chi phí lãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

2.29 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương thức công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong năm mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.30 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Ngân hàng và công ty con hoặc chịu sự kiểm soát của Ngân hàng và công ty con, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Ngân hàng và công ty con, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Ngân hàng và công ty con mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Ngân hàng và công ty con, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng và công ty con và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Ngân hàng và công ty con căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.31 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận cần báo cáo là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Ngân hàng và công ty con là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

2.32 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các TCTD hoạt động tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về thu nhập và chi phí trong suốt năm tài chính.

Ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

» Phân loại và dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Thuyết minh 2.8);

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

2.33 Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư 49/2014/TT-NHNN về chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD do NHNN ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2014 là các khoản mục không có số dư.

3 TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tiền mặt bằng VND	1.956.741	2.209.398
Tiền mặt bằng ngoại tệ	829.669	713.897
Vàng tiền tệ	23.634	14.699
	2.810.044	2.937.994

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

4 TIỀN GỬI TẠI NHNN

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Bảng VND	38.391.317	9.757.912
Bảng ngoại tệ	3.090.321	1.515.433
	41.481.638	11.273.345

Tiền gửi tại NHNN bao gồm dự trữ bắt buộc và tiền gửi thanh toán.

Theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc, Ngân hàng và công ty con được phép duy trì một số dư thả nổi trong tháng cho khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn tỷ lệ dự trữ bắt buộc nhân với số dư tiền gửi bình quân của từng loại tiền gửi phải dự trữ bắt buộc trong tháng trước tại Ngân hàng và công ty con.

Các tỷ lệ dự trữ bắt buộc trên số dư tiền gửi bình quân của tháng trước như sau:

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
<i>Tiền gửi khách hàng:</i>		
» Tiền gửi bằng VND không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	3,00	3,00
» Tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	1,00	1,00
» Tiền gửi bằng ngoại tệ không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	8,00	8,00
» Tiền gửi bằng ngoại tệ có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	6,00	6,00
<i>Tiền gửi của TCTD nước ngoài:</i>		
» Tiền gửi bằng ngoại tệ	1,00	1,00

Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Trong dự trữ bắt buộc bằng VND	0,50	0,50
Trong dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng VND	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ	0,00	0,00

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5 TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

5.1 Tiền gửi tại các TCTD khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
» Bảng VND	16.994.192	13.049.020
» Bảng ngoại tệ	18.127.183	2.684.367
	35.121.375	15.733.387
Tiền gửi có kỳ hạn		
» Bảng VND	48.800.000	22.760.000
» Bảng ngoại tệ	4.198.710	1.829.100
	52.998.710	24.589.100
	88.120.085	40.322.487

5.2 Cho vay các TCTD khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Cho vay tái tài trợ về nghiệp vụ UPAS L/C (*)		
» Bảng VND	8.394.778	8.634.940
» Bảng ngoại tệ	-	174.890
	8.394.778	8.809.830

(*) Cho vay tái tài trợ UPAS L/C (thư tín dụng trả chậm có điều khoản trả ngay) là hình thức tài trợ vốn theo yêu cầu từ các TCTD khác nhằm tài trợ cho các giao dịch thanh toán nhập khẩu nước ngoài hoặc thanh toán hàng hóa dịch vụ trong nước có phương thức thanh toán là UPAS L/C nhập khẩu hoặc UPAS L/C nội địa. HDBank đóng vai trò là Ngân hàng hoàn trả/ Ngân hàng tài trợ thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng của L/C theo đề nghị của ngân hàng phát hành. Ngân hàng phát hành chịu trách nhiệm hoàn trả gốc, lãi và phí (nếu có) cho HDBank khi hết thời hạn tái tài trợ theo lãi suất tái tài trợ và các loại phí đã thỏa thuận.

5.3 Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác

	Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	-
Trích lập trong năm	60.000
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	(60.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5 TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC (TIẾP THEO)

5.4 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2023	31.12.2022
	%	%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,70 - 4,50	2,70 - 8,10
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	5,00 - 5,50	4,50 - 4,60
Cho vay tái tài trợ về nghiệp vụ UPAS L/C bằng VND	7,80 - 9,68	4,30 - 11,10
Cho vay tái tài trợ về nghiệp vụ UPAS L/C bằng ngoại tệ	Không áp dụng	4,89

5.5 Phân tích chất lượng tiền gửi và cho vay các TCTD khác

	31.12.2023	31.12.2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn (không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn)	61.393.488	33.398.930

6 CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

6.1 Chứng khoán nợ

	31.12.2023	31.12.2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	18.580.932	1.797.822

6.2 Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh

	31.12.2023	31.12.2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Chứng khoán nợ		
Chưa niêm yết	18.580.932	1.797.822

6.3 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư chứng khoán nợ tại ngày:

	31.12.2023	31.12.2022
	%	%
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành bằng VND	4,00 - 10,30	4,00 - 11,50

6.4 Phân tích chất lượng chứng khoán kinh doanh được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	31.12.2023	31.12.2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn (không bao gồm trái phiếu Chính phủ)	18.580.932	1.797.822

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

7 CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN/KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng)	Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá ngày lập báo cáo)	
	Triệu đồng	Tài sản Triệu đồng	Công nợ Triệu đồng
Tại ngày 31.12.2023			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ			
» Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	5.400.768	12.816	-
» Giao dịch hoán đổi tiền tệ	114.288.732	95.893	-
Công cụ tài chính phái sinh khác			
» Giao dịch hoán đổi lãi suất tiền tệ chéo	972.630	1.370	-
	120.662.130	110.079	-
Số thuần		110.079	
Tại ngày 31.12.2022			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ			
» Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	2.227.206	9.999	-
» Giao dịch hoán đổi tiền tệ	30.126.176	-	236.479
	32.353.382	9.999	236.479
Số thuần			226.480

8 CHO VAY KHÁCH HÀNG

8.1 Theo loại hình cho vay

	31.12.2023	31.12.2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	335.070.515	256.280.816
Cho vay thấu chi và thẻ tín dụng	5.460.246	4.728.839
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	2.673.694	2.407.558
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	197.563	437.518
Các khoản trả thay khách hàng	2.277	1.452
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	-	200
	343.404.295	263.856.383

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

8 CHO VAY KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

8.2 Theo đối tượng khách hàng

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Hộ kinh doanh và cá nhân	149.935.604	137.679.434
Công ty trách nhiệm hữu hạn ("TNHH") khác	105.980.794	68.408.284
Công ty cổ phần khác	81.177.458	53.577.740
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3.402.200	1.408.969
Doanh nghiệp Nhà nước	2.802.782	2.682.397
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	50.808	43.686
Doanh nghiệp tư nhân	2.139	27.720
Các đối tượng khác	52.510	28.153
	343.404.295	263.856.383

8.3 Theo chất lượng nợ cho vay

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn (*)	319.238.925	252.065.283
Nợ cần chú ý (*)	18.005.407	7.386.909
Nợ dưới tiêu chuẩn	2.610.402	1.848.250
Nợ nghi ngờ	1.907.723	1.414.595
Nợ có khả năng mất vốn	1.641.838	1.141.346
	343.404.295	263.856.383

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, bao gồm trong số dư nợ đủ tiêu chuẩn và nợ cần chú ý là 1.806.396 triệu đồng tổng số dư nợ vay của khách hàng thuộc đối tượng áp dụng Thông tư 02/2023; trong đó có 1.676.240 triệu đồng là số dư nợ thuộc các khoản giải ngân đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng, được thực hiện theo Thông tư 02/2023. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng và công ty con đang ghi nhận ngoại bảng số tiền 46.627 triệu đồng lãi dự thu của các khoản cho vay này (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: chưa phát sinh).

8.4 Theo kỳ hạn

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nợ ngắn hạn	183.332.216	172.747.107
Nợ trung hạn	93.389.645	25.793.635
Nợ dài hạn	66.682.434	65.315.641
	343.404.295	263.856.383

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

8 CHO VAY KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

8.5 Theo loại tiền tệ

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Bằng VND	333.518.834	252.917.766
Bằng ngoại tệ	9.885.461	10.938.617
	343.404.295	263.856.383

8.6 Theo lĩnh vực kinh doanh

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng, của hộ gia đình	109.332.902	95.430.258
Hoạt động kinh doanh bất động sản	58.248.505	20.969.929
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác	46.004.035	12.185.185
Xây dựng	24.448.858	16.842.962
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	14.278.085	26.016.502
Hoạt động tài chính và bảo hiểm	13.038.626	3.245.148
Công nghiệp chế biến, chế tạo	11.589.764	29.121.078
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	9.995.088	15.443.604
Vận tải, kho bãi	5.394.191	4.320.943
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	3.980.434	5.101.910
Khác	47.093.807	35.178.864
	343.404.295	263.856.383

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

8 CHO VAY KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)**8.7 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:**

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Các khoản cho vay bằng VND		
» Ngắn hạn	0,00 - 79,02	0,00 - 79,02
» Trung hạn	0,00 - 70,00	0,00 - 70,00
» Dài hạn	3,50 - 25,00	2,80 - 25,00
Các khoản cho vay bằng ngoại tệ		
» Ngắn hạn	5,00 - 8,70	2,85 - 8,40
» Trung hạn	Không áp dụng	7,40 - 10,00
» Dài hạn	0,01 - 10,52	0,01 - 9,51

8.8 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

	Dự phòng cụ thể (*) Triệu đồng	Dự phòng chung Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	934.599	1.517.469	2.452.068
Trích lập trong năm (Thuyết minh 30)	2.555.447	452.892	3.008.339
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	(2.358.835)	-	(2.358.835)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	1.131.211	1.970.361	3.101.572
Trích lập trong năm (Thuyết minh 30)	3.674.896	592.855	4.267.751
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	(3.314.866)	-	(3.314.866)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.491.241	2.563.216	4.054.457

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, bao gồm trong số dư dự phòng cụ thể của Ngân hàng và công ty con là 11.014 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: chưa phát sinh) dự phòng bổ sung cho số dư nợ của các khách hàng có nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng, được thực hiện theo Thông tư 02/2023 (Thuyết minh 2.8.4).

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

9 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ**9.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán**

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Chứng khoán Nợ		
Trái phiếu Chính phủ	13.040.960	14.685.119
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	10.190.526	15.375.189
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế ("TCKT") trong nước phát hành (*)	8.354.980	4.300.777
	31.586.466	34.361.085
Chứng khoán Vốn		
Chứng khoán vốn do TCKT trong nước phát hành	285.222	1.013.973
	31.871.688	35.375.058
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		
Dự phòng chung cho TPDN chưa niêm yết	(62.662)	(30.004)
Dự phòng cụ thể cho TPDN chưa niêm yết	(9.000)	-
	31.800.026	35.345.054

(*) Trái phiếu của một số tổ chức kinh tế có tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, dự án bất động sản, cổ phiếu và tiền gửi mở tại HDBank.

9.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Chứng khoán nợ		
Trái phiếu Chính phủ	3.935.619	11.692.561
Trái phiếu do Ngân hàng Phát triển Việt Nam phát hành được Chính phủ bảo lãnh	349.790	601.569
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	6.338.198	1.150.000
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	1.681.266	-
	12.304.873	13.444.130
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		
Dự phòng chung cho TPDN chưa niêm yết	(12.610)	-
	12.292.263	13.444.130

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

9 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ (TIẾP THEO)

9.3 Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán đầu tư

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Chứng khoán nợ (*)		
Đã niêm yết	17.326.369	27.279.543
Chưa niêm yết	26.564.970	20.525.672
	43.891.339	47.805.215
Chứng khoán vốn		
Đã niêm yết	285.222	1.013.973
	44.176.561	48.819.188

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, một số trái phiếu Chính phủ, trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD trong nước phát hành đang được cầm cố để thực hiện vay vốn và nhận tiền gửi tại một số TCTD khác và để được cấp hạn mức cho các nghiệp vụ thực hiện với NHNN hoặc đưa đi thực hiện nghiệp vụ chiết khấu, tái chiết khấu (Thuyết minh 35.2).

9.4 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư chứng khoán đầu tư tại ngày:

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Trái phiếu Chính phủ bằng VND	1,10 - 8,80	1,10 - 9,10
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành bằng VND	4,20 - 10,00	2,70 - 9,00
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành bằng VND	8,90 - 14,00	8,90 - 14,00

9.5 Phân tích chất lượng chứng khoán đầu tư được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	24.034.975	20.825.966
Nợ cần chú ý	2.484.995	-
Nợ dưới tiêu chuẩn	45.000	-
	26.564.970	20.825.966

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

9 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ (TIẾP THEO)

9.6 Dự phòng chứng khoán đầu tư

	Dự phòng chung Triệu đồng	Dự phòng cụ thể Triệu đồng	Dự phòng giảm giá Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	75.736	-	22.867	98.603
Hoàn nhập trong năm (Thuyết minh 26)	(45.732)	-	(22.867)	(68.599)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	30.004	-	-	30.004
Trích lập trong năm (Thuyết minh 26)	45.268	9.000	-	54.268
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	75.272	9.000	-	84.272

10 GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Các khoản đầu tư dài hạn khác (*)	163.921	163.921
Trừ:		
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác	(20.140)	(19.898)
	143.781	144.023

(*) Các khoản đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào các TCKT trong nước chưa niêm yết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

11 TSCĐ

11.1 TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc Triệu đồng	Máy móc thiết bị Triệu đồng	Phương tiện vận tải Triệu đồng	Thiết bị, dụng cụ quản lý Triệu đồng	TSCĐ hữu hình khác Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	483.304	315.464	349.009	356.826	14.808	1.519.411
Mua trong năm	44.684	52.107	77.855	23.554	5.807	204.007
Thanh lý, nhượng bán	(16.366)	(1.351)	(68)	(2.847)	-	(20.632)
Khác	-	28	-	(28)	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	511.622	366.248	426.796	377.505	20.615	1.702.786
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	146.562	178.697	237.955	312.483	12.093	887.790
Khấu hao trong năm	19.210	30.275	43.088	19.165	1.203	112.941
Thanh lý, nhượng bán	(7.005)	(1.166)	(68)	(2.847)	-	(11.086)
Khác	(34)	18	-	(64)	80	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	158.733	207.824	280.975	328.737	13.376	989.645
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	336.742	136.767	111.054	44.343	2.715	631.621
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	352.889	158.424	145.821	48.768	7.239	713.141

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Ngân hàng và công ty con đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 579.835 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 532.716 triệu đồng).

11.2 TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất có thời hạn Triệu đồng	Quyền sử dụng đất không thời hạn Triệu đồng	Phần mềm vi tính Triệu đồng	TSCĐ vô hình khác Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	109.626	531.404	357.930	7.313	1.006.273
Mua trong năm	-	-	69.264	650	69.914
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	109.626	531.404	427.194	7.963	1.076.187
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	12.328	-	305.971	4.538	322.837
Khấu hao trong năm	2.044	-	41.058	630	43.732
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	14.372	-	347.029	5.168	366.569
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	97.298	531.404	51.959	2.775	683.436
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	95.254	531.404	80.165	2.795	709.618

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Ngân hàng và công ty con đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 322.809 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 217.765 triệu đồng).

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

12 TÀI SẢN CÓ KHÁC

12.1 Các khoản phải thu

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Phải thu từ UPAS L/C (i)	25.621.589	23.853.153
Phải thu từ L/C trả chậm (ii)	12.230.410	-
Phải thu tổ chức thẻ	5.232.530	2.577.457
Xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ (iii)	2.369.330	2.170.744
Đặt cọc mua chứng chỉ tiền gửi (iv)	1.000.000	2.250.000
Tạm ứng cho khoản tiền gửi, tiết kiệm lãi trả trước (v)	897.326	112.435
Phải thu từ thanh lý TSCĐ (vi)	410.000	514.000
Phải thu từ bán chứng khoán vốn (vii)	351.646	-
Phải thu dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu	121.004	539.050
Ký quỹ thuê văn phòng và công cụ, dụng cụ	90.135	82.467
Phải thu hoa hồng đại lý	74.449	80.863
Ký quỹ giao dịch phái sinh	41.677	44.787
Tạm ứng hoạt động nghiệp vụ	34.594	184.065
Phải thu dịch vụ đại lý bảo hiểm	28.790	87.057
Phải thu từ hoạt động bán chứng khoán trả chậm	-	239.980
Tạm ứng trả lãi nhận vốn ủy thác	-	168.295
Khác	439.453	502.256
	48.942.933	33.406.609

(i) Các khoản phải thu từ nghiệp vụ UPAS L/C là các khoản phải thu khách hàng của HDBank từ nghiệp vụ tài trợ của các ngân hàng đối tác khi thanh toán trả ngay cho Người thụ hưởng theo bộ chứng từ trả chậm của Thư tín dụng do HDBank phát hành. Sau đó, vào ngày đáo hạn thanh toán bộ chứng từ, HDBank sẽ thu gốc và phí từ khách hàng và hoàn trả lại cho các ngân hàng tài trợ.

(ii) Các khoản phải thu từ dịch vụ thanh toán L/C trả chậm có điều khoản thanh toán trước hạn là các khoản phải thu khách hàng của HDBank từ nghiệp vụ tài trợ của HDBank khi thanh toán trước hạn cho Người thụ hưởng căn cứ trên chấp nhận thanh toán của HDBank và đề nghị thanh toán trước hạn của Người thụ hưởng. Sau đó, vào ngày đáo hạn thanh toán bộ chứng từ, HDBank sẽ thu gốc và phí từ khách hàng.

(iii) Chi tiết xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Mua sắm nhà, trụ sở	2.069.934	1.988.428
Trong đó: Công trình xây dựng tại Khu Công Nghệ Cao Thành phố Hồ Chí Minh	1.485.490	1.448.323
Phần mềm	134.439	72.690
Chi phí sửa chữa	57.329	39.075
Phương tiện vận tải	50.611	42.429
Mua sắm tài sản khác	57.017	28.122
	2.369.330	2.170.744

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

12 TÀI SẢN CÓ KHÁC (TIẾP THEO)

12.1 Các khoản phải thu (tiếp theo)

- (iv) Ngân hàng đặt cọc theo các hợp đồng đặt mua chứng chỉ tiền gửi với các tổ chức kinh tế. Các khoản này đã được hoàn trả toàn bộ trong tháng 2 năm 2024.
- (v) Các khoản tiền gửi, tiết kiệm tiền lãi trả trước là hình thức huy động có kỳ hạn nhận lãi ngay khi gửi tiền dành cho khách hàng là cá nhân, các tổ chức kinh tế đang sinh sống và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.
- (vi) Đây là các khoản phải thu liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản cho các tổ chức kinh tế được thanh toán trong vòng 7 năm với lãi suất 7%/năm, đáo hạn vào ngày 28 tháng 6 năm 2025. Gốc và lãi trả chậm được thanh toán hằng năm.
- (vii) Khoản phải thu từ bán chứng khoán vốn đã được thu toàn bộ trong tháng 1 năm 2024.

12.2 Các khoản lãi, phí phải thu

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	3.613.888	2.761.050
Lãi phải thu từ chứng khoán đầu tư	1.118.124	1.003.752
Phí dự thu từ nghiệp vụ UPAS L/C và L/C trả chậm	975.307	319.383
Lãi phải thu từ tiền gửi	16.786	25.625
Lãi và phí phải thu khác (*)	877.996	293.691
	6.602.101	4.403.501

(*) Bao gồm khoản phải thu phí khác từ hoạt động tín dụng và hoạt động dịch vụ với số tiền 585.000 triệu đồng đã thu được trong tháng 1 năm 2024.

12.3 Tài sản Có khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Chi phí trả trước chờ phân bổ (i)	1.791.630	1.928.431
Tài sản bảo đảm chờ xử lý (ii)	290.642	267.373
Vật liệu, công cụ	147.693	127.817
Lợi thế thương mại (Thuyết minh 12.4)	-	4.799
Tài sản khác	3.450	3.450
	2.233.415	2.331.870

- (i) Chi phí trả trước chờ phân bổ chủ yếu bao gồm chi phí hoa hồng trả cho đại lý và nhân viên kinh doanh, chi phí mua công cụ, dụng cụ, chi phí dịch vụ trả trước, chi phí thuê tài sản, thuê đường truyền dữ liệu, chi phí bảo trì và sửa chữa tài sản.
- (ii) Số dư phản ánh giá trị tài sản bảo đảm nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng chờ xử lý. Ngân hàng đã có đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với các tài sản này.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

12 TÀI SẢN CÓ KHÁC (TIẾP THEO)

12.4 Lợi thế thương mại

Tại ngày 30 tháng 10 năm 2013, Ngân hàng đã mua 100% vốn của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDFinance) (tên gọi trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Việt Société Générale) theo nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2013 và Quyết định số 2532/QĐ-NHNN của NHNN. Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 629.376 triệu đồng được thanh toán bằng tiền trong năm 2013. Lợi thế thương mại phát sinh là 115.251 triệu đồng được phân bổ trong 10 năm.

Trong năm 2014, Ngân hàng đã bán 49% tỷ lệ sở hữu trong HDFinance cho Credit Saison Co.,Ltd. và đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH HD SAISON. Trong tháng 5 năm 2015, Ngân hàng cũng đã tiếp tục hoàn tất việc chuyển nhượng 1,00% vốn góp tại HD SAISON cho một nhà đầu tư trong nước với tổng giá bán là 17.000 triệu đồng và ghi nhận khoản lãi thuần là 9.604 triệu đồng. Theo đó, Ngân hàng đã ghi nhận giảm lợi thế thương mại tương ứng với tỷ lệ thoái vốn.

Thay đổi giá trị lợi thế thương mại trong năm như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tổng giá trị lợi thế thương mại	115.251	115.251
Thời gian phân bổ (năm)	10	10
Giá trị lợi thế thương mại đã phân bổ lũy kế đầu năm	(110.452)	(104.689)
Giá trị lợi thế thương mại chưa phân bổ đầu năm	4.799	10.562
Lợi thế thương mại phân bổ trong năm	(4.799)	(5.763)
Tổng giá trị lợi thế thương mại chưa phân bổ cuối năm	-	4.799

12.5 Phân tích chất lượng tài sản Có khác được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	52.500.121	34.903.955
Nợ có khả năng mất vốn	46.799	46.456
	52.546.920	34.950.411

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

13 CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước	2.104	88
Vay NHNN		
» Thị trường mở (OMO)	-	10.778.760
Các khoản nợ khác		
» Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (i)	24.486	42.410
	26.590	10.821.258

(i) Đây là khoản vay theo dự án Tài trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn II và giai đoạn III do Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) tài trợ thông qua NHNN.

14 TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC**14.1 Tiền gửi của các TCTD khác**

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
» Bằng VND	9.002.298	8.347.945
» Bằng ngoại tệ	3.883	3.445
	9.006.181	8.351.390
Tiền gửi có kỳ hạn		
» Bằng VND	50.400.000	38.627.000
» Bằng ngoại tệ	3.191.505	2.462.250
	53.591.505	41.089.250
	62.597.686	49.440.640

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

14 TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC (TIẾP THEO)**14.2 Vay các TCTD khác**

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Phải trả về nghiệp vụ UPAS L/C		
» Bằng VND	13.628.051	18.573.444
» Bằng ngoại tệ	21.828.724	5.279.710
	35.456.775	23.853.154
Vay các TCTD khác		
» Bằng VND	3.932.440	6.098.768
Trong đó: Vay chiết khấu, tái chiết khấu	1.825.440	4.073.768
» Bằng ngoại tệ	10.100.077	13.260.638
	14.032.517	19.359.406
	49.489.292	43.212.560

14.3 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,60 - 3,70	2,60 - 12,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	5,00 - 5,60	4,25 - 4,95
Vay bằng VND	0,30 - 10,15	5,50 - 13,50
Vay bằng ngoại tệ	1,55 - 8,10	1,55 - 7,07
Phải trả về nghiệp vụ UPAS L/C bằng VND	3,42 - 11,06	3,36 - 11,10
Phải trả về nghiệp vụ UPAS L/C bằng ngoại tệ	0,98 - 7,09	1,53 - 6,45

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

15 TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG**15.1 Theo loại tiền gửi**

	31.12.2023	31.12.2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
» Bằng VND	38.233.609	20.852.643
» Bằng ngoại tệ	2.009.167	1.384.093
Tiền gửi có kỳ hạn		
» Bằng VND	70.300.227	53.692.228
» Bằng ngoại tệ	-	703.500
Tiền gửi tiết kiệm		
» Bằng VND	258.924.614	138.090.951
» Bằng ngoại tệ	435.606	408.483
Tiền gửi ký quỹ		
» Bằng VND	731.607	522.538
» Bằng ngoại tệ	46.352	44.681
Tiền gửi vốn chuyên dùng		
» Bằng VND	62.897	93.057
» Bằng ngoại tệ	33.809	5.000
	370.777.888	215.797.174

15.2 Theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp

	31.12.2023	31.12.2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Tiền gửi của cá nhân	272.059.759	145.264.157
Công ty cổ phần	39.271.602	25.890.668
Công ty TNHH	30.084.669	17.659.677
Doanh nghiệp Nhà nước	13.581.547	15.853.263
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	6.153.571	3.271.421
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	3.862.861	2.822.331
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	3.794.797	3.714.999
Khác	1.969.082	1.320.658
	370.777.888	215.797.174

15.3 Mức lãi suất hàng năm áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2023	31.12.2022
	%	%
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,00 - 0,50	0,00 - 1,00
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00 - 0,20	0,00 - 0,20
Tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm bằng VND	0,10 - 11,90	0,00 - 11,20
Tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ	0,00 - 1,90	0,00 - 1,90
Tiền gửi ký quỹ bằng VND	0,10 - 9,50	0,01 - 8,50
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	0,00 - 0,20	0,00 - 0,20
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VND	0,10 - 0,50	0,06 - 1,00
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ	0,00 - 0,10	0,00 - 0,10

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

16 VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

	31.12.2023	31.12.2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Vốn nhận tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay bằng ngoại tệ		
» Vốn tài trợ chương trình hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện - Giai đoạn III (*)	2.753.542	2.796.945
» Vốn tài trợ dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhơn Trạch - Giai đoạn II	56.839	62.400
» Vốn tài trợ từ Quỹ Phát triển Nông thôn	748	810
	2.811.129	2.860.155

(*) Đây là khoản vay 128 triệu Đô la Mỹ do Ngân hàng Thế giới tài trợ thông qua Bộ tài chính theo thỏa thuận cho chương trình hỗ trợ chính sách cải cách ngành điện - Giai đoạn III, thời hạn 29 năm từ ngày 4 tháng 8 năm 2015 đến ngày 4 tháng 8 năm 2043. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2022, lãi suất áp dụng cho khoản vay này được tính bằng lãi suất SOFR cộng với khoản chênh lệch biến đổi được điều chỉnh định kỳ.

17 PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	31.12.2023	31.12.2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Chứng chỉ tiền gửi bằng VND		
» Dưới 12 tháng	15.352.000	7.650.000
» Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	2.619.000	2.972.000
» Từ 5 năm trở lên	157.000	157.000
Trái phiếu thường bằng VND		
» Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	9.800.000	19.450.000
» Từ 5 năm trở lên	15.152.063	6.352.063
Trái phiếu chuyển đổi bằng USD (i)		
» Từ 5 năm trở lên	7.887.750	7.621.250
Chi phí phát hành giấy tờ có giá	(29.665)	(40.673)
	50.938.148	44.161.640

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

17 PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ (TIẾP THEO)

(i) Chi tiết về trái phiếu chuyển đổi như sau:

Ngân hàng đã phát hành riêng lẻ 3 đợt trái phiếu chuyển đổi cho các nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị là 325 triệu Đô la Mỹ, mệnh giá 100.000 Đô la Mỹ trên một trái phiếu chuyển đổi, kỳ hạn 5 năm một ngày, lãi suất trái phiếu 4,5%/năm, lãi trái phiếu trả hàng năm, gốc thanh toán một lần khi đến hạn nếu không chuyển đổi, chi tiết như sau:

Đợt phát hành	Số lượng trái phiếu phát hành (Trái phiếu)	Giá trị (Đô la Mỹ)	Giá chuyển đổi dự kiến (Đồng/cổ phần)	Thời điểm chuyển đổi
Ngày 4.11.2020	300	30.000.000	41.800	Chủ sở hữu trái phiếu có thể chuyển đổi (toàn bộ, nhưng không từng phần) thành cổ phiếu Ngân hàng vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 tháng 1 ngày và không muộn hơn 59 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu.
Ngày 24.12.2020	1.300	130.000.000	41.800	
Ngày 29.12.2021	1.650	165.000.000	43.061	Chủ sở hữu trái phiếu có quyền thực hiện chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần thành cổ phiếu Ngân hàng vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 tháng và không muộn hơn 59 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu.

Giá chuyển đổi dự kiến có thể được điều chỉnh theo các sự kiện pha loãng trong tương lai theo quy định.

Mức lãi suất hằng năm của giấy tờ có giá phát hành của Ngân hàng và công ty con như sau:

	31.12.2023 %	31.12.2022 %
Chứng chỉ tiền gửi dưới 12 tháng bằng VND	4,80 - 13,50	5,50 - 16,00
Chứng chỉ tiền gửi từ 12 tháng đến dưới 5 năm bằng VND	7,30 - 15,00	5,35 - 8,00
Chứng chỉ tiền gửi từ 5 năm trở lên bằng VND	11,00 - 14,00	11,00 - 14,00
Trái phiếu từ 12 tháng đến dưới 5 năm bằng VND	3,80 - 4,20	3,20 - 6,30
Trái phiếu từ 5 năm trở lên bằng VND	6,30 - 9,10	6,30 - 9,40
Trái phiếu từ 5 năm trở lên bằng USD	4,50	4,50

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

18 CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

18.1 Các khoản lãi, phí phải trả

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Lãi phải trả cho tiền gửi	7.713.126	4.112.991
Lãi phải trả cho phát hành giấy tờ có giá	1.518.297	643.176
Lãi phải trả cho tiền vay	952.098	201.963
Lãi phải trả cho các giao dịch kỳ hạn, hoán đổi	110.286	83.191
Lãi phải trả cho vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	52.692	11.612
	10.346.499	5.052.933

18.2 Các khoản phải trả và công nợ khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Các khoản phải trả nội bộ	238.604	313.825
Các khoản phải trả cho bên ngoài		
» Phải trả giao dịch chuyển tiền nhanh qua thẻ	4.188.693	1.784.549
» Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Thuyết minh 34)	1.928.845	1.483.465
» Tiền giữ hộ và chờ thanh toán	463.899	478.133
» Phải trả cho đại lý	195.043	345.700
» Các khoản chi phí phải trả	191.299	79.726
» Tiền gửi phải trả kiểu hối	80.869	72.629
» Hoa hồng phải trả	73.721	172.669
» Phải trả cổ tức của công ty con	7.500	-
» Phải trả khác	293.439	804.793
Doanh thu chờ phân bổ	1.223.782	134.519
Quý khen thưởng, phúc lợi	41.611	35.289
	8.927.305	5.705.297

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

19 VỐN CHỦ SỞ HỮU**19.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn chủ sở hữu			Quý của TCTD				Vốn đầu tư xây dựng cơ bản Triệu đồng	Lợi nhuận chưa phân phối Triệu đồng	Lợi ích cổ đông không kiểm soát Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
	Vốn điều lệ Triệu đồng	Thặng dư vốn cổ phần Triệu đồng	Cổ phiếu quỹ Triệu đồng	Quý dự phòng tài chính Triệu đồng	Quý dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Các quỹ khác Triệu đồng	Tổng cộng Quý của TCTD Triệu đồng				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	20.072.906	535.956	(413.448)	1.709.175	725.779	112.511	2.547.465	89	6.290.473	1.756.672	30.790.113
Tăng trong năm (i)	200.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	200.000
Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-	-	175.000	175.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	7.749.794	459.676	8.209.470
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	647.465	324.881	25.000	997.346	-	(997.346)	-	-
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(10.000)	-	(10.000)
Sử dụng các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(10.262)	(10.262)	-	-	-	(10.262)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (ii)	5.030.523	-	-	-	-	-	-	-	(5.030.523)	-	-
Chia cổ tức trong năm từ công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(350.000)	(350.000)
Khác	-	-	-	(4.549)	(2.273)	-	(6.822)	-	(2.613)	-	(9.435)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	25.303.429	535.956	(413.448)	2.352.091	1.048.387	127.249	3.527.727	89	7.999.785	2.041.348	38.994.886
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	10.070.898	265.115	10.336.013
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	790.110	395.722	25.000	1.210.832	-	(1.210.832)	-	-
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(10.000)	-	(10.000)
Sử dụng các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(30.316)	(30.316)	-	-	-	(30.316)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (iii)	3.772.892	-	-	-	-	-	-	-	(3.772.892)	-	-
Chia cổ tức bằng tiền mặt (iv)	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.515.261)	-	(2.515.261)
Chia cổ tức trong năm từ công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(375.000)	(375.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	29.076.321	535.956	(413.448)	3.142.201	1.444.109	121.933	4.708.243	89	10.561.698	1.931.463	46.400.322

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, Nghị quyết số 18/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 và Công văn 8570/NHNN-TTGSNH ngày 6 tháng 12 năm 2021 của NHNN, Ngân hàng thực hiện tăng vốn trong năm 2022 với số tiền 200 tỷ đồng theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP).

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Công văn 5458/NHNN-TTGSNH ngày 8 tháng 8 năm 2022 của NHNN, Ngân hàng thực hiện chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 để tăng vốn điều lệ.

(iii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Công văn 4279/NHNN-TTGSNH ngày 5 tháng 6 năm 2023 của NHNN, Ngân hàng thực hiện chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 để tăng vốn điều lệ.

(vi) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng thực hiện chia cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

19 VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

19.2 Cổ phiếu

19.2.1 Số lượng cổ phiếu

	31.12.2023	31.12.2022
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	2.907.632.132	2.530.342.922
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.907.632.132	2.530.342.922
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(15.081.522)	(15.081.522)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.892.550.610	2.515.261.400

19.2.2 Tình hình biến động vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu phổ thông tính theo mệnh giá
	Cổ phiếu	Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	2.007.290.642	20.072.906
Cổ phiếu mới phát hành trong năm	20.000.000	200.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	503.052.280	5.030.523
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	2.530.342.922	25.303.429
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	377.289.210	3.772.892
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	2.907.632.132	29.076.321

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

19.2.3 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm. Chi tiết như sau:

	2023	2022
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (Triệu đồng)	10.070.898	7.749.794
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Triệu đồng)	-	(10.000)
	10.070.898	7.739.794
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	2.892.550.610	2.878.293.761
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.482	2.689

Trong năm, Ngân hàng không có bất kỳ loại cổ phiếu tiềm năng nào có tính suy giảm. Do vậy, yêu cầu trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

20 THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	2023	2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Thu nhập lãi cho vay	38.543.102	26.911.829
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ:	2.709.684	2.737.510
» Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	2.618.802	2.561.845
» Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	90.882	175.665
Thu nhập từ nghiệp vụ UPAS L/C và L/C trả chậm	2.582.206	1.069.414
Thu nhập lãi tiền gửi	1.039.402	632.684
Thu nhập từ nghiệp vụ bảo lãnh	70.570	77.815
Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng (*)	7.695.613	1.894.152
	52.640.577	33.323.404

(*) Chủ yếu bao gồm các khoản phí cam kết rút vốn, phí hứa cấp tín dụng, phí trả nợ trước hạn và các khoản phí khác liên quan đến hoạt động tín dụng.

21 CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	2023	2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Chi phí lãi tiền gửi	23.657.737	11.408.937
Chi phí lãi phát hành giấy tờ có giá	3.412.816	2.163.572
Chi phí lãi tiền vay	3.353.894	1.674.614
Chi phí hoạt động tín dụng khác	32.156	64.713
	30.456.603	15.311.836

22 THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	2023	2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Dịch vụ thanh toán	1.140.095	1.112.421
Dịch vụ đại lý bảo hiểm	1.396.733	2.033.309
Dịch vụ ngân quỹ	15.534	17.832
Các dịch vụ khác	277.806	144.893
	2.830.168	3.308.455

23 CHI PHÍ TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	2023	2022
	Triệu đồng	Triệu đồng
Chi phí dịch vụ thanh toán	416.715	265.519
Chi phí hoa hồng môi giới	27.858	26.733
Chi phí dịch vụ ngân quỹ	18.261	20.701
Các chi phí khác	179.532	38.684
	642.366	351.637

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

24 LÃI THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối:		
» Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	1.393.712	962.209
» Thu từ các công cụ tài chính phái sinh	975.726	228.002
» Thu từ kinh doanh vàng	2.793	4.964
	2.372.231	1.195.175
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối:		
» Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(944.551)	(520.686)
» Chi về các công cụ tài chính phái sinh	(862.706)	(539.458)
» Chi về kinh doanh vàng	(271)	(794)
	(1.807.528)	(1.060.938)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	564.703	134.237

25 LÃI THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Thu nhập mua bán chứng khoán kinh doanh	194.305	115.706
Chi phí mua bán chứng khoán kinh doanh	(152.582)	(101.600)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	-	2.880
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	41.723	16.986

26 LÃI THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư - chứng khoán vốn	1.251.449	-
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư - chứng khoán nợ	173.649	484.340
Chi phí từ mua bán chứng khoán đầu tư	(203.825)	(240.319)
(Trích lập)/hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư (Thuyết minh 9.6)	(54.268)	68.599
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán đầu tư	1.167.005	312.620

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

27 LÃI THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHÁC

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động khác		
Thu từ nợ đã xử lý rủi ro	270.198	409.912
Các khoản thanh toán dư nhận từ khách hàng	131.225	47.923
Thu lãi trả chậm từ thanh lý tài sản	32.270	38.040
Thu từ nghiệp vụ phái sinh lãi suất và hàng hóa	14.171	30.472
Thu nhập khác	93.780	61.779
	541.644	588.126
Chi phí hoạt động khác		
Chi tài trợ và hoạt động xã hội	(18.626)	(38.078)
Lợi thế thương mại	(4.799)	(5.763)
Chi phí nghiệp vụ phái sinh lãi suất và hàng hóa	(4.326)	(8.643)
Chi tài trợ khác	(227.289)	-
Chi phí khác	(27.451)	(7.552)
	(282.491)	(60.036)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh khác	259.153	528.090

28 THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Cổ tức từ góp vốn đầu tư dài hạn khác	9.325	6.785

29 CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Chi phí nhân viên:		
» Lương và phụ cấp	4.628.862	4.993.068
» Các khoản chi đóng góp theo lương	337.367	289.746
» Chi phí khác cho nhân viên	163.950	145.847
Chi về tài sản:		
» Chi phí thuê tài sản	458.062	412.893
» Chi phí sửa chữa và nâng cấp tài sản	243.195	206.163
» Chi phí khấu hao TSCĐ	156.673	152.737
» Chi phí khác về tài sản	138.572	121.375
Chi phí quảng cáo, tiếp thị và khuyến mãi	603.236	343.419
Chi phí hoa hồng cho đại lý	598.060	526.725
Chi phí hội nghị, lễ tân và khánh tiết	466.459	324.615
Chi phí bảo hiểm tiền gửi	285.163	162.094
Khác	1.049.603	952.027
	9.129.202	8.630.709

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

30 CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Trích lập dự phòng chung cho vay khách hàng (Thuyết minh 8.8)	592.855	452.892
Trích lập dự phòng cụ thể cho vay khách hàng (Thuyết minh 8.8)	3.674.896	2.555.447
Trích lập dự phòng cụ thể cho vay các TCTD khác (Thuyết minh 5.3)	-	60.000
	4.267.751	3.068.339

31 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Ngân hàng và công ty con khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Lợi nhuận kế toán trước thuế	13.016.732	10.268.056
Thuế tính ở thuế suất 20%	2.603.346	2.053.611
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(2.550)	(1.537)
Chi phí không được khấu trừ	74.867	2.421
Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất báo cáo tài chính	958	1.828
Điều chỉnh số thuế phải nộp của năm trước	4.098	2.263
Chênh lệch tạm thời ghi nhận thuế TNDN hoãn lại (i)	43.910	33.400
Tổng chi phí thuế TNDN - hiện hành (*)	2.724.629	2.091.986

(i) Biến động về tài sản thuế TNDN hoãn lại/(thuế TNDN hoãn lại phải trả) liên quan đến các khoản lỗ/(lãi) chênh lệch tạm thời được khấu trừ trong năm như sau:

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Số dư đầu năm	32.798	(602)
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	43.910	33.400
Số dư cuối năm	76.708	32.798

(*) Chi phí thuế TNDN cho kỳ kế toán được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

32 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tiền mặt và vàng	2.810.044	2.937.994
Tiền gửi tại NHNN	41.481.638	11.273.345
Tiền gửi tại các TCTD khác (gồm không kỳ hạn và có kỳ hạn không quá 3 tháng)	88.120.085	40.322.487
	132.411.767	54.533.826

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

33 TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	2023 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân (người)	16.643	15.602
Thu nhập của cán bộ công nhân viên		
Tổng quỹ lương	4.481.308	4.858.525
Thu nhập khác	147.554	134.543
	4.628.862	4.993.068
Tiền lương bình quân tháng (triệu đồng/người)	22,44	25,95
Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người)	23,18	26,67

34 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Phát sinh trong năm			
	1.1.2023 Triệu đồng	Số phải nộp Triệu đồng	Số đã nộp Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Thuế TNDN	1.337.559	2.724.629	(2.241.447)	1.820.741
Thuế Giá trị gia tăng	37.781	247.080	(214.332)	70.529
Thuế thu nhập cá nhân	94.340	371.594	(445.034)	20.900
Thuế nhà thầu	13.785	94.698	(91.808)	16.675
Khác	-	2.725	(2.725)	-
	1.483.465	3.440.726	(2.995.346)	1.928.845

35 TÀI SẢN, GTCG THỂ CHẤP, CẤM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

35.1 Tài sản, GTCG nhận thể chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Bất động sản	357.224.126	354.847.997
Giấy tờ có giá	61.228.868	42.363.599
Máy móc, thiết bị	12.049.601	13.638.281
Hàng hóa, nguyên vật liệu	5.655.113	9.828.355
Phương tiện vận chuyển	11.611.557	14.812.501
Tài sản khác	278.306.628	199.756.816
	726.075.893	635.247.549

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

35 TÀI SẢN, GTCG THỂ CHẤP, CẤM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU (TIẾP THEO)

35.2 Tài sản, GTCG đưa đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Trái phiếu Chính phủ	3.590.000	22.421.000
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi của các TCTD khác trong nước phát hành	-	3.000.000
	3.590.000	25.421.000

36 NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN VÀ CÁC CAM KẾT

36.1 Các cam kết

Tổng số tiền của các cam kết còn hiệu lực tại ngày của báo cáo tình hình tài chính hợp nhất như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn	809.436	406.790
Cam kết giao dịch hối đoái	259.213.350	69.775.987
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	2.643.473	4.322.692
Bảo lãnh khác	15.724.260	4.375.832
» Bảo lãnh thanh toán	13.097.981	1.775.175
» Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	762.746	569.715
» Bảo lãnh dự thầu	27.134	53.162
» Bảo lãnh khác	1.836.399	1.977.780
Các cam kết khác	5.318.378	3.724.488
» Cam kết hợp đồng hoán đổi lãi suất	1.943.430	1.172.500
» Cam kết hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa	21.391	83.291
» Cam kết hợp đồng mua bán giấy tờ có giá	250.000	160.000
» Cam kết hạn mức thẻ tín dụng	3.103.557	2.308.697
Trừ: Tiền ký quỹ	(628.026)	(327.275)
	283.080.871	82.278.514

36.2 Cam kết thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Ngân hàng và công ty con phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Dưới 1 năm	287.646	280.227
Từ 1 đến 5 năm	582.572	603.798
Trên 5 năm	575.664	674.367
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	1.445.882	1.558.392

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

36 NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN VÀ CÁC CAM KẾT (TIẾP THEO)

36.3 Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nhà cửa, vật kiến trúc	202.667	190.755
Phần mềm	54.973	45.428
Chi phí sửa chữa	47.205	24.623
Khác	26.737	46.319
	331.582	307.125

37 CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KHÁC

37.1 Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Lãi cho vay chưa thu được	961.311	553.958
Lãi chứng khoán chưa thu được	40.050	-
Phí phải thu chưa thu được	1.362.988	964.757
	2.364.349	1.518.715

37.2 Nợ khó đòi đã xử lý rủi ro

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	12.776.048	9.399.939
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	2.808.290	2.026.121
	15.584.338	11.426.060

37.3 Tài sản và chứng từ khác

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Tài sản khác giữ hộ	25.918.278	13.139.703
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	1.113.694	1.113.653
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	29.473	24.610
	27.061.445	14.277.966

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

38 HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC KHÔNG CHỊU RỦI RO

Các khoản Ngân hàng còn phải trả cho một TCTD từ hợp đồng ủy thác cho vay còn đang được ghi nhận ngoại bảng như sau:

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Số dư vốn cho vay ủy thác đầu tư phải trả	4.265.122	5.250.407
Tổng vốn cho vay ủy thác đầu tư nhận từ tổ chức	10.813.464	6.588.402

39 MỨC ĐỘ TẬP TRUNG CỦA TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác Triệu đồng	Cho vay khách hàng Triệu đồng	Tiền gửi và vay các TCTD khác Triệu đồng	Tiền gửi của khách hàng Triệu đồng	Công cụ tài chính phái sinh (*) Triệu đồng	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán Triệu đồng	Góp vốn, đầu tư dài hạn Triệu đồng	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro Triệu đồng	Phát hành giấy tờ có giá Triệu đồng	Các cam kết tín dụng Triệu đồng
31.12.2023										
Trong nước	85.808.706	343.404.295	83.695.336	370.777.888	117.475.318	62.757.493	163.921	2.811.129	43.058.944	19.177.169
Nước ngoài	10.706.157	-	28.391.642	-	3.186.812	-	-	-	7.879.204	-
	96.514.863	343.404.295	112.086.978	370.777.888	120.662.130	62.757.493	163.921	2.811.129	50.938.148	19.177.169
31.12.2022										
Trong nước	47.341.143	263.856.383	75.494.158	215.797.174	31.449.499	50.617.010	163.921	2.860.155	36.551.912	9.105.314
Nước ngoài	1.791.174	-	17.159.042	-	903.883	-	-	-	7.609.728	-
	49.132.317	263.856.383	92.653.200	215.797.174	32.353.382	50.617.010	163.921	2.860.155	44.161.640	9.105.314

(*) Tổng giá trị hợp đồng theo tỷ giá hiệu lực hợp đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

40.1 Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan phát sinh trong năm bao gồm:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	105.430.748	28.887.250
Giảm tiền gửi của khách hàng	104.378.566	28.465.585
Tăng cho vay khách hàng	242.341	-
Giảm cho vay khách hàng	782.046	-
Thu nhập lãi cho vay	80.127	-
Thu phí dịch vụ từ bảo hiểm	3.924	5.620
Chi bảo hiểm tài sản	8.826	7.246
Các công ty Ngân hàng đầu tư, góp vốn		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	108.117.080	60.033.752
Giảm tiền gửi của khách hàng	105.637.426	60.359.472
Tăng cho vay khách hàng	14.035.494	7.991.014
Giảm cho vay khách hàng	13.723.653	7.550.263
Thu nhập lãi cho vay	259.319	108.425
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan đến các cá nhân này		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	355.499.623	23.181.292
Giảm tiền gửi của khách hàng	355.157.878	22.483.074
Tăng cho vay khách hàng	2.530.263	37.200
Giảm cho vay khách hàng	2.894.289	11.388
Thu nhập lãi cho vay	41.780	1.595
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	478.426	224.479
» Phí dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu (i)	445.202	224.479
» Thu lãi từ đặt cọc mua chứng chỉ tiền gửi	33.224	-
Thù lao/thu nhập trả cho:		
» Hội đồng Quản trị (ii)	16.029	8.408
» Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và kế toán trưởng (iii)	21.285	29.317
Thù lao/thu nhập và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	8.739	4.812

(i) Đối tượng là bên liên quan của Ngân hàng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 21 tháng 6 năm 2022 và giai đoạn từ ngày 30 tháng 3 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

40.1 Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

(ii) Khoản thù lao/thu nhập của Hội đồng quản trị Ngân hàng trong năm chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	2023	2022
		Triệu đồng	Triệu đồng
Ông Kim Byounggho	Chủ tịch, Thành viên độc lập	5.177	1.350
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	1.851	1.879
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	1.027	3
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	2.227	1.346
Ông Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch	3.541	1.579
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập	1.171	646
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên (đến trước ngày 26.4.2023)	1.035	855
Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch (đến trước ngày 29.4.2022)	-	474
Ông Chu Việt Cường	Thành viên (đến trước ngày 29.4.2022)	-	205
Ông Lim Peng Khoon	Thành viên (đến trước ngày 29.4.2022)	-	71
		16.029	8.408

(iii) Khoản thù lao/thu nhập trả cho Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và kế toán trưởng trong năm chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	2023	2022
		Triệu đồng	Triệu đồng
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	2.174	6.060
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	2.180	3.940
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.569	1.702
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc	2.141	3.223
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	1.858	3.004
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	2.158	1.309
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	2.054	2.145
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	1.347	2.067
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc	2.601	323
Ông Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc	806	-
Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng Giám đốc (đến trước ngày 20.6.2022)	-	2.502
Ông Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính	1.359	1.631
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng	1.038	1.411
		21.285	29.317

Các khoản thù lao/thu nhập nêu trên được trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

40.2 Số dư cuối năm với các bên liên quan

	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn		
Tiền gửi của khách hàng	3.860.314	1.763.992
» Tiền gửi thanh toán	2.190.734	697.838
» Tiền gửi có kỳ hạn	1.554.480	1.052.154
» Tiền gửi tiết kiệm	101.100	-
» Tiền gửi ký quỹ, đảm bảo thanh toán	14.000	14.000
Cho vay khách hàng	189.788	36
Các khoản phải thu khác	311.550	373.011
Lãi dự thu từ cho vay	660	-
Các công ty Ngân hàng đầu tư, góp vốn		
Tiền gửi của khách hàng	2.950.234	469.422
» Tiền gửi thanh toán	1.620.401	340.589
» Tiền gửi có kỳ hạn	1.300.000	100.000
» Tiền gửi ký quỹ, đảm bảo thanh toán	29.833	28.833
Cho vay khách hàng	3.292.818	2.914.406
Lãi dự thu từ cho vay	4.116	2.723
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan đến các cá nhân này		
Tiền gửi của khách hàng	2.441.685	1.607.628
» Tiền gửi thanh toán	1.158.828	353.138
» Tiền gửi có kỳ hạn	845.458	918.830
» Tiền gửi tiết kiệm	437.335	335.660
» Tiền gửi ký quỹ	64	-
Cho vay khách hàng	567.744	46.438
Tài sản Có khác	122.796	337
» Dự thu lãi cho vay	1.792	337
» Phải thu dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu	121.004	-

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

41.1 Chính sách quản lý rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính

Các chính sách, hạn mức rủi ro, và các công cụ sử dụng để quản lý rủi ro được áp dụng đối với các hoạt động thường ngày của Ngân hàng và công ty con.

Mục tiêu của Ngân hàng và công ty con là quản lý rủi ro một cách phù hợp trong giới hạn cho phép. Do vậy, việc sử dụng các công cụ tài chính, bao gồm nhận tiền gửi của khách hàng và đầu tư vào các tài sản tài chính có chất lượng cao đã trở thành hoạt động mang tính then chốt giúp Ngân hàng và công ty con đạt được mức chênh lệch lãi suất cần thiết. Xét từ khía cạnh quản lý rủi ro, điều này đòi hỏi Ngân hàng và công ty con kết hợp một cách cân đối giữa các khoản vay cho các cá nhân và tổ chức thuộc các mức độ tin cậy khác nhau, bằng đồng nội tệ cũng như ngoại tệ, cũng như các cam kết ngoại bảng (như bảo lãnh và thư tín dụng). Bên cạnh đó, Ngân hàng và công ty con cũng đầu tư một phần vốn lưu động cho các ngân hàng khác vay. Những rủi ro liên quan đến trao đổi ngoại tệ và thay đổi lãi suất được quản lý thông qua áp dụng hạn mức trạng thái nhằm hạn chế sự tập trung quá mức đồng thời tham gia vào các hoạt động có tác dụng cân bằng lẫn nhau để giảm thiểu rủi ro. Thông qua việc nắm giữ nhiều tài sản là các công cụ tài chính có chất lượng cao, cơ cấu báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con có đủ khả năng phòng ngừa rủi ro trọng yếu trong quá trình hoạt động kinh doanh và đảm bảo khả năng thanh khoản.

41.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con. Trong đó, khách hàng (bao gồm cả TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có quan hệ với Ngân hàng và công ty con trong việc nhận cấp tín dụng (bao gồm cả nhận cấp tín dụng thông qua ủy thác), nhận tiền gửi, phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

41.2.1 Các chính sách quản lý và giảm thiểu rủi ro tín dụng

Ngân hàng và công ty con đã thiết lập quy trình kiểm soát chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về mức độ tin cậy của khách hàng. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

41.2 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

41.2.2 Tổng mức rủi ro tín dụng tối đa

Mức rủi ro tín dụng tối đa là giá trị ghi sổ trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cũng như trên các tài khoản ngoại bảng của các công cụ tài chính, mà chưa tính đến tài sản thế chấp hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng khác. Đối với các khoản nợ tiềm tàng, mức rủi ro tín dụng tối đa là giá trị lớn nhất mà Ngân hàng và công ty con sẽ phải thanh toán trong trường hợp nghĩa vụ đối với các công cụ tài chính này hình thành. Đối với các cam kết ngoại bảng, mức rủi ro tín dụng tối đa là toàn bộ giá trị của các khoản cam kết chưa được thực hiện. Đối với các cam kết tín dụng, mức rủi ro tín dụng tối đa là toàn bộ giá trị của khoản tín dụng chưa được giải ngân cho khách hàng. Bảng dưới đây trình bày mức rủi ro tín dụng tối đa của Ngân hàng và công ty con không tính đến tài sản bảo đảm hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng, bao gồm:

	Mức độ rủi ro tín dụng tối đa	
	31.12.2023 Triệu đồng	31.12.2022 Triệu đồng
Mức rủi ro tín dụng của các tài khoản thuộc báo cáo tình hình tài chính hợp nhất:		
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	96.514.863	49.132.317
Chứng khoán kinh doanh (Thuyết minh 6.4)	18.580.932	1.797.822
Các công cụ tài chính phái sinh và tài sản tài chính khác	110.079	-
Cho vay khách hàng (Thuyết minh 8.3)	343.404.295	263.856.383
Chứng khoán đầu tư (Thuyết minh 9.5)	26.564.970	20.825.966
Các tài sản tài chính khác (Thuyết minh 12.5)	52.546.920	34.950.411
	<u>537.722.059</u>	<u>370.562.899</u>
Mức rủi ro tín dụng của các khoản mục ngoại bảng:		
Các hợp đồng bảo lãnh tài chính	16.533.696	4.782.622
Các cam kết trong nghiệp vụ L/C	2.643.473	4.322.692
	<u>19.177.169</u>	<u>9.105.314</u>
	<u>556.899.228</u>	<u>379.668.213</u>

41.2.3 Tài sản thế chấp

Chi tiết tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày tại Thuyết minh 35.1.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

41.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường gây ra tổn thất cho Ngân hàng và công ty con. Rủi ro thị trường bao gồm: rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro giá cổ phiếu, rủi ro giá hàng hóa.

41.3.1 Rủi ro tiền tệ (tiếp theo)

Rủi ro tiền tệ là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi Ngân hàng và công ty con có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng. Ban Tổng Giám Đốc thiết lập hạn mức giao dịch cho từng loại tiền và tổng các loại tiền cho các trạng thái qua đêm và trong ngày và các trạng thái này được kiểm soát hàng ngày. Bảng dưới đây trình bày các tài sản và nợ của Ngân hàng và công ty con theo giá trị ghi sổ và theo loại tiền tệ:

Đơn vị: Triệu đồng

	VND	USD	EUR	Vàng	Khác	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Tài sản						
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.956.741	463.842	34.644	23.634	331.183	2.810.044
Tiền gửi tại NHNN	38.391.317	3.085.613	4.708	-	-	41.481.638
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	74.188.970	13.016.580	84.147	-	9.225.166	96.514.863
Chứng khoán kinh doanh (*)	18.580.932	-	-	-	-	18.580.932
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	1.926.662	6.042.527	-	-	(7.859.110)	110.079
Cho vay khách hàng (*)	333.518.834	9.828.622	-	-	56.839	343.404.295
Chứng khoán đầu tư (*)	44.176.561	-	-	-	-	44.176.561
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	163.921	-	-	-	-	163.921
TSCĐ	1.422.759	-	-	-	-	1.422.759
Tài sản Có khác (*)	44.208.637	12.519.163	705.868	-	421.489	57.855.157
Tổng tài sản	558.535.334	44.956.347	829.367	23.634	2.175.567	606.520.249
Nợ phải trả						
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	26.590	-	-	-	-	26.590
Tiền gửi và vay các TCTD khác	76.962.789	32.901.851	692.358	-	1.529.980	112.086.978
Tiền gửi của khách hàng	368.252.954	2.059.117	120.598	-	345.219	370.777.888
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	2.754.290	-	-	56.839	2.811.129
Phát hành giấy tờ có giá	43.050.398	7.887.750	-	-	-	50.938.148
Các khoản nợ khác	18.417.634	764.379	13.204	485	78.102	19.273.804
Tổng nợ phải trả	506.710.365	46.367.387	826.160	485	2.010.140	555.914.537
Trạng thái tiền tệ nội bảng	51.824.969	(1.411.040)	3.207	23.149	165.427	50.605.712
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	1.275.056	-	-	(62.354)	1.212.702
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	51.824.969	(135.984)	3.207	23.149	103.073	51.818.414

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

41.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

41.3.1 Rủi ro tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

	VND	USD	EUR	Vàng	Khác	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2022						
Tài sản						
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2.209.398	468.328	26.195	14.699	219.374	2.937.994
Tiền gửi tại NHNN	9.757.912	1.511.041	4.392	-	-	11.273.345
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	44.443.960	4.407.315	64.425	-	216.617	49.132.317
Chứng khoán kinh doanh (*)	1.797.822	-	-	-	-	1.797.822
Cho vay khách hàng (*)	252.917.766	10.876.218	-	-	62.399	263.856.383
Chứng khoán đầu tư (*)	48.819.188	-	-	-	-	48.819.188
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	163.921	-	-	-	-	163.921
TSCĐ	1.315.057	-	-	-	-	1.315.057
Tài sản Có khác (*)	34.691.219	5.478.757	3.049	-	1.753	40.174.778
Tổng tài sản	396.116.243	22.741.659	98.061	14.699	500.143	419.470.805
Nợ phải trả						
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	10.821.258	-	-	-	-	10.821.258
Tiền gửi và vay các TCTD khác	71.647.157	19.363.851	3.028	-	1.639.164	92.653.200
Tiền gửi của khách hàng	213.251.417	2.301.254	66.840	-	177.663	215.797.174
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	12.064.076	(10.452.522)	25.039	-	(1.410.113)	226.480
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	2.797.756	-	-	62.399	2.860.155
Phát hành giấy tờ có giá	36.540.390	7.621.250	-	-	-	44.161.640
Các khoản nợ khác	10.400.233	352.410	165	337	5.085	10.758.230
Tổng nợ phải trả	354.724.531	21.983.999	95.072	337	474.198	377.278.137
Trạng thái tiền tệ nội bảng	41.391.712	757.660	2.989	14.362	25.945	42.192.668
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	(351.747)	-	-	44	(351.703)
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	41.391.712	405.913	2.989	14.362	25.989	41.840.965

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**41.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)****41.3.2 Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của Ngân hàng và công ty con. Ngân hàng và công ty con quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc kiểm soát mức chênh lệch lãi suất theo kỳ hạn hàng tháng.

Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro lãi suất của Ngân hàng và công ty con tại ngày kết thúc năm tài chính. Tài sản và công nợ của Ngân hàng và công ty con được phân loại theo ngày sớm hơn giữa ngày điều chỉnh lãi suất gần nhất theo hợp đồng hoặc ngày đáo hạn.

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn	Không chịu lãi suất	Dưới 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ trên 3 đến 6 tháng	Từ trên 6 đến 12 tháng	Từ trên 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2023									
Tài sản									
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	2.810.044	-	-	-	-	-	-	2.810.044
Tiền gửi tại NHNN	-	41.481.638	-	-	-	-	-	-	41.481.638
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	87.159.872	1.177.700	549.266	7.628.025	-	-	96.514.863
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	4.403.015	1.630.697	12.547.220	-	-	18.580.932
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	108.709	(230)	-	-	-	1.600	-	110.079
Cho vay khách hàng (*)	24.165.370	-	87.635.553	143.908.077	41.622.010	37.514.236	8.474.173	84.876	343.404.295
Chứng khoán đầu tư (*)	2.529.995	285.222	1.971.988	12.507.955	1.567.407	4.386.854	5.485.867	15.441.273	44.176.561
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	163.921	-	-	-	-	-	-	163.921
TSCĐ	-	1.422.759	-	-	-	-	-	-	1.422.759
Tài sản Có khác (*)	46.799	19.546.358	3.139.526	5.853.740	11.757.812	17.305.922	205.000	-	57.855.157
Tổng tài sản	26.742.164	65.818.651	179.906.709	167.850.487	57.127.192	79.382.257	14.166.640	15.526.149	606.520.249
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	3.273	18.917	337	674	3.389	-	26.590
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	66.975.916	14.401.579	16.380.569	13.789.580	539.334	-	112.086.978
Tiền gửi của khách hàng	-	238.108	93.361.407	70.863.590	141.772.128	56.090.367	8.452.287	1	370.777.888
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	-	2.753.542	-	-	102	57.485	2.811.129
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	4.539.929	9.819.927	16.404.577	3.248.684	16.925.031	-	50.938.148
Các khoản nợ khác	-	19.273.804	-	-	-	-	-	-	19.273.804
Tổng nợ phải trả	-	19.511.912	164.880.525	97.857.555	174.557.611	73.129.305	25.920.143	57.486	555.914.537
Mức chênh lệch cảm với lãi suất	26.742.164	46.306.739	15.026.184	69.992.932	(117.430.419)	6.252.952	(11.753.503)	15.468.663	50.605.712

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**41.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)****41.3.2 Rủi ro lãi suất (tiếp theo)**

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn	Không chịu lãi suất	Dưới 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ trên 3 đến 6 tháng	Từ trên 6 đến 12 tháng	Từ trên 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2022									
Tài sản									
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	2.937.994	-	-	-	-	-	-	2.937.994
Tiền gửi tại NHNN	-	11.273.345	-	-	-	-	-	-	11.273.345
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	33.140.993	7.461.324	2.230.000	6.300.000	-	-	49.132.317
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	-	1.000.000	797.822	-	-	1.797.822
Cho vay khách hàng (*)	11.791.100	-	68.350.949	123.951.229	29.642.530	19.633.374	10.405.963	81.238	263.856.383
Chứng khoán đầu tư (*)	-	1.013.973	897.710	4.565.623	4.301.485	4.515.090	11.383.888	22.141.419	48.819.188
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	163.921	-	-	-	-	-	-	163.921
TSCĐ	-	1.315.057	-	-	-	-	-	-	1.315.057
Tài sản Có khác (*)	46.456	15.761.169	3.165.455	4.450.302	8.094.016	8.247.380	410.000	-	40.174.778
Tổng tài sản	11.837.556	32.465.459	105.555.107	140.428.478	45.268.031	39.493.666	22.199.851	22.222.657	419.470.805
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	8.779.197	2.042.061	-	-	-	-	10.821.258
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	46.765.375	21.540.645	13.188.415	10.116.543	1.042.222	-	92.653.200
Tiền gửi của khách hàng	-	268.648	53.652.970	43.790.834	81.280.785	34.595.698	2.208.185	54	215.797.174
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	226.480	-	-	-	-	-	-	226.480
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	810	2.796.946	-	-	-	62.399	2.860.155
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	341.000	3.755.625	11.994.761	28.060.254	10.000	44.161.640
Các khoản nợ khác	-	10.758.230	-	-	-	-	-	-	10.758.230
Tổng nợ phải trả	-	11.253.358	109.198.352	70.511.486	98.224.825	56.707.002	31.310.661	72.453	377.278.137
Mức chênh lệch cảm với lãi suất	11.837.556	21.212.101	(3.643.245)	69.916.992	(52.956.794)	(17.213.336)	(9.110.810)	22.150.204	42.192.668

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng

41.3.3 Rủi ro giá

Ngoại trừ các khoản mục tài sản, công nợ đã được thuyết minh ở phần trên, Ngân hàng và công ty con không có các rủi ro giá cả thị trường khác có mức độ rủi ro chiếm 5% lợi nhuận ròng hoặc giá trị khoản mục tài sản, công nợ chiếm 5% tổng tài sản.

41.4 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Ngân hàng và công ty con không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc Ngân hàng và công ty con có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của Ngân hàng và công ty con. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng và công ty con phải huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài nguồn vốn cơ bản của Ngân hàng và công ty con.

Rủi ro thanh khoản còn được hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng lớn tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác, các khoản tiền gửi tại NHNN và các TCTD khác và các giấy tờ có giá. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**41.4 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)**

Bảng dưới đây phân tích các tài sản tài chính và khoản nợ tài chính vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày kết thúc năm tài chính tình hình tài chính hợp nhất đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn		Trong hạn					Tổng cộng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ trên 1 tháng đến 3 tháng	Từ trên 3 tháng đến 12 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	
Ngày 31 tháng 12 năm 2023								
Tài sản								
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	-	2.810.044	-	-	-	-	2.810.044
Tiền gửi tại NHNN	-	-	41.481.638	-	-	-	-	41.481.638
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	87.159.871	1.177.700	8.177.292	-	-	96.514.863
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	4.403.015	14.177.917	-	-	18.580.932
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	31.471	85.123	(8.115)	1.600	-	110.079
Cho vay khách hàng (*)	6.159.963	18.005.407	24.895.393	40.554.943	121.738.537	95.078.943	36.971.109	343.404.295
Chứng khoán đầu tư (*)	45.000	2.484.995	1.932.172	9.088.619	6.658.372	8.526.130	15.441.273	44.176.561
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	163.921	163.921
TSCĐ	-	-	563.851	162	14.639	284.403	559.704	1.422.759
Tài sản Có khác (*)	46.799	-	15.239.520	7.644.073	31.093.144	790.524	3.041.097	57.855.157
Tổng tài sản	6.251.762	20.490.402	174.113.960	62.953.635	181.851.786	104.681.600	56.177.104	606.520.249
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	3.273	451	5.976	16.890	-	26.590
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	66.975.915	10.008.710	30.256.443	4.845.910	-	112.086.978
Tiền gửi của khách hàng	-	-	93.599.515	70.863.590	197.862.495	8.452.287	1	370.777.888
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	-	70.604	70.604	564.931	2.104.990	2.811.129
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	4.040.000	9.320.000	9.033.806	16.925.031	11.619.311	50.938.148
Các khoản nợ khác	-	-	9.916.279	3.865.045	5.153.596	338.600	284	19.273.804
Tổng nợ phải trả	-	-	174.534.982	94.128.400	242.382.920	31.143.649	13.724.586	555.914.537
Mức chênh thanh khoản ròng	6.251.762	20.490.402	(421.022)	(31.174.765)	(60.531.134)	73.537.951	42.452.518	50.605.712

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

41.4 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn		Trong hạn					Tổng cộng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ trên 1 tháng đến 3 tháng	Từ trên 3 tháng đến 12 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	
Ngày 31 tháng 12 năm 2022								
Tài sản								
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	-	2.937.994	-	-	-	-	2.937.994
Tiền gửi tại NHNN	-	-	11.273.345	-	-	-	-	11.273.345
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	33.140.993	7.461.324	8.530.000	-	-	49.132.317
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	-	1.797.822	-	-	1.797.822
Cho vay khách hàng (*)	4.404.191	7.386.909	14.397.322	31.837.828	131.751.201	40.942.472	33.136.460	263.856.383
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	1.698.033	1.901.103	8.369.262	14.709.372	22.141.418	48.819.188
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	163.921	163.921
TSCĐ	-	-	563.171	610	27.456	226.348	497.472	1.315.057
Tài sản Có khác (*)	46.456	-	12.524.505	5.507.785	17.940.292	1.193.222	2.962.518	40.174.778
Tổng tài sản	4.450.647	7.386.909	76.535.363	46.708.650	168.416.033	57.071.414	58.901.789	419.470.805
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	8.779.197	2.000.033	4.327	37.701	-	10.821.258
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	46.765.374	15.982.135	21.239.613	8.666.078	-	92.653.200
Tiền gửi của khách hàng	-	-	53.921.619	43.790.834	115.876.482	2.208.185	54	215.797.174
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	(4.153)	129.649	100.984	-	-	226.480
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	-	68.218	68.218	545.868	2.177.851	2.860.155
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	341.000	12.930.951	28.060.255	2.829.434	44.161.640
Các khoản nợ khác	-	-	4.656.197	1.580.711	4.507.075	14.235	12	10.758.230
Tổng nợ phải trả	-	-	114.118.234	63.892.580	154.727.650	39.532.322	5.007.351	377.278.137
Mức chênh thanh khoản ròng	4.450.647	7.386.909	(37.582.871)	(17.183.930)	13.688.383	17.539.092	53.894.438	42.192.668

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

42 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Ngân hàng và công ty con theo dõi thông tin chia theo các khu vực địa lý chính tại Việt Nam và nước ngoài như sau:

	Miền Bắc Triệu đồng	Miền Trung Triệu đồng	Miền Nam Triệu đồng	Nước ngoài Triệu đồng	Loại trừ Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Tài sản	143.385.242	45.216.619	452.419.490	799	(38.707.291)	602.314.859
Nợ phải trả	136.918.112	43.491.088	414.209.987	2.641	(38.707.291)	555.914.537
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Lợi nhuận trước thuế	6.467.131	1.725.531	4.825.911	(1.841)	-	13.016.732
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022						
Tài sản	72.251.589	42.874.859	316.560.990	773	(15.415.188)	416.273.023
Nợ phải trả	70.312.285	41.809.151	280.569.420	2.469	(15.415.188)	377.278.137
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022						
Lợi nhuận trước thuế	1.939.304	1.065.709	7.264.738	(1.695)	-	10.268.056

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

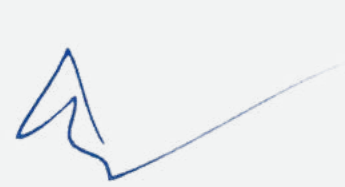
Mẫu B05/TCTD-HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

43 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Công văn số 9252/NHNN-TTGSNH ngày 1 tháng 12 năm 2023 của NHNN, Ngân hàng được chấp thuận việc tăng vốn điều lệ thêm tối đa 200 tỷ đồng từ việc phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP). Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Ngân hàng đang trong quá trình làm các thủ tục liên quan đến việc tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu cho người lao động này.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê chuẩn ngày 29 tháng 3 năm 2024.



Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán trưởng



Phạm Văn Đầu
Giám đốc tài chính



Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2024



HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH

25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T (+8428) 62 915 916

F (+8428) 62 915 900

Hotline 1900 6060 (24/7)

www.hdbank.com.vn

